

Bảng 1:
BẢNG TỔNG HỢP PHÂN LOẠI HỒ CHỨA

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
I	Hồ chứa nước quan trọng đặc biệt ($H_d \geq 100$ m hoặc $W \geq 1$ tỷ m³ hoặc 500 triệu m³ $\leq W < 1$ tỷ m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia): 01 hồ						
1	Hồ Cửa Đạt	Các huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An	Các xã Thường Xuân, Vạn Xuân, Lương Sơn, Yên Nhan, tỉnh Thanh Hóa và xã Thông Thụ, tỉnh Nghệ An	1.450	118,75	987	Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3
II	Hồ chứa nước lớn ($15 \text{ m} \leq H_d < 100 \text{ m}$ hoặc $3 \text{ triệu m}^3 \leq W < 1 \text{ tỷ m}^3$ hoặc $10 \text{ m} \leq H_d < 15 \text{ m}$ và $L_{\text{đập}} \geq 500 \text{ m}$ hoặc $10 \text{ m} \leq H_d < 15 \text{ m}$ và $Q_{\text{xả tràn}} > 2.000 \text{ m}^3/\text{s}$): 29 hồ						
1	Hồ Sông Mực	Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	322,65	38	470	Công ty Sông Chu
2	Hồ Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ huyện Nông Cống; xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn	Xã Công Chính; xã Các Sơn	124,51	26,2	715	Công ty Sông Chu
3	Hồ Hao Hao	Xã Định Hải, Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn	Phường Hải Lĩnh, phường Tĩnh Gia	10,68	25,7	268	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
4	Hồ Kim Giao II	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	4,68	19,5	320	Công ty Sông Chu
5	Hồ Đồng Chùa	Phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn	Phường Nghi Sơn	2,09	10	1,178	Công ty Sông Chu
6	Hồ Khe Sanh	Phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,745	11,93	585	Công ty Sông Chu
7	Hồ Thung Sâu	Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,458	10,1	503,3	Công ty Sông Chu
8	Hồ Vững Sù	Xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	2.278	25	101,5	Công ty Sông Chu
9	Hồ Bình Công	Xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	5.475	14,6	298	Công ty Sông Chu
10	Hồ Xuân Lũng	Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	3,25	20,4	163	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
11	Hồ Đồng Múc	Xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Quảng	1.483	23,2	255	Công ty Sông Chu
12	Hồ Đồng Ngư	Xã Thành An, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	9,71	20,2	273,6	Công ty Sông Chu
13	Hồ Tây Trác	Xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	4.323	14,2	259	Công ty Sông Chu
14	Hồ Bằng Lợi	Xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,847	15	487	Công ty Sông Chu
15	Hồ Hàm Rồng	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,298	18,4	129,3	Công ty Sông Chu
16	Hồ Ba Cầu	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,3	19,25	126	UBND xã Vân Du
17	Hồ Duồng Cốc	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	7.866	22,4	286	Công ty Sông Chu
18	Hồ Thung Bằng	Xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thủy	4.813	21,2	497,6	Công ty Sông Chu
19	Hồ Bò Kết	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,323	19,1	198,1	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
20	Hồ Cống Khê	Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	5.852	18,5	343	Công ty Sông Chu
21	Hồ Vinh Quang	Xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa	Xã Hồi Xuân	0,799	22,3	287,1	Công ty Sông Chu
22	Hồ Pha Đay	Xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa	Xã Nam Xuân	0,499	15	150	Công ty Sông Chu
23	Hồ Đồng Bề	Xã Xuân Du, Phường Nghi, huyện Như Thanh; xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Xuân Du, Phường Nghi; Xã Hợp Tiến	2,76	10,95	798,6	Công ty Sông Chu
24	Hồ Khe Lùng	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	2,21	17,29	152	Công ty Sông Chu
25	Hồ Lý Ải	Xã Giao An, huyện Lang Chánh	Xã Giao An,	1,51	16	70	Công ty Sông Chu
26	Hồ Cửa Trát	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	2,92	18,6	143	Công ty Sông Chu
27	Hồ Khe Tiên	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung	Xã Hà Trung	0,241	29,22	98,95	Công ty TL Bắc sông Mã

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
28	Hồ Bến Quân	Thị trấn Hà Long, huyện Hà Trung	Xã hà Long	2,87	10,11	1.203,5	Công ty TL Bắc sông Mã
29	Hồ Rát	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	Xã Biện Thượng	0,431	18,59	170	Công ty TL Nam sông Mã
III	Hồ chứa nước vừa ($10\text{ m} \leq H_d < 15\text{ m}$ và $L_{đập} < 500\text{ m}$ hoặc $0,5\text{ triệu m}^3 \leq W < 3\text{ triệu m}^3$): 88 hồ						
1	Hồ Đồng Lớn	Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh		14	200	Công ty Sông Chu
2	Hồ Bồng Bồng	Xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn	Xã Các Sơn		6,7	650	Công ty Sông Chu
3	Hồ Bai Manh	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	1.654	10,5	282,7	Công ty Sông Chu
4	Hồ Bai Lim	Xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	1.654	10,6	211	Công ty Sông Chu
5	Hồ Bai Sơn	Xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	1,02	10,3	141	Công ty Sông Chu
6	Hồ Trung Tọa	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,482	11,1	286	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
7	Hồ Chòm Mót	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,745	12,89	257,4	Công ty Sông Chu
8	Hồ Bai Ao	Xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,795	10	238,2	Công ty Sông Chu
9	Hồ Ngọc Phú	Xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,58	6,7	73,5	UBND xã Minh Sơn
10	Hồ Ngọc Đỏ	Xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,47	11,5	94	UBND xã Ngọc Liên
11	Hồ Gấm	Xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,35	11	92,4	UBND xã Minh Sơn
12	Hồ Hón Tải	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,51	13,3	198	UBND xã Nguyệt Ấn
13	Hồ Gốc Vả	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,35	11,7	98,44	UBND xã Ngọc Liên
14	Hồ Quế Sơn	Phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Hải Bình	0,754	8,3	464	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
15	Hồ Khe Nhòì	Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	1.726	8,5	1,116	Công ty Sông Chu
16	Hồ Khe Tuần	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	1.726	9,05	456	Công ty Sông Chu
17	Hồ Khe Dừa	Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,874	6,4	401,5	Công ty Sông Chu
18	Hồ Ao Quan	Xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn	Phường Tĩnh Gia	0,876	4,5	1,13	Công ty Sông Chu
19	Hồ Suối Chan	Phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn	Phường Đào Duy Từ	0,531	5	501,6	UBND phường Đào Duy Từ
20	Hồ Bản Chấm (Trung Lập)	Xã Phú Nghiêìm, huyện Quan Hóa	Xã Hồi Xuân	0,126	10,3	50,84	UBND xã Hồi Xuân
21	Hồ Cánh Chim	Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn	Phường Bỉm Sơn	1.307	14,6	75	Công ty TL Bắc sông Mã
22	Hồ Đền	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	0,378	11,59	330,6	UBND xã Điền Quang
23	Hồ Bo Dươn	Xã Văn Nho, huyện	Xã Văn Nho	0,15	11,2	162	UBND xã Văn Nho

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Bá Thước					
24	Hồ Chua Mon	Xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	Xã Đồng Lương	0,446	10,8	261,2	Công ty Sông Chu
25	Hồ Lâm Danh	Xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh	Xã Văn Phú	0,188	13,5	45	Công ty Sông Chu
26	Hồ Phông Khánh	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,43	11,9	83,6	Công ty Sông Chu
27	Hồ Làng Lụt	Xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,357	14,66	97	Công ty Sông Chu
28	Hồ Pen Chim	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,165	14,5	299,4	UBND xã Cẩm Thạch
29	Hồ Bình Hòa	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,55	7,8	176	UBND xã Cẩm Thạch
30	Hồ Eo Gió	Xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thủy	0,47	11	125,3	UBND xã Cẩm Thủy
31	Hồ Tân Long	Xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tân	0,5	11,5	275,2	UBND xã Cẩm Tân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
32	Hồ Dục Kết	Xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tân	0,154	13,94	154,8	UBND xã Cẩm Tân
33	Hồ Hai Dòng	Xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tú	0,62	10	445	UBND xã Cẩm Tú
34	Hồ Sậy	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,713	7,96	66	Công ty Sông Chu
35	Hồ Xuân Thành	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,456	14,63	180,6	Công ty Sông Chu
36	Hồ Hón Cò	Xã Xuân Lẻ, huyện Thường Xuân	Xã Xuân Chính	0,34	12,1	141,41	Công ty Sông Chu
37	Hồ Tà Xăng	Xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân	Xã Thắng Lộc	0,08	12,2	51,6	Công ty Sông Chu
38	Hồ Hón Kín	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,31	14,95	175	UBND xã Thường Xuân
39	Hồ Đồng Càn	Xã Xuân Bình, huyện Như Xuân	Xã Xuân Bình	2,85	14,7	235	UBND xã Xuân Bình
40	Hồ Ao Vàng	Xã Bình Lương, huyện Như Xuân	Xã Hoá Quý	0,57		170,11	UBND xã Hoá Quý
41	Hồ Bừa Rằm	Xã Cát Vân, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,45	14,14	230	UBND xã Thượng Ninh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
42	Hồ Ná Hiêng	Xã Thanh Quân, huyện Như Xuân	Xã Thanh Quân				UBND xã Thanh Quân
43	Hồ Mậu Lâm	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	1.673	8,5	419,4	Công ty Sông Chu
44	Hồ Khe Lau	Xã Yên Lạc, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	1,2	8,6	629	Công ty Sông Chu
45	Hồ Rẫy Cò	Xã Yên Lạc, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,635	11	467	Công ty Sông Chu
46	Hồ Khe Dài	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	1.079	10,3	249,2	Công ty Sông Chu
47	Hồ Bái Đền	Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	Xã Thanh Kỳ,	0,403	11	129,3	Công ty Sông Chu
48	Hồ Khe Thoong	Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	Xã Thanh Kỳ,	0,223	14,92	48,5	Công ty Sông Chu
49	Hồ Chằm Khê	Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	1,1	7	520,4	Công ty Sông Chu
50	Hồ Rọc Ang	Xã Mậu Lâm, huyện	Xã Mậu Lâm	0,256	10,79	260,8	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Như Thanh					
51	Hồ Hố Chu	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,513	14,2	125	Công ty Sông Chu
52	Hồ Đồng Võ	Xã Phượng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,09	11,7	251,1	UBND xã Xuân Du
53	Hồ Đá Đen	Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	Xã Thanh Kỳ	0,07	11,6	61,6	UBND xã Thanh Kỳ
54	Hồ Cây Sú trên	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,09	11	160,8	UBND xã Mậu Lâm
55	Hồ Trưa Vằn	Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,407	12,7	200	Công ty Sông Chu
56	Hồ Đồng Phú	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,675	13,13	346	Công ty Sông Chu
57	Hồ Đá Mài	Xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,2	12,5	78	UBND xã Thành Vinh
58	Hồ K32	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,13	14,5	201,7	UBND xã Vân Du

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
59	Hồ Hón Giáng	Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,81			UBND xã Thạch Bình
60	Hồ Đồng Khanh	Xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	Xã Kim Tân	0,3	10,2	282,8	UBND xã Kim Tân
61	Hồ Cửa Hón	Xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	Xã Kim Tân	0,21	12	208,5	UBND xã Kim Tân
62	Hồ Đồng Mục	Xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Xã Biện Thượng	1.185	10,84	318,7	Công ty TL Nam sông Mã
63	Hồ Mang Mang	Xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc	2.628	8,4	504,25	Công ty TL Nam sông Mã
64	Hồ Hón Chè	Xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc	1.065	5,5	1,024	Công ty TL Nam sông Mã
65	Hồ Đá Kẽm (Đá Kẽn)	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	Xã Biện Thượng	2.017	14,75	255	Công ty TL Nam sông Mã
66	Hồ Khe Tre	Xã Yên Lạc, huyện Như	Xã Như Thanh;Xã Công Chính	1.451	9,9	216	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Thanh; xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống					
67	Hồ Vững Lũng	Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống	Xã Công Chính		5	40	Công ty Sông Chu
68	Hồ Ngô Công	Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	xã Thọ Bình	2.179	12,46	80,32	Công ty Sông Chu
69	Hồ Long Hưng	Xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	1.604	7,25	430	Công ty Sông Chu
70	Hồ Ao Lốc	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,761	4,9	468,5	Công ty Sông Chu
71	Hồ Nội Sơn	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,793	5,3	803	Công ty Sông Chu
72	Hồ Hương Sơn	Xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	Xã Tân Ninh	0,95	5	2,508	Công ty Sông Chu
73	Hồ Đồng Ngơn	Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,511	4	402,5	Công ty Sông Chu
74	Hồ Làng Tiên	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,198	10,3	295	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
75	Hồ Ngọc Vành	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,525	11,85	106	Công ty Sông Chu
76	Hồ Cây Quýt	Xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,851	8,7	622,2	Công ty Sông Chu
77	Hồ Chòm Mọ (Làng Mọ)	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Xuân Tín	1.693	7,9	334,6	Công ty TL Nam sông Mã
78	Hồ Đồng Trường	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,82	5,8		Công ty TNHH Lam Sơn-Sao Vàng
79	Hồ Thắng Long	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	Xã Quý Lộc	1.398	7,2	1,517	UBND xã Quý Lộc
80	Hồ Trạng Sơn (Cửa Khâu)	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung	Xã Hà Long	0,893	6	825,42	UBND xã Hà Long
81	Hồ Sun	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn	0,9	8	200	UBND xã Tống Sơn
82	Hồ Con Nhạn	Xã Thái Lai, huyện Hà Trung	Xã Lĩnh Toại	0,6	5	220	UBND xã Lĩnh Toại
83	Hồ Hà Thái (hồ	Xã Thái Lai, huyện	Xã Lĩnh Toại	0,911	4,6	3.122,4	Công ty TL Bắc sông Mã

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
	Bùi Sơn+ Thái Minh+Hà Phú	Hà Trung					
84	Hồ Đập Cầu (Đồng Cầu)	Thị trấn Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	Xã Tổng Sơn	0,79	7,9	588	UBND xã Tổng Sơn
85	Hồ Đập Ngang	Thị trấn Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	Xã Tổng Sơn	0,31	10,03	212,3	UBND xã Tổng Sơn
86	Hồ Đồm Đồm	Thị trấn Hà Long, huyện Hà Trung	Xã Hà Long	0,96	6	200	UBND xã Hà Long
87	Hồ Vĩnh Liệt (Đồng Soài)	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Xã Tổng Sơn	0,69	7,2	1,885	UBND xã Tổng Sơn
88	Hồ Rùn	Xã Đông Hoàng, Đông Khê, thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Sơn	0,88	5,2	52,5	Công ty Sông Chu
IV	Hồ chứa nước nhỏ ($5\text{ m} \leq H_d < 10\text{ m}$ hoặc $0,05\text{ triệu m}^3 \leq W < 0,5\text{ triệu m}^3$): 492 hồ						
1	Hồ Xóm Yên	Thị trấn Vân Du, huyện	Xã Vân Du	0,256	8,2	114	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Thạch Thành					
2	Hồ Quèn Kìm	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,276	9,9	96	Công ty Sông Chu
3	Hồ Rộc Chó	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,05	6,4	80	UBND xã Vân Du
4	Hồ Đồng Nga	Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành	Xã Kim Tân	0,19	1,2	210	UBND xã Kim Tân
5	Hồ Bái Đang	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,39	8,5	256	UBND xã Vân Du
6	Hồ Đá Mài	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,15	7,5	80	UBND xã Vân Du
7	Hồ Ngọc Hón	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,14	5,5	70	UBND xã Vân Du
8	Hồ Hón Cụt	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,1	2,5	100	UBND xã Vân Du
9	Hồ Đồng Tán	Xã Thành Công, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,11	5	120	UBND xã Vân Du
10	Hồ Nước Đang	Xã Thành Công, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,15	2,7	57	UBND xã Vân Du

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
11	Hồ Bất Mê	Xã Thành Công, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,2	2	121	UBND xã Vân Du
12	Hồ Đàm Lung	Xã Thành Công, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,15	1,2	80	UBND xã Vân Du
13	Hồ Bai Ôi	Xã Thành Công, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,06	5	140	UBND xã Vân Du
14	Hồ Đập Lý	Xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,05	5	140	UBND xã Ngọc Trạo
15	Hồ Du Nghi (Giếng Khang + Thục Đồn)	Xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,3	8,5	257,6	UBND xã Ngọc Trạo
16	Hồ Đồng Cả	Xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,14	9	135	UBND xã Ngọc Trạo
17	Hồ Chẽm Chè, (Chuộn Chè)	Xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,12	4	136,3	UBND xã Ngọc Trạo
18	Hồ Đồi Dốc	Xã Ngọc Trạo, huyện	Xã Ngọc Trạo	0,208	8,56	333,7	UBND xã Ngọc Trạo

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Thạch Thành					
19	Hồ Rộc Cúc	Xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,08	4,6	103,9	UBND xã Ngọc Trạo
20	Hồ Eo Cuội	Xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,1	6	243	UBND xã Ngọc Trạo
21	Hồ Eo Chùa	Xã Thành Trục, huyện Thạch Thành	Xã Kim Tân	0,13	6,45	101,2	UBND xã Kim Tân
22	Hồ Cây Sỏ	Xã Thành Trục, huyện Thạch Thành	Xã Kim Tân	0,09	2,5	72,1	UBND xã Kim Tân
23	Hồ Bai Màng	Xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Quảng	0,1	7,5	80	UBND xã Thạch Quảng
24	Hồ Bai Sao	Xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Quảng	0,15	9,6	195	UBND xã Thạch Quảng
25	Hồ Xóm Đám	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,12	6	180	UBND xã Vân Du

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
26	Hồ Yên Lão	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,24	4,04	306,8	UBND xã Vân Du
27	Hồ Thung Mây	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,17	9,8	70,22	UBND xã Vân Du
28	Hồ Đồng Kết (Phổ Cát)	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xã Vân Du	0,05	6	155	UBND xã Vân Du
29	Hồ Hón Âm	Xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,24	7,4	184,3	UBND xã Thành Vinh
30	Hồ Hang Cá	Xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,09	6,9	407,8	UBND xã Thành Vinh
31	Hồ Lệ Cẩm	Xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,45	4,5	381,9	UBND xã Thành Vinh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
32	Hồ Bai Cái	Xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,44	8	180	UBND xã Thành Vinh
33	Hồ Tân Thành	Xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,1	5	178	UBND xã Thành Vinh
34	Hồ Hón Nâu	Xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,1	5	234	UBND xã Thành Vinh
35	Hồ Vó Đại (Mỹ Lợi)	Xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,14	6,3	354,4	UBND xã Thành Vinh
36	Hồ Ruộng Khuông	Xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,11	4	370	UBND xã Thành Vinh
37	Hồ Thạch Môn	Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,29	5,8	120	UBND xã Thạch Bình
38	Hồ Mỏ Ao (Cẩm)	Xã Thạch Cẩm, huyện	Xã Thạch Bình	0,07	3	200,9	UBND xã Thạch Bình

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
	Lợi)	Thạch Thành					
39	Hồ Bai Mạ	Xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	Xã Kim Tân	0,29	8,8	168	UBND xã Kim Tân
40	Hồ Hòa Lễ	Xã Thành An, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,09	5,5	202,1	UBND xã Ngọc Trạo
41	Hồ Hang Bống	Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,14	4,5	242	UBND xã Thạch Bình
42	Hồ Đăng Sơn	Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,1	4,5	175	UBND xã Thạch Bình
43	Hồ Đàm Bùi	Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,05	4	155	UBND xã Thạch Bình
44	Hồ Châu Sơn	Xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,12	6,1	278,6	UBND xã Thạch Bình
45	Hồ Mỏ Vàng	Xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,05	7,94	156,5	UBND xã Thạch Bình

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
46	Hồ Đồng Chẹ	Xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,05	4,57	151,5	UBND xã Thạch Bình
47	Hồ Đàm Bông	Xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành	Xã Thạch Bình	0,05	2,5	222,8	UBND xã Thạch Bình
48	Hồ Cự Lý (2 hồ Đàm Xác + Cây Xếu)	Xã Thạch Long, huyện Thạch Thành	xã Thạch Bình	0,1	4,13	432	UBND xã Thạch Bình
49	Hồ Thành Trung	Xã Thành Yên, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,44	8	394	UBND xã Thành Vinh
50	Hồ Rộc Tha	Xã Thành Yên, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,17	5	85	UBND xã Thành Vinh
51	Hồ Rộc Mỗ	Xã Thành Yên, huyện Thạch Thành	Xã Thành Vinh	0,1	5	145	UBND xã Thành Vinh
52	Hồ Ma Mân	Xã Thành Minh, huyện	Xã Thành Vinh	0,12	6,85	111,6	UBND xã Thành Vinh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Thạch Thành					
53	Hồ Quỳnh Lâm	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,14	3	21	UBND xã Ngọc Trạo
54	Hồ Giếng Ấm	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,16	4,25	255,7	UBND xã Ngọc Trạo
55	Hồ Chành Chành	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,07	3	18,5	UBND xã Ngọc Trạo
56	Hồ Bái Đáy	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,05	3	20,5	UBND xã Ngọc Trạo
57	Hồ Vó Láo	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Xã Ngọc Trạo	0,17	4	20	UBND xã Ngọc Trạo
58	Hồ Đồng Tiến	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,358	8,3	287	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
59	Hồ Bai Ngọc	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch lập	0,258	8,6	61	Công ty Sông Chu
60	Hồ Chuối	Xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,1		230	UBND xã Ngọc Liên
61	Hồ Hón Hang (Giếng Hang)	Xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,1		200	UBND xã Ngọc Liên
62	Hồ Bai Si	Xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,06			UBND xã Ngọc Liên
63	Hồ Minh Lâm	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,35	2	40	UBND xã Ngọc Liên
64	Hồ Minh Xuân (Xuân Minh)	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,25			UBND xã Ngọc Liên
65	Hồ Vó Khú (Tân Mỹ)	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,25			UBND xã Ngọc Liên
66	Hồ Yên Thắng	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,06			UBND xã Ngọc Liên

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
67	Hồ Ngọc Thanh	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,4	6,5	77	UBND xã Ngọc Liên
68	Hồ Mũi Trâu	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,17	3	130	UBND xã Ngọc Liên
69	Hồ Làng Xi	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,13	5,7	78	UBND xã Ngọc Liên
70	Hồ Giếng Thiêng	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,13	6	40	UBND xã Ngọc Liên
71	Hồ Cây Trôi	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,2	5,2	37	UBND xã Ngọc Liên
72	Hồ Vịt Vàng	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,1			UBND xã Ngọc Liên

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
73	Hồ Vừng Thỏ	Xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,23	3,5	120	UBND xã Minh Sơn
74	Hồ Hón Hang	Xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,35	2,5	237	UBND xã Minh Sơn
75	Hồ Cây Dừa (Thành Phong)	Xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,15			UBND xã Minh Sơn
76	Hồ Sơn Phong	Xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,41	9,5	534,8	UBND xã Ngọc Liên
77	Hồ Đồng Quyết	Xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,06			UBND xã Ngọc Liên
78	Hồ Bu Bu	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch lập	0,13	5,7	80	UBND xã Thạch lập
79	Hồ Bai Sung	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch lập	0,2	5,7	110	UBND xã Thạch lập
80	Hồ Ao Đồi (Quang Thủy)	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch lập	0,15			UBND xã Thạch lập
81	Hồ Ao Vương (Làng Rằm)	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch lập	0,1			UBND xã Thạch lập

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
82	Hồ Nam	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,15	6	203	UBND Kiên Thọ
83	Hồ Thành Công	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,1	6,7	106	UBND Kiên Thọ
84	Hồ Vó Bồn	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,25		45	UBND Kiên Thọ
85	Hồ Vìn (Thông Nhất)	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,15			UBND Kiên Thọ
86	Hồ Vó Ong (Thành Sơn)	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,15			UBND Kiên Thọ
87	Hồ Bai Đa	Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,39	8,7	590	UBND xã Minh Sơn
88	Hồ Đồng Thuận (Cao Thuận)	Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,29		110	UBND xã Minh Sơn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
89	Hồ Ngọc Mùn	Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,12		98	UBND xã Minh Sơn
90	Hồ Bai Sóng	Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,2		30	UBND xã Minh Sơn
91	Hồ Bai Tổ (Hệ thống Bai Sóng)	Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,06			UBND xã Minh Sơn
92	Hồ Liên Thành	Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,48	7	297	UBND Xã Kiên Thọ
93	Hồ Rộc Đầm	Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,2		130	UBND Xã Kiên Thọ
94	Hồ Làng Cốc	Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,43	6,7	110	UBND Xã Kiên Thọ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
95	Hồ Làng Chu	Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,15		112	UBND Xã Kiên Thọ
96	Hồ Quang Sánh	Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,06			UBND Xã Kiên Thọ
97	Hồ Chu Mon	Xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,11	6,8	160,3	UBND xã Thạch Lập
98	Hồ Bai Đu	Xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,07			UBND xã Thạch Lập
99	Hồ Đàm Thi	Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,35	3,7	120	UBND xã Ngọc Lặc
100	Hồ Đàm (Cao Phong)	Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc,	0,3	3,5	80	UBND xã Ngọc Lặc

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
101	Hồ Bai Cô	Xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,16	9,75	186	UBND xã Ngọc Lặc
102	Hồ Đồng Giao	Xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,23	6	100	UBND xã Ngọc Lặc
103	Hồ Tân Thành	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,192	8	90	UBND xã Thạch Lập
104	Hồ Bàn Nang	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,07		60	UBND xã Thạch Lập
105	Hồ Tuồng	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,1		70	UBND xã Thạch Lập
106	Hồ Xuân Chính	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,06			UBND xã Thạch Lập

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
107	Hồ Lương Thiện	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,06			UBND xã Thạch Lập
108	Hồ Đô Quần	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	Xã Thạch Lập	0,06			UBND xã Thạch Lập
109	Hồ Bai Da (Bai Gia)	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,19	6,5		UBND xã Nguyệt Ấn
110	Hồ Vân Giang	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,15	7	81	UBND xã Nguyệt Ấn
111	Hồ Vân Thanh (hồ Sây)	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,11	5	47	UBND xã Nguyệt Ấn
112	Hồ Ngọc Nghĩa	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,05			UBND xã Nguyệt Ấn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
113	Hồ Cò Tiêu	Xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,37	4,3	70	UBND xã Ngọc Liên
114	Hồ Rọc Lá	Xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,1			UBND xã Ngọc Liên
115	Hồ Đồng Ao (Cao Sơn)	Xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,05			UBND xã Ngọc Liên
116	Hồ Đồng Châu (thôn Cao Sơn)	Xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,05			UBND xã Ngọc Liên
117	Hồ Làng Chằm	Xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,17	6,3	64	UBND xã Nguyệt Ấn
118	Hồ Phùng Sơn	Xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,15	8,5	47	UBND xã Nguyệt Ấn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
119	Hồ Làng Lau	Xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,13			UBND xã Nguyệt Ấn
120	Hồ Tiến Thành	Xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,06			UBND xã Nguyệt Ấn
121	Hồ Đồi Trảng	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,14	5	70	UBND xã Nguyệt Ấn
122	Hồ Làng Nán	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,17	7	65	UBND xã Nguyệt Ấn
123	Hồ Minh Thạch	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,12	3	96	UBND xã Nguyệt Ấn
124	Hồ Chàng Vàng (Làng Pheo)	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,1	4	100	UBND xã Nguyệt Ấn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
125	Hồ Xăm	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,3			UBND xã Nguyệt Ấn
126	Hồ Ngọc Quân	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,1	7,5	54	UBND xã Kiên Thọ
127	Hồ Kẽ Rầy	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,12	3,5	40	UBND xã Kiên Thọ
128	Hồ Khán Đa	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,15			UBND xã Kiên Thọ
129	Hồ Ngọc Ráy	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,13			UBND xã Kiên Thọ
130	Hồ Trà Si (Ngã Ba)	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,1			UBND xã Kiên Thọ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
131	Hồ Ngọc Bén (Làng Quên)	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,1			UBND xã Kiên Thọ
132	Hồ Ngọc Ken	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,05			UBND xã Kiên Thọ
133	Hồ Bát Ông	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,05			UBND xã Kiên Thọ
134	Hồ Hón Túp	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,19		90	UBND xã Ngọc Lặc
135	Hồ Hón Vắt	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,14		70	UBND xã Ngọc Lặc
136	Hồ Bai Than	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,14		56	UBND xã Ngọc Lặc
137	Hồ Hón Sung	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,14		80	UBND xã Ngọc Lặc

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
138	Hồ Hón Ốc	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,13		110	UBND xã Ngọc Lặc
139	Hồ Bình Minh	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,13		200	UBND xã Ngọc Lặc
140	Hồ Hàng Rùa	Xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Lặc	0,05			UBND xã Ngọc Lặc
141	Hồ Làng Đa (Bai Đa)	Xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,18		115	UBND xã Minh Sơn
142	Hồ Hố Mua	Xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,06			UBND xã Minh Sơn
143	Hồ Ngọc Hòa	Xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	0,22		50,2	UBND xã Minh Sơn
144	Hồ Thanh Niên	Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,07	8	120	UBND xã Ngọc Liên
145	Hồ Ngọc Khèo	Xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Xã Ngọc Liên	0,02	5	35	UBND xã Ngọc Liên
146	Hồ Mốc Láo	Xã Cao Thịnh, huyện	Xã Ngọc Liên	0,05	2,5	180	UBND xã Ngọc Liên

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Ngọc Lặc					
147	Hồ Kéo	Xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Xã Kiên Thọ	0,05	2	80	UBND xã Kiên Thọ
148	Hồ Ngọc Gia	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,05	4	40	UBND xã Nguyệt Ấn
149	Hồ Khùng Khung	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,05	3	50	UBND xã Nguyệt Ấn
150	Hồ Rộc Nách	Xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc	Xã Nguyệt Ấn	0,05	3	70	UBND xã Nguyệt Ấn
151	Hồ Đồng Đáng	Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	0,39	7,2	483	Công ty Sông Chu
152	Hồ Kim Giao 1	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	0,44	7,8	578	Công ty Sông Chu
153	Hồ Khe Đôi	Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,08	7	454,2	Công ty Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
154	Hồ Khe Trầu (Cây Trầu)	Phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,312	5,12	723	Công ty Sông Chu
155	Hồ Thạch Luyện	Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm			236	Công ty Sông Chu
156	Hồ Khe Miếu (Khe Miếu)	Phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn	Phường Đào Duy Từ	0,232	6	517,2	UBND phường Đào Duy Từ
157	Hồ Khe Dầu	Phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn	Phường Đào Duy Từ	0,1	4	431	UBND phường Đào Duy Từ
158	Hồ Khe Lầy	Phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,2	4	500	UBND phường Trúc Lâm
159	Hồ Khe Luồng	Xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	0,11	8,5	61	UBND xã Trường Lâm
160	Hồ Bến Than	Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Đào Duy Từ	0,2	3,5	500	UBND phường Đào Duy Từ
161	Hồ Mã Trai 1	Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Đào Duy Từ	0,12	4,2	900	UBND phường Đào Duy Từ
162	Hồ Mã Trai 2	Phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Đào Duy Từ	0,2	3	689	UBND phường Đào Duy Từ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
163	Hồ Ao Sen	Xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,11	3	379	UBND phường Trúc Lâm
164	Hồ Quy	Xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,15	3,5	300	UBND phường Trúc Lâm
165	Hồ Thống Nhất	Xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn	Xã Các Sơn	0,25	5,5	400	UBND xã Các Sơn
166	Hồ Liên Sơn	Xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn	Xã Các Sơn	0,25	6,5	334,7	UBND xã Các Sơn
167	Hồ Sóc Bằng (Sóc Hoảng)	Xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn	Xã Các Sơn	0,1	7,8	417,6	UBND xã Các Sơn
168	Hồ Nam Sơn	Xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,44	9,88	421	UBND phường Trúc Lâm
169	Hồ Đông Sơn	Xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,2	3,5	442	UBND phường Trúc Lâm

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
170	Hồ Ông Già	Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	Xã Trường Lâm	0,2	4,5	609	UBND xã Trường Lâm
171	Hồ Khe Rằm	Xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn	Phường Hải Lĩnh	0,2	4,5	500	UBND phường Hải Lĩnh
172	Hồ Đồng Cầm	Xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn	Phường Hải Lĩnh	0,1	2,5	100	UBND phường Hải Lĩnh
173	Hồ Khe Chỗ	Phường Tân Dân, thị xã Nghi Sơn	Phường Tân Dân	0,32	6,9	338	UBND phường Tân Dân
174	Hồ Thung Cối	Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,2	6,5		UBND phường Trúc Lâm
175	Hồ Khe Dẻ	Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn	Phường Trúc Lâm	0,196	6,2	345	UBND phường Trúc Lâm
176	Hồ Sơn Hải	Phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn	Phường Tĩnh Gia	0,15	3,6	398	UBND phường Tĩnh Gia

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
177	Hồ Ông Xã	Xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn	Phường Ngọc Sơn	0,1	8,98	307,5	UBND phường Ngọc Sơn
178	Hồ Ao Quan	Xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn	Xã Trung Hạ	0,154		240,5	UBND xã Trung Hạ
179	Hồ Phù Cú	Xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn	Xã Trung Hạ	0,096			UBND xã Trung Hạ
180	Hồ Chiềng Khặt	Xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	Xã Đồng Lương	0,15	9,5	52,35	UBND xã Đồng Lương
181	Hồ Quan Nhân	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc	Xã Tây Đô	0,33	7	283,4	UBND xã Tây Đô
182	Hồ Hón Dừa	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc	Xã Biện Thượng	0,32	9,5	227	UBND xã Biện Thượng
183	Hồ Nhiều Mua	Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Lộc	Xã Biện Thượng	0,14	7	118	UBND xã Biện Thượng
184	Hồ Tân Lập	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Xã Tây Đô	0,43	7,5	286	UBND xã Tây Đô
185	Hồ Xèo	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	0,051	6,2	68	UBND xã Điền Quang

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
186	Hồ Vạc	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	0,05	3,8	60	UBND xã Điền Quang
187	Hồ Mùn	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	0,056	3,8	82	UBND xã Điền Quang
188	Hồ Dung	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	0,082	6	88	UBND xã Điền Quang
189	Hồ Xăm	Xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	Xã Điền Quang	0,051	3,8	70	UBND xã Điền Quang
190	Hồ Sán	Thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước	Xã Bá Thước	0,05	2,5	45	UBND xã Bá Thước
191	Hồ Cảnh Năng	Thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước	Xã Bá Thước	0,05	2	50	UBND xã Bá Thước
192	Hồ Thái Xịa	Xã Điền Trung, huyện Bá Thước	Xã Điền Trung	0,06	3,8	70	UBND xã Bá Thước

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
193	Hồ Buốc	Xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước	Xã Văn Nho	0,04	8	84,15	UBND xã Văn Nho
194	Hồ Làng Chun	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,05	3,8	70	UBND xã Thiết Ống
195	Hồ Cốc	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,05	4,5	20	UBND xã Thiết Ống
196	Hồ Khuôn (hồ Khuân)	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,06	3	110	UBND xã Thiết Ống
197	Hồ Làng Cú (hồ Cú)	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,06	4	92	UBND xã Thiết Ống
198	Hồ Làng Dốc	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,05	4	70	UBND xã Thiết Ống
199	Hồ Sặng	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,06	4	58	UBND xã Thiết Ống
200	Hồ Tầm	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,033	6,3	82,43	UBND xã Thiết Ống

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
201	Hồ Bốc	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	Xã Thiết Ống	0,06	3	60	UBND xã Thiết Ống
202	Hồ Ngọc Mùn	Xã Lương Nội, huyện Bá Thước	Xã Quý Lương	0,044	7,2	46,8	UBND xã Quý Lương
203	Hồ Hương	Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	Xã Cỗ Lũng	0,05	3	25	UBND xã Cỗ Lũng
204	Hồ Bốc	Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	Xã Cỗ Lũng	0,05	3,5	40	UBND xã Cỗ Lũng
205	Hồ Lấp	Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	Xã Cỗ Lũng	0,05	3,5	25	UBND xã Cỗ Lũng
206	Hồ Pón	Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	Xã Cỗ Lũng	0,06	5	50	UBND xã Cỗ Lũng
207	Hồ Thành Công	Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	Xã Cỗ Lũng	0,1	6	50	UBND xã Cỗ Lũng

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
208	Hồ Eo Điều	Xã Cỏ Lũng, huyện Bá Thước	Xã Cỏ Lũng	0,05	2,5	14,6	UBND xã Cỏ Lũng
209	Hồ Bó Dám	Xã Cỏ Lũng, huyện Bá Thước	Xã Cỏ Lũng	0,05	3	42	UBND xã Cỏ Lũng
210	Hồ Bo Thượng	Xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước	Xã Văn Nho	0,06	4	60	UBND xã Văn Nho
211	Hồ Lương Ngọc	Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tú	0,1	3	754	UBND xã Cẩm Tú
212	Hồ Nậm Trẹn	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,22	7,95	276,5	UBND xã Cẩm Thạch
213	Hồ Làng Ngọc	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,43	9	68,5	UBND xã Cẩm Thạch
214	Hồ Ngọc Nước	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,16	2,6	120	UBND xã Cẩm Thạch
215	Hồ Phi Long	Xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tân	0,2	7,5	211,52	UBND xã Cẩm Tân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
216	Hồ Eo Lê	Xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,22	4,2	188	UBND xã Cẩm Vân
217	Hồ Mỏ Cun	Xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tân	0,34	5	135	UBND xã Cẩm Tân
218	Hồ Vụng Vả	Xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,4	9,4	175,5	UBND xã Cẩm Vân
219	Hồ Vụng Cầu	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,6	7,2	127,6	UBND xã Cẩm Vân
220	Hồ Bai Bồng	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,05	4,85	288,8	UBND xã Cẩm Vân
221	Hồ Bến Bằng	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,43	6,8	116	UBND xã Cẩm Vân
222	Hồ Cây Sung (Hón Kề)	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,33	8,12	99,57	UBND xã Cẩm Vân
223	Hồ Bai Muồng	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,25	2,16	131,5	UBND xã Cẩm Vân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
224	Hồ Và Và	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Vân	0,058	5,1	78,7	UBND xã Cẩm Vân
225	Hồ Thôn Móng	Xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tú	0,1	4,2	102	UBND xã Cẩm Tú
226	Hồ Khín	Xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tú	0,14	5,29	72	UBND xã Cẩm Tú
227	Hồ Làng Mòng (Bai Mòng)	Xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,175	6,5	187	UBND xã Cẩm Thạch
228	Hồ Thôn Đồi (Làng Đồi)	Xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,24	6,87	98	UBND xã Cẩm Thạch
229	Hồ Hón Cạn	Xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tú	0,1	8,6	82,4	UBND xã Cẩm Tú
230	Hồ Thạch An	Xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thạch	0,23	7,67		UBND xã Cẩm Thạch
231	Hồ Vân Long	Xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Tân	0,075	7,1	100	UBND xã Cẩm Tân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
232	Hồ Vụng Ấm	Xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thủy	0,05	7,2	58,8	UBND xã Cẩm Thủy
233	Hồ Na Luốc	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,49		55	UBND xã Thường Xuân
234	Hồ Pà Pông	Xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân	Xã Vạn Xuân	0,25	9,5	180	UBND xã Vạn Xuân
235	Hồ Ná Nhà	Xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân	Xã Vạn Xuân	0,2	5,5	165	UBND xã Vạn Xuân
236	Hồ Đồng Càn	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,1	6,58	20,9	UBND xã Thường Xuân
237	Hồ Cày Ton	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,1	9	50	UBND xã Thường Xuân,
238	Hồ Coong Khoai	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Xã Thường Xuân	0,08	5	70	UBND xã Thường Xuân,
239		Xã Lương Sơn, huyện	Xã Lương Sơn	0,15	6	42,25	UBND xã Lương Sơn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
	Hồ Hón Trác (Trác Trong)	Thường Xuân					
240	Hồ Hón Khiến (Kiếng)	Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân	Xã Lương Sơn	0,043	5,49	94	UBND xã Lương Sơn
241	Hồ Đồng Thành	Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân	Xã Lương Sơn	0,1	4	40	UBND xã Lương Sơn
242	Hồ Đào Lạc	Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân	Xã Lương Sơn	0,14	4	56	UBND xã Lương Sơn
243	Hồ Sen (Na Mỏ)	Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân	Xã Lương Sơn	0,13	6	40	UBND xã Lương Sơn
244	Hồ Khe Dài	Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,19	4	30	UBND xã Luận Thành
245	Hồ Hón Ngòn	Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,15	5	45	UBND xã Luận Thành
246	Hồ Hón Nguồn	Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,16	6	85,31	UBND xã Luận Thành

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
247	Hồ Cò Phên (Đồng Mua)	Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,22	6,5	100	UBND xã Luận Thành
248	Hồ Minh Sơn (Đồng Đón)	Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,11		65,29	UBND xã Luận Thành
249	Hồ Đồng Bến	Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,19	4,5	54	UBND xã Luận Thành
250	Hồ Na Cuồng	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,14	7	50	UBND xã Tân Thành
251	Hồ Thành Rõ	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,05	6,1	85	UBND xã Tân Thành
252	Hồ Hón Te	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,12	4,5	15	UBND xã Tân Thành
253	Hồ Hủa Tá (Hón Mố)	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,05	4,5	200	UBND xã Tân Thành
254	Hồ Hua Nông (Ngọc Cung)	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,05	4	30	UBND xã Tân Thành
255	Hồ Hón Khếu	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,05	4	70	UBND xã Tân Thành
256	Hồ Cây Si	Xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành	0,05	3,5	40	UBND xã Tân Thành
257	Hồ Hón Ồm	Xã Xuân Chinh, huyện	Xã Xuân Chinh	0,1	8	196	UBND xã Xuân Chinh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Thường Xuân					
258	Hồ Hón Khủn	Xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân	Xã Xuân Chinh	0,09	9	90	UBND xã Xuân Chinh
259	Hồ Quán Thánh	Xã Luận Khê, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,09	8	105,45	UBND xã Luận Thành
260	Hồ Bản Vịn	Xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân	Xã Bát Mọt	0,4	5	425	UBND Xã Bát Mọt
261	Hồ Dín	Xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân	Xã Thắng Lộc	0,05	9,5	50,3	UBND xã Thắng Lộc
262	Hồ Ná Nội	Xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân	Xã Thắng Lộc	0,15	7	50	UBND xã Thắng Lộc
263	Hồ Hón Môn	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,49	5,45	97,2	UBND xã Luận Thành
264	Hồ Quyết Thắng	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,05	3,5	40	UBND xã Luận Thành
265	Hồ Bai Giảng (Bai Giảng)	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,2	4,5	92	UBND xã Luận Thành
266	Hồ Đồng Nâu	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,15	5	65	UBND xã Luận Thành

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
267	Hồ Bai Đền	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,15	4,5	60	UBND xã Luận Thành
268	Hồ Trung Tiến	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Xã Luận Thành	0,45	5,5	90	UBND xã Luận Thành
269	Hồ Xuân Ngù	Xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân	Xã Xuân chinh	0,19	5,15	76,35	UBND xã Xuân chinh
270	Hồ Trám Lang	Xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân	Xã Xuân chinh	0,1	5	55	UBND xã Xuân chinh
271	Hồ Pà Cầu	Xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân	Xã Hoa Lộc	0,05	4	140	UBND Huyện Thường Xuân
272	Hồ Ná Khỏ	Xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân	Xã Thắng Lộc	0,2	8	45	UBND xã Thắng Lộc
273	Hồ Đồng Song	Xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,1	3,2	150	UBND xã Thượng Ninh
274	Hồ Đồng Giang (Đồng Cừn)	Xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,13	5,5	180	UBND xã Thượng Ninh
275	Hồ Trại Cáo	Xã Tân Bình, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,11	8,4	113	UBND xã Như Xuân
276	Hồ Ta Kếng (Mai Thắng)	Xã Tân Bình, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	5,5	50	UBND xã Như Xuân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
277	Hồ Đồng Mai	Xã Tân Bình, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	5,3	72,6	UBND xã Như Xuân
278	Hồ Mỹ Ré	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,21	7,8	79,8	UBND xã Như Xuân
279	Hồ Ao Bui (Đoàn Thịnh)	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,19	3,5	60	UBND xã Như Xuân
280	Hồ Đồng Hâm	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,1	3	140	UBND xã Như Xuân
281	Hồ Ao Bai	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,073	6,8	80	UBND xã Như Xuân
282	Hồ Cây Đa	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	2,6	100	UBND xã Như Xuân
283	Hồ Đầm Trôi (Thắng Sơn)	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân,	0,144	3,4	50	UBND xã Như Xuân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
284	Hồ Trung Thành	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	3	100	UBND xã Như Xuân
285	Hồ Ao Brou	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,07	4,52	64,2	UBND xã Hóa Quỳ
286	Hồ Bà Toàn	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,05	3	50	UBND xã Hóa Quỳ
287	Hồ Dốc Bươn	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,1	5	100	UBND xã Hóa Quỳ
288	Hồ Ngọc Đồn	Xã Bình Lương, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,1	3	100	UBND xã Hóa Quỳ
289	Hồ Đồng Thổ	Xã Bình Lương, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,1	6,5	100	UBND xã Hóa Quỳ
290	Hồ Ao Bến	Xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,1	6,95	100	UBND xã Hóa Quỳ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
291	Hồ Liên Hiệp	Xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,05	5	100	UBND xã Hóa Quỳ
292	Hồ Ngọc Re	Xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,1	5	100	UBND xã Hóa Quỳ
293	Hồ Đồng Man	Xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,14	6,9	253	UBND xã Thượng Ninh
294	Hồ Đồng Cùg	Xã Cát Tân, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,05	3	100	UBND xã Thượng Ninh
295	Hồ Cây Phay	Xã Cát Tân, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,1	8,7	75	UBND xã Thượng Ninh
296	Hồ Thanh Vân (Thanh Tân)	Xã Cát Tân, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,1	6,5	60	UBND xã Thượng Ninh
297	Hồ Vân Trung	Xã Cát Vân, huyện Như Xuân	Xã Thượng Ninh	0,36	5	90	UBND xã Thượng Ninh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
298	Hồ Khe Hương	Xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,489	5,3	210	UBND Xã Hóa Quỳ
299	Hồ Con Hoẵng	Xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,1	4	100	UBND Xã Hóa Quỳ
300	Hồ Mỏ Cầm	Xã Xuân Bình, huyện Như Xuân	Xã Xuân Bình	0,05	4	100	UBND xã Xuân Bình
301	Hồ Đồng Sán	Xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân	Xã Thanh Quân	0,05	4	70	UBND xã Thanh Quân
302	Hồ Đồng Đặng	Xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân	Xã Thanh Phong	0,1	9,8	72,6	UBND xã Thanh Phong
303	Hồ Ba Mái	Xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quỳ	0,05	8	85,2	UBND xã Hóa Quỳ
304	Hồ Rọc Khoan	Xã Tân Bình, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	3	50	UBND xã Như Xuân

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
305	Hồ Bảy Nón	Xã Tân Bình, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	6	60	UBND xã Như Xuân
306	Hồ Ao Mèo (Ao Mới)	Xã Tân Bình, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	0,05	3	50	UBND xã Như Xuân
307	Hồ Ngọc Voi	Xã Bình Lương, huyện Như Xuân	Xã Hóa Quý	0,05	4	50	UBND xã Hóa Quý
308	Hồ Máu Chó	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,11			UBND xã Xuân Du
309	Hồ Hố Mùn	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,07			UBND xã Xuân Du
310	Hồ Cây Tra	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,07			UBND xã Xuân Du
311	Hồ Đồng Nhòng (Đồng Nhòng)	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,12			UBND xã Xuân Du
312	Hồ Ông Hòa	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1			UBND xã Xuân Du
313	Hồ Đồng Tri	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,13			UBND xã Xuân Du
314	Hồ Vàng Tâm	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1			UBND xã Xuân Du

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
315	Hồ Làng Đón	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,08			UBND xã Xuân Du
316	Hồ Cây U	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,09			UBND xã Xuân Du
317	Hồ Đồng Sen (Làng Sen)	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,09			UBND xã Xuân Du
318	Hồ Ngọc Bôn	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,08			UBND xã Xuân Du
319	Hồ Hố Luông	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,06			UBND xã Xuân Du
320	Hồ Bà Đồng	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,05			UBND xã Xuân Du
321	Hồ Đồng Cun	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,05			UBND xã Xuân Du
322	Hồ Hố Vạng	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,08			UBND xã Xuân Du
323	Hồ Cây Trám	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,07			UBND xã Xuân Du
324	Hồ Đồng Khoang	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1			UBND xã Xuân Du
325	Hồ Bu Bu	Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,2	6,65	156,6	UBND xã Như Thanh
326	Hồ Chẹt Voi	Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,29			UBND xã Như Thanh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
327	Hồ Bái Ổi	Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	Xã Thanh Kỳ	0,05	8,8	42	UBND xã Thanh Kỳ
328	Hồ Quyết Tâm	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,08	5,35	398	UBND xã Mậu Lâm
329	Hồ Bu Bu	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,28	9,6	287	UBND xã Mậu Lâm
330	Hồ Ổ Ổ	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,2	1,6	80	UBND xã Mậu Lâm
331	Hồ Rừng Luồng	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,09	4,7	285	UBND xã Mậu Lâm
332	Hồ Tiến Tâm	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,46	7,15	855	UBND xã Mậu Lâm
333	Hồ Trạm Xá	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,11	7,8	132,1	UBND xã Mậu Lâm
334	Hồ Eo Gắm	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,1	6,1	124,5	UBND xã Mậu Lâm
335	Hồ Cây Sú dưới	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,05	7,6	225	UBND xã Mậu Lâm
336	Hồ Ngọc Sớm	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,03	7,3	299,8	UBND xã Mậu Lâm
337	Hồ Ông Kiên	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,09	4,3	115	UBND xã Mậu Lâm
338	Hồ Cây Đa	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,18	7	135	UBND xã Mậu Lâm

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
339	Hồ Hàm Bò	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,05	5	215	UBND xã Mậu Lâm
340	Hồ Cầu Lim	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,05	4,9	577,8	UBND xã Mậu Lâm
341	Hồ Bãi Hai	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,1	6,7	670	UBND xã Mậu Lâm
342	Hồ Làng Mới	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,06	4,5	175	UBND xã Mậu Lâm
343	Hồ Đồng Sau	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,09			UBND xã Mậu Lâm
344	Hồ Eo Lim	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,06	4	198,1	UBND xã Như Thanh
345	Hồ Cây Bo	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,11	6,22	265	UBND xã Như Thanh
346	Hồ Phụng Xuân	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,19		425,4	UBND xã Như Thanh
347	Hồ Bai Công	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,08			UBND xã Như Thanh
348	Hồ Thung Chàm	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,07			UBND xã Như Thanh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
349	Hồ Đồng Lò	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,1			UBND xã Như Thanh
350	Hồ Xuân Hưng	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,05			UBND xã Như Thanh
351	Hồ Làng Hợi	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,47	7,2	106,1	UBND xã Xuân Du
352	Hồ Trường Sơn	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,11	8	315	UBND xã Xuân Du
353	Hồ Cầu Tầm	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,19	4	187	UBND xã Xuân Du
354	Hồ Cây Si	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,22	5,1	843,7	UBND xã Xuân Du
355	Hồ Bông Sành	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,2	3	287	UBND xã Xuân Du
356	Hồ Đồng Lim	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1			UBND xã Xuân Du

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
357	Hồ Ông Mát	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1			UBND xã Xuân Du
358	Hồ Sa Vã	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1			UBND xã Xuân Du
359	Hồ Rooc Cam	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,05			UBND xã Xuân Du
360	Hồ Cây Khé	Xã Xuân Du, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,05			UBND xã Xuân Du
361	Hồ Đồng Trầu (Đồng Trĩu)	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,13	9,07	403,5	UBND xã Xuân Du
362	Hồ Eo Lim (AoLim)	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,11	4	198,1	UBND xã Xuân Du
363	Hồ Cây Thị	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,1	7,5	150	UBND xã Xuân Du

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
364	Hồ Đồng Công	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,12	8	204,7	UBND xã Xuân Du
365	Hồ Đồng Phong	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,07	5,8	86,7	UBND xã Xuân Du
366	Hồ Đồng Giữa	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,13	5	150	UBND xã Xuân Du
367	Hồ Đồng Trông	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,07	3	100	UBND xã Xuân Du
368	Hồ Khe Tre	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,05			UBND xã Xuân Du
369	Hồ Ngọc Giếng	Xã Hải Long, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,1			UBND xã Như Thanh
370	Hồ Khe Sinh	Xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,15	4,3	564,8	UBND xã Mậu Lâm
371	Hồ Đá Bàn	Xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,38	8,4	641	UBND xã Mậu Lâm
372	Hồ Cây Mè	Xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh	Xã Mậu Lâm	0,18			UBND xã Mậu Lâm
373	Hồ Vân Thành	Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,2			UBND xã Như Thanh
374	Hồ Xuân Lai	Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh,	0,11			UBND xã Như Thanh
375	Hồ Ngọc Bai	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,08	9,61	84,45	UBND xã Xuân Thái

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
376	Hồ Đồng Cốc (Cốc I)	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,1			UBND xã Xuân Thái
377	Hồ Nghệ Tĩnh	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,06	8,3	176,8	UBND xã Xuân Thái
378	Hồ Làng Quảng (Quảng Đại)	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,14			UBND xã Xuân Thái
379	Hồ Ao Rang (Ao Ràng)	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,1			UBND xã Xuân Thái
380	Hồ Cây Đa	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,1			UBND xã Xuân Thái
381	Hồ Rau Răm	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,1			UBND xã Xuân Thái
382	Hồ Đồng Đơn	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,05			UBND xã Xuân Thái
383	Hồ Cầu Bò	Xã Xuân Thái, huyện	Xã Xuân Thái	0,05			UBND xã Xuân Thái

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Như Thanh					
384	Hồ Ấp Cũ	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,08			UBND xã Xuân Thái
385	Hồ Dốc Giang	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,05			UBND xã Xuân Thái
386	Hồ Khe Đá Bàn	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	Xã Xuân Thái	0,08			UBND xã Xuân Thái
387	Hồ Đội 1	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,34	6,95	216,9	UBND xã Yên Thọ
388	Hồ Đồng Quốc	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,1			UBND xã Yên Thọ
389	Hồ Đồng Quạ	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,37			UBND xã Yên Thọ
390	Hồ Phúc Toàn	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,21			UBND xã Yên Thọ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
391	Hồ Nam Bình (Ninh Bình)	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,08			UBND xã Yên Thọ
392	Hồ Đồng Trung	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,09	5,8	199,6	UBND xã Yên Thọ
393	Hồ Lò Vôi	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,07			UBND xã Yên Thọ
394	Hồ Chuối Ong	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,1			UBND xã Yên Thọ
395	Hồ Ông Lịch	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,06	4,2	166	UBND xã Yên Thọ
396	Hồ Cây Sỏ	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,05			UBND xã Yên Thọ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
397	Hồ Đồng Chuối	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,08			UBND xã Yên Thọ
398	Hồ Bộ Đội	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,08			UBND xã Yên Thọ
399	Hồ Dốc Cụt	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,05			UBND xã Yên Thọ
400	Hồ Bái Soái	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,05			UBND xã Yên Thọ
401	Hồ Cây Sộp	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,05			UBND xã Yên Thọ
402	Hồ Khe Đu	Xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Xã Yên Thọ	0,05	3,8	181	UBND xã Yên Thọ
403	Hồ Khe Me	Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	Xã Thanh kỳ	0,27			UBND xã Thanh kỳ
404	Hồ Khe Cát	Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	Xã Thanh kỳ	0,22			UBND xã Thanh kỳ

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
405	Hồ Suối Đèn	Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	Xã Thanh kỳ	0,08			UBND xã Thanh kỳ
406	Hồ Ao Khoai	Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	Xã Thanh kỳ	0,1			UBND xã Thanh kỳ
407	Hồ Năng Nháp	Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	Xã Thanh kỳ	0,03	7,06	310,9	UBND xã Thanh kỳ
408	Hồ Ao Sen	Xã Yên Lạc, huyện Như Thanh	Xã Như Thanh	0,25	4,9	483	UBND xã Như Thanh
409	Hồ Ngọc Đông	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	Xã Xuân Du	0,05		60	UBND xã Xuân Du
410	Hồ Rọc Phường	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,07	5	217	UBND xã Công Chính
411	Hồ Dọc Giếng	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,14	8	613,2	UBND xã Công Chính
412	Hồ Đồng Khuỳnh	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,08	4	527	UBND xã Công Chính

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
413	Hồ Chai	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,16	4	386	UBND xã Công Chính
414	Hồ Cồn Cát	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,31	5	915,5	UBND xã Công Chính
415	Hồ Trại Lợn	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,07	4	217	UBND xã Công Chính
416	Hồ Đồng Nấp	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	3	246	UBND xã Công Chính
417	Hồ Rọc Năn	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	4	260	UBND xã Công Chính
418	Hồ Trùng	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	4	211	UBND xã Công Chính
419	Hồ Đồng Chanh	Xã Công Chính, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	6	211	UBND xã Công Chính
420	Hồ Đồng Trầu	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	4	28	UBND xã Công Chính
421	Hồ Đá Dựng (Làng Mới)	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	4	180	UBND xã Công Chính
422	Hồ Nổ Cái (Hốc Mí)	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	4	246	UBND xã Công Chính

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
423	Hồ Sơn Thành	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,13	5,44	338,8	UBND xã Công Chính
424	Hồ Số 3 (Trung Sơn)	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	3	239	UBND xã Công Chính
425	Hồ Đồng Đông	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,05	6	386	UBND xã Công Chính
426	Hồ Đầu Voi	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,25	8,6	597	UBND xã Công Chính
427	Hồ Bái Đền (Đồng Khuỷnh)	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,48	8	444	UBND xã Công Chính
428	Hồ Sen	Xã Công Liêm, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,16	6		UBND xã Công Chính
429	Hồ Khe Than	Xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	Xã Tượng Lĩnh	0,26	9,5	363	UBND xã Tượng Lĩnh
430	Hồ Khe Ba	Xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	Xã Tượng Lĩnh	0,26	5	307,5	UBND xã Tượng Lĩnh
431	Hồ Đồng Húng	Xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	Xã Tượng Lĩnh	0,413	8	322,4	UBND xã Tượng Lĩnh

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
432	Hồ Đá Đứng (Bình Sơn)	Xã Thăng Bình, huyện Nông Cống	Xã Thăng Bình	0,084	6	393	UBND xã Thăng Bình
433	Hồ Đồng Vễn	Xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống	Xã Tượng Lĩnh	0,22	4	471	UBND xã Tượng Lĩnh
434	Hồ Quang Vinh	Xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống	Xã Tượng Lĩnh	0,05	5	314	UBND xã Tượng Lĩnh
435	Hồ Đồng Thọ (Vạn Thọ)	Xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống	Xã Nông Cống	0,17	3,3	295,08	UBND xã Nông Cống
436	Hồ Khe Muôn (Khe Mun)	Xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống	Xã Nông Cống	0,11	2	1.103,4	UBND xã Nông Cống
437	Hồ Bò Hòn	Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống	Xã Công Chính	0,03	7,5	270	UBND xã Công Chính
438	Hồ Hòa Phú	Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,18	4,2	738,6	UBND xã Hợp Tiến
439	Hồ Nước Đá	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,12	6,6	125,7	UBND xã Thọ Bình

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
440	Hồ Bông Hôi	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,05	7,8	117,87	UBND xã Thọ Bình
441	Hồ Đông Cáo	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,05	7	154	UBND xã Thọ Bình
442	Hồ Sông Mốc	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,05	3,25	283,9	UBND xã Thọ Bình
443	Hồ Ngọc Mép	Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,05		40	UBND xã Thọ Bình
444	Hồ Dốc Đất	Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,07	4,3	122,7	UBND xã Thọ Bình
445	Hồ Quảng	Xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Ngọc	0,15	4,3	60	UBND xã Thọ Ngọc
446	Hồ Đồng Cỏ	Xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Ngọc	0,185	4,7	385,2	UBND xã Thọ Ngọc
447	Hồ Quang Trung	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,192	5,1	200	UBND xã Hợp Tiến

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
448	Hồ Bến Đá (Đá Đen)	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,24	5,1	250	UBND xã Hợp Tiến
449	Hồ 6/1	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,05	5	250	UBND xã Hợp Tiến
450	Hồ Đồng Lầy	Xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,09	5,1	105,8	UBND xã Hợp Tiến
451	Hồ Vạn Thắng	Xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,05		236,68	UBND xã Hợp Tiến
452	Hồ Bình Định	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,05	5,3	347	UBND xã Hợp Tiến
453	Hồ Đồng Chanh	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,1			UBND xã Hợp Tiến
454	Hồ Đông Tôm	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,15	6,9	183,5	UBND xã Hợp Tiến

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
455	Hồ Ông Hoạt	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,08		60	UBND xã Hợp Tiến
456	Hồ Nấp Mới	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,11	4,5	241	UBND xã Hợp Tiến
457	Hồ Đồng Lãng	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,08			UBND xã Hợp Tiến
458	Hồ Hón Cạn	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,07			UBND xã Hợp Tiến
459	Hồ Nông Dân	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,08	5	181,5	UBND xã Hợp Tiến
460	Hồ Sông Sòng (Sùng Sung)	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,07	3,8		UBND xã Hợp Tiến
461	Hồ Phú Thôn	Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến	0,34	3	409,5	UBND xã Hợp Tiến
462	Hồ Dọc Đông	Xã Minh Sơn, huyện	Xã Triệu Sơn	0,38			UBND xã Triệu Sơn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
		Triệu Sơn					
463	Hồ Thoi	Xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,37	9,04	74	UBND xã Thọ Bình
464	Hồ Khe Ngâm	Xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn	Xã Thọ Bình	0,46	7,9	150,2	UBND xã Thọ Bình
465	Hồ Ông Học	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Xuân Tín	0,288	3,2		UBND xã Xuân Tín
466	Hồ Ngọc Long	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Xuân Tín	0,49	5,4		UBND xã Xuân Tín
467	Hồ Thanh Cát	Xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,493	3,6		UBND xã Sao Vàng
468	Hồ Đồi Gác	Xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,21	4,1		UBND xã Sao Vàng
469	Hồ Núi Chè 2	Xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,278	3,5		UBND xã Sao Vàng

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
470	Hồ Đoàn Kết	Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Xã Lam Sơn	0,34	9,5	268,6	UBND xã Lam Sơn
471	Hồ Cò Trống	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,46	5,4		UBND xã Sao Vàng
472	Hồ Đồng Sỏi	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,48	5,6		UBND xã Sao Vàng
473	Hồ Ngọc Sớm (Làng Sung)	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao vàng	0,259	3,2		UBND xã Sao Vàng
474	Hồ Làng Bài (Hón Lim)	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Sao vàng	0,307	3,4		UBND xã Sao Vàng
475	Hồ Đồng Lánh (Hón Lánh)	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Sao vàng	0,35	3,6		UBND xã Sao Vàng
476	Hồ Vĩnh Chinh	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng	0,49	4,6		UBND xã Sao Vàng

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
477	Hồ Đội 16	Thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	Xã Sao Vàng		0,26	4,1	UBND xã Sao Vàng
478	Hồ Hoàng Yên	Xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa	Xã Hoàng Tiến	0,35	5	900	UBND xã Hoàng Tiến
479	Hồ Hoàng Hải	Xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa	Xã Hoàng Tiến	0,4	5,5	800	UBND xã Hoàng Tiến
480	Hồ Chuông	Thị trấn Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn	0,05	4,65	95,64	UBND xã Tống Sơn
481	Hồ Đồng Trại	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung	Xã Hà Trung	0,16	8	88	UBND xã Hà Trung
482	Hồ Bì Bùng	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn	0,278	6	848	UBND xã Tống Sơn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
483	Hồ Bì Bùng 1	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn	0,17	4	330	UBND xã Tống Sơn
484	Hồ Vững Dăm	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn,	0,23			UBND xã Tống Sơn
	Hồ số 1			0,07	2,9	412	UBND xã Tống Sơn
	Hồ số 2			0,16	4,25	617	UBND xã Tống Sơn
485	Hồ Bái Xề	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn	0,217	3,8	326	UBND xã Tống Sơn
486	Hồ Đìa Ròng	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn,	0,1	4,5	200	UBND xã Tống Sơn
487	Hồ Miếu	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Xã Tống Sơn	0,49	6	1200	UBND xã Tống Sơn

STT	Tên hồ chứa	Tên địa danh cũ	Tên địa danh mới	Dung tích toàn bộ W (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L(m)	Trách nhiệm quản lý
488	Hồ Gò Lược	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung	Xã Hà Long	0,26	4,5	600	UBND xã Hà Long
489	Hồ Mừng Tám	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung	Xã Hà Long	0,24	6,5	395,24	UBND xã Hà Long
490	Hồ Xóc Úng	Phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Phường Bỉm Sơn	0,07	5	20	UBND phường Bỉm Sơn
491	Hồ Xóc Giếng	Phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Phường Bỉm Sơn	0,07	5	20	UBND phường Bỉm Sơn
492	Hồ Đội 10	Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Phường Quang Trung	0,12	5,7	92,41	UBND phường Quang Trung

Bảng 2:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng hồ chứa thực hiện/Tổng số hồ
1	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	409/610
2	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	236/610
3	Lập quy trình vận hành cửa van	4/4
4	Lập quy trình bảo trì công trình	161/610
5	Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	262/610
6	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	27/610
7	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	102/610
8	Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước	610/610
9	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	39/517
10	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	386/610
11	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.	4/30
12	Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	35/144
13	Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	152/610
14	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	610/610
15	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	610/610
16	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	216/610
17	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du đập, hồ chứa nước	30/610

Bảng 3:**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA**

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên hồ chứa	Kết quả rà soát, đánh giá quy trình vận hành		Kế hoạch thực hiện điều chỉnh (nếu có)	Quyết định ban hành (quyết định điều chỉnh nếu có)
		Không/có điều chỉnh	Sơ bộ nội dung điều chỉnh		
I	Hồ chứa có cửa van				
1	Hồ Cửa Đạt	Có điều chỉnh	rà soát cập nhật các cơ quan, đơn vị sát với thực tế, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quy định cụ thể chi tiết hơn một số nội dung như ưu tiên dùng dung tích hữu ích để cắt lũ, sử dụng một phân dung tích trên MNDBT để cắt lũ... trong quy trình vận hành đơn hồ và quy trình liên hồ; điều chỉnh việc xả nước linh hoạt hằng tháng, đề nghị xem xét nâng cao trình tích nước cuối mùa lũ lên +113,0m trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã (chi tiết Ban 3 đã có các Văn bản số 08/BTL3-CNCD ngày 13/01/2026; số 53/BTL3 ngày 12/3/2026)	Hiện tại Ban 3 đã và đang tổ chức thực hiện theo kế hoạch được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao trong năm 2026	
II	Hồ chứa có tràn tự do				
1	Hồ Cống Khê	Có điều chỉnh	Trong mùa mưa lũ năm 2025, hồ Cống Khê đã xuất hiện mực nước hồ vượt mực nước lũ kiểm tra, gây nguy cơ mất an toàn công trình và vùng hạ du là khu dân cư tập trung. Hồ Cống Khê là công trình cấp II, theo quy định tại điểm	Năm 2026 và các năm tiếp theo (khi bố trí	

TT	Tên hồ chứa	Kết quả rà soát, đánh giá quy trình vận hành		Kế hoạch thực hiện điều chỉnh (nếu có)	Quyết định ban hành (quyết định điều chỉnh nếu có)
		Không/có điều chỉnh	Sơ bộ nội dung điều chỉnh		
			<p>2.6.3.5 Quy chuẩn Việt Nam QCVN 04-05:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, trong đó quy định “<i>hồ chứa nước từ cấp II trở xuống được xét đến lũ vượt kiểm tra khi có luận cứ thoả đáng và được cấp có thẩm quyền chấp thuận</i>”.</p> <p>Vì vậy, việc đề xuất nghiên cứu giải pháp tiêu thoát lũ cho công trình và điều chỉnh QTVH khi hồ đang được đầu tư, nâng cấp là phù hợp và cần thiết.</p>	được kinh phí thực hiện giải pháp tiêu thoát lũ cho công trình và điều chỉnh QTVH).	

Bảng 4:**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ AN TOÀN VẬN HÀNH CỬA VAN XẢ LŨ**

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung kiểm tra	Đánh giá hiện trạng	Giải pháp bảo đảm an toàn
I	Hồ Đồng Chùa		
1	Hệ thống điện vận hành		
-	Hệ thống điện lưới (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
-	Điện dự phòng (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
2	Hoạt động của máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van		
-	Các hoạt động vận hành, các chấn động và âm thanh bất thường của máy móc khi vận hành	Vận hành bình thường	
-	Hoạt động của các thiết bị giám sát vận hành hồ chứa, thiết bị điều khiển đóng mở cửa van	Vận hành bình thường	
-	Máy vít: kiểm tra dầu mỡ, bu lông, bệ đóng máy vít	Vận hành bình thường	
-	Xi lanh thủy lực: kiểm tra áp lực dầu của hệ thống, hoạt động của động cơ, kiểm tra độ lệch, đồng tốc của hai xilanh trong một cửa	Vận hành bình thường	
3	Cơ khí cửa van		
-	Mức độ han rỉ, mài mòn, chuyển vị, biến dạng của các bộ phận cửa van	Cửa van và con phai lớp sơn bị bong tróc, một số vị trí bị hoen rỉ	Sơn lại cánh cửa và con phai
-	Khả năng vận hành, kín nước, độ chính xác của các bộ phận chuyển động, sự cân bằng của cửa van khi nâng hạ	Vận hành bình thường, cửa van đóng kín nước, cân bằng khi nâng hạ	
-	Các hạng mục liên quan khác		
4	Hệ thống vận hành, giám sát		
-	Hệ thống thiết bị khởi động tại tủ điều khiển, tín hiệu, màn hình hiển thị thông tin vận hành,...	Vận hành bình thường	
-	Hệ thống thiết bị liên quan khác	Vận hành bình thường	
II	Hồ Yên Mỹ		

TT	Nội dung kiểm tra	Đánh giá hiện trạng	Giải pháp bảo đảm an toàn
1	Hệ thống điện vận hành		
-	Hệ thống điện lưới (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
-	Điện dự phòng (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
2	Hoạt động của máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van		
-	Các hoạt động vận hành, các chấn động và âm thanh bất thường của máy móc khi vận hành	Vận hành bình thường	
-	Hoạt động của các thiết bị giám sát vận hành hồ chứa, thiết bị điều khiển đóng mở cửa van	Vận hành bình thường	
-	Máy vít: kiểm tra dầu mỡ, bu lông, bệ đóng máy vít	Vận hành bình thường	
-	Xi lanh thuỷ lực: kiểm tra áp lực dầu của hệ thống, hoạt động của động cơ, kiểm tra độ lệch, đồng tốc của hai xi lanh trong một cửa	Vận hành bình thường	
3	Cơ khí cửa van		
-	Mức độ han rỉ, mài mòn, chuyển vị, biến dạng của các bộ phận cửa van	Kết cấu ổn định; không có hiện tượng han rỉ, mài mòn, chuyển vị hay biến dạng	
-	Khả năng vận hành, kín nước, độ chính xác của các bộ phận chuyển động, sự cân bằng của cửa van khi nâng hạ	Vận hành bình thường, cửa van đóng kín nước, cân bằng khi nâng hạ	
-	Các hạng mục liên quan khác		
4	Hệ thống vận hành, giám sát		
-	Hệ thống thiết bị khởi động tại tủ điều khiển, tín hiệu, màn hình hiển thị thông tin vận hành, ...	Vận hành bình thường	
-	Hệ thống thiết bị liên quan khác	Vận hành bình thường	
III	Hồ Sông Mực		
1	Hệ thống điện vận hành		
-	Hệ thống điện lưới (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
-	Điện dự phòng (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	

TT	Nội dung kiểm tra	Đánh giá hiện trạng	Giải pháp bảo đảm an toàn
2	Hoạt động của máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van		
-	<i>Các hoạt động vận hành, các chấn động và âm thanh bất thường của máy móc khi vận hành</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đóng mở van đĩa, ống số 1, van côn vận hành bằng thủy lực làm việc bình thường. - Van đĩa ống số 1, số 2: tại vị trí tiếp giáp giữa trục đối trọng vận hành van đĩa với đường ống xả thủy nông $\Phi 1600$ mm bị hở gioăng gây rò rỉ nước chảy ra ngoài, 2 đường ống đều bị rò nước, ống số 1 có lưu lượng rò lớn hơn ống số 2 (chỉ xảy ra rò rỉ khi vận hành van đĩa). - Van côn ống số 1, số 2 bị rò nước, ống số 1 lớn hơn ống số 2. - Máy đóng mở cổng số 2: Khi vận hành đóng van đĩa xuống hết hành trình, nhả nút ấn ra thì máy bơm dầu áp lực vẫn hoạt động (phải tắt động cơ thì máy bơm dầu áp lực mới ngừng). Vận hành mở van đĩa đôi khi bị kẹt, chưa xác định được nguyên nhân 	Dùng Palang trợ lực để mở van đĩa
-	<i>Hoạt động của các thiết bị giám sát vận hành hồ chứa, thiết bị điều khiển đóng mở cửa van</i>	Vận hành bình thường	
-	<i>Máy vít: kiểm tra dầu mỡ, bu lông, bộ đóng máy vít</i>	Vận hành bình thường	
-	<i>Xi lanh thủy lực: kiểm tra áp lực dầu của hệ thống, hoạt động của động cơ, kiểm tra độ lệch, đồng tốc của hai xi lanh trong một cửa</i>	Vận hành bình thường	
3	Cơ khí cửa van		
-	<i>Mức độ han rỉ, mài mòn, chuyển vị, biến dạng của các bộ phận cửa van</i>	Kết cấu ổn định; không có hiện tượng han rỉ, mài mòn, chuyển vị hay biến dạng	
-	<i>Khả năng vận hành, kín nước, độ chính xác của các bộ phận chuyển động, sự cân bằng của cửa van khi nâng hạ</i>	Vận hành bình thường, cửa van đóng kín nước, cân bằng khi nâng hạ	
-	<i>Các hạng mục liên quan khác</i>		
4	Hệ thống vận hành, giám sát		

TT	Nội dung kiểm tra	Đánh giá hiện trạng	Giải pháp bảo đảm an toàn
-	Hệ thống thiết bị khởi động tại tủ điều khiển, tín hiệu, màn hình hiển thị thông tin vận hành,...	Vận hành bình thường	
-	Hệ thống thiết bị liên quan khác	Vận hành bình thường	
IV	HỒ CỬA ĐẠT		
1	Hệ thống điện vận hành		vận hành, bảo trì theo quy định, quy trình
-	Hệ thống điện lưới (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
-	Điện dự phòng (kiểm tra sự chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, tình trạng làm việc của máy)	Vận hành bình thường	
2	Hoạt động của máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van		vận hành, bảo trì theo quy định, quy trình
-	Các hoạt động vận hành, các chấn động và âm thanh bất thường của máy móc khi vận hành	Vận hành bình thường	
-	Hoạt động của các thiết bị giám sát vận hành hồ chứa, thiết bị điều khiển đóng mở cửa van	Vận hành bình thường	
-	Khả năng chịu lực của dây cáp, tra mỡ bổ sung, kiểm tra căn chỉnh độ lệch cáp hai bờn, kiểm tra cộc bu lạng, móng tời, puli	Vận hành bình thường	
-	Máy vít: kiểm tra dầu mỡ, bu lông, bộ đóng máy vít	Vận hành bình thường	
-	Xi lanh thủy lực: kiểm tra áp lực dầu của hệ thống, hoạt động của động cơ, kiểm tra độ lệch, đồng tốc của hai xi lanh trong một cửa	Vận hành bình thường	
3	Cơ khí cửa van		vận hành, bảo trì theo quy định, quy trình
-	Mức độ han rỉ, mài mòn, chuyển vị, biến dạng của các bộ phận cửa van	ớt bị han rỉ, mài mòn. Các bộ phận Vận hành bình thường	
-	Khả năng vận hành, kín nước, độ chính xác của các bộ phận chuyển động, sự cân bằng của cửa van khi nâng hạ	vận hành nâng hạ bình thường, kín nước, đảm bảo độ chính xác	
-	Các hạng mục liên quan khác	Vận hành bình thường	
4	Hệ thống vận hành, giám sát		vận hành, bảo trì theo quy định, quy trình

TT	Nội dung kiểm tra	Đánh giá hiện trạng	Giải pháp bảo đảm an toàn
-	<i>Hệ thống thiết bị khởi động tại tủ điều khiển, tín hiệu, màn hình hiển thị thông tin vận hành,...</i>	Vận hành bình thường	
-	<i>Hệ thống thiết bị liên quan khác</i>	Vận hành bình thường	
5	Các nội dung khác	công trình hoạt động bình thường, đảm bảo vận hành an toàn.	vận hành, bảo trì theo quy định, quy trình

Bảng 5:
BẢNG THỐNG KÊ CÁC HỒ CHỨA BỊ HƯ HỒNG XUỐNG CẤP
(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
	Tổng	58					16	39	3								
HỒ CHỨA NƯỚC LỚN		2					0	2	0								
1	Hồ Hao Hao	Phường Hải Lĩnh	20	10,68	25,7	268		x		722	418	5221	- Rãnh thoát nước mái hạ lưu, mặt mái đập hạ lưu nhiều vị trí bị xói, đứt, gãy, đoạn giữa lòng khe bị lún trũng, nhiều vị trí thấp, lôm lôm trôi ống đo thấm lên trên mặt hộp bảo vệ 7cm. Mái thượng lưu đoạn giữa lòng khe bị lún dài 17m, đã xử lý phân trên, phân ngập nước chưa được xử lý. Mặt đập tại vị trí cách đầu đập phía hữu 101m, có vết nứt hình chữ Y, dài 14,1 m, rộng từ (1,0 ÷ 1,5) cm, đã đắp mố xi măng để theo dõi chuyển vị.		Công ty Sông Chu	30.000	SL2022

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
													Vết nứt ngang đập cắt chéo so với tim đập dài 4,7 m, bề rộng khe nứt chỗ lớn nhất 1,7 cm đã đào hết lớp bê tông mặt bậc lộ phần đất để kiểm tra, kết quả thấy phần đất đắp dưới lớp mặt bê tông khe nứt không rõ, đã làm lại lớp bê tông mặt. Mái thượng lưu phần tâm bê tông mái đập đoạn giữa lòng khe bị chuyển vị, khe hở dọc tại khớp nối giữa các tấm bê tông rộng từ (1,5 ÷ 2) cm. Khe lún tường chắn sóng tại vị trí cách đầu đập phía hữu 115m đã chuyển vị, độ hở lớn nhất 7 mm. - Bê tông ngưỡng tràn và dốc tràn đoạn giáp hồ tiêu năng bị xói mòn, bong tróc lộ cốt thép.				

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
2	Hồ Bồ Kết	Xã Cẩm Vân	1,3	0,32 3	19,1	198		x			29,64	72	Mái hạ lưu có 25 vị trí thấm kéo dài toàn tuyến đập, mức độ thấm khác nhau từ thấm ướt đến thấm chảy thành dòng, nước chảy ra trong.	2025	Công ty Sông Chu	14.800	Đang thi công, ngân sách tỉnh
HỒ CHỨA NƯỚC VỪA		3					0	3	0								
1	Hồ Xuân Thành	Xã Thường Xuân	1,25	0,45 6	14,63	181		x			53,1	15	Mái hạ lưu có 9 vùng thấm, các vùng thấm từ (+45.50)m trở lên dọc theo mái từ (1,0 - :- 2,5)m và kéo dài toàn tuyến đập, nước thấm ra làm ướt mái gây sinh lầy.		Công ty Sông Chu	5.000	TL2020
2	Hồ Khe Dài	Xã Yên Thọ	6,5	1,07 9	10,3	249		x			55	55	Mái hạ lưu có 6 vị trí nước thấm ra ở đồng đá thoát nước phía chân đập, mức độ thấm thành dòng, nước ra trong.		Công ty Sông Chu	5.000	TL2022
3	Hồ Đồm Đồm	Xã Hà Long	1,2	0,96	6	200		x		100	91		Đập đất, mái thượng, hạ lưu bị sạt trượt, đập bị thấm ướt;cống lấy nước, bị hư hỏng, thấm mang, đỉnh cống.Quai đê thượng lưu phía Tây tràn bị sạt lở 200m, sâu 1,5m; cống chính bị hở mang	2025	HTXDVNN Hà Long	10.000	Đang thi công, vốn ngân sách trung ương
HỒ CHỨA NƯỚC NHỎ		53					16	34	3								
1	Hồ Chuông	Xã Tổng Sơn	1,2	0,05	4,65	95,6		x					Mái đập chưa được gia cố, cống lấy nước bị rò rỉ	2024	UBND xã Tổng Sơn	12.500	Đang thi công, vốn

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
																	ngân sách tỉnh hỗ trợ
2	Hồ Trung Tiến	Xã Luện Thành	1,4	0,45	5,5	90		x		28	22	32	Thân đập thấp, sạt lở, cống, tràn tạm bợ đã hư hỏng xuống cấp		HTX DVNN TH Xuân Cao	12.000	Đang thi công, vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ
3	Hồ Bản Vịn	Xã Bát Mọt	4,4	0,4	5	425		x					Đập bị xuống cấp	2024	HTX DVNN TH Bát Mọt	55.300	Đang thi công, vốn BVPT Đất trồng lúa
4	Hồ Làng Đa (Bai Đa)	Xã Minh Sơn	1,1	0,18	5,5	115	x			25	44,52		Rò rỉ nước chân đập		UBND xã Minh Sơn	4.500	Chuẩn bị thi công, vốn ngân sách tỉnh
5	Hồ Đàm Thi	Xã Ngọc Lặc	0,5	0,35	3,7	120		x		15	5	87	Đập đất bị sạt lở mái thượng lưu. Đập chưa có tràn kiên cố, tràn đất. Bên vai đập hình thành kênh đất có độ sâu hơn 2m ảnh hưởng đến đời sống dân sinh.		UBND xã Ngọc Lặc	8.000	Đang thi công, vốn ngân sách tỉnh

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
6	Hồ Đồng Sán	Xã Thanh Quân		0,05	4	70		x		20	15	0	Bờ đập đất, Mái thượng, hạ lưu nhiều đoạn bị sạt trượt, thân hồ bị rò rỉ, tràn xả lũ bị sụt lún, lòng hồ bị bồi lắng khả năng tích nước kém		Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện	10.000	Đang thi công, vốn ngân sách tỉnh
7	Hồ Ao Bui	Xã Như Xuân		0,19	3,5	60		x		15	10,79	3	Bờ đập đất, mái thượng lưu đập nhiều đoạn bị sạt trượt, thân đập bị rò rỉ; Tràn xả lũ bị hư hỏng nặng, nước thấm qua thân tràn; Công lấy nước xây tạm bị rò rỉ		Ban QLKTCT Thủy lợi huyện	8.000	Đang thi công, vốn ngân sách tỉnh
8	Hồ Thống Nhất	Xã Các Sơn	0,5	0,25	5,5	400		x		50	15	70	Mặt cắt thân đập nhỏ, tẩm lát mái thượng lưu nhiều chỗ sạt trượt, mương đầu mối hư hỏng, lòng hồ bồi lắng, tràn xả lũ lòng mang nhẹ.		UBND xã Các Sơn (HTX dịch vụ chăn nuôi tổng hợp xã Các Sơn)	8.000	Đang thi công, vốn ngân sách tỉnh
9	Hồ Đồng Trại	Xã Lĩnh Toại	0,24	0,16	8	88		x		30	30		Dò mang cống, tràn xuống cấp		UBND xã Hà Toại		TL2024
10	Hồ Vạc	Xã Điền Quang		0,05	3,8	60			x	5	0	0	cống hỏng, hồ không tích được nước		UBND xã Điền Quang	8.000	TL2024
11	Hồ Na Mỏ (hón Sen)	Xã Lương Sơn	1,6	0,13	6	40		x		25	20	3	Đập đất thấp, lòng hồ bị vùi lấp; tràn xả lũ thấp, bị xói lở, rò rỉ. Hồ không tích được nước, công lấy nước bị hư hỏng, kênh dẫn là kênh đất xuống cấp		HTX DVNN TH Lương Sơn	6.000	TL2022

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
12	Hồ Khe Dài	Xã Luận Thành	3,22	0,19	4	30		x		20	18		Mái hạ lưu bị sạt trượt, thấm ướt, mái thượng lưu chưa được gia cố; tràn xả lũ hư hỏng nặng; cống lấy nước hư hỏng nặng		HTX DV NN xã Luận Thành	3.000	SL2020
13	Hồ Ruộng Khuông	Xã Thành Vinh		0,11	4	370	x			25	15		Đập thấp, mái thượng lưu sạt lở, hạ lưu thấm nước qua đập; sạt lở bờ đập ba mái	2025	HTX Thành Vinh	5.000	SL2020
14	Hồ Đồng Nga	Xã Kim Tân	1,6	0,19	1,2	210		x		100	100		Cống lấy nước bị lũng mang, tràn xả lũ bị hư hỏng	2025	HTX Thành Kim	5.000	TL2024
15	Hồ Rộc Mõ	Xã Thành Vinh		0,1	5.0	145.0		x		5	10	5	Van cống bị hỏng, cống không giữ được nước.		HTX Thành Yên		TL2020
16	Hồ Đồi trắng	Xã Nguyệt Ấn	0,6	0,14	5	70	x			35	18,17		Nước thấm dọc qua thân đập và thoát ra chân mái hạ lưu, mái đập phía thượng lưu bị sạt lở		UBND xã Nguyệt Ấn	2.000	TL 2024
17	Hồ Bai Than	Xã Ngọc Lặc	1,5	0,14		56		x		15	13,739		Thân đập đất bị sạt lở. Chân đập tràn bị xói. Lòng hồ bị bồi lắng giảm dung tích	2025	UBND xã Ngọc Lặc	7.500	SL2022
18	Hồ Hàng Rùa	Xã Ngọc Lặc	1,5	0,05	3,2	170		x		10	5		Lòng hồ bồi lắng, mặt đập và mái thượng lưu hồ chưa gia cố bị sạt nhiều vị trí		UBND xã Ngọc Lặc	7.000	TL2024
19	Hồ Bàn Nang	Xã Thạch Lập	3	0,07	5,5	60		x		15	15		Tràn xả lũ không đảm bảo yêu cầu. Chưa có cầu tràn đảm bảo giao thông nối 2 xã. Cống điều tiết hư hỏng, lòng hồ bồi lắng.	2025	UBND xã Thạch Lập	9.000	TL2024

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hma x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
20	Hồ Vùng Thỏ	Xã Minh Sơn	2,5	0,23	3,5	120		x		75	0		Lòng hồ bồi lắng, mái thượng lưu bị sạt lở nhiều vị trí.		UBND xã Minh Sơn	3.000	SL2024
21	Hồ Hón Vất	Xã Ngọc Lặc	1	0,14	4,5	70	x			15	9,074		Mái đập thượng lưu bị sạt, chân đập bị dò rỉ		UBND xã Ngọc Lặc	4.000	SL2024
22	Hồ Hón Hang	Xã Minh Sơn	1	0,35	2,5	237		x		60	0		Lòng hồ bồi lắng, mái thượng lưu bị sạt lở nhiều vị trí, cống điều tiết qua thân đập xây bằng đá đã bị sập.		UBND xã Minh Sơn	3.500	TL 2025
23	Hồ Cây Mè	Xã Mậu Lâm		0,18			x			25	20		Bề rộng mặt đập bé, mái thượng lưu bị sạt trượt nghiêm trọng; tràn xả lũ đã kiên cố nhưng nhiều vị trí bị sụt lún, gây nứt; cống đóng không kín nước		HTX dịch vụ NN Phú Lâm	8.000	TL2024
24	Hồ Đồng Giữa	Xã Xuân Du		0,13	5	150	x			25	12	14	Đập đất thấp, bề rộng mặt đập bé, mái thượng lưu bị sụt sạt, nhiều vị trí hình thành vách đứng, hàm ếch, nước lũ tràn qua đỉnh đập đất làm hạ lưu đập bị sạt trượt rất nghiêm trọng. Tràn xả lũ có bề rộng thoát lũ bé, hạ lưu tràn bị xói lở nghiêm trọng		HTX dịch vụ NN Phương Xuân	9.500	SL2023

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
25	Hồ Cây Đa	Xã Mậu Lâm		0,18	7	135	x			15	8	5	Bề rộng đập bé, mái thượng lưu, hạ lưu đập bị xói lở nghiêm trọng; cống lấy nước bị lũng đáy, không có cửa van vận hành; tràn xả lũ là tràn đất, bề rộng tràn bé		HTX dịch vụ sản xuất NLN và TL xã Mậu Lâm	8.000	SL2023
26	Hồ Cây Đa	Xã Yên Thọ		0,2	6,65	157	x			30	20,61	4	Tràn xả lũ là tràn đất, bị xói lở hư hỏng, không đảm bảo an toàn	2024	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Yên Thọ	4.000	TL2024
27	Hồ Bãi Hai	Xã Mậu Lâm		0,1	6,7	670	x			16	16		Đập đất, dài khoảng 900m, đập đất thấp, bề rộng mặt đập bé, mái thượng, hạ lưu bị sụt sạt, nhiều vị trí hình thành vách đứng, hàm ếch, do đập đất đắp thủ công và không được đầm chặt nên nước thấm qua thân đập chảy về phía hạ lưu đập. Tràn xả lũ bằng bê tông, trong các đợt mưa lũ do tràn xả lũ có bề rộng bé, không đảm bảo khả năng thoát lũ nên nước tràn qua đỉnh đập đất làm xói lở hạ lưu đập, gây mất an toàn cho công trình. Cống lấy nước bằng ống bê tông, vận hành bằng ổ khoá đặt phía thượng lưu	2024	HTX dịch vụ sản xuất NLN và TL xã Mậu Lâm	28.600	TL2024

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
													đập, cống đóng không kín nước. Kênh tưới dài khoảng 1km, trong đó đoạn kênh đất có chiều dài khoảng 0,5km bị bồi lắng, độ dốc không đều làm hạn chế quá trình dẫn nước từ đầu mối về mặt ruộng				
28	Hồ Bu Bu	Xã Mậu Lâm		0,28	9,6	287	x			47	47		Nước thấm mạnh qua thân đập đất và phía hữu tràn xả lũ; lòng hồ bị bồi lắng	2025	HTX dịch vụ sản xuất NLN và TL xã Mậu Lâm	8.000	TL2024
29	Hồ Vân Thành	Xã Như Thanh	0,8	0,2			x			19	16	7	Mái thượng lưu, hạ lưu bị sạt lở, nước thấm qua thân đập đất; tràn xả lũ là tràn đất, bề rộng tràn bé không đảm bảo khả năng thoát lũ; cống lấy nước bị lũng mang, không có cửa van vận hành	2025	HTX DV NN Hải Vân	10.000	SL2023
30	Hồ Đồng Truong	Xã Phụng Nghi		0,07	3	100		x		17	16,5		Đập đất, Tình trạng hư hỏng, sạt lở thấm nứt bờ đập và thấm thấu nước qua thân đập, lòng hồ bị bồi lắng, khả năng tích trữ nước thấp	2025	HTX dịch vụ NN Phụng Xuân	7.000	TL2023
31	Hồ Quảng Đại	Xã Yên Thọ		0,14			x			15	10		Mái thượng lưu, hạ lưu bị sạt trượt, tràn xả lũ xói lở; cống lấy nước rỉ nước	2025	HTX DV NLN xã Xuân Thái	8.000	TL2023

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
32	Hồ Khe Me	Xã Thanh Kỳ		0,27				x		22	31		Hệ thống tràn của hồ Khe Me đã xuất hiện dò nước ở đáy tràn ảnh hưởng đến an toàn, tích nước của hồ chứa và phục vụ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp	2025	HTX dịch vụ NN Đồng Tâm xã Thanh Tân	10.000	SL2024
33	Hồ Rộc Khoan	Xã Như Xuân		0,05	3	50		x		10	7,06		Thân hồ đập đất, cống lấy nước bằng gỗ, tràn xả lũ tạm, lòng hồ bị bồi lắng khả năng tích nước kém	2025	Ban QLXD huyện	10.000	TL2022
34	Hồ Ngọc Voi	Xã Hóa Quý		0,05	4	50		x		8,0	6,0		Bờ đập đất, Mái thượng, hạ lưu nhiều đoạn bị sạt trượt, thân hồ bị rò rỉ, tràn xả lũ bị sụt lún, lòng hồ bị bồi lắng khả năng tích nước kém	2025	Ban QLXD huyện	10.000	SL2024
35	Hồ Ao Mèo	Xã Như Xuân		0,05	3	50		x		8,0	6,0		Thân đập xuống cấp, thân đập bị thủng một phần, phía hạ lưu đất bồi lắng, hệ thống sản tiêu năng hư hỏng, Kênh đầu mối gây sập nhiều vị trí	2025	Ban QLXD huyện	10.000	SL2024
36	Hồ Nổ Cái	Xã Công Chính		0,05	4	246		x		40	25		Đập đất: Sạt trượt mái thượng, hạ lưu, thấm ướt, không có thiết bị tiêu nước, chưa có lớp gia cố thượng lưu; Cống lấy nước: Thân cống bị hư hỏng nhẹ, thấm qua đỉnh mang, đáy		HTX dịch vụ NN Công Liêm	8.000	TL2020

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCN C	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hmax	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
													cổng.				
37	Hồ Bồ Hòn	Xã Công Chính		0,03	7,5	270		x		55	55		Đập đất: Sạt trượt mái thượng, hạ lưu, thấm ướt và thành dòng, không có thiết bị tiêu nước, chưa có lớp gia cố thượng lưu; Trần xả lũ: Hư hỏng nhẹ, bề tiêu năng bị xói, thiếu khả năng xả lũ; Cổng lấy nước: Thân cổng bị hư hỏng nhẹ, thấm qua đỉnh mang, đáy cổng.		HTX dịch vụ NN Công Bình	10.000	TL2023
38	Hồ Đông Cáo	Xã Thọ Bình	1,0	0,05	7	154		x		30	30		Đập nhỏ, tràn đất, cổng, kênh chính hư hỏng, xuống cấp.		HTX dịch vụ NN Thọ Bình	10.000	TL2020
39	Hồ Đập 6/1	Xã Hợp Tiến		0,05	5	250		x		20	20		Đập nhỏ, thấp, tràn xả lũ bị nứt gãy, bong tróc, lũng mang, lòng hồ bồi lắng		HTX dịch vụ NN Hợp Lý	10.000	SL2020
40	Hồ Đồng Chanh	Xã Hợp Tiến		0,1			x			5	5		Đập nhỏ, tràn đất, cổng bị hư hỏng		HTX dịch vụ NN Triệu Thành	5.000	SL2020
41	Hồ Đồng Lãng	Xã Hợp Tiến		0,08			x			10	10		Đập nhỏ, tràn đất, cổng, kênh chính hư hỏng.		HTX dịch vụ NN Triệu Thành	5.000	SL2020
42	Hồ Hón Cạn	Xã Hợp Tiến		0,07			x			10	10		Đập nhỏ, tràn đất, cổng, kênh chính hư hỏng.		HTX dịch vụ NN Triệu Thành	5.000	TL2024
43	Hồ Sông Sòng	Xã Hợp Tiến	0,022	0,07	3,8			x		6	6		Đập nhỏ, tràn đất, cổng, kênh chính hư hỏng.		HTX dịch vụ NN Triệu Thành	5.000	TL2020

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hma x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
44	Hồ Khe Luồng	Xã Trường Lâm	1,2	0,11	8,5	61		x		40	17	30	Lồng mang cống lấy nước qua thân đập, lồng hồ bồi lắng		UBND xã Tân Trường (HTX DV NN tổng hợp xã Tân Trường)	3.000	SL2020
45	Hồ Khe Dầu	Phường Đào Duy Từ	1,7	0,1	4	431		x		50	6	20	Mặt cắt thân đập nhỏ, cống lấy nước hỏng		UBND phường Nguyên Bình (HTX DV NN phường Nguyên Bình)	6.000	SL 2024
46	Hồ Ao Sen	Phường Trúc Lâm	2	0,11	3	379		x		38	38	20	Đập đất, mái thượng lưu và hạ lưu sạt trượt, cống lấy nước bị hư hỏng.		UBND xã Tùng Lâm (HTX DV NN xã xã Tùng Lâm)	5.000	TL2020
47	Hồ Quy	Phường Trúc Lâm	1,6	0,15	3,5	300	x			30	20	300	Sụt lún vai đập, mái thượng lưu (lún quan sát bằng mắt thường 10cm và chạy dây 30m).		UBND xã Tùng Lâm (HTX DV NN xã xã Tùng Lâm)	2.000	SL2022

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hma x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
48	Hồ Pen Chim	Xã Cẩm Thạch	1,4	0,16 5	14,5	299		x				17	Mái hạ lưu đập bị sạt, trượt dài 56m, đoạn từ vị trí tiếp giáp cống lấy nước chạy về phía vai tả đập; chiều sâu trượt 1,2 m so với mép bê tông mặt đập theo phương thẳng đứng; trên mái phạm vi sạt trượt nhiều điểm lún, xình làm đứt gãy toàn bộ khung trống cở; nguy cơ cao về mất an toàn hồ đập, đe dọa đến tính mạng, tài sản của 17 hộ dân với 68 nhân khẩu sinh sống liền kề chân đập và ảnh hưởng trực tiếp đến đường giao thông liên xã Cẩm Thạch địa xã Điền Quang. Hiện tại điểm giảm áp lực cho đập, địa phương đã xả nước, hạ thấp mực nước hồ nên sẽ ảnh hưởng đến việc tích nước phục vụ sản xuất		HTX dịch vụ NN Cẩm Thạch	1.500	SL2025

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hma x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
49	Hồ Cồn Cát	Xã Công Chính		0,31	5	916		x					Do ảnh hưởng của bão số 10 năm 2025 thân đập bị vỡ, cuốn trôi, không còn khả năng tích nước. Cụ thể: Đập đất có chiều cao đập khoảng 2,5m, bề rộng mặt đập 4m, mái thượng lưu 2,25 là mái đất chưa được gia cố, mái hạ lưu 1,75. Hiện trạng đập đất bị sự cố tại 3 vị trí (gồm: vỡ 1 đoạn dài 50m gần vai tả đập; 2 đoạn bị xói lở thân đập và mái hạ lưu dài khoảng 15m).		HTX dịch vụ NN Công Chính	2.500	SL2025
50	Hồ Cây Trôi	Xã Ngọc Liên		0,2	5,2	37		x					Do ảnh hưởng của bão số 5 năm 2025 và mưa lũ sau bão làm tràn bị lũng mang, lũng đáy, nguy cơ mất an toàn công trình		UBND xã Ngọc Liên	500	SL2025
51	Hồ Hón Tái (Hón Túng)	Xã Nguyệt Ân		0,51	13,3	198		x					Tràn xả lũ bị hư hỏng nặng, sạt mái taluy ảnh hưởng đến nhà dân		HTX dịch vụ NN Nguyệt Ân	2.000	SL2025
52	Hồ Làng Mới	Xã Ngọc Lặc	0,3	0,04	8	60			x	30	10		Sau cơn bão số 10, tuyến đập đất bị vỡ, chiều dài khoảng 30m, rộng 8m ảnh hưởng lớn đến việc tưới tiêu của 30ha canh tác lúa của nhân dân vùng hạ du.		HTX dịch vụ NN Ngọc Lặc	2.500	SL2025

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Tình hình tích nước			Diện tích tưới (ha)		Số hộ dân bị ảnh hưởng ở hạ du	Mô tả hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)	Ghi chú
				W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Đập chính (m)		Tích nước bình thường	Tích nước hạn chế	Không tích nước	Thiết kế	Thực tế						
					Hma x	L											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
													Hiện nay, xã không thể bố trí được nguồn vốn để sửa chữa, khắc phục				
53	Hồ Cây Sỏ	Xã Yên Thọ		0,02	3	70			x	3	2		Thân đập đất bị vỡ chiều dài khoảng 3m; cống lấy nước hư hỏng, không tích được nước.		HTX dịch vụ NN Yên Thọ	500	SL2025

Bảng 6:**TỔNG HỢP CÁC HỒ CHỨA THỦY LỢI ĐANG THI CÔNG SỬA CHỮA, NÂNG CẤP**

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên đập, hồ chứa	Địa điểm công trình	Thông số kỹ thuật chính của hồ chứa				Hạng mục SCNC	Thời gian thi công (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư
			F _{lưu vực} (km ²)	V _{toàn bộ} (tr.m ³)	H _{đập} (m)	L _{đập} (m)					
1	Hồ Mừng Tám	Xã Hà Long		0,24	6,5	395,24	Nâng cấp hồ Mừng Tám xã Hà Giang, Công trình cấp IV; diện tích tưới 26ha; Flv 0,52km2	12/2023-10/2024; tiến độ đạt 90%, còn bê tông mặt đập chưa hoàn thiện	Ngân sách tỉnh , ngân sách huyện	13,50	UBND xã Hà Long
2	Hồ Đồm Đồm	Xã Hà Long	1,2	0,96	6	200	Đập đất, mái thượng, hạ lưu bị sạt trượt, đập bị thấm ướt; công lấy nước, bị hư hỏng, thấm mang, đỉnh công. Quai đê thượng lưu phía Tây tràn bị sạt lở 200m, sâu 1,5m; công chính bị hỏ mang	3/2025-6/2026; tiến độ đạt 70%, còn lại đang thi công phần gia cố sau tràn	Đang thi công, vốn ngân sách trung ương	10,00	Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT Thanh Hóa
3	Hồ Chuông	Xã Tống Sơn	1,2	0,05	4,65	95,64	Nâng cấp hồ Chuông xã hà Lĩnh, Công trình cấp IV; diện tích tưới 35ha; Flv 1,02km2	2023-2026; tiến độ đạt 60%	Ngân sách tỉnh , ngân sách huyện	12,50	UBND xã Tống Sơn
4	Hồ Na Cuông	Xã Tân Thành	0,55	0,14	7	50	Sửa chữa, nâng cấp	Năm 2024- 2025, tiến độ thi công đạt 95%	Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn vốn an toàn hồ đập	8,00	UBND xã Tân Thành

TT	Tên đập, hồ chứa	Địa điểm công trình	Thông số kỹ thuật chính của hồ chứa				Hạng mục SCNC	Thời gian thi công (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư
			F _{lưu vực} (km ²)	V _{toàn bộ} (tr.m ³)	H _{đập} (m)	L _{đập} (m)					
5	Hồ Bán Vịn	Xã Bát Mọt	4,4	0,4	5	425	Sửa chữa, nâng cấp	Năm 2023- 2025, tiến độ thi công đạt 90%, các hạng mục đầu mỗi đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước, kênh tưới cơ bản hoàn thành, còn nhà quản lý vận hành chưa thi công	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện	55,30	UBND xã Bát Mọt
6	Hồ Bò Kết	Xã Cẩm Vân	2	0,76	4,9	468,30	Sửa chữa, nâng cấp đập đất: Chỉnh trang, sửa chữa, trồng cỏ chống xói lở và làm thiết bị thoát nước mái hạ lưu đập; khoan phụt tạo màng chống thấm qua thân đập. Làm mới thay thế cống lấy nước dưới đập đã bị hư hỏng; Làm mới nhà van kết hợp quản lý vận hành và kho chứa vật tư phòng chống bão lụt. Hoàn trả tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành.	01/8/2025 đến 20/6/2026	Ngân sách hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác của Công ty Sông Chu	14,5	Công ty Sông Chu
7	Hồ Hương Sơn	Xã Triệu Sơn	23,72	1,73	9,05	456,00	Công trình được đầu tư sửa chữa, cải tạo 2131,92m đập chính, 520m đập phụ, 02 cống lấy nước, 01 tràn xả lũ. Phần mái thượng lưu đập	10/02/2025 đến 10/08/2026	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	19,6	Công ty Sông Chu

TT	Tên đập, hồ chứa	Địa điểm công trình	Thông số kỹ thuật chính của hồ chứa				Hạng mục SCNC	Thời gian thi công (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư
			F _{lưu vực} (km ²)	V _{toàn bộ} (tr.m ³)	H _{đập} (m)	L _{đập} (m)					
							chính và đập phụ được gia cố bằng tấm lát bê tông cốt thép đúc sẵn KT(80x80x8)cm. Nạo vét thượng lưu các cống để thông dòng lấy nước				
8	Hồ Sông Mực	Xã Như Thanh	1,3	0,25	19,1	198,08	Sửa chữa, gia cố mái kênh dẫn thượng lưu tràn để đảm bảo ổn định. Sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ quanh tràn xả lũ. Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý vận hành. Kiên cố các cơ cửa vào kênh dẫn thượng lưu tràn	09/10/2025 đến 09/08/2026	Ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác của Công ty Sông Chu	12	Công ty Sông Chu
9	Hồ Trung Tiến	Xã Luận Thành	1,4	0,45	5,5	90	Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước; kênh tưới, đường quản lý vận hành	Tháng 6/2025 - 8/2026, tiến độ đạt 30%	Ngân sách tỉnh	26,50	UBND xã Luận Thành
10	Hồ Đàm Thi	Xã Ngọc Lặc	0,5	0,35	3,7	120	Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước; kênh, đường thi công	Tiến độ dự án từ năm 2024-2026; khởi công tháng 6/2025, đến nay tiến độ đạt 40%	Ngân sách tỉnh và xã	20,00	UBND xã Ngọc Lặc
11	Hồ Đồng Sán	Xã Thanh Quân		0,05	4	70	Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước	5/2025-4/2026; tiến độ đạt 30%, bóc phong hóa và đắp đập đất xong, đúc xong tấm cầu kiện.	Ngân sách tỉnh	12,00	UBND xã Thanh Quân

TT	Tên đập, hồ chứa	Địa điểm công trình	Thông số kỹ thuật chính của hồ chứa				Hạng mục SCNC	Thời gian thi công (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư
			$F_{\text{lưu vực}}$ (km^2)	$V_{\text{toàn bộ}}$ (tr.m^3)	$H_{\text{đập}}$ (m)	$L_{\text{đập}}$ (m)					
12	Hồ Ao Bui	Xã Như Xuân		0,19	3,5	60	Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước	3/2025-3/2026; tiến độ đạt 97%, đang hoàn thiện, chính trang công trình để bàn giao trước mùa mưa lũ	Ngân sách tỉnh	7,30	UBND xã Như Xuân
13	Hồ Thống Nhất	Xã Các Sơn	0,5	0,25	5,5	400	Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước	11/2025-8/2026; tiến độ đạt 30%	Ngân sách tỉnh và xã	10,00	UBND xã Các Sơn

Bảng 7:**DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI (TRỪ ĐẬP, HỒ CHỨA) BỊ HƯ HỎNG – SỬA CHỮA, NÂNG CẤP**

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-TL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
I	Công ty Sông Chu					
1	Hệ thống kênh hồ Đồng Ngr		Xã Ngọc Trạo			
-	Kênh Chính	Dài 6285m, đoạn từ K0+00-:- K0+285 là kênh xây đá đập nắp; đoạn từ K0+864-:- K1+400 đáy bê tông, tường xây gạch; các đoạn kênh còn lại được xây lát bằng tấm bê tông đúc sẵn		Tường kênh bên tả bị đổ 3m từ K0+200 - K0+203, tường kênh bên hữu bị đổ 7m từ K0+203 - K0+210. Đoạn từ K0+980 - K0+995 bị xói, bong tróc toàn bộ lớp vữa trát; chân tường kênh bị xói hàm ếch hư hỏng nặng; tường kênh bên tả bị đổ 1 đoạn 3m; bên hữu bị đổ 2,5m. Trên toàn tuyến kênh có 20 tấm lát bị vỡ, 1 số điểm bị lũng sạt.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Phá dỡ toàn bộ kết cấu hư hỏng; gia cố nền móng và đổ bê tông cốt thép khôi phục lại tường kênh.
-	Kênh N3	Dài 1300m, kênh lát tấm bê tông đúc sẵn		Kênh N3 đoạn từ K0+00 -:- K0+100 bờ kênh bị xói lở vào sát mái kênh bê tông; một số đoạn kênh lát tấm bị làm sạt trượt tấm lát, vỡ phần bê tông khoá mái	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào bóc đất yếu; đắp bù đất đầm chặt để hoàn trả bờ bao và gia cố mái kênh chống sạt trượt.
2	Hệ thống kênh hồ Tây Trác		Xã Ngọc Trạo			
-	Kênh Chính	L= 6771m, mặt cắt kênh hình chữ nhật b= (0,8-:- 1,1)m; h=(0,75-:-1,1)m được kiên cố bằng bê tông đổ tại chỗ.		Kênh Chính một số đoạn tường kênh bị nghiêng, đổ +Đoạn từ K3+800-.-K3+803,5 đổ 3,5m bờ tả + Đoạn từ K4+100-.-K4+116	Sửa chữa, cải tạo kênh	Phá dỡ toàn bộ kết cấu hư hỏng; gia cố nền móng và đổ bê tông cốt thép khôi phục lại tường kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				<p>nghiêng 9,4m và đổ 6,6m bờ hữu.</p> <p>+ Đoạn từ K4+110-.-K4+130,4 nghiêng 10,3m ,đổ 5,1mm nghiêng 5m bên tả,</p> <p>+ Đoạn từ K4+190-.-K4+196 đổ bờ tả đổ 6 m</p> <p>+ Đoạn từ K4+280-.-K4+285 bờ tả nghiêng = 5m</p> <p>+ Đoạn từ K4+420-.-K4+429,3 bờ tả bị đổ 3m nghiêng 6,3m;bờ hữu bị nghiêng 6,7m</p> <p>+ Đoạn từ K4+506-.-K4+515,6 bị nghiêng cả 2 bờ.</p> <p>+ Đoạn từ K4+500-.-K4+506,6 bị đổ 9m cả 2 bờ</p> <p>+ Đoạn từ K4+550-.-K4+554,2 bị nghiêng cả 2 bờ.</p> <p>+ Đoạn từ K4+620-K4+630 nghiêng 10m bờ hữu</p> <p>+ Đoạn từ K4+845-.-K4+880 bờ tả đổ 11m; bờ hữu đổ 35m.</p> <p>+ Đoạn từ K4+900-.-K4+915 bị nghiêng 15m bờ tả.</p> <p>+ Đoạn từ K4+916-.-K4+925 bị nghiêng 9m bờ tả.</p> <p>+ Đoạn từ K5+928-.-K5+935 bị nghiêng 7m bờ tả.</p> <p>+ Đoạn từ K3+00-.-K5+00 bị hư hỏng, nứt gãy tổng cộng 43 thanh giằng bê tông.</p>		

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh N1	Dài 3000m, kênh hình chữ nhật, tường gạch đáy bê tông		Kênh N1 đoạn từ K0+490.- K0+800 tại nhiều vị trí bị rò rỉ, bong tróc lớp vữa trát làm thất thoát nước trong quá trình bơm tưới.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Trát phục hồi và thi công chống thấm bề mặt.
+	Bể tiêu năng công đầu kênh N1			Vỡ tường bê tông, tràn qua kênh bị đổ vỡ, xói lũng	Sửa chữa, cải tạo kênh	
3	Hệ thống trạm bơm Long Đồng I		Xã Ngọc Trạo			
-	Kênh dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh Bắc dài 4400m, được lát bằng tấm bê tông đúc sẵn (bxxh) = (0,65x0,8)m, hệ số mái m=1. - Kênh Tây dài 1674m, đoạn kênh từ K0+00 :- K0+600 mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC (bxxh)=(1,55x1,7)m, đoạn kênh từ K0+600 :- K1+674 được lát bằng tấm bê tông đúc sẵn (bxxh) = (1x1,2)m, hệ số mái m=1. - Kênh cấp II và nội đồng: L= 6737 m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC. 		<ul style="list-style-type: none"> - Một số vị trí kênh bị hư hỏng nhỏ, bong tróc; còn lại cơ bản kênh ổn định, thường xuyên được duy tu bảo dưỡng đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất. - Hệ thống kênh thường xuyên được nạo vét duy tu đảm bảo phục vụ sản xuất. - Kênh Bắc TB Long Đồng I trong quá trình truyền tải nước trên kênh nhiều con rô bị mất làm hao hụt nước khi bơm tưới. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	Duy tu, sửa chữa trám chít các vị trí hư hỏng nhỏ; Nạo vét lòng kênh đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất
4	Hệ thống trạm bơm Long Đồng II					

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh dẫn	- Kênh Bắc dài 4072m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC (bxh)=(1x1,1)m. Tuyến kênh Bắc được đập nắp bằng tấm bê tông đúc sẵn từ K0+50-:-K0+200 và K0+250-:-K2+200 còn lại là kênh hở.- Kênh cấp II và nội đồng: L= 2500m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC.		- Kênh bị hư hỏng các tấm nắp, mùa mưa đất bồi lắng xuống lòng kênh, thường xuyên phải nạo vét, ảnh hưởng đến quá trình dẫn nước tưới của kênh.- Kênh Bắc bị nghiêng, đổ ảnh hưởng đến quá trình dẫn cấp nước tưới.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Thực hiện sửa chữa, duy tu lắp dựng các tấm bê tông đập nắp kênh.- Nạo vét lòng kênh đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất.
5	Hệ thống trạm bơm Chính Thành		Xã Kim Tân			
-	Kênh dẫn	- Kênh Chính: L= 1000m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC (bxh)=(0,4x0,4)m - Kênh Đông dài 700m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC (bxh)=(0,4x0,5)m - Kênh Tây dài 450m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC (bxh)=(0,4x0,4)m		- Kênh Nam TB Chính Thành bị đổ 22m bờ tả do trận lũ lớn trong năm 2025.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Sửa chữa, duy tu bờ kênh - Nạo vét lòng kênh đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất.
6	Hệ thống hồ Bình Công		Xã Thành Vinh			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh Tây: L= 2230m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được xây lát bằng bê tông tc. - Kênh Đông: L= 2150m, mặt cắt kênh hình chữ nhật, xây lát bằng bê tông đổ tc. - Kênh T1 dài 480m, kênh T3 dài 450m, kênh T5 dài 470m, mặt cắt kênh hình chữ nhật, xây lát bằng bê tông đổ tại chỗ. - Kênh D2 dài 390m, kênh D4 dài 470m, kênh D6 dài 430m, kênh D8 dài 590m mặt cắt kênh hình chữ nhật, được kiên cố bằng bê tông đổ tại chỗ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, một số vị trí các thanh giằng kênh hệ thống Kênh Đông, Kênh Tây bị nứt gãy bê tông và chòi phần cốt thép . - Kênh Tây đoạn từ K0+050 -:- K0+300 lớp vữa trát chân tường bị bong lỏ, bờ kênh một số vị trí bị lũng gây rò rỉ thất thoát nước trong quá trình tưới. - Kênh D2: Đoạn từ K0+510- K0+808 bị nghiêng, đổ nhiều vị trí cả 2 bờ, tổng chiều dài bị đổ là 215,5m, tổng chiều dài bị nghiêng là 60m 	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Xử lý lũng một số điểm lũng trên kênh Tây đoạn từ K0+050-:-K0+300
7	Hệ thống hồ Vũng Sú		Xã Thành Vinh			
-	Kênh dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh Chính: L= 3640m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC. - Đường ống áp lực: Đường ống chính dài 2840m ĐK= 350mm; Các đường ống phụ có ĐK 15mm, Tuyến nhánh N1 dài 780m, N2 dài 160m, N3 dài 350m, N4 dài 500m, N5 dài 980m - Kênh cấp II và nội đồng: L= 2410m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC . 		<ul style="list-style-type: none"> - Kênh Chính hồ Vũng Sú đoạn từ K0+50-:-K0+60 một số tấm nắp bị hư hỏng. - Một số điểm bị bồi lắng cục bộ do ngập lụt sau cơn bão số 10. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Sửa chữa tấm nắp, nạo vét bồi lắng kênh Chính hồ Vũng Sú

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
8	Hệ thống hồ Đồng Phú		Xã Vân Du			
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Chính: L= 721m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC, - Kênh N1 dài 550m mặt cắt kênh hình chữ nhật bxxh=(40x40)cm; m=0. - Kênh N2 dài 300m mặt cắt kênh hình chữ nhật bxxh=(40x40)cm; m=0. - Kênh cấp II và nội đồng: L= 2460m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC bxxh=(30x30)cm; m=0.</p>		- Kênh N1 đoạn từ K0+120 ÷ K0+250 bờ kênh bên hữu sạt lở.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất hoàn thiện bờ hữu kênh N1 đoạn từ K0+120 ÷ K0+250.
9	Hệ thống hồ Hàm Rồng		Xã Vân Du			
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Chính: L= 302m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC , - Kênh Đông: L= 750m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC - Kênh Đông: L= 160m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC - Kênh cấp II và nội đồng: L= 1150 m, M/c kênh hình CN được kiên cố bằng BTTC</p>		-Kênh Chính bị hư hỏng tổng cộng 27 tấm nắp kênh KT (0,4x1x0,07)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tu sửa, đổ lại các tấm nắp bị hư hỏng ở kênh Chính.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
10	Hệ thống Đập Bai Mường		Xã Thành Vinh			
-	Kênh dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn kênh đầu mối dài 130m được kiên cố bằng BTCT hình chữ nhật với KT bxxh=(1x1,2)m. - Kênh Chính được kiên cố bằng BTCT hình chữ nhật KT bxxh=(45x50)cm. 		- Kênh N1 đoạn K0+35-:-K0+565 2 bên bờ kênh bị nghiêng đổ tổng chiều dài hư hỏng 100m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa, duy tu lại 2 bên bờ kênh N1 bị hư hỏng
11	Trạm bơm Đa Đụn I		Xã Kim Tân			
-	Công trình đầu mối	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm bơm có 01 máy bơm 470 m3/h - Động cơ 33 Kwh - Bể xả đã được xây lát - Bể hút chưa được kiên cố - Tủ điện vận hành được đặt trong nhà quản lý - Nhà quản lý có hai gian mái lợp bằng tấm Fibro xi măng 		- Mái bể hút và trụ đỡ ống hút bị sạt lở gây mất an toàn công trình	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Sửa chữa, gia cố bể hút TB Đa Đụn I
-	Kênh dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh Chính: L = 80m, được kiên cố tường xây gạch, đáy bằng BTCT. - Kênh Bắc: L = 1120m, được kiên cố bằng hình thức đáy và tường đổ bê tông tại chỗ - Kênh Nam L = 510m, được kiên cố bằng hình thức đáy và tường đổ bê tông tại chỗ 		<ul style="list-style-type: none"> - Kênh Bắc đoạn từ K0+150 ÷ K0+350 mái ngoài bờ kênh bên hữu bị sạt lở bờ cần được gia cố bờ kênh. - Kênh Nam đoạn từ K0+400 ÷ K0+650 mái ngoài bờ kênh bên tả bị sạt lở bờ cần được gia cố bờ kênh. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất xử lý sạt, trượt mái ngoài Bắc đoạn từ K0+150 ÷ K0+350 và Nam đoạn từ đoạn từ K0+400 ÷ K0+650.
12	Hệ thống trạm bơm Tây Hương		Xã Thành			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
			Vinh			
-	Công trình đầu mối	- Lưu lượng thiết kế của trạm: 350m ³ /h- Mức nước bể hút thiết kế P= 75%: (+3.54)m- Mức nước bể xả thiết kế: (+15.50)m- Cao trình đáy bể hút: (+2.54)m.- Cao trình đáy bể xả: (+14.86)m.- Cao trình đặt máy: (+10.84)m, - Cao trình sàn chống lũ: (+19.34)m- Loại máy bơm: 300*200CGN- Công suất động cơ: 18.5 KW- Số tổ máy: 01		- Hầm nhà máy bị thấm nước nhiều gây ngập tổng bơm mỗi khi nước dâng cao	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Vệ sinh sạch nền máy. Xử lý chống thấm nền bằng lớp bê tông cốt thép dày 12 cm Bê tông M250
13	Hệ thống trạm bơm Bình Sơn		Xã Thạch Bình			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Đông: Có 1950m từ K0+00:-K1+950 là mặt cắt kênh hình thang được lát bằng tấm BTĐS và 1122m từ K2+50:-K3+074 là kênh hộp được kiên cố bằng BTTC.</p> <p>- Kênh Tây: Đoạn L = 4065m từ K0+00:-K4+065 là mặt cắt kênh hình thang được lát bằng tấm BTĐS và đoạn 1633m từ K4+065:-K5+698 là kênh hộp được kiên cố bằng BTTC.</p> <p>- Kênh N2: thuộc kênh Đông TB Bình Sơn dài 2467m, kênh hộp được kiên cố bằng BTTC, kt bxxh=(60x70)cm</p>		<p>+ Kênh Tây đoạn từ K2+218 ÷ K2+228 là kênh lát tấm, bờ kênh bị sạt lở sát vào kênh gây mất an toàn trong quá trình tưới.</p> <p>- Kênh Đông:</p> <p>+ Một số vị trí kênh bị hư hỏng vỡ tấm lát mái bờ kênh, bong tróc con rô nên bị rò rỉ, tổn thất nước.</p> <p>- Các vị trí thường xuyên bị đất đá bồi lắng, gây khó khăn trong công tác truyền tải nước, cần nạo vét kịp thời phục vụ sản xuất.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>Đắp bù đất đầm chặt hoặc gia cố cọc để giữ chân mái, ngăn sạt lở lấn vào thân kênh.</p> <p>Kênh Đông (Hư hỏng mái): Thay mới các tấm lát bị vỡ và dùng vữa mác cao hoặc nhựa đường xử lý lại các khe nối (con rô) để chống rò rỉ.</p> <p>Kênh Đông (Bồi lắng): Tổ chức nạo vét khẩn cấp lòng kênh và xây dựng thêm các hố lắng hoặc rãnh thoát nước dọc bờ để hạn chế đất đá tràn vào.</p>
14	Hệ thống trạm bơm Sơn Bình		Xã Thạch Bình			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Công trình đầu mối	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng thiết kế: 0,444 m³/h - Mức nước bể hút thiết kế P= 75%: (+2.42)m - Mức nước bể xả thiết kế: (+14.80)m - Cao trình đáy bể hút: (+0.92)m. - Cao trình đáy bể xả: (+13.60)m. - Cao trình đặt máy: (+8.42)m, - Cao trình sàn chống lũ: (+16.20) - Loại máy bơm: 350*250 CGN - Công suất động cơ: 45 KW - Số tổ máy: 2 		Phần nền nhà máy đang bị thấm với mức độ tương đối nhanh, cần phải có biện pháp xử lý thấm nền kịp thời để khi mực nước sông lên cao không ảnh hưởng đến máy móc trong hầm đường ống	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Xử lý nền nhà máy: Đổ bê tông M200 đá (1x2) tôn cao nền nhà vận hành.
15	Hệ thống trạm bơm Nông Trường		Xã Thạch Bình			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Chính: L= 350m, được kiên cố tường xây gạch, đáy bằng BTTC. - Kênh Tây L= 1860m, được kiên cố tường xây gạch, đáy bằng BTTC. - Kênh Nam: L= 1825 m, được kiên cố tường xây gạch, đáy bằng BTTC. Hiện nay tuyến kênh này không sử dụng để dẫn nước tưới. do trạm bơm La Thạch đã phụ trách tưới cho diện tích của kênh này. - Kênh Bắc: L= 1836 m, được kiên cố tường xây gạch, đáy bằng BTTC. - Kênh cấp II và nội đồng: L= 1675m, kênh đã được kiên cố</p>		<p>- Hiện nay Kênh Chính đoạn từ K0+00-K0+120 dẫn nước tưới có hiện tượng nước tràn kênh . - Kênh Tây: đoạn kênh đi dọc chân đồi, chìm sâu dưới mặt đất tự nhiên, do mưa lũ đã bị đổ các đoạn K0+380-:- K0+386,K1+100-:-K1+265, K1+600-:-K1+613- Kênh Nam: L= 1825 m, được kiên cố tường xây gạch, đáy bằng BTTC. Hiện nay tuyến kênh này không sử dụng để dẫn nước tưới, do lấy nước từ trạm bơm La Thạch cấp nước cho diện tích của kênh Nam trạm bơm Nông Trường.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Sửa chữa lại các đoạn bị hư hỏng kênh Tây- Tồn cao đoạn kênh Chính
16	Hệ thống hồ Đồng Múc		Xã Thạch Quảng			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Nam: L= 2600m, mặt cắt kênh hình chữ nhật $b=(0,4\text{:-}0,5)\text{m}$ $h=(0,4\text{:-}0,5)\text{m}$, xây lát bằng bê tông đổ tại chỗ</p> <p>- Kênh Bắc: L= 1690m, mặt cắt kênh hình chữ nhật $b=(0,4\text{:-}0,5)\text{m}$ $h=(0,4\text{:-}0,5)\text{m}$ được xây lát bằng bê tông đổ tại chỗ.</p> <p>- Kênh N1 dài 330m, kênh N3 dài 270m, kênh B2 dài 660m, kênh Quảng Cư dài 1030m mặt cắt kênh hình chữ nhật, xây lát bằng bê tông đổ tại chỗ.</p>		- Tại vị trí K0+50 kênh Bắc một số tấm nắp kênh KT(70x100) cm bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa, đổ lại các tấm nắp bị hư hỏng.
17	Hệ hống hồ Xuân Lũng		Xã Thạch Bình			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Bắc: L= 1852m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC đoạn K0+00:-K0+800 có kích thước b=0,4m.h=0,8m; Đoạn K0+800:-K1+852 có kích thước b=0,4m.h=0,5m</p> <p>- Kênh Nam: L= 3092m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC. có kích thước b=0,7m.h=0,7m</p> <p>- Kênh cấp II và nội đồng: L= 7470 m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC đảm bảo ổn định thông thoáng không sạt lở ách tắc dòng chảy.</p>		<p>- Hiện tại, kênh Bắc mái ngoài bờ hữu đoạn từ K0+44 :-K0+52 và từ K0+48 :- K0+75 mái ngoài bờ kênh bên tả bị sạt lở bờ kênh cần được gia cố bờ kênh.</p> <p>- Kênh Nam đoạn từ K0+00-K0+50 kênh được xây bằng đá, hiện tại lớp vữa trát tường kênh tiếp giáp với đáy bị bong tróc, đáy tường kênh bị nứt, thủng. Tại K2+200 chưa có khe phai, cánh phai; khi tưới đang phải đắp chặn bằng bì đất để dâng nước tưới.</p> <p>- Rãnh thoát nước mái hạ lưu hồ đổ vỡ cả 2 bên tổng chiều dài L=160m</p> <p>- Kênh Bắc đoạn từ K0+606:-K0+616 đổ tường bên hữu</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Sửa chữa, gia cố mái kênh bị sạt lở</p> <p>- Trát lại vữa xi măng, xử lý các vết nứt thủng bằng keo chuyên dụng</p> <p>- Lắp đặt hệ thống khe phai bằng thép hoặc BTĐS</p> <p>- Xây mới lại hệ thống rãnh thoát nước bằng kết cấu BTCT</p>
18	Trạm bơm Quảng Giang		Xã Thạch Quảng			
-	Kênh dẫn	<p>- Kênh Tây: L= 770m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC</p> <p>- Kênh Nam: L= 1950m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC</p> <p>- Kênh cấp II và nội đồng: L= 950m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng bê tông tại chỗ.</p>		<p>- Kênh Bắc đoạn K0+100-K0+150 đoạn tường tôn cao bị đổ, nước tràn qua kênh gây thất thoát nước trong thời gian tưới.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Sửa chữa, cải tạo đoạn tường tôn cao bị đổ vỡ</p>
19	Trạm bơm Thạch Môn		Xã Thạch			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
			Bình			
-	Kênh dẫn	- Kênh Bắc: L= 515m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC - Kênh Nam: L=1930m, mặt cắt kênh hình chữ nhật được kiên cố bằng BTTC.- Kênh cấp II và nội đồng: L= 50m, là kênh đất.		- Kênh Nam đoạn từ K0+100 ÷ K0+135 do dòng chảy của Sông Bưởi làm mái bờ tả sạt lở đất sạt vào tường kênh cách tường kênh từ (2-3)m. Các tuyến kênh còn lại ổn định đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Sửa chữa gia cố mái kênh bị sạt lở.- duy tu trám chít các vị trí hư hỏng nhỏ
20	Hệ thống trạm bơm tiêu Mã Nứa					
-	Công trình đầu mối	- Lưu lượng thiết kế của trạm : 14 800m ³ /h - Mức nước bể hút thiết kế : (+8.50)m - Mức nước bể xả thiết kế: (+12.59)m - Cao trình đáy bể hút : (+6.45)m. - Cao trình đáy bể xả: (+10.97)m. - Cao trình sàn động cơ: (+11.10)m, - Loại máy bơm: HTĐ3700 - Công suất động cơ: 75 KW - Số tổ máy: 04 - Tủ điện vận hành BTĐ: 04 tủ		+ 01 ổ khóa V5 trong quá trình vận hành quay tròn không nâng lên hạ xuống được. + Các cánh phai sửa chữa bị hoen rỉ. + Bộ chuyển mạch vô từ số 1,4 bị hỏng. - Trong thời gian trạm bơm không vận hành, Điện Lực cắt điện chống tổn thất, hiện tại chưa có đường điện ánh sáng bảo vệ trạm bơm, chiều dài đường điện 785m. - Trên trục tiêu Mã Nứa chưa có công điều tiết tưới tiêu hiện nay phải đắp bờ dâng giữ nước trong thời gian tưới, mùa mưa phải tháo để tiêu thoát nước.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Kéo đường điện ánh sáng bảo vệ trạm bơm từ cột điện sinh hoạt của dân cách 785m bằng dây nhôm xoắn (2*2,5), cột điện bằng ống thép ĐK 60cm. - Xây công điều tiết bằng bê tông và lắp đặt ổ khóa vận hành V1
21	Hệ thống trạm bơm tiêu Cổ Tế		Xã Thạch Bình			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Công trình đầu mối	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng thiết kế của trạm: 20000m³/h - Mức nước bể hút thiết kế tính toán mưa tiêu P= 10%: (+8.7)m - Mức nước bể xả thiết kế: (+12.82)m - Cao trình đáy bể xả: (+10.36)m. - Cao trình sàn động cơ: (+10.68)m,. - Loại máy bơm: HTĐ4000 - Công suất động cơ: 110 KW - Số tổ máy: 05 - Tủ điện vận hành BTĐ: 02 tủ 		<ul style="list-style-type: none"> + 2 bộ điều khiển hệ thống tự bù không tự động đóng, ngắt hoạt động được mà phải đóng ngắt bằng tay. + Máy M5 cầu đầu dây hộp cực bị vỡ khoảng cách các pha ko đảm bảo an toàn bị phóng hồ quang gây nhảy at to mát. + Khởi động từ đóng ngắt cho tự bù số 5 tủ số 1 bị cháy cuộn hút. + Máy M4 quá trình vận hành phát ra tiếng kêu ở bi bơm 	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	
22	Hệ thống trạm bơm tiêu Hón Sành		Xã Thạch Bình			

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
-	Công trình đầu mối	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng thiết kế: 28000m³/h - Mức nước bể hút thiết kế tính toán mưa tiêu P= 10%: (+8.4)m - Mức nước bể xả thiết kế: (+12.82)m - Cao trình đáy bể hút : (+6.25)m. - Cao trình đáy bể xả: (+10.80)m. - Cao trình sàn động cơ: (+10.93)m. - Loại máy bơm: HTĐ4000 - Công suất động cơ: 110 KW - Số tổ máy: 07 - Tủ điện vận hành BTĐ: 02 tủ 		<ul style="list-style-type: none"> + Phần cơ: Tổ máy bơm số 4,6 vận hành phát ra tiếng kêu và nóng ở bầu bi bơm. - Doãng mặt bích ống xả các máy 1,2,3,4,5,6,7 bị hở rò rỉ nước. 	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	
23	Hệ thống hồ Quế Sơn					
-	Kênh dẫn	dài 1300m, kênh được kiên cố bằng gạch xây		<ul style="list-style-type: none"> + Đoạn kênh từ K100 ÷ K112 nền bê tông bị sụt lún nứt gãy, tường đổ vào lòng kênh. + Đoạn cuối từ K0+850÷K1+300 kênh không còn phục vụ sản xuất do diện tích đất sản xuất nông nghiệp Ban kinh tế Nghi Sơn đã thu hồi, kênh nhiều vị trí bị gãy sập. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tường gạch và đổ lại bê tông đáy kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
24	Tuyến đường ống dẫn nước và các hồ van	- Tuyến đường ống dẫn nước có tổng chiều dài 21.936 m. Trong đó: + Đoạn từ trạm bơm cấp 1 đến trạm bơm tăng áp bắt đầu từ K0+00 ÷ K4+625,95 lắp đặt ống HDPE D710, các đoạn vượt khe, vượt đỉnh đồi lắp ống thép, đường kính ống DN600;+ Đoạn từ Km4+625.95 ÷ Km9+745.55 lắp đặt ống gang DN600;+ Đoạn từ Km9+745.55 ÷ Km15+000 lắp đặt ống HDPE D630, PN12.5; các đoạn qua sông, khe, suối, đường được lắp đặt bằng ống thép DN600;+ Đoạn từ K15+000 ÷ K15+300 được lắp đặt bằng ống thép DN600;+ Đoạn từ K15+300 ÷ Km21+936 lắp đặt ống HDPE D630, PN8; các đoạn qua sông, khe, suối, đường được lắp đặt bằng ống thép DN600.	Phường Trúc Lâm, xã Trường Lâm, phường Hải Bình và phường Nghi Sơn	- Các hồ van bị vùi lấp do ảnh hưởng thi công tuyến ống cấp nước giai đoạn 2: K5+581, K7+114, K8+128.5; K10+662.- Một số hồ van hiện thấp hơn mặt đường, tấm đan bê tông đã bị nứt vỡ nhiều chỗ, cụ thể: K3+343, K4+124, K6+063 K6+999, K12+546, K12+815, K12+863, K13+729.- Các vị trí rò rỉ nước nhẹ hiện đang theo dõi: K5+590, K7+685.	Sửa chữa cải tạo tuyến đường ống	- Nâng cổ hồ, đúc mới tấm đan- Kiểm tra gioăng/môi nối và theo dõi áp lực nước tại các vị trí bị rò rỉ
25	Gia cố mái taluy phía hữu kênh Nam hồ Cống Khê đoạn từ K0+910-K0+926	Kênh nam hồ Cống Khê có chiều dài 4.500m kết cấu gạch xây, bê tông, mặt cắt ngang (bxh)= (50x60) cm.	Xã Ngọc Lặc	Mái taluy bờ đất phía hữu kênh Nam hồ Cống Khê từ K0+910-K0+916 bị sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào xúc đất, xếp rọ đá KT(2x1x0,5)m 2 lớp gia cố mái taluy
26	Xử lý xói lở trụ số 3, 4, 5 cầu máng kênh Nam hồ Cống Khê		Xã Ngọc Lặc	12 rọ đá bảo vệ trụ số 4, đất đắp bảo vệ trụ số 3 và 5 bị xói trôi	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xếp bổ sung rọ đá gia cố trụ số 3, 4, 5

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
27	Sửa chữa cục bộ mố trụ trên kênh Nam hồ Cống Khê (trụ số 17,137,169,170,171)		Xã Ngọc Lặc	Trụ số 17,137,169,170,171 Mố trụ rạn nứt nhiều, bong tróc lớp vữa trát lộ đá xây	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông M200 ốp 2 bên mố trụ hư hỏng số 17,137,169,170,171. Trám chít các vị trí hư hỏng
28	Sửa chữa kênh Nam đập Minh Hòa đoạn từ K0+030-K0+315		Xã Ngọc Lặc	Đoạn kênh từ K0+030-:-K0+315 tường kênh, đáy kênh đá xây bị bong tróc, rò rỉ tại nhiều vị trí, nước chảy dọc thành kênh, gây ngập đường bê tông dọc kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Láng lòng, trát đáy tường kênh Nam đoạn K0+050-K0+250
29	Sửa chữa kênh Nam hồ Cống Khê đoạn từ K0+900-K0+980;K1+ 168-K1+225; K1+700-K1+740	Kênh nam hồ Cống Khê có chiều dài 4.500m kết cấu gạch xây, bê tông, mặt cắt ngang (bxx)= (50x60) cm.	Xã Ngọc Lặc	Tường và đáy kênh bị xói, nước rò rỉ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bê tông M200, đá 1x2 trám đáy kênh; trát tường kênh bằng VXM M100
30	Đúc, lắp đặt tấm đan BTCT KT(0,74x0,5x0,08)m kênh Nam hồ Cống Khê đoạn từ K2+620-K2+670		Xã Ngọc Lặc	Kênh Nam hồ Cống Khê đoạn từ K2+620-K2+670 có nhánh suối trên sườn đồi chảy qua, mỗi khi mưa lớn bùn đất chảy xuống gây vùi lấp đoạn kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đúc, lắp đặt tấm đan BTCT KT(0,74x0,5x0,08)m kênh Nam hồ Cống Khê đoạn từ K2+620-K2+670
31	Sửa chữa kênh Bai Manh đoạn từ K0+620-K0+720 và K0+750-K0+780	Kênh Bai Manh có kết cấu bằng đá xây dài 1.120m mặt cắt ngang (bxx) = (70x80)cm.	Xã Thạch Lập	Đoạn K0+620-K0+720 có đáy kênh xói sâu 3-5cm, rò rỉ nước; đoạn K0+750-K0+780 tường kênh xói sâu (3-5)cm, cao từ (14-20)cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bê tông M200, đá 1x2 trám chít tường và đáy kênh
32	Sửa chữa kênh Tây hồ Bai Manh đoạn từ K1+095- K1+123 và K1+143-K1+168	Kênh Tây Bai Manh có chiều dài 1.218m, đoạn K0+00-K1+208 có mặt cắt ngang (bxx)cm = (50x55) kết cấu bằng bê tông; đoạn K1+208-K1+218 kết cấu kênh đất.	Xã Thạch Lập	28m đoạn từ K1+095T-K1+123T tường kênh nghiêng (6-8) cm; 25m đoạn từ K1+143T- K1+168T tường kênh nghiêng (8-10) cm;	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ các đoạn K1+095 ^T - K1+123 ^T , K1+143 ^T - K1+168 ^T kênh Tây hồ Bai Manh bị nghiêng, xây lại đoạn kênh hư hỏng. Lắp đặt bổ sung

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						các thanh giằng BTCT KT(0,7x0,1x0,1)m khoảng cách 3m/1 thanh
33	Trám chít kênh Tây Bai Manh đoạn từ K0+400- K0+700			Đoạn kênh từ K0+400- K0+700 đáy kênh xói sâu từ (3-5)cm dài 60 m, tường kênh xói sâu (3-5)cm dài 80m, cao từ (8-22)cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bê tông M200, đá 1x2 trám chít tường và đáy kênh
34	Đúc bổ sung tấm đan KT(0,8x0,5x0,08)m lắp đặt đoạn kênh Tây hồ Bai Sơn đoạn từ K0+550- K0+565	chiều dài L= 850m kết cấu bằng đá xây từ K0+00÷K0+200, đoạn từ K0+200÷K0+850 là kênh bê tông mặt cắt ngang (b*xh)=(40x50)cm.	Xã Thạch Lập	Đoạn kênh từ K0+550-K0+565 có cống dẫn nước qua đường chảy trực tiếp xuống kênh, khi mưa lớn, bùn đất chảy xuống lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đúc bổ sung tấm đan KT(0,8x0,5x0,08)m lắp đặt đoạn kênh từ K0+550-K0+565
35	Kênh dẫn tiêu câu lấy nước tại K1+455T kênh N2 đập Minh Hòa	Dài 2.136m, kết cấu bê tông. Đoạn từ K0+820- K1+070 bùn đặc bồi lắng lòng kênh trung bình 21cm. Đoạn từ K1+135-K2+100 bùn đặc bồi lắng lòng kênh trung bình 23cm.	Xã Minh Sơn	Kênh dẫn tiêu câu lấy nước tại K1+455T kênh N2 đập Minh Hòa tường kênh bị đổ sập, đáy kênh bị xói trôi	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ lại bê tông đáy, xây tường kênh bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm
36	Sửa chữa kênh C5 đoạn K0+080- K0+130	Tổng chiều dài L=701m, kết cấu BTCT, kích thước mặt cắt ngang (b*xh) _{max} =(0,8x0,95)m; (b*xh) _{min} =(0,4x0,45)m.	Xã Nguyệt Ân, Kiên Thọ	Đoạn kênh từ K0+080-K0+130 tường và đáy kênh bị rò rỉ nước	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bê tông M200, đá 1x2 dày 5cm trám đáy kênh, trát tường kênh bằng VXM M100, dày 2cm
37	Sửa chữa kênh C2 đoạn từ K0+950- K0+980 và K1+120-K1+160	Dài 5488m, kết cấu BTCT (L=3128m) và ống HDPE (L=2360m), KT(b*h) _{max} =(0,9*1,1)m; (b*h) _{min} =(0,5*0,7)m.	Xã Nguyệt Ân, Kiên Thọ	Đoạn kênh từ K0+950-K0+980 và K1+120-K1+160, nước rò rỉ qua đáy và thành kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bê tông M200, đá 1x2 dày 5cm trám đáy kênh, trát tường kênh bằng VXM M100, dày 2cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
38	Gia cố và sửa chữa công trình trên kênh Bai Ngọc đoạn K0+00-K1+00	L=3.987m, kênh đất, mặt cắt ngang hình thang chiều rộng đáy bình quân 60 cm, chiều cao bình quân 80cm	Xã Thạch Lập	Kênh có chiều dài L=3.987m, kênh đất, mặt cắt ngang hình thang chiều rộng đáy bình quân 60 cm, chiều cao bình quân 80cm. Bờ kênh thường hay bị xói lở, đất bồi lắng lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Kiên cố kênh Bai Ngọc đoạn K0+00-K1+080 bằng BT M200 đá 1*2 đồ TC, kích thước mặt cắt ngang (b*h)=(0,6*0,7)m, tường kênh dày 15cm, đáy kênh dày 20cm, bố trí các thanh giằng bằng BTCT chống xô ngang 3,11m/1 thanh KT(0,74*0,15*0,15)m
39	Kênh tưới B28 đoạn từ K1+750-K2+050	Kênh đã được kiên cố hóa bằng tấm lát bê tông dài 6.924m, kích thước mặt cắt kênh lát hiện tại bxx = (0,90x0,95) m. Đoạn từ K6+000 ÷ K6+924 là kênh đất, mặt cắt hiện tại là = (0,9x0,8)m.	Xã Lưu Vệ, Xã Quảng Ninh	Trên kênh tưới B28 đoạn từ K1+750-K2+050: có nhiều vị trí bị lũng sạt, tấm lát bị tụt, long lở, vỡ, hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào đất bờ kênh trị lũng, sau đó đắp đất đầm nện kỹ. Lát lại các tấm lát đang sử dụng được và đổ BT mái kênh, đá 1x2 T/C tại các vị trí mất khóa mái, tấm lát để trả lại hiện trạng bờ kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
40	Trạm bơm Quảng Ngọc 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm bơm gồm có 03 tổ máy bơm có công suất: 3x1.400 m³/h. - Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất P = 33 kw: 03 cái; - Sử dụng tủ bán tự động đặt trên bệ nền nhà máy: 02 cái; - Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm bọc CU/PVC(3x75+1x50) mm²: 30 m. 	Xã Quảng Ngọc	<p>+ Hệ thống máy bơm: Hiện tại 3 tổ máy bơm HL 1.400 m³/h hoạt động bình thường. Tổ máy số 1: Ống hút số 2 Dhút = 350, L = 2,0 m bị ô xi hóa, mòn mỏng và một rì xung quanh thân ống; Van môi cải tiến D350 bị ô xi hóa, mòn mỏng và một rì xung quanh thân van Tổ máy số 2: Ống xả số 2 Dhút = 350, L = 2,0 m bị ô xi hóa, mòn mỏng và một rì xung quanh thân ống; Van môi cải tiến D350 bị ô xi hóa, mòn mỏng và một rì xung quanh thân van Tổ máy số 3: - Bệ sắt xi máy bơm hỗn lưu loại 1400 m³/h bằng sắt U140 bị ô xi hóa, gỉ sét, một xung quanh chân bệ Ống hút số 2 Dhút = 350, L = 2,0 m bị ô xi hóa, mòn mỏng và một rì xung quanh thân ống;</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế ống hút số 2 loại D350, L = 2,0 m của tổ máy số 1 và số 3; - Thay thế bệ sắt xi hỗn lưu loại 1400 m³/h của tổ máy số 3; - Thay thế Van môi D350 của máy số 1; - Thay thế ống xả số 2 của máy số 2

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
41	Kênh dẫn trạm bơm Quảng Phúc	Kênh có chiều dài L=4.000m: Đoạn từ K0+00 ÷ K0+307, kênh hộp bê tông KT b×h =(105×1,15)m; Đoạn từ K0+307 ÷ K1+00, kênh có kết cấu: Tường xây gạch, đáy bê tông, b =1,1m, h =1,0m, m =0.0; Đoạn từ K1+00 ÷ K1+900 kênh có kết cấu: bờ hữu xây gạch, bờ tả lát tấm bê tông đúc sẵn, kênh có mặt cắt hình thang vuông b =0,8m, h =1,0m, mt =1,25, mh =0.0; Đoạn từ K1+900 ÷ K3+00 là kênh xây gạch mặt cắt chữ nhật b =0,8m, h =1,0m, m =0.0; Đoạn từ K3+00 ÷ K4+00 là kênh xây gạch mặt cắt chữ nhật b =0,7÷0,6m, h =0,8m, m =0.0.	Xã Quảng Ngọc	- Đoạn từ K0+919 ÷ K1+900: Bờ hữu xây gạch và bờ tả lát tấm bê tông. Do bờ hữu kênh xây gạch và chạy dọc sát với đường giao thông. Dưới tác động của phương tiện qua lại kết hợp quá trình sử dụng lâu ngày làm tường xây bị biến dạng và nghiêng cục bộ về phía lòng kênh. Mặt khác, bờ tả kênh có kết cấu lát tấm bê tông đúc sẵn, thân bờ là đất cát pha. Vì vậy, đoạn kênh này hay bị sạt - tụt tấm lát.- Đoạn từ K1+900 ÷ K3+00: Tường kênh bằng gạch xây bị nứt, nghiêng, lớp vữa trát bị bong tróc và long lở cục bộ ở nhiều vị trí.- Đoạn từ K1+00 ÷ K2+500 lòng kênh bị bồi lắng nhiều bùn đất lẫn rác thải	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đoạn từ K0+919 ÷ K3+000: - Gia cố lại đoạn kênh với kết cấu: Tường và đáy bằng bê tông M200, đá 1x2, TC (d =15,0cm), cứ 2,5m bố trí 1 thanh giằng ngang bê tông cốt thép M250, đá 1x2, ĐS.Đoạn từ K3+00 ÷ K4 +00: Đoạn kênh này tiếp tục theo dõi và ghi chép đầy đủ.Đoạn từ K1+00 ÷ K2 +500: Cho đào nạo vét phần bồi lắng lòng kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
42	Trạm bơm Thắng Phú	+ Nhà máy TB là nhà cấp 4 mái bằng có diện tích S = 28,6 m ² . Bể xả bằng đá xây có diện tích S = 19 m ² ; Bể hút TB bằng đá xây có diện tích S = 78 m ² . + Trạm bơm gồm có 02 tổ máy bơm có công suất: 1x1400 m ³ /h. Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất 33 kw. Sử dụng 1 tủ bán tự động đặt trên nền nhà máy. Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm vện xoắn AL/XLPE(4x120) mm ² có chiều dài L = 150 m.	Xã Quảng Ngọc	Tổ máy bơm số 1: - Ống hút số 4 (D350, L = 3,0 m) bị ô xi hóa, han gỉ dọc theo thân ống dẫn đến mòn mỏng; Tổ máy bơm số 2: - Ống hút số 5 (D350, L = 3,0 m) bị ô xi hóa, han gỉ dọc theo thân ống dẫn đến mòn mỏng;	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Thay thế ống hút số 4 loại D350, L = 3,0 m của tổ máy số 1; - Thay thế ống hút số 5 loại D350, L = 3,0 m của tổ máy số 2;
43	Kênh trạm bơm Thắng Phú	Đoạn từ K0+00 ÷ K0+350 kênh là kênh hộp bê tông có Bđ = 1,3m; hn = 1,1m; Hk = 1,0 được UBND huyện Quảng Xương đầu tư kiên cố năm 2012. Đoạn từ K0+350 ÷ K0+850 là kênh tấm lát mái (60x60x6)cm đúc sẵn, Bđ = 0,7m; hn = 0,85m; Hk = 1,0; m=1.0. Đoạn từ K0+850-K1+300 là kênh đất.	Xã Quảng Ngọc	- Đoạn từ K0+270-K0+470, bờ tả kênh bị hỏng sập, gây khó khăn cho việc bơm nước tưới và quản lý vận hành kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp lại bờ tả kênh đảm bảo phục vụ sản xuất

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
44	Kênh trạm bơm Quảng Văn	Đoạn kênh tưới TB từ K0+00-K0+210 là kênh nổi có Bxh = (1,1x1,1)m, được gô lên các mố trụ bê tông (5m/trụ).	Xã Quảng Ngọc	<p>Hiện nay đoạn kênh từ K0+010-K0+200 bị nghiêng lệch về phía bờ (tả), Chênh lệch bờ (hữu) với bờ (tả) từ 5cm đến 15 cm, nặng nhất là đoạn kênh từ K0+120-K0+200 (L = 80m), có thể lật đổ do tải trọng của nước lên tường kênh trong quá trình bơm nước tưới.</p> <p>- Đoạn từ K2+280 ÷ K2+310H tường kênh bị nghiêng vào lòng kênh.</p> <p>- 14 tiêu câu trên đoạn kênh tưới TB từ K0+800 ÷ K2+220 giàn van bị bong gãy.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Gia cố đỡ thêm trụ đỡ tường kênh mới phía ruộng bằng BTCT M200 đá 1x2, xen kẽ các trụ đỡ cũ; Cự 5m/ trụ. KT một trụ (b x l x h) = (1,0x1,0x1,5)m, mỗi trụ được đổ cao thêm 0,5m so với trụ cũ, để ôm đỡ tường kênh bị nghiêng.</p> <p>- Đóng cọc tre gia cố đáy móng mố trụ đỡ mới, 25 cọc/1m². Sau đó đổ lót móng trụ dày 10cm.</p> <p>- Đổ lại Bê tông CT giàn van bị bong gãy.</p>
45	Trạm bơm Quảng Hợp 3	<p>- Trạm bơm gồm có 01 tổ máy bơm có công suất: 1x1.400 m³/h;- Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất P = 33 kw: 01 cái;- Vận hành bằng tủ điện Bán tự động treo tường: 01 cái;- Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm AC/PVC(4x50) mm²: 20,0 m.</p>	Xã Quảng Ngọc	+ Hiện tại trần nhà máy bị thấm dột KT (4.1x4.1)m.+ Cửa đi 2 cánh (1,2x2,1)m nhà trạm bơm là cửa gỗ bị mọt gãy.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Xử lý thấm trần nhà máy và cho thay mới cửa bằng khung thép

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
46	Trạm bơm Quảng Hợp 4	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy TB là nhà cấp 4 lợp mái fbro xi măng có diện tích $S = 12,6 \text{ m}^2$ - Trạm bơm gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tổ máy bơm có công suất: $1 \times 1000 \text{ m}^3/\text{h}$. + Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha công suất 20 kw: 01 cái + Sử dụng cầu dao 3 pha 600V-250A: 01 cái; + Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm trần AC(3x35+1x25)mm²: 200 m 	Xã Quảng Ngọc	- Ống hút số 2 loại D300, L = 2,5 m bị ô xi hóa, rỉ sét dẫn đến mòn mỏng dọc theo thân ống;	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Thay thế ống hút số 2 loại D300, L = 2,5 m mới.
47	Trạm bơm Quảng Hợp 5	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy TB là nhà cấp 4 có diện tích $S = 9,8 \text{ m}^2$ - Trạm bơm gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tổ máy bơm có công suất: $1 \times 540 \text{ m}^3/\text{h}$. + Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha công suất 22 kw: 01 cái + Sử dụng cầu dao 3 pha 600 V-200A: 01 cái; + Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm trần AC(3x35+1x25)mm²: 15 m 	Xã Quảng Ngọc	Trong năm 2025 trạm bơm đã được Công ty trang cấp cho 1 tủ điện Bán tự động để vận hành tổ máy bơm, tủ bán tự động hiện chưa được lắp rơ le kỹ thuật số để bảo vệ cho động cơ của tổ máy bơm.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Lắp đặt rơ le kỹ thuật số EOCR – SS 05.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
48	Trạm bơm Xuân Tiến	+ Nhà máy TB là nhà cấp 4 mái bằng có diện tích S = 36,6 m ² đang hoạt động bình thường. + Trạm bơm gồm có 01 tổ máy bơm có công suất: 1x1400 m ³ /h. Sử dụng 01 động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất 33kw. Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm dài 215 m.	Xã Quảng Yên	- Van mỗi cái tiến D350 bị ô xi hóa, mòn mỏng xung quanh thân van	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế van mỗi D350
49	Kênh B22 đoạn từ K3+900 đến K4+563	kênh có mặt cắt b = 4,2m ÷ 4,7m, H = 1,7m, m = 1,5. Kênh lát tấm (60x60x6)cm, 5 tấm/mái, khóa mái đổ tại chỗ	Xã Quảng Ngọc	- Kênh B22 vị trí K3+272 bờ tả kênh bị thấm nước chiều dài L=3,5m - Tường đầu công bờ tả kênh B22 vị trí K2+447T bị hỏng, sập.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Gia cố xử lý bờ kênh, tường đầu công
50	Kênh B22 đoạn từ K4+563 đến K7+00	kênh có mặt cắt b = 4,2m ÷ 4,7m, H = 1,7m, m = 1,5. Kênh lát tấm (60x60x6)cm, 5 tấm/mái, khóa mái đổ tại chỗ.	Xã Quảng Ngọc	- Hiện tại đoạn kênh này khóa mái và tấm lát bị tụt sạt hư hỏng cục bộ, lòng kênh bồi lắng bình quân 30cm. - Mái xây đá tường cánh thượng lưu xi phông B22 đã được trám trát các vị trí bị long lở mất đá, bung mạch vữa.	Sửa chữa, cải tạo kênh	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
51	Kênh B22 đoạn từ K7+00 đến K10+371	kênh có mặt cắt $b=2,3m \div 2,5m$, $H=1,65m$, $m=1,5 \div 1,25$. Kênh lát tấm (60x60x6)cm, 4 tấm/mái, khóa mái đổ tại chỗ đã được chiết mạch từ K8 +00 ÷ K9 +00.	Xã Quảng Ngọc	Hiện tại đoạn kênh: khóa mái và tấm lát bị tụt sạt hư hỏng cục bộ một số vị trí; - Đoạn kênh từ K7+250 ÷ K7+280 ($L=30m$) hiện tại bờ tả kênh bị nghiêng lún, chân khay bị xô nghiêng (Đang theo dõi và cập nhật thường xuyên). - Đoạn kênh từ K7+00 ÷ K10+371 lòng kênh bồi lắng bình quân 15-20cm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	
52	Kênh B22 đoạn từ K10+371 đến K13+820	kênh có mặt cắt $b=1,2 \div 0,7m$, $H=1,19 \div 1,1m$, $m=1,25 \div 1,0$. Kênh lát tấm (85x60x7)cm, 2 tấm/mái, đáy kênh lát tấm bê tông đúc sẵn, khóa mái lát tấm đúc sẵn.	Xã Quảng Ngọc	Tại vị trí K13+500 bị sạt vỡ 15 tấm lát cả hai bên bờ tả và bờ hữu. Tại vị trí K13+650 bờ hữu bị sạt vỡ 9 tấm lát. Tại vị trí K13+700 bờ hữu bị sạt vỡ 9 tấm lát.	Sửa chữa, cải tạo kênh	
53	Kênh B22 đoạn từ K14+500 đến K15+00	kênh lát tấm bê tông mặt cắt hình thang: $b=0,6m$, $h=0,92m$, $m=1,0$	Xã Quảng Ngọc	Tại vị trí K15+200 bờ hữu bị sạt vỡ 6 tấm lát.	Sửa chữa, cải tạo kênh	
54	Kênh Bắc đoạn từ K37+500 bờ tả và K36+479 bờ hữu đến K41	kênh có mặt cắt $b=5,5 \div 5m$, $H=2,0 \div 1,95m$, $m=1,5$. Kênh lát tấm (60x60x6) 5 hàng/ mái, khóa mái đổ tại chỗ	Xã Lưu vệ, Phường Nam Sơn, Xã Quảng Ninh, Xã Quảng Bình	Nhiều vị trí tấm lát bị sạt lứt, vỡ hỏng. Tổng cộng 55 tấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
55	Kênh Bắc đoạn từ K41+500 đến K42	Kênh có mặt cắt $b=5,5$:- $5,2m$, $H=2,0$:- $1,95m$, $m=1,5$. Kênh lát tấm ($60 \times 60 \times 6$) 5 hàng/ mái , khóa mái đổ tại chỗ.	Xã Lưu vệ, Phường Nam Sầm Sơn, Xã Quảng Ninh, Xã Quảng Bình	Tại vị trí K41+720 Bờ (T+H) khóa mái bị vỡ hỏng ($L =$ $4,5m$): $4,5 \times 2m \times 0,6m \times 0,1m =$ $0,54m^3$.	Sửa chữa, cải tạo kênh	
56	Kênh Bắc đoạn từ K42+610 đến K43+642	kênh có mặt cắt $b=5,2$:- $5,0m$, $H=2,0$:- $1,85m$, $m=1,5$. Kênh lát tấm ($60 \times 60 \times 6$) 5 hàng/ mái , khóa mái đổ tại chỗ	Xã Lưu vệ, Phường Nam Sầm Sơn, Xã Quảng Ninh, Xã Quảng Bình	+ Bờ (T+H) số tấm lát bị hư hỏng: 160 tấm ($L = 32m$). + Bờ (T) khóa mái bị hỏng hoàn toàn: $10 \times 0,6 \times 0,1 = 0,6m^3$.	Sửa chữa, cải tạo kênh	
57	Kênh Bắc K44+500 đến K45+283	kênh có mặt cắt $b=4,85$:- $3,3m$, $H=2,0$:- $1,85m$, $m=1,5$. Kênh lát tấm ($60 \times 60 \times 6$) 5 hàng/ mái , khóa mái đổ tại chỗ	Xã Lưu vệ, Phường Nam Sầm Sơn, Xã Quảng Ninh, Xã Quảng Bình	- Đoạn K44+830-K44+840: bờ tả, mái kênh tấm lát bị sụt sạt dài $L=10m$ - Đoạn K45+000-K45+020: bờ hữu, mái kênh tấm lát bị sụt sạt dài $L=20m$ - Đoạn K45+000-K45+030: bờ tả, mái kênh tấm lát bị sụt sạt dài $L=30m$	Sửa chữa, cải tạo kênh	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
58	Kênh Bắc đoạn K50+500 đến K51+500	kênh có mặt cắt $b=1,6\text{m}$, $H=1,5\text{m}$, $m=1,5$. Kênh lát tấm (60x60x6) 3 hàng/ mái, khóa mái đổ tại chỗ.	Xã Lưu vệ, Phường Nam Sầm Sơn, Xã Quảng Ninh, Xã Quảng Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn kênh từ K50+393-K51+413: bờ tả, mái kênh bị sụt lún chiều dài $L=20\text{m}$. - Đoạn kênh từ K50+665-K50+670: bờ tả, mái kênh bị sụt lún chiều dài $L=5\text{m}$. - Đoạn K50+816-K50+819: bờ tả, mái kênh tấm lát bị sụt sạt dài $L=3\text{m}$ - Đoạn kênh từ K51+250-K51+300: bờ hữu, mái kênh bị sụt lún chiều dài $L=10\text{m}$. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	
59	Kênh tưới B33 từ K0 đến K0+650	Quy mô, thông số kỹ thuật: Từ K0 đến K0+350 là kênh là kênh xây gạch, có mặt cắt chữ nhật $b=2\text{m}$, $h=1\text{m}$; đoạn từ K0+350 đến K0+650 là kênh lát tấm bê tông, có mặt cắt hình thang $m=1$, $h=1$, $b=1,8$.	Phường Nam Sầm Sơn	Đoạn kênh từ K0+600-K0+650 bờ tả kênh bị thấp, nguy cơ tràn bờ kênh nếu xảy ra mưa lớn nhiều ngày.	Sửa chữa, cải tạo kênh	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
60	Kênh tưới B35 đoạn từ K0-K1+212 và từ K2+562 - K3+230	Quy mô, thông số kỹ thuật: đoạn từ K0+00 ÷ K0+145 là kênh hộp có mặt cắt thiết kế $m = 0$, $H = 1,56\text{m}$, $b = 3\text{m}$. đoạn từ K0+145 ÷ K0+845 là kênh hình thang $H = 1,35$, $b = 2,62\text{m}$, $m = 1,25$, đoạn từ K0+845 ÷ K1+212 kênh hình thang $H = 1,25$, $b = 2\text{m}$, $m = 1,25$; Đoạn tuyến do cụm Quảng Châu quản lý từ K2+562 ÷ K3+230, kênh có kết cấu kênh lát tấm bê tông mặt cắt hình thang: $b = 1,1\text{m}$, $h = 1,0\text{m}$, $m = 1.0$	Phường Nam Sầm Sơn	Đoạn từ K0+300-K0+400: bờ hữu, kênh bị sụt sạt tấm lát mái kênh chiều dài $L = 100\text{m}$.	Sửa chữa, cải tạo kênh	
61	Trạm bơm tưới Quảng Hải	+ Nhà máy TB là nhà cấp 4 mái fibro xi măng có diện tích $S = 32,8\text{ m}^2$. Nhà quản lý là nhà cấp 4 mái fibro xi măng có diện tích $S = 35,3\text{ m}^2$. + Trạm bơm gồm có 01 tổ máy bơm có công suất $1.000\text{ m}^3/\text{h}$. Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất 33 kw	Xã Quảng Ninh	- Ống hút số 3 loại D300, L 2,5 m bị ô xi hóa, mòn mỏng.- Van môi cải tiến D300 không giữ kín nước do gioăng van môi và nắp ép gioăng bị một rỉ cong vênh	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu môi	Thay thế lắp đặt ống hút số 3 loại D300, L = 2,5 m: 01 ống; Thay thế gioăng van môi và nắp ép gioăng loại D300: 01 bộ; Thay thế lắp đặt Công tắc tơ 3 pha 150 A: 01 cái

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
62	Kênh tưới B4/35	Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tưới B4/35 có chiều dài 2300 m do Chi nhánh TL Quảng Xương quản lý vận hành. Kênh được kiên cố hóa bằng tấm lát bê tông từ K0+00 ÷ K0+790, từ K0+790 ÷ K2+300 là kênh đất.	Phường Nam Sầm Sơn	- Đoạn từ K0+900 ÷ K1+200: Kênh bị bồi lắng L=300m - Kênh Lát tấm: + Đoạn từ K0+500(T) ÷ K0+520(T) : Tụ khóa mái L=20m + Đoạn từ K0+600(H) ÷ K0+630(H) : Tấm lát bị sụt sập L=30m	Sửa chữa, cải tạo kênh B4/35	Đang tiến hành xây dựng
63	Cổng tiêu Ngọc Giáp	Cổng có 4 cửa, cánh cửa van hình cung bằng thép, kích thước (8x5,8)m/1 cửa.		- 5 công tắc tơ vận hành lên xuống các cửa cổng đã sử dụng nhiều năm trong khi vận hành có tiếng kêu và các tiếp điểm tiếp xúc kém. - Đường dây cáp đồng Cu (3x25+1x16) mm ² có lớp vỏ cách điện bị lão hóa, nứt rách nhiều vị trí không đảm bảo an toàn cho công tác vận hành. - Bộ đỡ động cơ của máy đóng mở kiểu cáp TĐ6-2 bị ô xi hóa, rỉ sét và cong vênh khi vận hành rung lắc không đảm bảo an toàn	Sửa chữa cải tạo cổng Ngọc Giáp	- Thay thế 5 công tắc tơ vận hành cổng: 05 cái; - Thay thế cáp đồng Cu(3x25+1x16) mm ² : 20 m; - Thay thế bộ đỡ động cơ từ số 1: 01 bộ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
64	Trạm bơm Bắc B37	01 nhà máy cấp 4A - mái bằng, diện tích: 51,6m ² . Nhà máy gồm có 3 tổ máy bơm có công suất: 3x1400 m ³ /h; Đường điện hạ thế từ trạm biến áp vượt sông Lý đến nhà máy có tổng chiều dài 130 m bằng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE/ABC (4x95) mm ² ; Nhà quản lý + Nhà đặt tủ điện: Nhà cấp 4A - mái bằng với diện tích: 33,0 m ² ; Bể hút được kiên cố đá xây: 185,3 m ² ; Bể xả kiên cố bằng bê tông: 19,4m ² .	Xã Quảng Chính	- Ống xả D350 số 2; máy số 2 L = 2,5m bị hoen gỉ một thùng; - Ống hút D350 số 3; máy số 2 L = 2,5m bị hoen gỉ một thùng;	Thay thế 2 ống D350	Thay thế 2 ống bơm D350, L=2,5m
65	Trạm bơm Bắc Quảng Khê	01 nhà máy cấp 4A - mái bằng, diện tích: 9,0m ² . Nhà máy gồm có 01 tổ máy bơm có công suất: 1x1500 m ³ /h; Động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất 33 kw: 01cái; Tủ bán tự động treo trên tường: 01 cái; Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm AL/PVC(3x25+1x16) mm ² : 25 m; Bể hút và bể xả được kiên cố đá xây.	Xã Quảng Chính	- Ống xả f400 số 1+ số 2 bị thùng nhiều vị trí ko đảm bảo phục vụ SX.	Thay thế ống xả	Thay thế ống xả f400 số 1+2; L1 = 1,64m; L2 = 1,36 m

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
66	Trạm bơm Quảng Trường 1	01 nhà máy cấp 4B - mái ngói, diện tích: 31,0 m ² . Nhà máy gồm có 01 tổ máy bơm có công suất: 1x1400 m ³ /h, 01 tủ bán tự động treo tường; Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm AC(3x35+ 1x25) mm ² dài 100,0 m; Bể hút: 35,0 m ² ; Bể xả kiên cố bằng bê tông: 15,0m ² .	Xã Quảng Chính	- Hiện nay bể hút TB chưa có Lưới chắn rác để đảm bảo phục vụ SX ; - Ống hút số 3 loại D300, L = 2,5 m bị ô xi hóa, mòn mỏng một thùng nhiều lỗ nhỏ xung quanh thân ống	Bổ sung lưới chắn rác và thay thế ống hút số 3	- Lắp mới Lưới chắn rác KT bxxh = 6x3,5m. - Thay thế ống hút số 3 loại D300, L = 2,5 m.
67	Trạm bơm Quảng Trường 2	01 nhà máy cấp 4A - mái bằng, diện tích: 51,75m ² . Nhà máy gồm có 03 tổ máy bơm có công suất: 1x1400 m ³ /h; Tủ bán tự động đặt dưới nền; Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm AC(3x90+1x70)mm ² ; Nhà quản lý: 104,7 m ² ; Bể hút được kiên cố bê tông: 161,85 m ² ; Bể xả kiên cố bằng bê tông: 25,0m ² .	Xã Quảng Chính	- Tổ máy số 1: Hiện nay các ống hút số 1 + ống xả số 1 loại D = 350, L = 2,5 m, cắt 60°, bề mặt xy phía tổng bơm bị o xi hóa.- Tổ máy số 2: Hiện nay các ống hút số 4 + ống xả số 1 loại D = 350, L = 2,5 m, thân van mỗi bị han gỉ hư hỏng.- Tổ máy số 3: thân van mỗi bị han gỉ hư hỏng, bị tổng bơm, bị động cơ cần thay thế	Thay thế các thiết bị hư hỏng	Thay thế:- Ống bơm D350, L = 2,5m: 04 ống- Van mỗi cái tiến D350: 01 cái- Bi động cơ : 02 vòng- Bi tổng bơm: 02 vòng
68	Trạm bơm Quảng Bình 1	01 nhà máy cấp 4A - mái bằng, diện tích: 42,23 m ² . Nhà máy gồm có: 2 tổ máy bơm có công suất: 2x1200 m ³ /h, tủ điện bán tự động: 02cái; Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm AC(3x35+1x25) mm ² : 200,0 m; Bể hút được kiên cố đá xây: 30,0 m ² ; Bể xả kiên cố bằng đá xây:	Xã Quảng Bình	- Cáp hạ tuyến AC(3x90+1x70) mm ² từ đường dây 0,4 kv vào tủ điện có lớp vỏ cách điện bị lão hóa, nứt không đảm bảo an toàn cho công tác vận hành.	Thay thế đường dây	Thay thế đường dây hạ tuyến AC(3x90+1x70) mm ²

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		10,0m ² .				
69	Trạm bơm Quảng Bình 3	01 nhà máy cấp 4B - mái ngói, diện tích: 12,0 m ² . Nhà máy gồm có: 01 tổ máy bơm có công suất: 1x1000 m ³ /h, 01 tủ bán tự động treo tường; Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm AC(3x35+1x25) mm ² dài 30,0 m; Bể hút được kiên cố lát tấm bê tông: 25,0 m ² ; Bể xả kiên cố bằng bê tông: 5,0m ² .	Xã Quảng Bình	<p>Ống hút số 2 loại D350, L = 1,5 m bị ô xi hóa, mòn mỏng một thùng xung quanh thân ống;</p> <p>Ống hút số 3 loại D350, L = 2,5 m bị ô xi hóa, mòn mỏng một thùng xung quanh thân ống;</p> <p>Ống xả số 2 loại D350, L = 1,5 m bị ô xi hóa, mòn mỏng một thùng xung quanh thân ống;</p> <p>- Hai bên mái kênh bể hút TB bị sạt lở. Các tấm lát mái bể hút bị long lở, sạt tụt. Sân sau bể hút đất bị lún sụt, lớp vữa lãng bị vỡ hỏng.</p> <p>Cút 600 bị ô xi hóa, một rì xung quanh thân cút.</p>	Sửa chữa thay thế thiết bị	<p>- Thay thế ống hút, ống xả và cút 600 của tổ máy bơm bị một rì hư hỏng;</p> <p>- Bể hút TB: Cho gia cố đắp đất hai bên mái kênh, Đổ lại bê tông phần mái lát bể hút bằng BT M200 đá 1x2 T/c dày 10cm. Đắp đất phần nền sân sau nhà máy và lãng lại vữa sân sau nhà máy.</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
70	Trạm bơm tưới Quảng Thọ	Công trình được đầu tư xây dựng năm 1981. Bao gồm: 01 nhà máy, 01 nhà quản lý, kênh dẫn, bể hút, bể xả, kênh tưới và các công trình trên kênh. Trạm bơm lấy nước từ sông Đơ để bơm tưới cho 222,35 ha của Phường Sầm Sơn.	Phường Sầm Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tủ bù 3 pha loại tụ dầu Qn = 20 Kvar, U = 440 V của 2 tổ máy bơm dùng bù công suất phản kháng bị chảy dầu, khi vận hành có tiếng kêu. Khi dùng đồng hồ am pe kim đo dòng trên các pha đều không đo được, do tụ đã bị đánh thủng; - Ất to mát 1 pha của mạch điều khiển bị trơn, khi đóng cắt lúc được lúc không do các chi tiết cơ khí của attomat bị mài mòn. 	Thay thế các thiết bị hư hỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế tủ bù 3 pha loại tụ dầu có Qn = 20 Kvar, U = 440 V của 2 tổ máy bơm; - Thay thế at to mat 1 pha loại 20A cho mạch điều khiển của tủ điện bán tự động.
71	Trạm bơm Quảng Vinh	Công trình được đầu tư xây dựng năm 1980. Bao gồm: 01 nhà máy, bể hút, bể xả, kênh tưới và các công trình trên kênh. Trạm bơm lấy nước từ sông Rào để bơm tưới cho 106,25 ha của Phường Nam Sầm Sơn.	Phường Nam Sầm Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Đường dây hạ thế 0,4 kv, L = 500 m bằng dây cáp nhôm AC (4x50) mm² bị ô xi hóa, đứt nối nhiều vị trí trùng vòng, sứ cách điện nứt vỡ không đảm bảo an toàn cho công tác vận hành; - Cầu dao phân đoạn tại trạm biến áp có vỏ bị ô xi hóa, bong tróc lớp sơn bảo vệ và một rí hư hỏng không đảm bảo an toàn. - Tổ máy bơm số 2 khi vận hành có tiếng kêu cơ khí khác lạ ở phía tổng bơm, Gối đỡ bị nóng do các vòng bi tổng bơm đã bị dơ đảo; - Tổ máy số 1 và số 2 có các ống hút D300, D350, L = 2,5 m bị ô xi hóa mòn mỏng thủng nhiều lỗ nhỏ xung quanh thân ống. 	Thay thế các thiết bị hư hỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế toàn bộ và kéo lại đường dây hạ thế 0,4 kv bằng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE (4x95) mm²: 500 m ; - Thay thế cầu dao phân đoạn tại trạm biến áp; - Thay thế các vòng bi tổng bơm 6409, 6309 cho tổ máy số 2; - Thay thế ống hút số 3 của 2 tổ máy bơm loại D300, D350, L = 2,5 m.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
72	Trạm bơm Kiều Đại	Công trình được đầu tư xây dựng năm 1977. Bao gồm: 01 nhà máy, 01 nhà quản lý, bể hút, bể xả, kênh tưới và các công trình trên kênh. Trạm bơm lấy nước từ sông Đơ để bơm tưới cho 237,48 ha của Phường Sầm Sơn.	Phường Sầm Sơn	- Đường dây hạ thế 0,4 kv bằng dây cáp nhôm trần AC50 có chiều dài 850 m bị trùng võng, sứ A30+ty bị nứt vỡ nhiều vị trí.	Thay thế thiết bị hư hỏng	- Thay thế lắp đặt và kéo lại đường dây hạ thế đoạn còn lại L = 550 m bằng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE (4x85) mm2
73	Trạm bơm Lúa Vàng	Nhà trạm bơm là nhà cấp IV mái fbrô xi măng có diện tích 27,0 m2. Trạm bơm gồm có 01 tổ máy bơm có công suất: 1x1.000 m3/h, được xây dựng năm 1977; Sử dụng động cơ không đồng bộ 3 pha rô to lồng sóc có công suất P=33 Kw: 01cái; Vận hành bằng tủ bán tự động treo tường: 01 cái; Đường dây hạ thế bằng cáp nhôm trần AC (3x50+1x35) mm2: 300,0 m.	Phường Sầm Sơn	- Tại thời điểm kiểm tra hệ thống xả và sứ tết ga trong đường dây trạm bơm cần sửa chữa thay thế.- Van môi cải tiến D300 bị ô xi hóa, mòn mỏng thùng nhiều lỗ nhỏ xung quanh thân van- Bể hút chưa có lưới chắn rác	Thay thế thiết bị hư hỏng	- Thay thế van môi cải tiến D300: 01 cái;- Thay thế, lắp đặt đường dây hạ thế bằng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE (4x50) mm2, L = 300 m- Đào nạo vét phần bồi lắng bể hút.- Lắp mới lưới chắn rác bằng thép hình.
74	Xây tường chắn đất bể hút và dốc kéo động cơ TB Nỗ Hồ	Trạm bơm đã chiến, lắp đặt năm 1999, gồm 6 tổ máy có công suất 4x1000+ 2x1400 m3/h, cấp nước tưới cho 350ha xã Trung Chính, Hoàng Sơn, Trung Ý, Tế Tân	Xã Trung Chính	Bờ bể hút bị sạt, lở.Trạm bơm chưa có dốc kéo để kéo động cơ lên mỗi khi lụt	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Cho đổ bê tông tường chắn đất và dốc kéo mới

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
75	Bể xả Trạm bơm Tế Lợi	Trạm bơm Tế Lợi gồm 6 tổ máy HTD2500, sử dụng động cơ 37Kw. Trạm bơm có nhiệm vụ tiêu cho 675ha xã tế lợi	Xã Tế Lợi	Chưa có công điều tiết hàng năm	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Cho làm công điều tiết để đóng mở mỗi khi bơm
76	Trạm bơm Cẩm Sơn			Động cơ máy bơm trục xiên ắn Độ 2000 m ³ /h khi vận hành có hiện tượng bị phát ra tiếng ồn	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế cặp vòng bi 6320- 7320
77	Kênh trạm bơm Kiều Đại	Kênh có chiều dài 2.450m. Kết cấu kênh lát tấm bê tông mặt cắt hình thang: b = 0,8m, h = 0,95m, m = 1.0.	Phường Sầm Sơn	- Đoạn từ K1+450 ÷ K1+526, nhiều vị trí tấm lát bị sạt sụt, khóa mái bị vỡ hỏng.	Sửa chữa, cải tạo đoạn kênh bị hỏng hóc	- Đoạn từ K1+450 ÷ K1+526: Tháo dỡ tấm lát bị sạt sụt, lát lại tấm lát loại tấm (60x60x6)cm; Đồ bê tông bổ sung khóa mái bị mất, vỡ hỏng.
78	Kênh chính hồ Lý Ải đoạn K0+360 - K0+366	Tuyến kênh chính từ K0:- K0+670, có chiều dài L = 670 m kênh hộp, kết cấu BT M200 kích thước (b x h) = (40 x 45) cm, tường dày 15 cm, đáy dày 15 cm.	Xã Giao An	Bờ đất bị sạt lở, đáy kênh bị lún	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất bờ kênh chính hồ Lý Ải
79	Sửa chữa kênh Nam đập Bai Cọc đoạn K1+400-K1+440	Kênh Nam có chiều dài L=6.699,3m, Đoạn từ K0 – K2+450 kênh bê tông kích thước b x h = (0,8 x 1)m, đoạn từ K2+450 – K2+850 kênh bê tông kích thước b x h = (0,5 x 0,8)m, đoạn từ K2+850 – K4+642 kênh bê tông kích thước b x h = (0,7 x 0,8)m, đoạn từ K4+642 – K5+834 kênh bê tông kích thước	Xã Điền Quang	Tường tả bị nghiêng 40m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Phá dỡ tường kênh, đổ bê tông tường kênh bằng bê tông M200 đá 1x2, đổ tc

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
80	Trát kênh Nam đập Bai Cọc đoạn K0+900 – K0+950	bxh=(0,5x0,6)m và đoạn từ K5+834–K6+699,3 kênh bê tông kích thước bxh=(0,5x0,8)m.		tường kênh bị dò rỉ nước	Sửa chữa, cải tạo kênh	Trát tường kênh bằng vữa xi măng M100
81	Sửa chữa kênh Nam đập Bai Cọc đoạn K2+200-K2+205; K2+400-K2+410; K5+190-K5+195; K5+395-K5+400; K6+00-K6+010			Tường kênh bị nghiêng, sạt đổ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây mới tường kênh, đắp đất bờ kênh
82	Trám trít kênh Đông, kênh Tây đập Bai Điền	Kênh Tây: Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh có chiều dài = 1950m, kết cấu bằng đá xây có kích thước như sau (b*h)=(45*57)cm. Kênh Đông: Kênh đông có chiều dài L=600m, kết cấu bằng đá xây có kích thước như sau: (b*h)=(30*30)cm	Xã Điền Quang	Tường kênh, đáy kênh bị rò rỉ nước	Sửa chữa, cải tạo kênh	Trát tường kênh, láng đáy kênh bằng vữa xi măng M100
83	Sửa chữa kênh Đông đập Bai Điền đoạn K0+300-K0+303			Kênh Đông đoạn K0+300-K0+303 tường kênh, đáy kênh, bờ kênh bị sạt đổ 1 đoạn 3m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Xây lại tường kênh, đáy kênh- Đắp bờ kênh
84	Sửa chữa kênh Tây đập Chiềng Lau đoạn K0+300-K0+318; K0+700-K0+720	Kênh có chiều dài = 2217m, đoạn từ K0+00÷K0+417 là kênh bê tông có kích thước như sau (bxh) = (1,2x1,4)m đoạn kênh còn lại là kênh bê tông, có kích thước như sau (bxh) = (90*110)cm. Kênh phụ trách tưới cho 13,96 ha lúa.	Xã Bá Thước	Tường kênh bị đổ sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây mới tường kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
85	Sửa chữa kênh Luồng đập Luồng	Kênh luồng thuộc hệ thống đập luồng có chiều dài = 1200m, kết cấu bằng đá xây đoạn K0+00 ÷ K0+110 có kích thước như sau (b*h) = (50*70)cm, đoạn K0+110-K0+800 kích thước (b*h) = (50*55)cm, đoạn K0+800-K0+960 tuyến kênh đường ống D300mm, đoạn K0+960-K1+200 kích thước (b*h) = (50*55)cm có nhiệm vụ tưới cho 7ha lúa xã Thiết Ống.	Xã Thiết Ống	Kênh Luồng đập Luồng bị bong lổc lớp vữa trát gây rò rỉ nước	Sửa chữa, cải tạo kênh	Trám trít tường kênh, láng đáy kênh bằng vữa xi măng M100
86	Sửa chữa kênh Luồng đập Luồng đoạn K1+088-K1+123			Tường kênh, bờ kênh bị sạt đổ 1 đoạn 35m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây lại tường kênh
87	Đổ bê tông tường kênh dọc đập Tra đoạn K0+01-K0+20	Kênh có chiều dài 770m, đoạn k ₀₊₀₀ -k ₀₊₃₀ là kênh bê tông kích thước như sau (b*h) = (50*60)cm, đoạn còn lại là kênh đất kích thước như sau (b*h) = (100*120)cm, m =0,5.	Xã Thiết Ống	Kênh dọc đập Tra đoạn K0+10-K0+20 bờ kênh đất bên tả bị sạt, vỡ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông tường kênh dọc đập Tra đoạn K0+10-K0+20
88	Sửa chữa kênh dọc đập Tra đoạn K0+650-K0+680			kênh dọc đập Tra đoạn K0+650-K0+680 bờ kênh bên tả bị sạt, vỡ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông tường M200, đá 1*2
89	Sửa chữa chân cầu máng tại vị trí K0+570 kênh dọc đập Tra			Chân cầu máng bị lũng tại vị trí K0+570 cần phải xử lý	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông M200, đá 1*2
90	Đổ tấm nắp kênh chính đập Poom Buôi đoạn từ K0+50 – K0+65	+ Kênh có chiều dài kênh và ống HDPE, 500,400: 4.590 m + Kích thước kênh (bxh) = (1,0 x 1,0)m.(1km)	Xã Pù Nhi	Do quá trình sử dụng lâu dài và các đợt mưa lũ hàng năm 15 tấm nắp kênh vị vỡ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ tấm nắp BTCT kích thước (1,5x0,9x0,08)m.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
91	Xếp rọ đá kênh Chính đập Poom Buoi đoạn từ K1+13 – K1+20			Vào mùa mưa lũ nước lớn làm bờ hữu kênh Chính bị sạt lở	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xếp rọ đá kích thước (2x1x1)m gia cố bờ kênh
92	Sửa chữa kênh N1 Tén Tán			Kênh bị nứt gãy, bong lổc tại nhiều vị trí gây rò rỉ nước, mất an toàn công trình.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa thành kênh, đáy kênh tại các vị trí bị hư hỏng
93	Xử lý sạt mái trong Kênh Nam Sông Chu đoạn K30+272-K30+413(T+H)	Kênh Nam Sông Chu có kết cấu bằng bê tông tấm lát với tổng chiều dài L=36919m. Đoạn K25+228 - K30+304 có kích thước b= 2.8m, h = 1.9m, m=1,5. Đoạn K30+304 - K31+117 có kích thước b= 2. m, h = 1.45m, m=1,5 có nhiệm vụ tưới cho diện tích 1640 ha xã Trung Chính.	Xã Trung Chính	Sạt đất mái trong, tấm lát bị trượt sạt vào lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đóng cọc tre, Đắp đất C2 đầm chặt
94	Xử lý sạt mái ngoài Kênh Nam Sông Chu đoạn K31+365-K31+385(H)			Mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt mất đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đóng cọc tre, Đắp đất C2 đầm chặt
95	Xử lý sạt mái ngoài Kênh Nam Sông Chu K25+637 - K25+677(H)			Mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt mất đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đóng cọc tre, Đắp đất C2 đầm chặt
96	Đắp áp trúc mở rộng mặt bờ kênh đoạn K27+830-K28+225(H)			Mặt bờ kênh nhỏ, thường xuyên bị lũng, sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2 mở rộng mặt bờ kênh
97	Xử lý sạt mái ngoài Kênh N8 Sông Chu K4+514-K4+550(T)	Kênh N8 Sông Chu có chiều dài L=19451m, địa phận chi nhánh Nông Công từ K3+560-K19+451. Từ K3+560-K5+726 được kiên cố bằng bê tông tấm lát, có chỉ tiêu thiết kế (bxH)=(5.0x2.1)m, m=1.5	Xã Trung Chính, Xã Thắng Lợi, Xã Nông Công	mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, chiều dài L= 36m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
98	Xử lý sạt mái ngoài Kênh N8 Sông Chu K4+750-K4+780(T)			mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, chiều dài L= 30m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						C2 đầm nện chặt
99	Xử lý sạt mái ngoài Kênh N8 Sông Chu K4+800-K4+880(T)			mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, chiều dài L= 80m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
100	Xử lý sạt mái ngoài Kênh N8 Sông Chu K4+645-K4+665(H)			mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, chiều dài L= 20m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
101	Kênh tưới N3-8 sông Chu đoạn K0+00 – K0+076	Kênh tưới N3 - 8 có chiều dài L = 3900m. Đoạn K0–K0+076 là kênh đất, đoạn K0+076-K0+650 có kết cấu bằng gạch xây, đoạn K0+650 – K1+250 kênh có kết cấu bằng bê tông hộp có KT bxx = (0.8x0.85)m, đoạn còn lại có kết cấu bằng đất	Xã Thắng Lợi	Kênh đất chưa được kiên cố	Sửa chữa, cải tạo kênh	Kiên cố bằng Bê tông hộp từ K0-K0+076
102	Sửa chữa kênh tưới N3-8 Sông Chu đoạn K0+082-K0+274(H)			Tường kênh bị nghiêng, đổ vào lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây lại tường kênh
103	Xử lý sạt mái ngoài KBSM đoạn từ K5+705 – K5+730(T)	Kênh Bắc sông Mực có chiều dài 8286m, nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 3766 ha diện tích đất nông nghiệp của các xã Nông Công, xã Thắng Lợi. Đoạn K0+00-K1+00 là kênh đất, đoạn từ K1+00-K8+286 được kiên cố bằng bê tông	Xã Nông Công	mái ngoài bờ kênh bờ tả bị sạt, lún thấp mặt bờ kênh, L=25m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
104	Xử lý sạt mái ngoài KBSM đoạn từ K7+300 – K7+308(H)	tấm lát.		mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, cung sạt sâu vào bờ kênh 1.0m, chiều dài L= 8 m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
105	Xử lý sạt mái ngoài KBSM đoạn từ K7+320 – K7+330(H)			mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, cung sạt sâu vào bờ kênh 0.6m, chiều dài L= 10 m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
106	Đào vét Kênh Bắc Sông Mực đoạn K1+600 - K2+240, K2+450 - K4+00			Lòng kênh bị bồi lắng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Cho đào vét thông dòng
107	Xử lý sạt mái ngoài KNSM đoạn từ K1+700 - K1+712 H	Kênh Nam sông Mực có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 3501 ha diện tích đất nông nghiệp của vùng 3, vùng 4 huyện Nông Cống, kênh có chiều dài 20309m. Kênh có tổng chiều dài 22000 m; mặt cắt kênh hình thang. Trong đó đoạn từ K0+00 :- K22+309 đã được kiên cố bằng tấm lát BTĐS; đoạn từ K20+309:- K22+00 là kênh đất.	Xã Nông Cống, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Trường Văn	mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, cung sạt sâu vào bờ kênh 70cm, chiều dài L= 12 m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
108	Xử lý sạt mái ngoài KNSM đoạn từ K1+866 - K1+930 H			mái ngoài bờ kênh bị sạt, trượt ảnh hưởng đến an toàn bờ kênh, chiều dài L= 64 m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào lớp đất phong hóa, Đào đánh cấp, đóng cọc tre Đắp đất C2 đầm nện chặt
109	Đào vét Kênh Nam Sông Mực đoạn K4+00 - K4+930, K6+730- K8+062.			Lòng kênh bị bồi lắng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Cho đào vét thông dòng
110	Kênh Nam Sông Mực đoạn K8+124 - K9+500			Lòng kênh bị bồi lắng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Cho đào vét thông dòng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
111	Xử lý sạt trượt mái trong cục bộ đoạn từ K13+740 - K14+146(H)			Sạt đất mái trong, tấm lát bị trượt sạt vào lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đóng cọc tre, tháo lát lại tấm lát, Đắp đất C2 đầm chặt
112	Xử lý sạt mái trong KNSM đoạn K14+938- K14+978(H)			Sạt đất mái trong, tấm lát bị trượt sạt vào lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đóng cọc tre, tháo lát lại tấm lát, Đắp đất C2 đầm chặt
113	Sạt kênh Chính Sông Mực đoạn K4+462 - K4+792 (T)	Kênh Chính sông Mực có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 7000 ha diện tích đất nông nghiệp của Huyện Nông Cống, Đoạn kênh Nông Cống quản lý có chiều dài 650 m; mặt cắt kênh hình thang. Đã được kiên cố bằng tấm lát BTĐS mặt cắt kênh có KT (bxH) = (3.0x3.2)m, m=1.5.3	Xã Nông Cống	Sạt tấm lát và mất đất mái trong	Sửa chữa, cải tạo kênh	Cho tháo tấm bê tông, đắp đất, đóng cọc tre gia cố chân khay và lát lại tấm
114	Sạt kênh Chính Sông Mực đoạn K4+710 - K4+730 (H)			Sạt tấm lát và mất đất mái trong	Sửa chữa, cải tạo kênh	Cho tháo tấm bê tông, đắp đất, đóng cọc tre gia cố chân khay và lát lại tấm
115	Kiên cố kênh tưới đập Khe Mun đoạn K0-K1+200	Kênh tưới Đập Khe Mun nằm trên địa bàn xã Thăng Bình, kênh có chiều dài L=2000m, phụ trách tưới cho 71ha diện tích đất nông nghiệp của 2 xã Thăng Bình và xã Nông Cống. Đoạn K0-:-K1+200 có kết cấu bằng gạch xây, chỉ tiêu thiết kế (BxH)=(0,6x0,8)m, m=0.	Xã Nông Cống	tường kênh bị bong tróc vữa, gạch xây bị mai mục, đáy bê tông nhiều đoạn bị bong tróc, hu hỏng, bờ kênh thường xuyên bị lũng sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Cho kiên cố bằng BT hộp

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
116	Tôn cao kênh N15b Sông Mực đoạn K0+00-K0+180(H)	Kênh N15B sông Mực có chiều dài L = 3200m ,dẫn nước tưới cho 140 ha diện tích đất nông nghiệp của xã Trường Văn, xã Tượng Lĩnh.	Xã Trường Sơn	Hiện tại bờ kênh thấp	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tôn cao bờ kênh bằng gạch bê tông
117	Sửa chữa lũng cống đầu kênh chính A hồ Duồng Cốc	dài 2.800m (Đoạn khe suối nối từ cuối kênh Chính A đến đầu kênh chính B dài L=4500m), trong đó 1979 m được xây bằng đá mặt cắt hình chữ nhật, mặt cắt trung bình B=1,4; h= 1,2. Đoạn còn lại dài 821m là kênh đất mặt cắt hình thang, có Bđáy = 3m; H=2m; m=1,5.	Xã Điền Quang	Hiện nay cống bị lũng mang cống làm sạt lở phần đất đắp bảo vệ thân cống	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào và đắp lại 2 bên mang cống bị lũng; đổ bê tông đáy và tường cống, BT M200 đá 1x2 t/c dày 10cm và trát lại tường cánh thượng và hạ lưu cống
118	Sửa chữa kênh Chính A hồ Duồng Cốc đoạn từ K1+600 - K1+920			Đoạn kênh được gia cố bằng đá xây có tổng 40m tường kênh bị đổ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông móng và xây lại tường kênh
119	Kiên cố kênh N2 hồ Duồng Cốc đoạn từ K4+350 – K5+156	dài 5.156 m. Đã được kiên cố hoá bằng lát tấm bê tông L= 4350m mặt cắt hình thang, mặt cắt trung bình có đáy b = 0,7; h = 0,75. Đoạn còn lại L= 806m là kênh đất mặt cắt hình thang.	Xã Điền Quang	Đoạn kênh từ K4+350 - K5+156 hiện tại đang là kênh đất, qua thời gian dài sử dụng bờ kênh bị sạt lở, gây rò rỉ nước trên kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông M200 kênh hộp, gia cố tường kênh bằng thanh giằng, kt(10x10) , bố trí 10m/3 thanh
120	Sửa chữa cục bộ kênh Bắc hồ Thung Bàng từ K0+500-K1+090	Kênh Bắc hồ Thung bằng có tổng chiều dài 3135m, Toàn bộ tuyến kênh đã được kiên cố đáy bằng bê tông, tường đá xây	Xã Cẩm Thủy	Hiện nay tường kênh đoạn từ (K0+600-:-K0+606; K1+050-:-K1+056; K1+070-:-K1+090) có L = 32m tường kênh bên bờ hữu bị nghiêng, gây đổ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tường kênh xây gạch chỉ dày 10,5cm, VXM M75, trát VXM M100 dày 1,5cm, Lắp dựng các thanh chống ngang

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
121	Sửa chữa cục bộ kênh Nam hồ Thung Bả từ K0+230-K0+330	Kênh Nam hồ Thung Bả có tổng chiều dài 2858 m, Toàn bộ tuyến kênh đã được kiên cố đáy bê tông, tường xây đá		Đoạn kênh từ K0+230 – K0+330 kênh có tấm nắp đập lâu ngày làm tường kênh bị đổ cục bộ	Sửa chữa, cải tạo kênh	: Đổ đáy kênh và tường kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 t/c.
122	Làm cống tiêu luồn kênh Bắc hồ Thung Bả tại K2+670	Kênh Bắc hồ Thung Bả có tổng chiều dài 3135m, Toàn bộ tuyến kênh đã được kiên cố đáy bằng bê tông, tường đá xây		Đoạn kênh K2+670 - K2+690 bị xói lở phần đất đắp bảo vệ mái ngoài do trời mưa nước chảy từ trên đồi xuống chảy trực tiếp vào mái ngoài kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Lắp đặt ống cống BTDS D800 L=4m, Đổ bê tông móng và tường ống cống
123	Xử lý, lũng lạt kênh chính và kênh bắc, kênh đông Trạm Bơm Cẩm Tân 2	Tuyến kênh Đông trạm bơm Cẩm Tân 2 dài 700 m. Đã được kiên cố lát tấm bê tông kt(bxh=0,6x0,9m; m=1) từ K0+00-K0+550 còn lại 150m Đã đc kiên cố bằng gạch bê tông có thanh chống 10m/3 thanh có kích thước kt(bxh=0,7x0,7m) ; Tuyến kênh Bắc trạm bơm Cẩm Tân 2 dài 110 m, toàn bộ tuyến kênh đã đ-ược kiên cố bằng kênh lát tấm bê tông kt(bxh=0,6x0,7m), m=1	Xã Cẩm Tân	Bờ hữu kênh bị sạt trượt mái ngoài, bờ kênh còn lại nhỏ	Sửa chữa, cải tạo kênh	đắp áp trúc ngoài bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
124	Kiên cố Kênh Bắc trạm bơm Cẩm Sơn đoạn từ K2+320 - K2+600 và K2+950 - K3+323	Kênh Bắc trạm bơm Cẩm Sơn có chiều dài 3.323 m. Đã được kiên cố hoá bằng đá xây và bê tông từ K0+00 , K2+320 kt(bxh)=(80x80)cm, K2+320 – K2+600 là kênh đất và đoạn từ K2+600 , K2+950 kênh xây gạch đoạn còn lại là kênh đất có b=60cm; h=60cm, m=1	Xã Cẩm Thủy	Đoạn kênh từ K2+320 - K2+600 và K2+950 - K3+323 hiện tại đang là kênh đất, qua thời gian dài sử dụng bờ kênh bị sạt lở, gây rò rỉ nước trên kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông M200 kênh hộp, gia cố tường kênh bằng thanh giằng, kt(10x10) , bố trí 10m/3 thanh
125	Kiên cố Kênh Nam trạm bơm Cẩm Sơn đoạn K0+150-K0+375 và K1+250 - K1+570; K0+960 - K1+050	Kênh Nam trạm bơm Cẩm Sơn có chiều dài 1.679 m. Đoạn từ K0 –K0+150; K0+375 – K0+960 và K1+050 – K1+250 và K1+570 – K1+679 được gia cố bằng lát tấm bê tông; xây đá, xây gạch. Đoạn còn lại L=635 m là kênh đất có đáy b = 0,5, H=0,6, m=1	Xã Cẩm Thủy	Đoạn kênh K0+150 - K1+375; K1+250 - K1+570; K0+960 - K1+050 là kênh đất thường xuyên bị sạt lở, bờ kênh thấp nên dẫn nước thường xuyên bị tràn	Sửa chữa, cải tạo kênh	Gia cố đoạn kênh đáy bê tông M200, kênh hộp, tường gạch xi măng, đỉnh tường đổ giằng, bố trí 10m/3 thanh
126	Sửa chữa cống luồn tiêu số 1 TB Đá Bàn			Cống bị bồi lắng, tường cống hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Phá dỡ thượng lưu cống cho đổ mới bằng bê tông
127	Xử lý rò rỉ khớp nối xi phông Ngọc Bàn	1f160, L= 100 m		Tại vị trí khớp nối dốc thượng lưu xi phông bị rò nước ảnh hưởng đến an toàn của công trình	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Vệ sinh mặt bê tông, trát tường trong
128	Sửa chữa cống đầu mối Kênh Nam Sông Mực	Kênh dài 21.800 m, có độ dốc kênh i= 2x10 ⁻⁴ . Đã kè lát từ K ₀₊₀₀ ÷K ₂₀₊₃₀₉ , còn lại là kênh đất.	Xã Như Thanh	hai bên tường cánh phía hạ lưu bằng đá xây hiện tại bị rò nước gây trôi đất phía hạ lưu cống	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Đào đất mang cống, phá dỡ tường cống bằng đá xây, đổ bê tông thay thế. Đắp đất C2

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
129	Cổng tiêu trên kênh Nam Sông Mực tại K8+135 (H)			Cổng bằng đá xây đã bị lung và gây tường cánh	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Cho sửa chữa lại bằng bê tông
130	Sửa chữa cổng tiêu dưới kênh tưới đập Khe Muôn tại K0+350			Đá xây tường bị long lổ, phía hạ lưu cổng tường bị đổ xô nghiêng vào phía trong cổng vì vậy phần đất đắp bờ kênh bị sụt sạt	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Xây lại thân cổng bằng gạch xây, nắp cổng bằng bê tông cốt thép
131	Sửa chữa cổng luồn tiêu trên kênh Nam tại K1+050			Hiện nay bờ kênh tại vị trí cổng tiêu luồn K1+050 có 2 vị trí bị sạt lở, xói phần đất đắp và bê tông bảo vệ. Tường tả cổng tiêu bằng đá xây bị sạt chân, đoạn tường hữu xây gạch bị xô nghiêng.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Lắp đặt 02 ống cống BTDS D1000 dài L=14m, bọc bê tông bảo vệ, làm sân trước và tiêu năng hạ lưu bằng Bt M200 đá 1x2 tại chỗ
132	Xử lý sạt trượt mái ngoài bờ kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+700-:-K10+750H	L= 4.400m. Chỉ tiêu thiết kế của tuyến kênh như sau: Q _{tk} = 60m ³ /s; H _{nước} = 2,9m, B đáy= 16,8m, hệ số mái m=1,5, độ dốc i= 1*10- 4	Xã Lam Sơn	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn K10+700-:-K10+750H (L=50m): Mái trong kênh được gia cố 9 bằng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm. Hiện tại mái ngoài bờ kênh hiện tại bị sạt trượt với chiều dài 2 khung sạt là 10m và 12m, sâu xuống trung bình 1,25m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa, đào đất C2 theo cung sạt, đắp đất C2 hoàn thiện bờ kênh
133	Xử lý sạt mái ngoài kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K13+650-:-K13+665H			kênh Chính Bái Thượng: Đoạn K13+650-:-K13+665H(L=15m): Mái trong kênh được gia cố 9 bằng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm. Hiện tại mái ngoài bờ kênh hiện tại bị sạt trượt với chiều 15m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa, đào đất C2 theo cung sạt, đắp đất C2 hoàn thiện bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
134	Xử lý sạt mái ngoài kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+500-:-K10+515T			kênh Chính Bái Thượng: Đoạn K10+500-:-K10+515T: Mái trong kênh được gia cố 9 bằng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm. Hiện tại mái ngoài bờ kênh hiện tại bị sạt trượt với chiều dài 15m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa, đào đất C2 theo cung sạt, đắp đất C2 hoàn thiện bờ kênh
135	Xử lý thấm lậu mái ngoài bờ kênh Bắc tại các vị trí K2+928-:-K2+940T; K3+208-:-K3+036T; K3+078-:-K3+088T; K3+128-:-K3+134T; K3+168-:-K3+177T; K3+500-:-K3+520T; K3+010-:-K3+030T; K3+755-:-K3+759H; K3+760-:-K3+763T; K3+960-:-K3+970H; K4+200-:-K4+270H; K4+361-:-K4+366H; K4+375-:-K4+378T; K4+460 -:-K4+475T	Kênh dài 53.944m, đoạn từ K0+00 ÷ K14+00 có độ dốc $i=1 \times 10^{-4}$; K14+00 ÷ K28+00 có độ dốc $i=8 \times 10^{-5}$; K28+00 ÷ K53+944 có độ dốc $i=1,2 \times 10^{-4}$.	Xã Lam Sơn	Kênh Bắc:- Tại vị trí K2+343-:-K2+349 bờ tả L=6m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=6,8m^2$ - Tại vị trí K2+443-:-K2+448 bờ tả L=5m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=6,5m^2$ + Tại vị trí K2+928-:-K2+940 bờ tả L=12m, mặt bờ kênh rộng 2,5m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=5m^2$ + Tại vị trí K3+028-:-K3+046 bờ tả L=8m, mặt bờ kênh rộng 2,5m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=4,5m^2$ + Tại vị trí K3+078-:-K3+088 bờ tả L=10m, mặt bờ kênh rộng 2,5m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=5m^2$ + Tại vị trí K3+128-:-K3+134 bờ tả L=6m, mặt bờ kênh rộng 2,5 m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào bờ kênh, cách khoá bê tông mái 1m sâu bằng đáy kênh, dùng đất sét luyện đắp tường tâm rộng 1m chắn nước, đắp đất C2 hoàn thiện công trình.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				<p>mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=2,5m^2+$ Tại vị trí K3+168-:K3+177 bờ tả $L=9m$, mặt bờ kênh rộng $2,5m$ mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=6m^2-$ Tại vị trí K3+500-:K3+520 bờ tả $L=20m$ mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=7m^2$ - Tại vị trí K4+200-:K4+270 bờ hữu $L=70m$ mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ+ Tại vị trí K4+361-:K4+366H, $L=5m$ mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=3,0m^2+$ Tại vị trí K4+375-:K4+378T, $L=3m$ mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=1,2m^2+$ Tại vị trí K4+460-:K4+475T $L=15m$, mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=7,5m^2$</p>		

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
136	Xử lý thấm lậu mái ngoài bờ kênh Bắc tại các vị trí K4+638-:-K4+648T; K4+680-:-K4+810H; K4+720-:-K4+735T; K4+747-:-K4+750T; K4+755T-:-K4+760T; K4+885-:-K4+900T; K5+625-:-K5+635T.			<p>Kênh Bắc:</p> <p>Tại vị trí K4+638-:-K4+648T L=10m mặt bờ kênh rộng 1,5m mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh S=3,0m²</p> <p>+ Tại vị trí K4+680-:-K4+810H L=130m mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh S=60m²</p> <p>+ Tại vị trí K4+720-:-K4+735T, L=15m, mặt bờ kênh rộng 2,0m mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh S=4,5m²</p> <p>+ Tại vị trí K4+747-:-K4+750T, L=3m, mặt bờ kênh 2,0m mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ, Mái ngoài tại K4+750T vị trí thấp hơn mực nước 20cm (cách đỉnh bờ kênh 60cm) mái ngoài có lỗ rộng 3cm nước chảy ra. Diện tích thấm ướt mái kênh S=0,9m²</p> <p>+ Tại vị trí K4+755T-:-K4+760T, L=5m mặt bờ rộng 2,0m mái ngoài kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh S=1,0m²</p> <p>+ Tại vị trí K4+885-:-K4+900T, L=15m, mặt bờ rộng 1,4m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào bờ kênh, cách khoá bê tông mái 1m sâu bằng đáy kênh, dùng đất sét luyện đắp tường tâm rộng 1m chắn nước, đắp đất C2 hoàn thiện công trình.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				nước thấm ra. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=4,5m^2$ + Tại vị trí K5+625:-K5+635 bờ tả $L=10m$, mặt bờ kênh rộng 2,6 m mái ngoài bờ kênh bị thấm lậu có nước thấm ra nhỏ. Diện tích thấm ướt mái kênh $S=6,5m^2$		
137	Xử lý sạt, trượt mái ngoài bờ kênh Nam đoạn từ K2+800:-K2+830H	Kênh dài 36.690 m, độ dốc đáy kênh $i=1,8 \times 10^{-4}$ (K0+00÷K7+00); $i=2 \times 10^{-4}$ (K7+00÷ K30+500); $i=1,8 \times 10^{-4}$ (K30+500÷K36+690). Kè lát đoạn từ K0+00 ÷ K34+285; đoạn K34+285 ÷ K36+690 là kênh hộp.		Kênh Nam: + Tại vị trí K2+800:-K2+830H kênh được gia cố mái trong bằng tấm lát BTĐS lắp ghép 7 hàng tấm, trên đồ khóa mái bê tông tại chỗ, mái ngoài bờ kênh tiếp giáp với ao. Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt 0,8:-1,0m sâu vào bờ kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa bằng thủ công. - Đắp đất C2; $K=0,85$ hoàn thiện. - Dùng cọc tre loại $\phi(6:-8)cm$ dài 1,5m/cọc đóng thành 2 hàng so le nhau, gia cố chân mái ngoài
138	Xử lý sạt mái ngoài tại vị trí bờ hữu tiếp giáp với hạ lưu cống đầu mối C6 đoạn từ K0+00:-K0+015H($L=15m$)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có $i=1,7 \times 10^{-4}$; K1+ 900 ÷ K5+995 có $i=1,3 \times 10^{-4}$; K5+995 ÷ K28+270 có $i=1 \times 10^{-4}$. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 :-K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6:Hạ lưu cống đầu mối C6. Khóa mái, mái trong được gia cố bằng đá lát khan. Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt lở giáp khóa mái chiều dài $L=15m$, tiếp giáp với chân mái ngoài là ao.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa bằng thủ công. - Đắp đất C2; $K=0,85$ hoàn thiện.- Dùng cọc tre loại $\phi(6:-8)cm$ dài 1,5m/cọc đóng thành 2 hàng so le nhau, hàng cách hàng 0,5m; cọc cách cọc 0,25m gia cố chân mái ngoài

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
139	Xử lý sạt mái ngoài kênh C6 đoạn từ K0+250-:-K0+350T (L=100m)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có i= 1,7x10-4; K1+ 900 ÷ K5+995 có i= 1,3x10-4; K5+995 ÷ K28+270 có i= 1x10-4. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Kênh C6 đoạn từ K0+250-:-K0+350T (L=100m), mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt phần đất, mặt bờ kênh còn lại rộng từ 0,5-:-1,2m, tiếp giáp với chân mái ngoài là ao.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa bằng thủ công. - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện. - Dùng cọc tre loại fi(6-:-8)cm dài 1,5m/cọc đóng thành 2 hàng so le nhau, hàng cách hàng 0,5m; cọc cách cọc 0,25m gia cố chân mái ngoài
140	Xử lý sạt mái ngoài kênh C6 đoạn từ K1+700-:-K1+750H	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có i= 1,7x10-4; K1+ 900 ÷ K5+995 có i= 1,3x10-4; K5+995 ÷ K28+270 có i= 1x10-4. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Kênh C6 đoạn từ K1+700-:-K1+750H (L=50m), mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt phần đất, mặt bờ kênh còn lại rộng từ 0,8-:-1m, thấp hơn đỉnh khóa mái từ 0,3-:-0,4m tiếp giáp với chân mái ngoài là rãnh tiêu	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa bằng thủ công. - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện. - Dùng cọc tre loại fi(6-:-8)cm dài 1,5m/cọc đóng thành 2 hàng so le nhau, hàng cách hàng 0,5m; cọc cách cọc 0,25m gia cố chân mái ngoài
141	Xử lý sạt mái ngoài kênh C6 đoạn từ K3+700-:-K3+730H	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có i= 1,7x10-4; K1+ 900 ÷ K5+995 có i= 1,3x10-4; K5+995 ÷ K28+270 có i= 1x10-4. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Kênh C6 đoạn từ K3+700-:-K3+730H (L=30m), mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại phần đất mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt sát vào khóa mái	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa bằng thủ công. - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện. - Dùng cọc tre loại fi(6-:-8)cm dài 1,5m/cọc đóng thành 2 hàng so le nhau, hàng cách hàng 0,5m; cọc cách cọc 0,25m gia cố chân mái ngoài

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
142	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K2+200-:-K2+250H(L=50m)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có i= 1,7x10-4; K1+ 900 ÷ K5+995 có i= 1,3x10-4; K5+995 ÷ K28+270 có i= 1x10-4. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Đoạn từ K2+200- K2+250H(L=50m); K3+020-:- K3+100H(L=80m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa dày 10cm bằng thủ công - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào gầu 0,4m3(đào trị lũng). - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện (tận dụng đất đào, đất thiếu mua bổ sung)
143	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K2+950-:-K3+050T(L=100m)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có i= 1,7x10-4; K1+ 900 ÷ K5+995 có i= 1,3x10-4; K5+995 ÷ K28+270 có i= 1x10-4. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Đoạn từ K2+950-:- K3+050T(L=100m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện
144	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K3+00-:-K3+130T(L=130m); K3+145-:-K3+215T(L=70m)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có i= 1,7x10-4; K1+ 900 ÷ K5+995 có i= 1,3x10-4; K5+995 ÷ K28+270 có i= 1x10-4. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Đoạn từ K3+00-:- K3+130T(L=130m); K3+145-:- K3+215T(L=70m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
145	Xử lý lòng kênh C6 đoạn từ K3+130-:K3+145T	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có $i = 1,7 \times 10^{-4}$; K1+ 900 ÷ K5+995 có $i = 1,3 \times 10^{-4}$; K5+995 ÷ K28+270 có $i = 1 \times 10^{-4}$. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 :- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Đoạn từ K3+130-:- K3+145T(L=15m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước chảy trong, thành dòng ra chân mái ngoài (chân mái ngoài giáp nhà dân).	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm BTĐS - Đào bóc phong hóa - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện - Đổ bê tông tại chỗ
146	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K2+900-:- K3+050H(L=100m); K3+070-:- K3+150H(L=80m)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có $i = 1,7 \times 10^{-4}$; K1+ 900 ÷ K5+995 có $i = 1,3 \times 10^{-4}$; K5+995 ÷ K28+270 có $i = 1 \times 10^{-4}$. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 :- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6:Đoạn từ K2+900-:- K3+050H(L=150m); K3+070-:- K3+150H(L=80m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa dày 10cm bằng thủ công- Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào gầu 0,4m3(đào trị lòng).- Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện (tận dụng đất đào, đất thiếu mua bổ sung)
147	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K3+300-:-K3+400H	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có $i = 1,7 \times 10^{-4}$; K1+ 900 ÷ K5+995 có $i = 1,3 \times 10^{-4}$; K5+995 ÷ K28+270 có $i = 1 \times 10^{-4}$. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 :- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Kênh C6 đoạn từ K3+300-:- K3+400H(L=100m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào bóc phong hóa dày 10cm bằng thủ công - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào gầu 0,4m3(đào trị lòng). - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện (tận dụng đất đào, đất thiếu mua bổ sung)

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
148	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K3+850-:-K3+950H	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có $i = 1,7 \times 10^{-4}$; K1+ 900 ÷ K5+995 có $i = 1,3 \times 10^{-4}$; K5+995 ÷ K28+270 có $i = 1 \times 10^{-4}$. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Đoạn từ K3+850-:-K3+950H(L=100m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1.	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Đào bóc phong hóa dày 10cm bằng thủ công - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào gầu 0,4m3(đào trị lũng). - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện (tận dụng đất đào, đất thiếu mua bổ sung)
149	Xử lý thấm mái ngoài bờ kênh C6 đoạn từ K3+850-:-K4+100T(L=250m)	kênh dài 28.270m, độ dốc đáy kênh: Từ K0+00 ÷ K1+900 có $i = 1,7 \times 10^{-4}$; K1+ 900 ÷ K5+995 có $i = 1,3 \times 10^{-4}$; K5+995 ÷ K28+270 có $i = 1 \times 10^{-4}$. Kênh được lát mái bằng tấm BTCT từ K0+00 -:- K18+635 , đoạn còn lại là kênh đất.	Xã Lam Sơn	Kênh C6: Đoạn từ K3+850-:-K4+100T(L=250m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại nước thấm ra chân mái ngoài phần cơ thứ 1.	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Đào bóc phong hóa dày 10cm bằng thủ công - Đào đất C2 bờ kênh bị thấm bằng máy đào gầu 0,4m3(đào trị lũng). - Đắp đất C2; K=0,85 hoàn thiện (tận dụng đất đào, đất thiếu mua bổ sung)
150	Xử lý sạt trượt mái ngoài bờ kênh C1-1A đoạn từ K0+230-:-K0+260H.	Kênh C1-1A có chiều dài 1.600m; Kênh đã được kiên cố hoàn toàn bằng kênh lát tấm BTĐS và kênh hộp bê tông	Xã Xuân Hòa	Kênh C1/1A: Đoạn K0+230 ÷ K0+260H (L=30m) mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt với chiều dài L=30m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Bóc phong hóa lớp cỏ mặt, h=20cm; Đào giạt cấp theo cung sát KT(50x30)cm; Đắp đất C2 bổ xung. Dùng cọc tre loại F(6-:-8)cm dài 2,5m/cọc đóng thành 2 hàng so le nhau, hàng cách hàng 0,5m; cọc cách cọc 0,25m gia cố chân mái ngoài

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
151	Xử lý sạt mái ngoài kênh C1B đoạn K0+200-:-K0+215H	Kênh C1B có chiều dài 5.800m; Kênh đã kiên cố hoàn toàn bằng kênh hộp bê tông và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh C1B Tại vị trí K0+200-:-K0+215H: Phần đất mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt với chiều dài L=15m, sạt từ mép ngoài bờ kênh vào trung bình 0,7m; sâu xuống 0,5m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào bóc phong hóa, đào đất C2 theo cung sạt, đắp đất C2 hoàn thiện bờ kênh
152	Xử lý sạt mái ngoài kênh C4 đoạn từ K0+060-:-K0+220	Kênh C4 có chiều dài 3.100m; kênh đã được kiên cố hoàn toàn bằng kênh hộp xây gạch và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh C4 - Đoạn từ K0+060-:-K0+066H(L=6m): Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt phần đất chiều dài L=6m - Đoạn từ K0+120-:-K0+140(T+H)(L=20m): Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt phần đất chiều dài L=20m - Đoạn từ K0+198-:-K0+220T(L=22m): Hiện tại mái ngoài bờ kênh bị sạt phần đất chiều dài L=22m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
153	Duy tu, xử lý sạt cục bộ mái ngoài kênh tưới C3 đoạn từ K0+200 -:- K2+824	Kênh C3 có chiều dài 7.877m; Kênh đã được kiên cố hoàn toàn bằng kênh lát tấm BTĐS và kênh hộp bê tông	Xã Thọ Xuân	Kênh C3:Đoạn từ K0+200-:-K1+759 có một số vị trí bị sạt trượt mái ngoài cụ thể như sau:+ Tại K0+200-:-K0+205H (L=5m), hiện tại phần đất bị sạt trượt thẳng xuống, ra 1m sâu xuống 1,5m. + Tại K0+210-:-K0+220H (L=10m), hiện tại phần đất bị sạt trượt thẳng xuống, ra 0,8m sâu xuống 1,2m.+ Tại K0+350-:-K0+365H (L=15m), hiện tại phần đất bị sạt trượt thẳng xuống, ra 1m sâu xuống 1,5m.+ Tại K0+400-:-K0+405H (L=10m), hiện tại phần đất bị sạt trượt thẳng xuống, ra 1,2m sâu xuống 1,3m.+ Tại K1+200-:-K1+210T (L=10m), hiện tại phần đất bị sạt trượt cách khóa mái 0,6m, ra 0,9m sâu xuống 1,5m.+ Tại K1+750-:-K1+759H (L=9m), hiện tại phần đất bị sạt trượt cách khóa mái 0,6m, ra 1,5m sâu xuống 1,5m.+ Tại K1+810-:-K1+824H (L=14m), hiện tại phần đất bị sạt trượt thẳng xuống, ra 1m sâu xuống 1,5m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2 bờ kênh
154	Xử lý sạt trượt mái ngoài kênh tưới C3 đoạn K3+550-:-K3+580 ^H	Kênh C3 có chiều dài 7.877m; Kênh đã được kiên cố hoàn toàn bằng kênh lát tấm BTĐS và kênh hộp bê tông	Xã Thọ Xuân	Kênh C3: Đoạn từ K3+550-:-K3+580 ^H (L=30m), hiện tại phần đất bị sạt trượt cách khóa mái 0,3m, ra 1,5m sâu xuống 1,5m., khóa mái bị hư hỏng cục bộ (L=10m).	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đắp đất C2 bờ kênh + Bê tông M200 đổ tại chỗ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
155	Duy tu, xử lý sạt trượt mái ngoài bờ kênh C3 đoạn từ K1+780-:-K1+795H	Kênh C3 có chiều dài 7.877m; Kênh đã được kiên cố hoàn toàn bằng kênh lát tấm BTĐS và kênh hộp bê tông	Xã Thọ Xuân	Kênh C3: Đoạn từ K1+780-:-K1+795H (L=15m) bờ kênh bị sụt lún gây rò rỉ nước ra mái ngoài	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh
156	Duy tu, xử lý sạt trượt mái ngoài kênh C2/3 đoạn K0+270-:-K0+290T	Kênh C2/3 có chiều dài 2.600m; kênh đã được kiên cố đoạn từ K0+00-:-K2+100 bằng kênh lát BTĐS và kênh hộp bê tông, đoạn còn lại là kênh đất	Xã Thọ Long	Kênh C2/3: - Hiện tại đoạn kênh từ K0+270-:-K0+290T bờ kênh bị sạt mái ngoài chiều dài L=20m, sâu xuống 1,0m. Bờ kênh còn lại nhỏ hẹp không đảm bảo an toàn cho công trình khi chuyển tải nước.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh
157	Sửa chữa kênh C8 đoạn từ K0+050-:-K0+100	Kênh C8 có chiều dài 1.700m; Kênh đã kiên cố đoạn K0+00-:-K1+500 bằng kênh hộp xây gạch và kênh lát tấm BTĐS	Xã Sao Vàng	Kênh C8: Đoạn từ K0+050-:-K0+100T (L=50m): Hiện tại phần đất bờ kênh bị sạt trượt chiều dài L=50m, sâu xuống 0,8m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh
158	Duy tu, xử lý sạt trượt mái ngoài kênh tưới C10 đoạn K0+130-:-K0+150T K0+200-:-K0+250T	Kênh C10 có chiều dài 3.150m; kênh đã được kiên cố hoàn toàn bằng kênh hộp xây đá và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Long	Kênh C10: + Đoạn từ K0+130-:-K0+150T (L=20m) mái ngoài bị sạt trượt với chiều dài L=20m, sâu xuống 1m, ra 0,8m. + Đoạn từ K0+200T-:-K0+250T (L=50m) mái ngoài bị sạt trượt với chiều dài L=50m, sâu xuống 0,8m, ra 0,8m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
159	Duy tu, xử lý sạt mái ngoài kênh tưới B1 đoạn từ K1+500-:-K1+509	Kênh B1 có chiều dài 1.643m; kênh đã được kiên cố hóa bằng kênh hộp xây gạch và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Long	Kênh B1: + Tại vị trí K1+500T (L=9m) bị sạt phần đất mái ngoài, sâu xuống 1m, rộng ra 1,5m + Tại vị trí K1+500H (L=4m) bị sạt phần đất mái ngoài, sâu xuống 0,8m, rộng ra 1,5m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh
160	Duy tu, xử lý cục bộ sạt mái ngoài kênh B2 đoạn từ K0+200-:-K0+275 (tổng L=35m)	Kênh B2 có chiều dài 4.200m; kênh đã được kiên cố hóa hoàn toàn bằng kênh hộp bê tông và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Long	Kênh B2: Hiện tại mái ngoài kênh bị sạt mái ngoài cụ thể như sau: + Đoạn từ K0+200-:-K0+210H (L=10m) mái ngoài kênh bị sạt trượt + Đoạn từ K0+250-:-K0+275 (L=25m) mái ngoài kênh bị sạt trượt	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh
161	Duy tu, xử lý sạt mái ngoài kênh B2 đoạn từ K1+100-:-K1+115T (L=15m)	Kênh B2 có chiều dài 4.200m; kênh đã được kiên cố hóa hoàn toàn bằng kênh hộp bê tông và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Long	Kênh B2: + Đoạn từ K1+100-:-K1+115T (L=15m) mái ngoài kênh bị sạt trượt	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh
162	Duy tu, xử lý cục bộ sạt mái ngoài kênh B2 đoạn từ K2+450-:-K2+653H (L=10m)	Kênh B2 có chiều dài 4.200m; kênh đã được kiên cố hóa hoàn toàn bằng kênh hộp bê tông và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Long	Kênh B2:+ Đoạn từ K2+450-:-K2+457H có chiều dài L=7m, phần đất mái ngoài bị sạt trượt thẳng xuống, sâu xuống 1,2m ra 0,8m.+ Đoạn từ K2+650-:-K2+653H có chiều dài L=3m, phần đất mái ngoài bị sạt trượt thẳng xuống, sâu xuống 1,2m ra 0,8m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
163	Nạo vét kênh tưới B3 đoạn từ K0+050 -:- K0+950 và K1+400-:-K1+600	Kênh B3 có chiều dài 1.600m; kênh đã được kiên cố hóa hoàn toàn bằng kênh hộp xây gạch và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3: Đoạn từ K0+050 -:- K0+950 và K1+400-:-K1+600 (tổng chiều dài L=1100m) lòng kênh bị bồi lắng bùn, rác trung bình từ (19-:-20)cm gây cản trở dòng chảy khi đưa nước tưới về cuối kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét lòng kênh đoạn từ K0+050 -:- K0+950 và K1+400-:-K1+600
164	Xử lý sạt trượt cục bộ mái ngoài kênh B3 đoạn từ K1+430-:-K1+582	Kênh B3 có chiều dài 1.600m; kênh đã được kiên cố hóa hoàn toàn bằng kênh hộp xây gạch và kênh lát tấm BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3: Đoạn từ K1+430-:-K1+500H (L=70m); K1+535-:-K1+550T (L=15m) và đoạn K1+562-:-K1+582T (L=20m) mái ngoài bờ kênh bị sạt trượt vào sát khóa mái với chiều sâu (0,1-:-0,5)m, chiều rộng (0,3-:-0,8)m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đào, đắp đất C2 bờ kênh - Đóng cọc tre
165	Nạo vét kênh tưới B6 đoạn từ K0+900-:-K2+00	Kênh B6 có chiều dài 2.200m; kênh đã được kiên cố đoạn từ K0+00-:-K2+00 bằng kênh hộp xây đá và kênh lát tấm BTĐS; đoạn còn lại là kênh đất	Xã Thọ Xuân	Kênh B6: Hiện tại đoạn từ K0+900-:-K2+00 có chiều dài L=1100m, lòng kênh bị bùn đất bồi lắng trung bình từ 17cm gây cản trở dòng chảy khi đưa nước về cuối kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét lòng kênh đoạn K0+900-:-K2+00
166	Phát cây dọn cỏ hai bên mái bờ kênh tiêu Thành Nguyên	Kênh tiêu Thành Nguyên có chiều dài 2.500m; Là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Xuân	Kênh tiêu Thành Nguyên: Kênh tiêu Thành Nguyên có chiều dài 2500m là kênh đất, có nhiệm vụ tiêu cho diện tích nông nghiệp và khu dân sinh xã Thọ Xuân Kênh có chiều rộng từ 3m -:- 3,5m hai bên mái trong kênh cây cỏ mọc nhiều đã xuống lòng kênh gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Giải toả phát cây dọn cỏ hai bên mái bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
167	Nạo vét lòng kênh và giải toả phát cây dọn cỏ hai bên mái bờ kênh tiêu Phúc Thành đoạn từ K1+00 :- K2+00	Kênh tiêu Phúc Thành có chiều dài 3.200m; Là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Xuân	Kênh tiêu Phúc Thành: Kênh tiêu Phúc Thành có chiều dài 3200m là kênh đất , có nhiệm vụ tiêu cho diện tích nông nghiệp và khu dân sinh các xã Thọ Long và Thọ Xuân Hiện tại trên kênh đoạn từ K1+00 :- K2+00 lòng kênh có chiều rộng từ 2m :- 3m bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày từ 20 :- 40 cm. Hai bên mái trong kênh cây cỏ mọc, cây xoan, bụi tre nhiều xả xuống lòng kênh gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m3 và giải toả hai bên mái bờ kênh
168	Nạo vét lòng kênh và giải toả phát cây dọn cỏ hai bên mái bờ kênh tiêu Hồ Lương đoạn từ K1+00 :- K2+00	Kênh tiêu Hồ Lương có chiều dài 5.200m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Xuân và xã Thọ Long	Kênh tiêu Hồ Lương: Kênh tiêu Hồ Lương có chiều dài 5200m. Kênh có nhiệm vụ tiêu úng cho 1.500ha diện tích đất canh tác và dân sinh của các xã: Thọ Xuân và Thọ Long. Kênh dẫn tiêu nước ra thượng lưu cống xả Bát Căng nhập vào hệ thống tiêu Sông Dừa. Hiện tại trên kênh đoạn từ K1+00 :- K2+00 lòng kênh có chiều rộng từ 2m :- 3m bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày từ 20 :- 40 cm. Hai bên mái trong kênh cây cỏ mọc nhiều đã xuống lòng kênh gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m3 và giải toả hai bên mái bờ kênh. + Giải toả hai bên mái bờ kênh các bụi tre, dây tre, cây cối lớn do xã tự giải phóng.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
169	Nạo vét lòng kênh tiêu Đồng Năn	Kênh tiêu Đồng Năn có chiều dài 700m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Long	Kênh tiêu Đồng Năn: Kênh tiêu Đồng Năn có chiều dài 600m là kênh đất, kênh tiêu cho diện tích nông nghiệp của xã Thọ Long. Hiện tại lòng kênh có chiều rộng từ 1,5 -:- 2,0m bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày từ 20-:-30cm. Hai bên mái trong kênh cây keo, xoan, bụi tre nhiều đã xuống lòng kênh gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m ³ + Giải toả hai bên mái bờ kênh các bụi tre, dây tre, cây cối lớn do xã tự giải phóng.
170	Nạo vét lòng kênh tiêu Lộc Giang	Kênh tiêu Lộc Giang có chiều dài 3.000m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Long	Kênh tiêu Lộc Giang: Kênh tiêu Lộc Giang có chiều dài 1700m là kênh đất, kênh tiêu cho diện tích nông nghiệp và khu dân sinh của các xã Thọ Long. Hiện tại lòng kênh có chiều rộng từ 1,0 -:- 2,0m bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày từ 20-:-40cm. Hai bên mái trong kênh cây chuối nhiều đã xuống lòng kênh gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m ³
171	Nạo vét lòng kênh và giải toả phát cây dọn cỏ hai bên mái bờ kênh tiêu Cồn Vàng	Kênh tiêu Cồn Vàng có chiều dài 600m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Long	Kênh tiêu Cồn Vàng: Kênh tiêu Cồn Vàng có chiều dài 800m là kênh đất, kênh tiêu cho diện tích nông nghiệp và khu dân sinh của xã Thọ Long. Hiện tại lòng kênh có chiều rộng từ 1,5 -:- 2,0m bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày từ 20 -:- 40 cm. gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m ³

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
172	Nạo vét kênh tiêu Quang Sơn đoạn từ K1+00-:-K2+00	Kênh tiêu Quang Sơn có chiều dài 2500m, kênh được kiên cố đoạn từ K0+00-:-K0+600, đoạn còn lại là kênh đất	Xã Sao Vàng	Kênh tiêu Quang Sơn: Đoạn từ K1+00-:-K2+00 mái trong lòng kênh cây cối mọc nhiều, lòng bị bồi lắng bùn đất dày từ 15-:-25 cm gây cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy đoạn từ K1+ 00-:-K2+00
173	Nạo vét kênh tiêu Xuân Trường đoạn từ K0+00 -:- K2+00	Kênh tiêu Xuân Trường có chiều dài 2500m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Xuân	Kênh tiêu Xuân Trường: Kênh có chiều rộng lòng từ 2,0 -:- 3,0m . Hiện tại đoạn từ K0+00-:-K1+500 lòng bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày trung bình 50cm gây cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét bùn đất lòng kênh khơi thông dòng chảy đoạn từ K0+00-:-K2+00 bằng máy đào loại gầu 0,4m3
174	Nạo vét cục bộ kênh tiêu Hòa Giang đoạn từ K0+00-:-K3+200	Kênh tiêu Hòa Giang có chiều dài 3500m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Xuân Hòa và xã Thọ Xuân	Kênh tiêu Hòa Giang: Đoạn K0+00-:-K3+200 mái trong lòng kênh cây cối mọc nhiều. Trong đó đoạn từ K1+300-:-K2+900; K3+00-:-K3+200(L=1800m) lòng kênh bị bồi lắng cục bộ nhiều bùn đất dày trung bình 40cm gây cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy đoạn từ K0+00-:-K3+200
175	Nạo vét lòng kênh và phát cây dọn cỏ hai bên mái bờ kênh tiêu Đồng Ngâu đoạn từ K0+500 -:- K1+200	Kênh tiêu Đồng Ngâu có chiều dài 2.308m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Thọ Long và xã Sao Vàng	Kênh tiêu Đồng Ngâu: Hiện tại đoạn từ K0+500-:-K1+500 lòng bị bồi lắng bùn đất dày trung bình 50cm, hai bên mái trong kênh cây cỏ mọc nhiều gây cản trở dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m3 và giải toả hai bên mái bờ kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
176	Nạo vét kênh tiêu Sông Dừa đoạn K12+200-:-K13+200	Kênh tiêu Sông Dừa có chiều dài 16.670m		Kênh tiêu Sông Dừa: Hiện tại trên kênh đoạn từ K12+200-:-K13+200 lòng kênh có chiều rộng từ 8m-:-10m bị bồi lắng rất nhiều bùn, rác dày từ 40-:-60cm gây cản trở dòng chảy khi tiêu úng. + Đoạn từ K10+300-:-K13+900: Mái trong lòng kênh cây cối mọc nhiều nhất là các cây keo, cây xoan, bụi tre, dây tre kéo dài rũ xuống lòng kênh, gây ách tắc dòng chảy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Nạo vét bùn đất, rác thải lòng kênh khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m ³ + Giải toả hai bên mái bờ kênh các bụi tre, dây tre, cây cối lớn do xã tự giải phóng.
177	Nạo vét kênh tiêu Hồ Dùn đoạn từ K2+00-:-K4+700	Kênh tiêu Hồ Dùn là kênh đất có chiều dài L=4859m; là kênh đất hoàn toàn	Xã Sao Vàng; xã Xuân Hòa; xã Thọ Xuân	Kênh tiêu Hồ Dùn: - Đoạn từ K2+00-:-K4+700, lòng kênh rộng từ (4,0-:-4,5)m. Độ bồi lắng lòng kênh nhiều, từ (40-:-50)cm. Mái trong lòng kênh cây cối mọc nhiều nhất là các bụi tre, dây tre kéo dài rũ xuống lòng kênh, gây ách tắc dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất lòng kênh, khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m ³
178	Nạo vét kênh tiêu Yên Cư đoạn từ K0+00-:-K1+500	Kênh tiêu Yên Cư có chiều dài 1500m là kênh đất hoàn toàn	xã Sao Vàng	Kênh tiêu Yên Cư: Hiện tại đoạn từ K0+00 -:-K1+500 lòng kênh bị bồi lắng rất nhiều bùn đất dày từ 20-:-30 cm hai bên mái trong cây cối, bụi tre có đường kính F<80cm mọc đã xuống lòng kênh gây cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Nạo vét bùn đất lòng kênh, khơi thông dòng chảy bằng máy đào loại gầu 0,4m ³ Đào các bụi tre đường kính F<80cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
179	Nạo vét kênh tưới hồ Cửa Trát đoạn từ K1+810-:-K2+710	Kênh tưới hồ Cửa Trát chiều dài 4000m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và kênh lát tấm BTĐS	xã Sao Vàng	Kênh tưới hồ Cửa Trát: Đoạn từ K1+810-:-K2+710(L=900m) lòng kênh bị bồi lắng trung bình 15cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét lòng kênh bằng thủ công
180	Nạo vét cục bộ kênh tưới hồ Cửa Trát đoạn từ K0+850-:-K0+885; K1+100-:-K1+300; K3+500-:-K3+580	Kênh tưới hồ Cửa Trát chiều dài 4000m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và kênh lát tấm BTĐS	xã Sao Vàng	Kênh tưới hồ Cửa Trát:Đoạn K0+850-:-K0+885; K1+100-:-K1+300; K3+500-:-K3+580 đoạn kênh được đập nắp, khi có mưa to đất trên đồi trôi xuống bồi lắng trên nắp cống trung bình dày 60cm; lòng kênh bị bồi lắng 70cm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	-Tháo dỡ, lắp đặt tấm nắp BTĐS KT(170x50x8)cm; G=156,4kg/tấm- Đào đất C1 lòng kênh bằng máy đào gầu 0,4m3- Đào đất C2 bằng máy đào gầu 0,4m3
181				PHẦN XÂY LẮP	Sửa chữa, cải tạo kênh	
182	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng K4+650-:-K4+653,6T); K4+700-:-K4+703,6T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K4+650-:-K4+653,6T(L=3,6m); K4+700-:-K4+703,6T(L=3,6m): Mái trong kênh lát 5 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm, chân khay BTĐS KT(120x20x10)cm, phía ngoài gia cố cọc bê tông cốt thép. Hiện tại lát tấm bị tụt sạt 5 hàng dưới giáp chân đầm với tổng chiều dài L=7,2m, trong đó gãy vỡ 15 tấm. Phần đất xói sạt vào mái kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái M200 đá 1×2 TC dày 10cm, Thả rọ đá KT(2x1x0,5)cm ngoài chân đầm bị hổng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
183	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K4+900-:-K5+200T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	<p>kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K4+900-:-K5+200T(L=300m) bị hư hỏng cụ thể như sau: + Đoạn từ K4+900-:-K5+200T(L=300m): Mái trong kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm, chân dầm bê tông đúc sẵn KT(120x20x10)cm, phía ngoài chân dầm gia cố cọc bê tông bọc bê tông cốt thép. Hiện tại: - Đoạn từ K4+900-:-K4+980T(L=80m); K5+020-:-K5+040T(L=20m) chân dầm bị hẫng sâu 0,5m đến 0,7m. - Đoạn từ K4+980-:-K5+020T(L=40m); K5+040-:-K5+200T(L=160m) chân dầm bị hẫng sâu 0,5m đến 0,7m. Mái lát tấm bị tụt sạt 4 hàng dưới giáp chân dầm với chiều dài L=200m, trong đó gãy vỡ 200 tấm.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái. Chân khay M200 đá 1×2 TC ,Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
184	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K5+450-:-K5+483H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghé	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K5+450-:-K5+483H(L=33m) bị hư hỏng cụ thể như sau: -Đoạn từ K5+450-:-K5+483H(L=33m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm. Hiện tại 8 hàng tấm lát mái bị sạt trượt chiều dài L=33m, khóa mái bê tông tại chỗ bị sập, phần đất sạt sâu xuống so mặt bờ kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	-Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái. Chân khay M200 đá 1×2 TC ,Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm
185	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K5+500-:-K5+524H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K5+500-:-K5+524H (L=24m) bị hư hỏng cụ thể như sau: Đoạn từ K5+500-:-K5+524H mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm. Hiện tại 8 hàng tấm lát mái bị sạt trượt chiều dài L=24m, khóa mái bê tông tại chỗ bị sập, phần đất sạt sâu xuống so mặt bờ kênh trung bình 1,3m; sâu vào bờ trung bình 1,2m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái M200 đá 1×2 TC dày 10cm, Thả rọ đá KT(2x1x0,5)cm ngoài chân dầm bị hổng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
186	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K6+700-:-K6+730T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K6+700-:-K6+730T bị hư hỏng cụ thể như sau: - Đoạn từ K6+700-:-K6+730T(L=30m), mái trong lát 5 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(0,6x0,6x0,06)m trên đồ bê tông khóa mái tại chỗ, chân mái được gia cố cọc tre. Hiện tại khóa mái sập, gãy vỡ chiều dài L=30m, mái lát 5 hàng tấm bị tụt sạt. Tại vị trí cung sạt có mạch nước chảy ra. Phần đất bị xói sạt vào bờ kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái. Chân khay M200 đá 1×2 TC ,Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm
187	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K6+750-:-K6+790H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng:Đoạn từ K6+750-:-K6+790H mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ, chân khay được gia cố bằng bê tông tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm lát mái bị sạt trượt chiều dài L=40m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái. Chân khay M200 đá 1×2 TC ,Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
188	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K6+710 -:- K6+746H(L=36m); K6+812-:-K6+920H(L=108m)	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	<p>kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K6+710 -:- K6+746H(L=36m); K6+812-:-K6+920H(L=108m) bị hư hỏng cụ thể như sau: + Đoạn từ K6+710 -:- K6+746H(L=36m) mái trong lát 6 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(0,6x0,6x0,06)m trên đồ bê tông khóa mái tại chỗ, chân khay bê tông KT(1,2x0,2x0,1)m, phía ngoài được gia cố cọc bê tông KT(0,1x0,1x1)m và dầm bê tông KT(0,2x0,4)cm bọc đầu cọc. Hiện tại hàng tấm lát tương đối ổn định, chân dầm bị hổng.</p> <p>+ Đoạn từ K6+812-:-K6+920H(L=108m) dài L=108m mái trong lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(0,6x0,6x0,06)m trên đồ bê tông khóa mái tại chỗ, chân khay bê tông KT(1,2x0,2x0,1)m, phía ngoài được gia cố cọc bê tông KT(0,1x0,1x1)m và dầm bê tông KT(0,2x0,5)cm bọc đầu cọc. Hiện tại bị hư hỏng như sau: - Đoạn từ K6+812-:-K6+836H(L=24m) 7 hàng tấm lát mái bị sạt võng, chân dầm</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái M200 đá 1x2 TC dày 10cm, Thả rọ đá KT(2x1x0,5)cm ngoài chân dầm bị hổng</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				bị hỏng. - Đoạn từ K6+836-:-K6+851H(L=15m) 7 hàng tấm lát mái ổn định, chân dầm bị hỏng. - Đoạn từ K6+851-:-K6+878H(L=27m) 7 hàng tấm lát bị sạt trượt, tấm chân khay BTĐS bị xô nghiêng, chân dầm bê tông bị hư hỏng xô đẩy ra lòng kênh, chân dầm hỏng chân. - Đoạn từ K6+878-:-K6+920H(L=42m) 7 hàng tấm lát mái ổn định, chân dầm bị hỏng.		
189	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K7+340-:-K7+470T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K7+340-:-K7+470 tả mái kênh được kiên cố bằng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm gồm 4 hàng tấm, chân dầm BTĐS KT(120x20x10)cm, phần dưới lát đá khan. Hiện tại chân dầm bị bong lờ cục bộ kéo theo 2 hàng tấm lát bị tụt sạt (gãy vỡ 50 tấm) với chiều dài L=80m; phần đá lát phía dưới bị bong lờ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, chân dầm M200 đá 1×2 TC

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
190	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K7+870-:-K7+970T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Thọ Xuân Chi nhánh TL quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K7+870-:-K7+970T mái kênh được gia cố từ 2 đến 3 hàng tấm, phía dưới là đá lát khan. Hiện tại mái lát tấm, chân khay bị tụt sạt hư hỏng cục bộ với chiều dài L=70m, mái đá lát khan phía dưới bị bong lở	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, chân dầm M200 đá 1x2 TC
191	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K8+400-:-K8+416T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng. Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: + Đoạn từ K8+400-:-K8+404T(L=4m) cống tưới fi 20 vận hành bình thường. Phần mái kênh thượng lưu cống được gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ, hiện tại bị hư hỏng tổng chiều dài L=4m. + Đoạn từ K8+407-:-K8+416T(L=9m) mái kênh được gia cố phía trên 3 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, chân dầm BTĐS KT(120x20x10)cm, phần dưới lát đá khan. Hiện tại phần mái kênh bị hư hỏng chiều dài L=9m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, chân dầm M200 đá 1x2 TC
192	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K8+580-:-K8+598T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng:- Đoạn từ K8+600-:-K8+618T(L=18m) mái lát 9 hàng tấm bị sạt, khóa mái bê tông tại chỗ, chân dầm BTĐS KT(120x20x10)cm. Hiện tại 9 hàng tấm lát mái bị tụt sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái M200 đá 1x2 TC

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
193	Xử lý cục bộ sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ đoạn từ K8+650-:-K8+715T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: - Đoạn từ K8+650-:- K8+656T (L=9m) mái lát 9 hàng tấm bị sạt, khóa mái bê tông tại chỗ, chân dầm BTĐS KT(120x20x10)cm. Hiện tại 9 hàng tấm lát mái bị tụt sạt. Phần đất xói sạt vào mái kênh. - Đoạn từ K8+700-:- K8+715T(L=15m) mái lát 9 hàng tấm bị sạt, khóa mái bê tông tại chỗ, chân dầm BTĐS KT(120x20x10)cm. Hiện tại mái lát trong bị võng trong đó 9 hàng tấm giáp chân khay bị sạt trượt	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái kênh M200 đá 1×2 TC
194	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ đoạn từ K9+400-:-K9+406T(L=6m)	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K9+400-:-K9+406T(L=6m) + Đoạn từ K9+400-:-K9+406T mái kênh lát 9 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm. Hiện tại 9 hàng tấm lát mái bị sạt trượt chiều dài L=6m. Phần đất xói sạt vào mái kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, chân dầm M200 đá 1×2 TC

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
195	Xử lý sạt cục bộ mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+195:-K10+217H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K10+195:-K10+205,2H(L=10,2m) mái lát 9 hàng tấm bị sạt, khóa mái bê tông tại chỗ, chân dầm BTĐS KT(120x20x10)cm. Hiện tại mái lát bị sạt tụt, vồng mái	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái kênh M200 đá 1x2 TC
196	Duy tu, sửa chữa cống tưới trên kênh Chính Bái Thượng tại trí K9+515H; K10+263H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: Cống tưới tại vị trí K9+515H; K10+263H, ống cống F30, tường đầu phía thượng lưu cống bị hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ tường đầu cống bằng gạch xây. - Xây tường đầu bằng KT(6,5*10,5*22)cm, vữa xi măng M75. - Trát tường vữa XM M100 dày 1,5cm. - Bê tông mái kênh M200 đá 1x2 tại chỗ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
197	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+360-:-K10+400T;	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	<p>kênh Chính Bái Thượng</p> <p>kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+360-:-K10+400T;</p> <p>K10+450-:-K10+480T</p> <p>+ Đoạn từ K10+360-:-K10+400T: Đoạn kênh Chính Bái Thượng dẫn vào đầu mỗi cống C1A mái kênh được gia cố bằng bê tông tại chỗ, đá lát khan, khóa mái bê tông tại chỗ.</p> <p>Hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn từ K10+360-:-K10+363,6T(L=3,6m): Bền rửa bằng đá xây dài L=3,6m bị hư hỏng, 3 bậc trên còn lại bị nứt gãy. - Đoạn từ K10+363,6-:-K10+369T(L=5,4m): Mái kênh được gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ, hiện tại phần bê tông mái bị gãy nứt, chân mái bị hẫng. - Đoạn từ K10+385,5-:-K10+390T(L=4,5m): Mái kênh gia cố bằng đá lát khan, hiện tại phần mái đá bị bong lóc, khóa mái bị hư hỏng L=4,5m. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái chân dầm, bền rửa M200 đá 1×2 TC,

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
198	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ đoạn từ K10+630 -:- K10+642 T(L=12m)	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng:kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+630 -:- K10+642 T(L=12m)+ Đoạn từ K10+630 -:- K10+642 T(L=12m), mái trong lát 9 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(0,6x0,6x0,06)m trên đồ bê tông khóa mái tại chỗ, chân mái lát gia cố dầm bê tông đúc sẵn KT(120×20×10)cm. Hiện tại tấm chân dầm bị bong lở, hư hỏng hoàn toàn. Phần mái kênh từ chân dầm xuống đáy kênh chưa được gia cố. Phần mái lát bị võng mái trong đó bị bong lở tụt sạt 3 hàng tấm giáp chân dầm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, chân dầm M200 đá 1×2 TC
199	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K10+935-:- K10+959H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K10+935-:-K10+959H (L=24m): Mái kênh được gia cố 9 bằng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm. Hiện tại mái kênh lát tấm bị tụt sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	-Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái, khóa mái. Chân khay M200 đá 1×2 TC ,Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
200	Duy tu, sửa chữa mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K12+946-:-K13+00H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Xuân Hòa	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K12+946-:-K12+955H (L=9m); K12+970-:-K13+00H (L=30m): Mái kênh lát 9 hàng BTĐS KT(60×60×6)cm, chân mái lát được gia cố bằng dầm chân khay KT(120x20x10)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt, phần đất bị sới sạt vào mái kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái kênh M200 đá 1×2 TC
201	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K14+150-:-K14+155T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	kênh Chính Bái Thượng: kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K14+150-:-K14+155T(L=5m) + Đoạn từ K14+150-:-K14+155T mái kênh được gia cố bằng đá lát khan, khóa mái bê tông đổ tại chỗ. Hiện tại mái kênh lát đá bị bong lổ tụt sạt chiều dài L=5m, phần đất xói sạt vào mái kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2, Bê tông mái M200 đá 1×2 TC dày 10cm
202	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K15+750-:-K15+820T; K15+850-:-K15+900T:	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn K15+750-:-K15+820T(L=70m); K15+850-:-K15+900T(L=65m) Mái kênh được gia cố 8 bằng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm. Hiện tại chân dầm bị hẫng sâu trung bình 0,5m, 3 hàng tấm giáp chân dầm bị tụt sạt, bong lổ, trong đó gãy vỡ 50 tấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái M200 đá 1×2 TC dày 10cm, Thả rọ đá KT(2x1x0,5)cm ngoài chân dầm bị hẫng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
203	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K16+660:-K16+700T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K16+660:-K16+700T mái kênh được gia cố bằng đá lát khan, khóa mái bê tông đổ tại chỗ. Hiện tại phần mái đá tiếp giáp khóa mái bị bong lóc, bê tông khóa mái bị gãy sập	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ bê tông khóa mái, mái đá lát bị hư hỏng; Đào bóc phong hóa; Đắp đất C2; Bê tông khóa mái, mái kênh, chân khay M200 đá 1x2 tại chỗ
204	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K16+900:-K16+945T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K16+900:-K16+945T mái kênh được gia cố bằng đá lát khan, khóa mái bê tông đổ tại chỗ. Hiện tại phần mái đá tiếp giáp khóa mái bị bong lóc, bê tông khóa mái bị gãy sập	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ bê tông khóa mái, mái đá lát bị hư hỏng; Đào bóc phong hóa; Đắp đất C2; Bê tông khóa mái, mái kênh, chân khay M200 đá 1x2 tại chỗ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
205	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K5+500-:-K17+200	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng, Xuân Hòa, Thọ Xuân	<p>kênh Chính Bái Thượng Tại vị trí K5+580H(L=9m): Mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm, phía ngoài gia cố cọc bê tông cốt thép bọc bê tông tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm lát mái bị sạt trượt vồng mái chiều dài L=9m. Phần đất sạt vào mái kênh. Tại vị trí K5+650H(L=10,2m): Mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm, phía ngoài gia cố cọc bê tông cốt thép bọc bê tông tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm lát mái bị sạt trượt chiều dài L=10m trong đó gãy vỡ 30 tấm. Phần đất sạt vào mái kênh</p> <p>Tại vị trí K13+200H(L=12m): Mái kênh lát 9 hàng BTĐS KT(60x60x6)cm, chân mái lát được gia cố bằng dầm chân khay KT(120x20x10)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt 7 hàng tấm lát dưới</p> <p>Tại vị trí K13+250H(L=9m): Mái kênh lát 9 hàng BTĐS KT(60x60x6)cm, chân mái lát</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo, lắp tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, đắp đất C2, Bê tông mái M200 đá 1x2 TC dày 10cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				<p>được gia cố bằng dầm chân khay KT(120x20x10)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt 4 hàng tấm lát dưới. Tại vị trí K13+400H(L=18m): Mái kênh lát 9 hàng BTĐS KT(60x60x6)cm, chân mái lát được gia cố bằng dầm chân khay KT(120x20x10)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt 5 hàng tấm lát dưới. Tại vị trí K14+080T:- K14+083T (L=3m) và K14+088 :- K14+093T (L=5m); K17+040H:- K17+043T (L=3m) : Mái kênh được gia cố bằng đá lát khan, khóa mái bê tông tại chỗ. Hiện tại mái đá bị bong lóc với diện tích S=(3,6x3)m²; S=(3,6x5)m²; S=(3,6x3)m</p>		
206	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K17+330:- K17+345H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghé	Xã Thọ Long	<p>kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K17+330 ÷ K17+345H (L=15m) mái kênh được lát 8 hàng tấm BTĐSKT(60x60x6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ, chân dầm gia cố bằng đá lát khan. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, tấm lát mái kênh bị tụt sạt, gãy vỡ 4 hàng tấm (từ hàng thứ 1 đến hàng thứ 4), chân dầm ổn định.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60x60x6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh.</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
207	Duy tu, xử lý sạt mái trong hạ lưu Âu Bàn Thạch đoạn từ K17+245-:-K17+263H kênh Chính Bái Thượng	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng: Đoạn từ K17+245 ÷ K17+263H (L=18m, hạ lưu Âu Bàn Thạch): mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6)cm, khóa mái bê tông đổ tại chỗ, chân dầm gia cố bằng đá lát khan. Hiện tại, bê tông khóa mái bị lún võng, nứt gãy, tấm lát mái kênh bị tụt sạt, gãy vỡ, chân dầm ổn định.	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh.
208	Duy tu, xử lý cục bộ sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K17+360-:-K17+786	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng: Hiện tại trên kênh có một số vị trí mái lát, khóa mái, bờ kênh bị hư hỏng cục bộ cụ thể như sau .- Tại vị trí K17+360 ÷ K17+367,2T (L=7,2m) mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6) khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, mái lát bị võng 4 hàng tấm giáp khóa mái. + Tại vị trí K17+370 ÷ K17+376H (L=6m) mái kênh được lát 8 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, mái lát bị võng 3 hàng tấm (từ hàng thứ 3 đến hàng thứ 5), chân dầm ổn định + Tại vị trí K17+400 ÷ K17+406T (L=6m) mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Đắp đất C2 mái kênh.- Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				KT(60×60×6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ bị nứt gãy, tấm lát mái kênh bị tụt sạt 6 hàng tấm với chiều dài L=6m (từ hàng thứ 1 đến hàng thứ 6), chân dầm ổn định.+ Tại vị trí K17+780 ÷ K17+782,4H (L=2,4m) mái kênh được lát 8 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6) khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, mái lát bị tụt sạt 7 hàng tấm giáp khóa mái, chân dầm ổn định.+ Tại vị trí K17+780 ÷ K17+786T (L=6m) mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ bị nứt gãy, mái lát bị sạt trượt 7 hàng tấm, mái lát tấm bị võng, hàng tấm dưới giáp chân khay bị đẩy trôi dồn các tấm lại với nhau, chân dầm ổn định.		
209	Duy tu, xử lý cục bộ sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K17+930-:-K19+103	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400-:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Chính Bái Thượng: + Tại vị trí K17+930 ÷ K17+932,4T (L=2,4m) mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, tấm lát mái kênh bị tụt sạt 6 hàng tấm cuối, chân dầm ổn	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				<p>định.</p> <p>+ Tại vị trí K17+934 ÷ K17+940T (L=6m), mái kênh được kiên cố bằng đá lát khan, khóa mái đổ BTTC. Hiện tại, bê tông khóa mái tại chỗ ổn định, mái đá bị bong lở, đất mái bị tụt sạt.</p> <p>+ Tại vị trí K18+100 ÷ K18+102,4H (L=2,4m) mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, tấm lát mái kênh bị tụt sạt 6 hàng tấm cuối, tấm lát bị nứt gây hư hỏng chân dầm ổn định.</p> <p>- Đoạn từ K19+100 ÷ K19+103T (L=3m) mái kênh được lát 7 hàng tấm BTĐS KT(60×60×6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái đổ tại chỗ ổn định, tấm lát mái kênh bị tụt sạt 6 hàng tấm cuối, chân dầm ổn định.</p>		
210	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K18+770:-K18+788H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	<p>kênh Chính Bái Thượng:</p> <p>+ Đoạn từ K18+770:-K18+788H (L=18m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái, tấm lát mái bị trượt sạt, gãy vỡ. Chân dầm bị</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS</p> <p>- Đắp đất C2 đắp tạo mái,</p> <p>- Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm.</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				hư hỏng.		- Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
211	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K18+830:-K18+869H	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng:+ Đoạn từ K18+830:-K18+869H (L=39m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái, mái bê tông tại chỗ bị trượt sạt, gãy vỡ, mái lát bị sạt trượt. Phần đất bị sạt sâu vào mái kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
212	Xử lý sạt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K19+150:-K19+186T	Kênh Chính thuộc hệ thống tưới Bái Thượng, đoạn từ K4+400:-K19+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kè lát bảo vệ bằng đá lát khan và tấm bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng: + Đoạn từ K19+150:-K19+186T (L=36m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại, bê tông khóa mái, tấm lát mái bị trượt sạt, gãy vỡ. Phần đất bị sạt sâu vào bờ, chân dầm bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
213	Sửa chữa cống tưới tại vị trí K17+804H kênh Chính Bái Thượng	Cống tưới Φ30 tại vị trí K17+804H kênh Chính chiều dài L=5m, có kết cấu bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	kênh Chính Bái Thượng: - Cống tưới Φ30 tại vị trí K17+804H chiều dài L=5m. Hiện tại, tường cánh thượng lưu xây gạch bị rửa mạch, nứt gây hư hỏng hoàn toàn, cống hộp xây gạch bị rửa mạch, bong tróc	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái kênh KT(60×60×6)cm. + Đào đất C2 bờ kênh + Phá dỡ cống cũ bị hư hỏng, xây dựng cống tưới Φ30 bằng ống cống ly tâm BTĐS. + Đắp đất C2 hoàn thiện mái kênh. + BT M200 đá 1×2 TC khóa mái, mái kênh, con rô.
214	Sửa chữa bến rửa trên kênh Chính Bái Thượng tại các vị trí K17+410T; K18+780T	Bến rửa tại vị trí K17+410T, K18+780T kênh Chính có kết cấu bê tông, gạch xây		kênh Chính Bái Thượng: + Tại vị trí K17+410T bến rửa (L=3,5m) được kết cấu bằng gạch gồm 6 bậc xây đã bị hư hỏng hoàn toàn, phần đất xói sâu vào mái kênh + Tại vị trí K18+780T bến rửa (L=2,4m) được kết cấu bằng gạch gồm 6 bậc xây đã bị hư hỏng hoàn toàn, phần đất xói sâu vào mái kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 tạo bậc - Đổ bê tông M200 đá 1x2 bến rửa
215	Duy tu, xử lý sạt cục bộ mái trong kênh Bắc đoạn từ K0+180T -:- K5+380H	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:- K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân, Thọ Long	Kênh Bắc: Đoạn từ K0+180-:-K5+380 mái trong kênh có một số vị trí hư hỏng cụ thể như sau: + Tại vị trí K0+180T mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm. chân dầm tấm bê tông đúc sẵn	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				<p>KT(120×10×20)cm. Hiện tại mái kênh bị hư hỏng 4 hàng cuối với chiều dài L=2,4m</p> <p>+ Tại vị trí K0+280H mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm. chân dầm tấm bê tông đúc sẵn</p> <p>KT(120×10×20)cm. Hiện tại mái kênh bị hư hỏng 3 hàng cuối với chiều dài L=6,6m</p> <p>+ Tại vị trí K2+250H mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn</p> <p>KT(120×10×20)cm. Hiện tại có 6 hàng tấm bị hư hỏng từ hàng 2 xuống với chiều dài L=15m</p> <p>+ Tại vị trí K5+350H (L=16,2m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn</p> <p>KT(120×10×20)cm. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 6 hàng tấm cuối. Phần đất bị sạt sâu vào mái kênh, chân dầm ổn định.</p> <p>+ Tại vị trí K5+380H (L=12m) mái kênh đổ bê tông tại chỗ và lát 4 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn</p> <p>KT(120×10×20)cm. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 4 hàng tấm</p>		1x2 tại chỗ mái kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				cuối. Phần đất bị sạt sâu vào mái kênh, chân đầm ổn định.		
216	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K0+500-:-K0+524T	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Bắc: + Đoạn từ K0+500-:-K0+524T(L=24m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân đầm tấm bê tông đúc sẵn KT(120×10×20)cm, hiện tại mái kênh bị tụt sạt 7 hàng tấm, phía trong tấm lát bị rỗng, mất đất, trong đó 40 tấm lát bị gãy vỡ, khóa mái bị nứt gãy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
217	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K0+580-:-K0+598T	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Bắc: + Đoạn từ K0+580-:- K0+598T (L=18m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân đầm tấm bê tông đúc sẵn KT(120×10×20)cm, hiện tại mái kênh bị tụt sạt 7 hàng tấm, phía trong tấm lát bị rỗng, mất đất, tấm lát gãy vỡ, khóa mái bị nứt gãy.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
218	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K0+940-:-K0+951T	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Bắc: + Đoạn từ K0+940-:-K0+961T (L=21m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm. Hiện tại 7 hàng tấm lát bị tụt sạt, phần đất bị sạt vào mái kênh, khóa mái bị nứt gãy, chân đầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
219	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K1+00-:-K1+036T	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Bắc: + Đoạn từ K1+00-:-K1+036T (L=36m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm. Hiện tại 7 hàng tấm lát bị tụt sạt, phần đất bị sạt vào mái kênh, khóa mái bị nứt gãy, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đồ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
220	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K1+010-:-K1+034H	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Bắc: + Đoạn từ K1+010-:-K1+028H (L=24m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đồ bê tông tại chỗ. Hiện tại khóa mái bị nứt gãy, mái lát bị tụt sạt, gãy vỡ, mái bê tông bị nứt gãy, chân dầm bị nghiêng, hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đồ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
221	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K1+803-:-K1+818H	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc: + Đoạn từ K1+803-:-K1+821H (L=18m) mái kênh lát 5 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm, phía ngoài gia cố cọc bê tông cốt thép. Hiện tại 5 hàng tấm lát bị sạt trượt vồng mái, phần đất bị sạt vào mái kênh, chân dầm bị nghiêng, hư hỏng, cọc gia cố bị xô dịch ra phía lòng kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
222	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K1+880-:-K1+895	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc: + Đoạn từ K1+880-:-K1+895H (L=15m) mái kênh lát 5 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân khay được gia cố bằng dầm BTĐS KT(120x20x12)cm, phía ngoài gia cố cọc bê tông cốt thép. Hiện tại 5 hàng tấm lát bị sạt trượt vồng mái, phần đất bị sạt vào mái kênh, chân dầm bị nghiêng, hư hỏng, cọc gia cố bị xô dịch ra phía lòng kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
223	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K1+920-:-K1+938	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc: + Đoạn từ K1+920-:-K1+932H (L=18m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn KT(120×10×20)cm. Hiện tại khóa mái bị hư hỏng hoàn toàn,	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				tấm lát bị tụt sạt, gãy vỡ, phần đất bị xói sạt.		- Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
224	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K2+100-:-K2+112T	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc: + Đoạn từ K2+100-:-K2+115H (L=15m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn KT(120×10×20)cm. Hiện tại 7 hàng tấm lát bị tụt sạt, phần đất bị sạt vào mái kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
225	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K2+220-:-K2+247H	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc:+ Đoạn từ K2+220-:-K2+257H (L=27m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn KT(120×10×20)cm. Hiện tại khóa mái bị hư hỏng hoàn toàn, tấm lát bị tụt sạt, gãy vỡ, phần đất bị sạt sâu vào bờ (với chiều dài 12m), đoạn còn lại tấm lát bị tụt sạt, khóa mái bị nứt gãy, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
226	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K5+300-:-K5+360H	Kênh Bắc đoạn từ K0+00-:-K5+800 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc: - Đoạn từ K5+300-:-K5+360H (L=60m) mái kênh lát 7 hàng tấm bê tông đúc sẵn KT(60×60×6)cm, chân dầm tấm bê tông đúc sẵn KT(120×10×20)cm. Hiện tại mái lát bị sạt trượt. Phần đất bị sạt sâu vào mái kênh, chân dầm bị xô lệch.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
227	Sửa chữa bến rửa trên kênh Bắc tại các vị trí K1+180T; K1+450T; K3+937T; K4+535H; K4+700T	Bến rửa trên kênh Bắc tại các vị trí K1+180T; K1+450T; K3+937T; K4+535H; K4+700T kênh Bắc được kiên cố bằng bê tông, gạch xây	Xã Thọ Xuân, Thọ Long	<p>Kênh Bắc:</p> <p>+ Bến rửa tại K1+180T, L=2m, kết cấu gạch xây gồm có 6 bậc đã bị bong lóc, hư hỏng 4 bậc dưới, phần đất bị xói sâu vào mái kênh.</p> <p>+ Bến rửa tại K1+450T, L=3m kết cấu gạch xây gồm có 6 bậc đã bị bong lóc, hư hỏng hoàn toàn, phần đất bị xói sâu vào mái kênh.</p> <p>+ Bến rửa tại K3+937T, L=3m kết cấu gạch xây gồm có 6 bậc đã bị bong lóc, hư hỏng hoàn toàn, phần đất bị xói sâu vào mái kênh.</p> <p>+ Bến rửa tại vị trí K4+535H, bến rửa L=3m kết cấu gạch xây gồm có 6 bậc đã bị bong lóc, hư hỏng hoàn toàn, phần đất bị xói sâu vào mái kênh.</p> <p>+ Bến rửa tại vị trí K4+700T, bến rửa L=3m kết cấu gạch xây gồm có 8 bậc đã bị bong lóc, hư hỏng hoàn toàn, phần đất bị xói sâu vào mái kênh</p> <p>+ Tại vị trí K5+200T (L=15m) khi mực nước thấp hơn đỉnh tường bến rửa 2cm, nước chảy qua kẽ khóa mái tràn vào nhà dân.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Đắp đất C2 tạo bậc</p> <p>- Đổ bê tông M200 đá 1x2 bến rửa</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
228	Sửa chữa cống luồn tiêu Bát Căng tại vị trí K2+778 ^H kênh Bắc	Cống luồn tiêu Bát Căng tại vị trí K2+778H kênh Bắc có kết cấu bê tông, gạch xây, đá xây	Xã Thọ Xuân	Kênh Bắc: Khi mực nước kênh Bắc đạt từ (+9.25m) trở lên tường hạ lưu cống phía hữu kênh phun thành vôi với đường kính Ø5cm (khoảng cách từ đỉnh tường xuống đến vôi phun là 3,2m). Tường chắn phía trong kênh Bắc, tường cánh hạ lưu bê tông cốt thép bị rạn nứt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Vệ sinh, đánh sòm mái trong kênh Khoan, bơm keo sika bằng máy nén áp lực
229	Duy tu, xử lý cục bộ sạt trượt mái trong kênh Nam đoạn từ K0+300:-K0+427	Kênh Nam đoạn từ K0+00:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam:+ Đoạn từ K0+300 - :- K0+309T (L=9m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đồ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 4 hàng tấm từ hàng thứ 3 đến hàng thứ 7, chân dầm ổn định, khóa mái bê tông còn tốt.+ Đoạn từ K0+315 -:- K0+317,4H (L=2,4m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đồ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 4 hàng tấm từ hàng thứ 2 đến hàng thứ 5. Phần đất bị sạt sâu vào mái kênh, chân dầm ổn định, khóa mái bê tông còn tốt+ Đoạn từ K0+320 -:- K0+332T (L=12m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đồ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 4 hàng tấm từ hàng thứ 3 đến hàng thứ 7, chân dầm	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh.- Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				<p>ổn định, khóa mái bê tông còn tốt.+ Đoạn từ K0+375 -:- K0+381T (L=6,0m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát bị sạt trượt, phần đất bị sạt sâu vào mái kênh, chân dầm ổn định, khóa mái bê tông còn tốt.+ Đoạn từ K0+415 -:- K0+427T (L=12m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 4 hàng tấm từ hàng thứ 4 đến hàng thứ 7, chân dầm ổn định, khóa mái bê tông còn tốt.</p>		
230	Sửa chữa bến rửa trên kênh Nam tại các vị trí K0+240T; K0+300H; K0+830H; K0+865H; K1+095H; K1+260H; K1+310H; K2+380T	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: Hiện tại trên kênh bến rửa bị hư hỏng tại các vị trí K0+240T; K0+300H; K0+830H; K0+865H; K1+095H; K1+260H; K1+310H; K2+380T	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 áp trúc. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ bậc bến rửa
231	Sửa chữa mái trong bờ kênh Nam tại vị trí K0+200-:-K0+230T	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: Đoạn từ K0+200-:-K0+230H (L=30m) mái kênh lát 4 hàng tấm lát BTĐS KT(100×100×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát 3 hàng tấm bị bào mòn hư hỏng chân dầm ổn định.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ bê tông mái kênh bị hư hỏng - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
232	Xử lý sạt mái trong kênh Nam đoạn từ K0+420 -:- K0+432H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Đoạn từ K0+420 -:- K0+432H (L=15,0m) kênh được gia cố mái trong bằng tấm lát BTĐS lắp ghép 7 hàng tấm, khóa mái bê tông đổ tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm bị sạt trượt, phần đất bị sạt vào mái kênh, khóa mái bị nứt gãy, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Thả rọ đá gia cố đoạn mái trong có cát đùn. - làm tầng lọc ngược mái trong kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh.
233	Xử lý sạt mái trong kênh Nam đoạn từ K0+450 -:- K0+462H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Đoạn từ K0+450 -:- K0+462H (L=12,0m) kênh được gia cố mái trong bằng tấm lát BTĐS lắp ghép 7 hàng tấm, khóa mái bê tông đổ tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm bị sạt trượt, phần đất bị sạt vào mái kênh, khóa mái bị nứt gãy, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
234	Xử lý sạt mái trong kênh Nam đoạn từ K0+470 -:- K0+497H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Đoạn từ K0+470 -:- K0+497H (L=27,0m) kênh được gia cố mái trong bằng tấm lát BTĐS lắp ghép 7 hàng tấm, khóa mái bê tông đồ tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm bị sạt trượt, phần đất bị sạt sâu vào bờ kênh, khóa mái bị nứt gãy, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đồ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
235	Xử lý sạt mái trong kênh Nam đoạn từ K0+500 -:- K0+515T	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam:+ Đoạn từ K0+500-:-K0+515T (L=15) kênh được gia cố mái trong bằng tấm lát BTĐS lắp ghép 7 hàng tấm, khóa mái bê tông đồ tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm bị sạt trượt, phần đất bị sạt vào mái kênh, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đồ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
236	Xử lý sạt trượt mái trong kênh Nam tại vị trí K0+870-:-K0+882H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Đoạn từ K0+870 -:- K0+882H (L=12m). Mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6) khóa mái đồ bê tông tại chỗ. Hiện tại mái lát bị sạt trượt 7 hàng tấm, phần đất bị sạt vào mái kênh, chân dầm bị hẫng, khóa mái bê tông còn tốt.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đồ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
237	Xử lý sạt trượt mái trong bờ kênh Nam tại vị trí K2+860-:-K2+884H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Tại vị trí K2+860-:-K2+884H (L=24m) kênh được gia cố mái trong bằng tấm lát BTĐS lắp ghép 7 hàng tấm, khóa mái bê tông đổ tại chỗ. Hiện tại khóa mái, chân dầm ổn định mái lát bị võng lún.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
238	Xử lý sạt trượt mái trong bờ kênh Nam đoạn từ K2+950-:-K2+962H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: Đoạn từ K2+950 -:- K2+962H(L=12m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại khóa mái, chân dầm ổn định mái lát bị võng lún.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
239	Xử lý sạt trượt mái trong kênh Nam tại vị trí K3+100-:-K3+115H	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Tại vị trí K3+100H (L=15m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm bị sạt trượt, phần đất bị sạt vào mái kênh, chân dầm bị hẫng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
240	Xử lý sạt trượt mái trong kênh Nam tại vị trí K3+205 -:- K3+229T	Kênh Nam đoạn từ K0+00-:-K3+322 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Đoạn từ K3+205 -:- K3+229T (L=24m) mái kênh lát 7 hàng tấm lát BTĐS KT(60×60×6)cm khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại 7 hàng tấm bị sạt trượt, phần đất bị sạt vào mái kênh, chân dầm bị hổng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát BTĐS - Đắp đất C2 đắp tạo mái, - Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. - Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ, chân khay.
241	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K1+084T, kênh Nam	Cống tưới Φ30 tại vị trí K1+084T có kết cấu gạch xây, đá xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Cống tưới Φ30 tại vị trí K1+084T có kết cấu gạch xây, đá xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất phía hạ lưu cống bị xói lở, ống cống bị hư hỏng, bê tông đáy bị hư hỏng. Bề tiêu năng bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đào đất C2 bờ kênh. + Tháo dỡ cống cũ, phá dỡ bê tông đáy. + Đổ bê tông đáy cống, đáy bề tiêu năng M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Thay thế các ống cống hư hỏng bằng cống BTĐS mới. + Xây dựng lại bề tiêu năng
242	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K1+607T, kênh Nam	Cống tưới Φ30 tại vị trí K1+607T có kết cấu gạch xây, đá xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn	Xã Thọ Long	Kênh Nam: + Cống tưới Φ30 tại vị trí K1+607T có kết cấu gạch xây, đá xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất phía hạ lưu cống bị xói lở, ống cống bị hư hỏng, bê tông đáy bị hư hỏng. Bề tiêu năng bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đào đất C2 bờ kênh. + Tháo dỡ cống cũ, phá dỡ bê tông đáy. + Đổ bê tông đáy cống, đáy bề tiêu năng M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Thay thế các ống cống hư hỏng bằng cống BTĐS mới.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						+ Xây dựng lại bề tiêu năng
243	Sửa chữa thượng lưu cống đầu mối C6	Kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh C6: Thượng lưu cống đầu mối C6 kiên cố mái lát đá khan, khóa mái bê tông tại chỗ, đáy kênh lát đá khan, chít mạch vữa xi măng. Hiện tại phần mái lát hai bên tả hữu bị bong lở chiều dài 20m, mái kênh, đáy kênh lát đá khan bị bong tróc mạch vữa chiều dài 30m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ mái đá lát khan; Đắp đất C2; Bê tông mái, sân TL cống C6
244	Sửa chữa hạ lưu cống đầu mối C6	Kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh C6:Hạ lưu cống đầu mối C6 được kiên cố mái lát đá khan, đáy bê tông tại chỗ. Hiện tại phần mái lát đá bị hư hỏng, bê tông đáy sân tiêu năng bị bong lóc, nứt gãy	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ mái đá lát khan; Phá dỡ bê tông đáy sân tiêu năng; Đắp đất C2; Bê tông mai, sân tiêu năng M200, đá 1*2 tại chỗ
245	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K0+100	Kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	Kênh C6: Đoạn từ K0+00-:-K0+080T mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120x20x10)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt cục bộ từ hàng thứ 4 đến hàng thứ 6	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo tấm lát BTĐS xếp gọn (TD lát lại), dùng đất C2 đắp tạo mái, lát lại tấm BTĐS, bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ bổ sung tấm thiếu

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
246	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C6 đoạn từ K0+200-:-K0+600	Kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Thọ Xuân	<p>Kênh C6: Đoạn từ K0+200-:-K0+212T(L=12m) mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120×20×12)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt</p> <p>Đoạn từ K0+510-:-K0+522H (L=12m) mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120×20×12)cm. Hiện tại tấm lát bị tụt sạt. Phần đất xói sạt vào mái kênh</p> <p>Đoạn từ K0+527-:-K0+536H (L=9m), K0+540-:-K0+545H (L=15m), mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120×20×12)cm. Hiện tại tấm lát bị tụt sạt. Phần đất xói sạt vào mái kênh</p> <p>Đoạn từ K0+560-:-K0+566T(L=6m), mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120×20×12)cm. Hiện tại 4 hàng tấm giáp chân khay bị tụt sạt chiều dài L=6m</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo tấm lát BTĐS xếp gọn (TD lát lại), dùng đất C2 đắp tạo mái, lát lại tấm BTĐS, bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ bổ sung tấm thiếu

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
247	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C6 đoạn từ K1+950:-K2+600	Kênh C6 đoạn từ K0+00:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	Kênh C6: Đoạn từ K1+950:-K1+954,2T (L=4,2m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120×20×12)cm. Hiện tấm lát mái bị tụt sạt, vồng mái Đoạn từ K1+960:-K1+966H (L=6m) mái kênh lát 8 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(120×20×12)cm. Hiện tấm lát mái bị tụt sạt Đoạn từ K2+600:-K2+607,2T(T+H) mái kênh gia cố bằng bê tông tại chỗ. Hiện tại phần bê tông mái bị nứt gãy, hư hỏng chiều dài L=7,2m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo tấm lát BTĐS xếp gọn (TD lát lại), dùng đất C2 đắp tạo mái, lát lại tấm BTĐS, bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh
248	Duy tu sửa chữa kênh C6 đoạn từ K3+350:-K3+370H	Kênh C6 đoạn từ K0+00:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	Kênh C6: - Đoạn từ K3+350:-K3+370H(L=20m), mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(30×15×120)cm. Hiện tại tấm lát mái bị sạt trượt 2 hàng dưới giáp chân khay với chiều dài L=20m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo tấm lát BTĐS xếp gọn (TD lát lại), dùng đất C2 đắp tạo mái, lát lại tấm BTĐS.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
249	Xử lý sạt mái trong bờ kênh C6 tại các đoạn K3+850-:-K3+860	Kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	Kênh C6: Kênh C6 đoạn từ K3+850-:-K3+860T(L=10m), mái kênh lát 7 hàng tấm BTĐS, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Chân khay được gia cố bằng tấm BTĐS KT(40×15×120)cm. Hiện tại mái trong chân khay bị hẫng chân với chiều dài L=10m, sâu 0,5m. Tấm lát mái bị sạt trượt, bong lở 3 hàng dưới giáp chân khay với chiều dài L=10m, tấm lát mái gãy vỡ 10 tấm, chân khay bị bong lở 5 tấm. Phần đất bị xói sạt vào mái kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo tấm lát BTĐS xếp gọn (TD lát lại), dùng đất C2 đắp tạo mái, lát lại tấm BTĐS, chân khay bong lở xếp lại, Gia cố chân mái trong bằng cọc BTCT M300 KT(12x12x120)cm. Đổ bê tông M200, đá 1x2 tại chỗ phần tấm lát bị gãy vỡ
250	Xử lý sạt mái trong C6 đoạn từ K3+950-:-K3+956TH	Kênh C6 đoạn từ K0+00-:-K4+200 thuộc địa bàn Chi nhánh TL Thọ Xuân quản lý. Kênh được kiên cố hóa mái trong bằng tấm lát bê tông đúc sẵn lắp ghép	Xã Sao Vàng	Kênh C6:Đoạn từ K3+950-:-K3+956TH(L=6m) mái kênh gia cố bằng đá lát khan, khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại phần mái lát đá bị tụt sạt bong lổ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ đá khan lát mái bị bong lổ. - Đắp đất C2; K=0,85. - Bê tông mái M200, đá 1x2 tại chỗ.
251	Sửa chữa kênh C2 đoạn từ K1+600 ÷ K1+700(T+H)	Kênh tưới C2 dài L = 3.180m được kiên cố hóa bằng kênh hộp đổ bê tông	Xã Xuân Hòa	Kênh C2: Đoạn từ K1+600 ÷ K1+700(T+H) phần mặt trong tường kênh bê tông bị xâm thực bong tróc rõ chiều cao trung bình 0,4m, dài L= 150m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh đánh sờm tường kênh. - Trát tường vữa XM M100 dày 1,5cm.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
252	Duy tu, xử lý sạt cục bộ mái trong kênh C1A đoạn từ K0+00 ÷ K1+00	Kênh tưới C1A dài L = 7,100m được kiên cố hóa bằng kênh hộp đồ bê tông và tấm lát BTĐS	Xã Xuân Hòa	<p>Kênh C1A:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn từ K0+005 ÷ K0+014H mái lát bị bong lóc với diện tích $S = (9 \times 1,5)m$, khóa mái gãy vỡ dài L=9m. - Đoạn từ K0+030 ÷ K0+033T (L=3m); K0+037 ÷ K0+040T (L=3m). Hiện tại, tấm lát gia cố mái trong kênh bị tụt sạt gây vỡ 25 tấm, đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=63cm. - Đoạn từ K0+155 ÷ K0+159,2H (L=4,2m). Hiện tại, mái trong kênh bị tụt sạt 3 hàng tấm lát BTĐS chiều dài L=4,2m. Trong đó: gãy vỡ 15 tấm; khóa mái gãy vỡ dài L=4,2m; đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=70cm. - Đoạn từ K0+165 ÷ K0+169,2H (L=4,2m). Hiện tại, mái trong kênh bị tụt sạt 3 hàng tấm lát BTĐS chiều dài L=3,6m. Trong đó: gãy vỡ 14 tấm, đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=55cm. - Đoạn từ K0+290 ÷ K0+294,8H (L=4,8m). Hiện tại tấm lát mái, khóa mái bị gãy vỡ hoàn toàn; đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình 	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các vị trí mái lát đá và tấm lát mái BTĐS bị tụt sạt, khóa mái bị hỏng vỡ. Tháo tấm lát BTĐS xếp gọn (TD lát lại), dùng đất C2 đắp tạo mái; lát lại tấm BTĐS, bổ xung tấm thiếu do hỏng vỡ, khóa mái bằng bê tông đổ tại chỗ M200 dày 10cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				htb=75cm. - Đoạn từ K0+302 ÷ K0+310,4H (L=8,4m). Hiện tại, khóa mái, mái kênh bê tông bị gãy vỡ chiều dài L=8,4m; đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=90cm. - Đoạn từ K0+490 ÷ K0+493T (L=3m). Hiện tại, mái trong kênh bị tụt sạt 3 hàng tấm lát BTĐS chiều dài L=3m. Đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=43cm. - Đoạn từ K0+950 ÷ K0+956(T+H) (L=6m). Hiện tại, mái trong kênh bị tụt sạt 3 hàng tấm lát BTĐS chiều dài L=6m. Đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=43cm.		
253	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh C1A đoạn từ K3+300÷ K4+606	Kênh tưới C1A dài L = 7.100m được kiên cố hóa bằng kênh hộp đổ bê tông và tấm lát BTĐS	Xã Xuân Hòa	Kênh C1A: Đoạn từ K3+300 ÷ K315(T+H) (L=15m): mái trong kênh lát ba hàng tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái đổ bê tông tại chỗ và dầm chân khay BTĐS KT(120x20x15)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt, gãy vỡ 20 tấm, khóa mái hư hỏng 5m, phần đất xói sạt vào mái kênh Đoạn từ K4+600 ÷ K4+606H (L=6m) Tường kênh bê tông bị hư hỏng chiều dài L=6m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ , lắp đặt lại các tấm lát bị sạt sứt. - Đắp đất C2 - Dùng BT M200 đá 1×2 đổ TC dày 10cm, bù những vị trí tấm và khóa mái lát bị vỡ.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
254	Sửa chữa cục bộ kênh C1A đoạn từ K2+850 ÷ K3+900	Kênh tưới C1A dài L = 7.100m được kiên cố hóa bằng kênh hộp đồ bê tông và tấm lát BTĐS	Xã Xuân Hòa	<p>Kênh C1A:Đoạn từ K2+850 ÷ K2+890(T+H) (L=40m): mái trong kênh lát ba hàng tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái đồ bê tông tại chỗ và dầm chân khay BTĐS KT(120x20x15)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt, khóa mái hư hỏng 6m, phần đất xói sạt vào mái kênh.- Tại K3+355 ÷ K3+370(T+H) (L=15m); K3+450 ÷ K3+700(T+H) (L=250m): mái trong kênh lát ba hàng tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông đúc sẵn KT((20+20)x120x8)cm và dầm chân khay BTĐS KT(120x20x15)cm. Hiện tại, mái trong kênh bị tụt sạt cục bộ với tổng chiều dài L=205m. Trong đó: gãy vỡ 50 tấm; khóa mái gãy vỡ dài L=21m; phần đất xói sạt vào mái kênh.- Đoạn từ K3+780 ÷ K3+798(T+H) (L=18m); K3+850 ÷ K3+856(T+H) (L=6m) mái trong kênh lát ba hàng tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái đồ bê tông tại chỗ và dầm chân khay BTĐS KT(120x20x15)cm. Hiện tại tấm lát mái bị tụt sạt, gãy vỡ 10 tấm, khóa mái hỏng 7m, phần</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ , lắp đặt lại các tấm lát bị sạt sụt.- Đắp đất C2- Dùng BT M200 đá 1×2 đồ TC dày 10cm, bù những vị trí tấm và khóa mái lát bị vỡ.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				đất xói sạt vào mái kênh.		
255	Duy tu, sửa chữa kênh cục bộ kênh C2/1A đoạn từ K0+050-:K1+400	Kênh tưới C2/1A dài L=1.503m được kiên cố hóa bằng tấm lát BTĐS	Xã Xuân Hòa	<p>Kênh C2-1A</p> <p>Hiện tại trên kênh có một số vị trí hư hỏng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại vị trí K0+050T (L=7,2m): Mái trong kênh bị tụt sạt với chiều dài L=7,2m. Trong đó: tấm lát mái bị sạt trượt 12 tấm, gãy vỡ 6 tấm; khóa mái gãy vỡ dài L=3m; đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=30cm. - Tại vị trí K0+450H (L=6m): Mái trong kênh bị tụt sạt với chiều dài L=6m. Trong đó: tấm lát mái bị gãy vỡ 10 tấm; khóa mái gãy vỡ dài L=6m; đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=20cm. - Tại vị trí K0+650H (L=12m): Mái trong kênh bị tụt sạt với chiều dài L=12m. Trong đó: tấm lát mái bị gãy vỡ 20 tấm; khóa mái gãy vỡ dài L=12m; tấm lát đáy kênh bị gãy vỡ 5 tấm; đất đắp mái kênh bị sạt với chiều sâu trung bình htb=40cm - Tại vị trí K1+385(T+H) (L=15m): Mái trong kênh tấm lát bị bong vỡ chít mạch gây rò rỉ thấm nước ra mái ngoài bờ kênh. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ, lắp đặt lại các tấm lát bị sạt sụt, đắp đất C2 - Dùng BT M200 đá 1×2 đổ TC dày 10cm, bù những vị trí tấm và khóa mái lát bị vỡ.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				- Tại vị trí K1+400(L=2m): Đáy kênh bê tông đổ tại chỗ bị nứt gây gây rò rỉ thấm nước ra mái ngoài bờ kênh.		
256	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C1B đoạn từ K0+300-:-K0+600	Kênh tưới C1B dài L = 5.800m được kiên cố hóa bằng kênh hộp đổ bê tông, đá xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	<p>Kênh C1B</p> <p>- Đoạn từ K0+350-:-K0+400 phần tường kênh bị bong chiều cao trung bình 0,5m và thủng nhiều ở chân tường giáp với đáy kênh với chiều dài L=30m, nước thấm cục bộ ra chân mái ngoài gây sạt lở cục bộ phần mái ngoài bờ kênh chiều dài L=6m.</p> <p>- Đoạn từ K0+500-:-K0+600 phần tường kênh bị bong chiều cao 1,1m và thủng nhiều ở chân tường giáp với đáy kênh, phần bê tông đáy kênh bị hư hỏng cục bộ tổng chiều dài L=30m. Trong đó phía bờ tả tại vị trí K0+510 phần đất bị xói sạt tạo hố chiều dài L=3m, rộng 2m; sâu 1,4m.</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Vệ sinh, đánh xøm sạch sẽ phần tường kênh bị bong..</p> <p>- Bê tông đáy kênh M200, đá 1*2 tại chỗ.</p> <p>- Đắp đất C2; g=1,45T/m3 bằng thủ công hoàn thiện.</p> <p>- Trát vữa XM M100 dày 2cm mặt trong tường trong lòng kênh</p> <p>.</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
257	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C1B đoạn từ K1+00:-K4+00	Kênh tưới C1B dài L = 5.800m được kiên cố hóa bằng kênh hộp đồ bê tông, đá xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân, Xuân Hòa	Kênh C1BĐoạn từ K1+00:-K4+00 mái kênh gia cố tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ. Hiện tại kênh bị hư hỏng cục bộ, tấm lát mái bị tụt sạt, hư hỏng, khóa mái bê tông bị gãy vỡ. Phần đất xói sạt vào mái kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ , lắp đặt lại các tấm lát bị sạt sứt.- Đắp đất C2- Dùng BT M200 đá 1×2 đổ TC dày 10cm, bù những vị trí tấm và khóa mái lát bị vỡ.
258	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh C4 đoạn từ K0+900:-K1+920	Kênh tưới C4 dài L = 3.100m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Sao Vàng	Kênh C4: Đoạn từ K0+900:-K1+920 mái kênh gia cố tấm lát BTĐS KT(60x60x6)cm, khóa mái bê tông tại chỗ. Hiện tại kênh bị hư hỏng cục bộ, tấm lát mái bị tụt sạt, hư hỏng, khóa mái bê tông bị gãy vỡ. Phần đất xói sạt vào mái kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái bị bong lở, tụt sạt. - Đắp đất C2 đầm thủ công - Đổ bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm tấm lát mái, khóa mái, mái đá bị hư hỏng.
259	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C2/1b đoạn từ K0+00:-K0+350	Kênh tưới C2/1B dài L=1.620m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Xuân	kênh C2/1b: - Vị trí K0+050H(L=20m); K0+265T(L=5m); K0+290H(L=2m); K0+310T(L=2m) Tường kênh bị nghiêng, nứt, bong lở hư hỏng. - Vị trí K0+250H(L=7m); K0+275H(L=3m) tường kênh bị bong tróc vữa trát, gây rò rỉ nước ra bờ kênh, tụt sạt phần đất.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1cm - Đắp đất C2 đầm thủ công g < 1,45T/m3 - Xây lại tường kênh bằng gạch xi măng, vữa XM M100, trát tường vữa XM M100, dày 1cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
260	Sửa chữa cục bộ kênh C2/4 đoạn từ K0+00-:-K0+600	Kênh tưới C2/4 dài L=1.380m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Xuân	Kênh tưới C2/4 ' - Tại vị trí K0+150T(L=50m): Phần đất phía ngoài tường kênh bị xói sạt L=50m. - Tại các vị trí: K0+080H(L=8m); K0+100H(L=6m); K0+140H(L=11m); K0+160H(L=50m); K0+330H(L=15m); K0+350H(L=40m); K0+390H(L=10m); K0+400H(L=40m); K0+550H(L=40m): Tường kênh bị nghiêng nứt, gây đổ cục bộ tổng chiều dài L=220m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1cm - Đắp đất C2 đầm thủ công $g \leq 1,45T/m^3$ - Xây lại tường kênh bằng gạch xi măng, vữa XM M100, trát tường vữa XM M100, dày 1cm
261	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C8 đoạn từ K0+00-:-K0+400	Kênh tưới C8 dài L=1.700m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, đáy xây, tấm lát BTĐS, đoạn còn lại là kênh đất	Xã Thọ Long, Sao Vàng	Kênh tưới C8: ' - Đoạn từ K0+250-:-K0+280(L=30m): Tường kênh bị rữa bong tróc cục bộ chiều cao trung bình 1,05m dài L=30m. Đáy kênh bê tông bị hư hỏng cục bộ chiều dài L=5m. Trong đó - Đoạn từ: K0+280-:-K0+315H(L=35m): Kênh đã được kiên cố hóa bằng kênh hộp tường đá xây, đáy bê tông. Hiện tại tường kênh bị nghiêng nứt. - Đoạn từ K0+340-:-K0+360H(L=20m): Kênh đã được kiên cố hóa bằng kênh hộp tường đá xây, đáy bê tông.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây tường bằng gạch đất sét nung KT(6,5x10,5x22)cm, vữa XM M75. - Trát tường vữa XM M100 dày 1,5cm. - Đắp đất C2 hoàn thiện công trình.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				Hiện tại tường kênh bị nghiêng nứt. Phần đất phía ngoài tường kênh bị xói sạt		
262	Duy tu sửa chữa cục bộ kênh C8 đoạn từ K1+00-:-K1+500	Kênh tưới C8 dài L=1.700m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, đáy xây, tấm lát BTĐS, đoạn còn lại là kênh đất	Xã Sao Vàng	<p>Kênh C8</p> <p>'- Đoạn từ K1+00-:-K1+006T(L=6m): Mái trong kênh được gia cố bằng 2 hàng tấm BTĐS loại có KT(60x60x6)cm và khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại phần đất mái ngoài bờ kênh bị xói sạt chiều dài L=6m.</p> <p>- Đoạn từ K1+420-:-K1+423,6(T+H)(L=3,6m) và K1+450-:-K1+459(T+H)(L=9m): Mái trong kênh được gia cố bằng 1 hàng tấm BTĐS KT(60x60x6)cm và khóa mái đổ bê tông tại chỗ. Hiện tại tấm lát mái và khóa mái bị gãy vỡ hư hỏng hoàn toàn. Phần đất mái bờ kênh bị sạt</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>'- Đất đắp C2; $g \leq 1,45T/m^3$ bằng thủ công.</p> <p>- Bê tông đáy kênh, mái kênh M200 đá 1x2 TC</p>
263	Sửa chữa kênh C8 đoạn từ K0+280-:-K0+315H	Kênh tưới C8 dài L=1.700m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, đáy xây, tấm lát BTĐS, đoạn còn lại là kênh đất	Xã Sao Vàng	Kênh C8:Đoạn từ: K0+280-:-K0+315H(L=35m): Kênh đã được kiên cố hóa bằng kênh hộp tường đá xây, đáy bê tông. Hiện tại tường kênh bị nghiêng nứt.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây tường bằng gạch đất sét nung KT(6,5x10,5x22)cm, vữa XM M75.- Trát tường vữa XM M100 dày 1,5cm.- Đắp đất C2 hoàn thiện công trình.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
264	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh C3 đoạn từ K0+050 -:- K0+300	Kênh tưới C3 dài L=7877m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Xuân	Kênh C3: + Vị trí K0+050T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại khóa mái bị gãy vỡ, 1 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=10m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn. + Vị trí K0+300H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 1 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=4,8m) 4 tấm lát hư, nứt vỡ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh, khóa mái
265	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh C3 đoạn từ K1+530 -:- K1+620	Kênh tưới C3 dài L=7877m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C3: + Vị trí K1+530H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại khóa mái bị gãy vỡ, 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=3m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn. + Vị trí K1+530T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=4,2m) 5 tấm hư hỏng, nứt vỡ. + Vị trí K1+550T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=4,2m) 6 tấm hư hỏng, nứt vỡ. + Vị trí K1+560T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=3m) 3 tấm hư hỏng, nứt vỡ. + Vị trí K1+600H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại khóa mái bị gãy vỡ, 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=7,2m) tấm lát	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh, khóa mái

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				hư hỏng hoàn toàn. + Vị trí K1+620H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=4,8m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn.		
266	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh C3 đoạn từ K1+770-:-K1+790			Kênh C3: + Vị trí K1+770T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 2 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=3m) 7 tấm hư hỏng, nứt vỡ. + Vị trí K1+780T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại khóa mái bị gãy vỡ, 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=19,2m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn, phần đất sạt sâu vào bờ. + Vị trí K1+785H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm dưới bị sạt trượt, hư hỏng (L=2,4m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh, khóa mái
267	Duy tu, sửa chữa kênh C3 đoạn từ K1+900-:-K1+908	Kênh tưới C3 dài L=7877m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C3: vị trí K1+900H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm bị sạt trượt, hư hỏng (L=4,2m) 6 tấm hư hỏng, nứt vỡ. + Vị trí K1+900T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại khóa mái gãy vỡ, 3 hàng tấm bị sạt trượt, hư hỏng (L=7,8m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp đặt tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh, khóa mái

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
268	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh C3 đoạn từ K2+800-:-K3+618	Kênh tưới C3 dài L=7877m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C3:+ Vị trí K2+800T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm bị sạt trượt, hư hỏng (L=4,8m) 14 tấm hư hỏng, nứt vỡ.+ Vị trí K3+610T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại khóa mái bị gãy vỡ, 3 hàng tấm bị sạt trượt, hư hỏng (L=7,2m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn.+ Vị trí K3+610H kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm bị sạt trượt, hư hỏng (L=6m) tấm lát hư hỏng hoàn toàn.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ tấm lát mái KT(60×60×6)cm- Đắp đất C2 mái kênh.- Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh
269	Duy tu, sửa chữa kênh C3 đoạn từ K3+700-:-K3+715T	Kênh tưới C3 dài L=7877m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C3: + Vị trí K3+700T kênh lát 3 hàng tấm, hiện tại 3 hàng tấm bị sạt trượt, hư hỏng (L=15m) 35 tấm hư hỏng, nứt vỡ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ tấm lát mái KT(60×60×6)cm - Đắp đất C2 mái kênh. - Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh
270	Duy tu, sửa chữa kênh C3 đoạn từ K4+793-:-K4+797	Kênh tưới C3 dài L=7877m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C3: + Đoạn từ K4+793 - K4+797 hiện tại đáy kênh bị hư hỏng, tụt sạt xuống lưng cống luồn tiêu, 2 bên tường kênh bê tông bị xâm thực, ăn mòn gây mất nước trong kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đổ bê tông M200 đá 1x2 tại chỗ đáy kênh, chêm tường kênh - Trát tường gạch xây vữa XM M100, dày 1,5cm
271	Duy tu, sửa chữa tường kênh C3 đoạn từ K5+360-:-K5+370H			Kênh C3: + Vị trí K5+360H kênh bê tông, hiện tại tường kênh bị gãy đổ hoàn toàn với chiều dài L=10m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây tường bằng không nung KT(22x10,5x6)cm - Đắp đất C2 bờ kênh $\gamma=1,45T/m^3$

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
272	Duy tu, sửa chữa cống luồn tiêu tại K1+996, kênh tưới C3	Cống luồn tiêu tại K1+996, kênh tưới C3, có khẩu độ $\Phi 70\text{cm}$, chiều dài $L=13,2\text{m}$; kết cấu đá xây, cống bê tông đổ tại chỗ	Xã Thọ Long	Kênh C3: + Cống có khẩu độ $\Phi 70\text{cm}$, chiều dài $L=13,2\text{m}$; kết cấu đá xây, cống bê tông đổ tại chỗ, hai đoạn đầu của cống có chiều dài $1,0\text{m}$ là cống vòm có kết cấu đá xây	Sửa chữa cải tạo cống	- Vệ sinh, trát tường tường đầu, tường cánh, cống vòm - Đát đắp C2 bờ kênh $\gamma=1,45\text{T/m}^3$ - Lắp đặt tấm BTĐS KT(60x60x6)cm - Đổ bê tông khóa mái M200, đá 1x2, TC
273	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K2+300H, kênh C3	Cống tưới tại vị trí K2+300H, kênh C3 có khẩu độ $\Phi 20\text{cm}$ tại vị trí K2+300H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn	Xã Thọ Long	Kênh C3 Cống tưới $\Phi 20\text{cm}$ tại vị trí K2+300H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại lưng cống bị thủng, tường đầu bị hư hỏng	Sửa chữa cải tạo cống	+ Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu thượng lưu, tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống, bê tông đáy cống. + Xây dựng cống mới BTĐS $\Phi 20$. Đổ bê tông đáy cống, bê tông khóa mái, mái kênh M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Xây dựng lại bề tiêu năng
274	Sửa chữa hạ lưu cống đầu mới C2/3	Kênh tưới C2/3 dài $L=2600\text{m}$ được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C2/3 Hiện tại: Bề tiêu năng hạ lưu cống đầu mới C2/3 có bê tông đáy sân bị bong lóc, nứt gãy, tường đá xây bị hư hỏng, lớp vữa xi măng bị bong tróc, nước chảy ra chân mái bờ kênh.	Sửa chữa cải tạo cống	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
275	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh C10 đoạn từ K0+330:-K0+795	Kênh tưới C10 dài 3150m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, đá xây và tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C10:+ Đoạn từ K0+330:-K0+333T (L=3m), tường kênh xây đá bị gãy đổ, sập hoàn toàn.+ Đoạn từ K0+420:-K0+423(T+H) (L=3m), tường kênh xây đá bị gãy đổ, sập hoàn toàn.+ Đoạn từ K0+455:-K0+458T (L=3,0m), tường kênh xây đá bị gãy đổ, sập hoàn toàn.+ Đoạn từ K0+460:-K0+462H (L=2,0m), tường kênh xây đá bị gãy đổ, sập hoàn toàn.+ Đoạn từ K0+550:-K0+553T (L=3,0m), tường kênh xây đá bị gãy đổ, sập hoàn toàn.+ Đoạn từ K0+790-K0+795H (L=5,0m), tường kênh xây đá bị gãy đổ, sập hoàn toàn.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ kết cấu tường đá.- Đào đất C2 mở móng thi công- Xây tường gạch không nung KT(6,5x10,5x22)cm:- Trát tường vữa XM M100- Đắp đất C2 bằng thủ công
276	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh C10 đoạn từ K0+350:-K0+500	Kênh tưới C10 dài 3150m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, đá xây và tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C10: + Đoạn từ K0+350:-K0+500 tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo để lộ đá xây, đáy kênh bị bong tróc cục bộ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2 bờ kênh bằng thủ công; đầm g=1,45T/m3.Xây tường kênh mới bằng gạch bê tông KT(6,0x10,5x22)cm
277	Sửa chữa tường kênh C10 đoạn từ K0+00:-K0+200	Kênh tưới C10 dài 3150m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, đá xây và tấm lát BTĐS, đoạn	Xã Thọ Long	Kênh C10: Đoạn từ K0+00:-K0+200(T+H) tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo để lộ đá xây, đáy kênh bị bong tróc	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh - Trát tường trong bằng vữa XM M100 dày 2cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
278	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K0+500H kênh C10	Cống tưới tại vị trí K0+500H kênh C10. Cống tưới $\Phi 20$ tại vị trí K0+500H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn	Xã Thọ Long	Kênh C10: + Cống tưới $\Phi 20$ tại vị trí K0+500H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại tường đầu bị hư hỏng, lưng cống lún sụt.	Sửa chữa, cải tạo cống	+ Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống, phá dỡ bê tông đáy cống. + Xây dựng cống mới BTĐS $\Phi 20$. Đổ bê tông đáy cống, bê tông khóa mái, mái kênh M200 đá(1x2)cm tại chỗ.
279	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K1+250H, kênh C10	Cống tưới tại vị trí K1+250H kênh C10. ống tưới $\Phi 20$ tại vị trí K1+250H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn	Xã Thọ Long	Kênh C10: + Cống tưới $\Phi 20$ tại vị trí K1+250H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại tường đầu bị hư hỏng, lưng cống lún sụt.	Sửa chữa, cải tạo cống	+ Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống, phá dỡ bê tông đáy cống. + Xây dựng cống mới BTĐS $\Phi 20$. Đổ bê tông đáy cống, bê tông khóa mái, mái kênh M200 đá(1x2)cm tại chỗ.
280	Sửa chữa cống luân tiêu tại vị trí K1+400 kênh C10	Cống luân tiêu tại vị trí K1+400 kênh C10, có khẩu độ $\Phi 50$ kết cấu ống bê tông đúc sẵn, đá xây, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh C10: Cống luân tiêu tại vị trí K1+400 có khẩu độ $\Phi 50$ kết cấu ống bê tông đúc sẵn, đá xây, gạch xây. Hiện tại đất 2 bên bờ và đáy kênh C10 bị lún sụt xuống mang cống luân tiêu.	Sửa chữa, cải tạo cống	- Đào đất C2 mở móng thi công - Đắp đất C2 bờ kênh hoàn thiện bờ kênh, $g=1,45T/m^3$ - Đổ bê tông M200, đá 1x2 mái kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
281	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh tưới B1 đoạn từ K0+060-:-K0+097	Kênh tưới B1 dài 1643m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B1: + Tại vị trí K0+060T (L=6m); tường kênh bị đổ, phần đất xói sạt vào mái kênh. + Tại vị trí K0+070(T+H) (L=6m); tường kênh bị đổ, phần đất xói sạt vào mái kênh + Tại vị trí K0+090H (L=9m); tường kênh bị đổ, phần đất xói sạt vào mái kênh + Tại vị trí K0+125T (L=3m); tường kênh bị đổ, phần đất xói sạt vào mái kênh + Tại vị trí K0+160T (L=9m); tường kênh bị đổ, phần đất xói sạt vào mái kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2 bờ kênh bằng thủ công; đầm g=1,45T/m3.Xây tường kênh mới bằng gạch bê tông KT(6,0x10,5x22)cm
282	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh B1 đoạn từ K1+200-:-K1+303	Kênh tưới B1 dài 1643m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B1: + Tại vị trí K1+200H (L=6m); tường kênh xây gạch bị nghiêng, gãy đổ. + Tại vị trí K1+300(T+H) (L=3m); tường kênh bị đổ, phần đất xói sạt vào mái kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2 bờ kênh bằng thủ công; đầm g=1,45T/m3.Xây tường kênh mới bằng gạch bê tông KT(6,0x10,5x22)cm
283	Duy tu, sửa chữa, xây tôn cao tường kênh B2 đoạn từ K0+00-:-K0+60	Kênh tưới B2 dài 4.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B2:Đoạn từ K0+00-:-K0+60(T+H) tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo dễ lộ gạch xây, tường kênh cần tôn cao 20cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh-Xây tôn cao tường kênh bằng gạch bê tông KT(22x10,5x6,5)cm, vữa XM M100.- Trát tường bằng vữa XM M100 dày 1,5cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
284	Duy tu, sửa chữa, xây tôn cao tường kênh B2 đoạn từ K0+130-:-K0+200(T+H)	Kênh tưới B2 dài 4.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B2: Đoạn từ K0+130-:-K0+200(T+H) tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo để lộ gạch xây, tường kênh cần tôn cao 20cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh - Xây tôn cao tường kênh bằng gạch bê tông KT(22×10,5×6,5)cm, vữa XM M100. - Trát tường bằng vữa XM M100 dày 1,5cm
285	Duy tu, sửa chữa tường kênh B2 đoạn từ K0+400-:-K0+700(T+H)	Kênh tưới B2 dài 4.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B2: Đoạn từ K0+400-:-K0+700(T+H) tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo để lộ gạch xây với chiều cao h=105cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh - Trát tường trong bằng vữa XM M100 dày 1,5cm
286	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B2 đoạn từ K0+380-:-K0+460	Kênh tưới B2 dài 4.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B2: +Đoạn từ K0+380-:-K0+382H (L=2m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ +Đoạn từ K0+400-:-K0+403T (L=3m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ + Đoạn từ K0+450-:-K0+460H có chiều dài L=10m, tường kênh xây gạch bị đổ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Xây lại tường kênh bị đổ bằng gạch bê tông KT(22×10,5×6,5)cm, vữa XM M100. - Trát tường trong và ngoài bằng vữa XM M100 dày 1,5cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
287	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B2 đoạn từ K0+510-:-K0+556	Kênh tưới B2 dài 4.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B2: + Đoạn từ K0+510-:-K0+520T (L=10m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ + Đoạn từ K0+540-:-K0+544T (L=4m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ + Đoạn từ K0+550-:-K0+556H (L=6m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Xây lại tường kênh bị đổ bằng gạch bê tông KT(22×10,5×6,5)cm, vữa XM M100. - Trát tường trong và ngoài bằng vữa XM M100 dày 1,5cm
288	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K1+00H, K1+710T, K2+420T kênh B2	Cống tưới tại vị trí K1+00H, K1+710T, K2+420T kênh B2, có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn	Xã Thọ Long	Kênh B2 + Cống tưới Φ20 tại vị trí K1+00H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất lưng cống bị sụt, ống cống, bê tông đáy bị hư hỏng. Bể tiêu năng bị hư hỏng. + Cống tưới Φ20 tại vị trí K1+710T có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất lưng cống bị sụt, ống cống, bê tông đáy bị hư hỏng. Bể tiêu năng bị hư hỏng. + Cống tưới Φ20 tại vị trí K2+420T có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất lưng cống bị sụt, ống cống, bê tông đáy bị hư hỏng. Bể tiêu năng bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu thượng lưu, tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống cũ bị hư hỏng + Phá dỡ kết cấu bê tông đáy cống. + Đổ bê tông đáy cống, đáy bể tiêu năng M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Xây dựng cống mới BTĐS Φ20. + Xây dựng lại bể tiêu năng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
289	Sửa chữa cống luồn tiêu tại vị trí K1+876 kênh B2	Cống luồn tiêu tại vị trí K1+876 kênh B2, có khẩu độ $\Phi 30$ kết cấu ống bê tông đúc sẵn, đá xây, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh B2 Cống luồn tiêu tại vị trí K1+876 có khẩu độ $\Phi 30$ kết cấu ống bê tông đúc sẵn, đá xây, gạch xây. Hiện tại đất 2 bên bờ và đáy kênh B2 bị lũng sạt xuống mang cống luồn tiêu.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Tháo dỡ tấm lát mái kênh + Đào đất bằng máy đào gầu 0,4m ³ + Xây dựng lại cống luồn tiêu bằng ống cống BTĐS $\Phi 30$ + Đổ bê tông mái kênh, khóa mái + Đắp đất C2 đảm bảo thủ công; g=1,45T/m ³ hoàn trả bờ kênh
290	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B3 đoạn từ K0+050-:-K0+500	Kênh tưới B3 dài 1600m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3: Đoạn từ K0+050-:-K0+500(T+H) tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo để lộ gạch xây	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh - Trát tường trong bằng vữa XM M100 dày 1,5cm
291	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B3 đoạn từ K0+500-:-K0+900	Kênh tưới B3 dài 1600m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3: Đoạn từ K0+500-:-K0+900(T+H) tường kênh bị bong tróc phần tường trát áo để lộ gạch xây	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh - Trát tường trong bằng vữa XM M100 dày 1,5cm
292	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B3 đoạn từ K0+620-:-K0+812	Kênh tưới B3 dài 1600m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3:- Đoạn từ K0+620-:-K0+630H (L=10m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ, sập hoàn toàn- Đoạn từ K0+650-:-K0+662H (L=12m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ, sập hoàn toàn- Đoạn từ K0+800-:-K0+812H (L=12m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ, sập hoàn toàn	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Vệ sinh, đánh sờm bề mặt tường kênh- Trát tường trong bằng vữa XM M100 dày 1,5cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
293	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B3 đoạn từ K0+900-:-K0+985	Kênh tưới B3 dài 1600m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3: - Đoạn từ K0+900-:-K0+907T (L=7m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ, sập hoàn toàn - Đoạn từ K0+970-:-K0+977T (L=7m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ, sập hoàn toàn - Đoạn từ K0+980-:-K0+985T (L=5m) tường kênh xây gạch bị gãy đổ, sập hoàn toàn	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ đoạn kênh bị nghiêng nứt, xây lại tường kênh bị đổ bằng gạch bê tông KT(22×10,5×6,5)cm, vữa XM M100. - Trát tường trong và ngoài bằng vữa XM M100 dày 1,5cm
294	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K0+585T, kênh B3	Cống tưới tại vị trí K0+585T, kênh, Cống tưới Φ20cm tại vị trí K0+585H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn B3	Xã Thọ Xuân	Kênh B3 Cống tưới Φ20cm tại vị trí K0+585H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại lưng cống bị thủng, tường đầu bị hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo cống	+ Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu thượng lưu, tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống, bê tông đáy cống. + Xây dựng cống mới BTĐS Φ20. Đổ bê tông đáy cống, bê tông khóa mái, mái kênh M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Xây dựng lại bề tiêu năng
295	Sửa chữa kênh tưới B3 tại vị trí K1+590	Kênh tưới B3 dài 1.600m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B3: Tại vị trí K1+590 (L=6,0m) mái kênh bê tông bị rạn nứt, đáy kênh bị lún võng, nước thấm ra mái ngoài.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Xây dựng tường chắn đất tại vị trí K1+590 bằng bê tông cốt thép M200, đá 1x2 - Đổ bê tông M200, đá 1x2 TC mái, đáy kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
296	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K0+250T, kênh B4	Kênh tưới B4 dài 1.010m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông	Xã Thọ Long	Kênh B4 Cống tưới $\Phi 30$ tại vị trí K0+250T có kết cấu gạch xây, ống cống BTĐS, bê tông. Hiện tại tường đầu thượng lưu, tường đầu hạ lưu cống bị hư hỏng, lưng cống bị lún sụt	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> + Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu thượng lưu, tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống, phá dỡ bê tông đáy cống. + Xây dựng cống mới BTĐS $\Phi 30$. Đồ bê tông đáy cống, đáy bể tiêu năng M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Xây dựng lại bể tiêu năng
297	Duy tu, sửa chữa cục bộ tường kênh B6 đoạn từ K0+090-:-K0+162	Kênh tưới B6 dài 2.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B6 <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn từ K0+090-:-K0+095T (L=5m) tường kênh xây gạch bị đổ sập hoàn toàn. - Đoạn từ K0+102-:-K0+105T (L=3m) tường kênh xây gạch bị đổ sập hoàn toàn. - Đoạn từ K0+150-:-K0+162T (L=12m) tường kênh xây gạch bị đổ sập hoàn toàn. 	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Xây lại tường kênh bị đổ bằng gạch bê tông KT(22x10,5x6,5)cm, vữa XM M100. - Trát tường trong và ngoài bằng vữa XM M100 dày 1,5cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
298	Duy tu, sửa chữa cống tưới tại vị trí K0+050H, K0+100T, K1+00T, kênh B6	Kênh tưới B6 dài 2.200m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Thọ Xuân	Kênh B6 + Cống tưới Φ20 tại vị trí K0+50H có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất lưng cống bị sụt, ống cống, bê tông đáy bị hư hỏng. + Cống tưới Φ20 tại vị trí K0+150T có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất lưng cống bị sụt, ống cống, bê tông đáy bị hư hỏng. + Cống tưới Φ20 tại vị trí K1+00T có kết cấu gạch xây, bê tông, ống cống bê tông đúc sẵn. Hiện tại phần đất lưng cống bị sụt, ống cống, bê tông đáy bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đào đất C2 bờ kênh bằng thủ công. + Phá dỡ tường đầu thượng lưu, tường đầu hạ lưu. + Tháo dỡ cống, bê tông đáy cống. + Xây dựng cống mới BTĐS Φ20. Đổ bê tông đáy cống, bê tông khóa mái, mái kênh M200 đá(1x2)cm tại chỗ. + Xây dựng lại bề tiêu năng
299	Sửa chữa kênh tưới hồ Cây Quýt đoạn từ K0+00-:-K0+300	Kênh tưới hồ Cây Quýt dài 1.682m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Sao Vàng	Kênh tưới Hồ Cây QuýtĐoạn từ K0+080-:-K0+300(T+H) tường kênh bị hư hỏng hoàn toàn L=220m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2- Xây lại tường kênh bằng gạch chi KT(6,5x10,5x22)cm, vữa xi măng M100.- Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1,5cm.
300	Duy tu, sửa chữa cục bộ kênh tưới hồ Cây Quýt đoạn từ K0+300-:-K1+500	Kênh tưới hồ Cây Quýt dài 1.682m được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã Sao Vàng	Kênh tưới Hồ Cây Quýt: ' + Đoạn từ K0+300-:-K1+500(T+H) tường kênh bị hư hỏng cục bộ L=50m	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Đắp đất C2 - Xây lại tường kênh bằng gạch chi KT(6,5x10,5x22)cm, vữa xi măng M100. - Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1,5cm.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
301	Sửa chữa kênh tưới hồ Cửa Trát đoạn từ K0+650-:-K0+695	Kênh tưới hồ Cây Quýt dài 4,000được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Sao Vàng	<p>Kênh tưới Hồ Cửa Trát</p> <p>' * Đoạn từ K0+650-:-K0+665(L=15m):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía bờ hữu tường gạch xây bị hư hỏng hoàn toàn, phần đất bị xói sạt vào bờ kênh. - Phía bờ tả tường gạch xây bị mục rữa, nứt gãy, vữa trát tường bị bong tróc. - Đáy kênh bị hư hỏng. <p>* Đoạn từ K0+656-:-K0+675(L=10m):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai bên tường gạch xây bị mục rữa, nứt gãy, vữa trát tường bị bong tróc. - Đáy kênh bị hư hỏng. <p>* Đoạn từ K0+675-:-K0+695(L=10m):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai bên tường gạch xây bị hư hỏng hoàn toàn, phần đất bị xói sạt vào bờ kênh. - Đáy kênh bị hư hỏng 	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> '- Phá dỡ tường gạch xây cũ bị hư hỏng - Phá dỡ đáy kênh bê tông bị hư hỏng '- Xây lại tường kênh bằng gạch chi KT(6,5x10,5x22)cm, vữa xi măng M100. - Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1,5cm. - Đắp đất C2 hoàn thiện công trình
302	Sửa chữa kênh tưới hồ Cửa Trát đoạn từ K1+150-:-K1+230	Kênh tưới hồ Cây Quýt dài 4,000được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Sao Vàng	<p>Kênh tưới Hồ Cửa Trát</p> <p>' Đoạn từ K1+150-:-K1+230(L=80m): Hiện tại phía bờ tả tường tường gạch xây bị hư hỏng hoàn toàn, đáy kênh bê tông bị hư hỏng, phần đất bị xói sạt vào bờ kênh</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> '- Phá dỡ tường gạch xây cũ bị hư hỏng - Phá dỡ đáy kênh bê tông bị hư hỏng '- Xây lại tường kênh bằng gạch chi KT(6,5x10,5x22)cm, vữa xi măng M100. - Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1,5cm. - Đắp đất C2 hoàn

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						thiện công trình
303	Sửa chữa cục bộ kênh tưới hồ Cửa Trát K0+730:-K3+900	Kênh tưới hồ Cây Quýt dài 4,000 được kiên cố hóa bằng kênh hộp bê tông, gạch xây và tấm lát BTĐS	Xã Sao Vàng	<p>Kênh tưới Hồ Cửa Trát+ Đoạn K0+730:-</p> <p>K0+737(T+H)(L=7m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với tổng chiều dài L=14m.+ Đoạn K0+840:-K0+850T(L=10m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=10m.+ Đoạn K1+130:-K1+136T(L=6m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=6m.+ Đoạn K1+170:-K1+200T(L=30m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=30m.+ Đoạn K1+230:-</p> <p>K1+280(T+H)(L=50m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với tổng chiều dài L=100m.+ Đoạn K1+750:-</p> <p>K1+760(T+H)(L=10m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với tổng chiều dài L=20m.+ Đoạn K3+500:-</p> <p>K3+530(T+H)(L=30m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với tổng chiều dài L=60m.+ Đoạn</p>	Sửa chữa, cải tạo kênh	<p>- Xây lại tường kênh bằng gạch chỉ KT(6,5x10,5x22)cm, vữa xi măng M100.- Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1,5cm.- Đắp đất C2 hoàn thiện công trình</p>

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				K3+580-:-K3+595T(L=15m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=15m.+ Đoạn K3+680-:-K3+685H(L=5m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=5m.+ Đoạn K3+700-:-K3+725H(L=25m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=25m.+ Đoạn K3+800-:-K3+809T(L=9m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=9m.+ Đoạn K3+850-:-K3+870T(L=20m): Tường kênh xây gạch 22, hiện tại tường kênh bị hư hỏng với chiều dài L=20m.		
304	Sửa chữa kênh tưới trạm bơm Thành Sơn đoạn từ K0+00-:-K0+400	Kênh tưới trạm bơm Thành Sơn có chiều dài L=400m được kiên cố bằng kênh hộp bê tông, gạch xây	Xã sao vàng	Kênh tưới trạm bơm Thành Sơn có chiều dài L=400m Hiện tại mặt trong hai bên tường kênh bị bong tróc vữa trát.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Trát tường kênh vữa XM M100 dày 1,5cm
305	Sửa chữa, xây dựng ô chứa vật tư phòng chống lụt bão Cống tiêu thủy		Xã Thọ Xuân	Cống tiêu Thủy: - Hiện tại chưa có ô chứa vật tư phòng chống lụt bão.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đào đất mở móng + Xây tường bằng gạch KT(6,5x10,5x22)cm, M75 + Trát tường kênh dày 1,5cm M100 + Đắp đất C2 hoàn thiện.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
306	Sửa chữa tường chắn phía hữu cống điều tiết K0+590 kênh tiêu Đồng Ngâu	cống điều tiết K0+590 kênh tiêu Đồng Ngâu được kiên cố bê tông, gạch xây	Xã Thọ Long	Kênh tiêu Đồng Ngâu: Hiện tại tường chắn bên vai hữu phía thượng lưu và hạ lưu cống bị rạn nứt, lún nghiêng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Phá dỡ tường chắn cũ bị rạn nứt hư hỏng + Xây dựng tường chắn mới bằng BTCT M200
307	Sửa chữa nhà quản lý C6	Khu nhà quản lý C6 có diện tích sử dụng 70,9m ² . Kết cấu nhà cấp IV mái lợp ngói loại 22v/m ² gồm 4 gian	Xã Thọ Xuân	Sửa chữa nhà quản lý C6: Khu nhà quản lý C6 có diện tích sử dụng 70,9m ² . Kết cấu nhà cấp IV mái lợp ngói loại 22v/m ² gồm 4 gian, hiện tại: - Mái ngói bị võng, dòn, mưa bị dột. - Đòn tay dui mè bị mục gãy, võng mái. - Trần nhà bị võng, thùng bong. - Lốp vôi ve tường bị bong tróc	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Tháo dỡ mái ngói cũ, đòn tay dui mè. - Tháo dỡ trần tôn, trần cốt ép cũ bị hư hỏng. - Lắp đặt vì kèo, xà gồ và lợp mái tôn. - Lắp đặt xà gồ làm đà đóng tôn trần nhà. - Lắp tôn úp nóc, tôn úp biên và nẹp chống bão. - Quét vôi 1 nước trắng, 2 nước màu tường mặt trước trong tường nhà. - Quét nước XM mặt sau và hai đầu hồi nhà.
308	Nhà quản lý Cống tiêu Thủy		Xã Thọ Xuân	Cống tiêu Thủy: - Hiện tại chưa có nhà quản lý gây khó khăn trong công tác phòng chống lũ bão.	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	+ Xây dựng nhà quản lý + Lắp dựng khung kèo, vì sắt . + Lợp mái tôn xóp, tôn mới.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
309	Xây mới nhà quản lý trạm bơm tiêu Xuân Trường	Nhà quản lý trạm bơm tiêu Xuân Trường có 3 nhà cấp 4, mái lợp ngói loại 22v/m ²	Xã Thọ Xuân	Trạm bơm tiêu Xuân Trường- Dây nhà quản lý chia làm 3 phòng mỗi phòng có chiều dài 5m; rộng 3m. Hiện nhà có chiều dài 8,5m; rộng 1,4m. Hiện tại nền nhà được lát gạch chỉ KT(20x20)cm đã bị hư hỏng xuống cấp.- Dây nhà bếp có chiều dài 4,7m; rộng 2,5m. Hiện tại nền nhà được láng bằng vữa xi măng bị bong lóc.- Dây nhà kho có chiều dài 4,5m; rộng 3,5m. Hiện tại nền nhà được láng bằng vữa xi măng bị bong lóc.	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Xây dựng mới nhà quản lý trạm bơm với 3 phòng tại vị trí nhà hiện tại
310	Sửa chữa nhà vận hành trạm bơm tiêu Xuân Giang	Nhà vận hành trạm bơm tiêu Xuân Giang có diện tích 56,7m ² , mái lợp tấm fibro xi măng	Xã Thọ Xuân	Trạm bơm tiêu Xuân Giang Nhà vận hành trạm bơm tiêu Xuân Giang có diện tích 56,7m ² , mái lợp tấm fibro xi măng. Mái nhà lợp tấm fibro xi măng đã hư hỏng thấm dột, đòn tay bị mục hư hỏng. Tường nhà bị hoen ố	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ mái fibro xi măng, đòn tay cũ nhà vận hành. - Lợp lại mái nhà vận hành bằng mái tôn. - Quét ve lại khu nhà vận hành
311	Sửa chữa nhà vận hành trạm bơm tiêu Xuân Trường	Nhà vận hành trạm bơm tiêu Xuân Trường có diện tích 103,7m ² , mái lợp tấm fibro xi măng	Xã Thọ Xuân	Trạm bơm tiêu Xuân Trường Nhà vận hành trạm bơm tiêu Xuân Trường có diện tích 103,7m ² , mái lợp tấm fibro xi măng Mái nhà lợp tấm fibro xi măng đã hư hỏng thấm dột, đòn tay bị mục hư hỏng. Tường nhà bị hoen ố	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ mái fibro xi măng, đòn tay cũ nhà vận hành. - Lợp lại mái nhà vận hành bằng mái tôn. - Quét ve lại khu nhà vận hành

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
312	Nạo vét bể hút, kênh dẫn trạm bơm tưới Xuân Trường	Trạm bơm có nhiệm vụ phục vụ bơm tưới cho 55ha đất nông nghiệp của xã Xuân Trường	Xã Thọ Xuân	Trạm bơm tưới Xuân Trường: Trạm bơm có nhiệm vụ phục vụ bơm tưới cho 55ha đất nông nghiệp của xã Xuân Trường. - Bể hút: Chiều rộng lòng từ 6m; dài 5m . Hiện tại lòng bể hút bồi lắng bùn đất dày từ trung bình 1m + Kênh dẫn: Kênh có chiều rộng lòng từ 6m; dài 10m lấy nước trực tiếp từ sông Tiêu Thủy. Hiện tại lòng kênh bồi lắng bùn đất dày trung bình 1m.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Nạo vét bùn đất lòng bể hút và kênh dẫn bằng máy đào loại 0,4 m ³
313	Trạm bơm tưới Xuân Trường	Trạm bơm có nhiệm vụ phục vụ bơm tưới cho 55ha đất nông nghiệp của xã Xuân Trường	Xã Thọ Xuân	Trạm bơm tưới Xuân Trường: - Phần cơ: Có tiếng kêu tại bầu bi tổng bơm khi vận hành có tải.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Kiểm tra thay bi tổng bơm: vòng bi 6309, 6409.
314	Thay thế đường ống hút, ống xả Trạm bơm Thành Sơn	Trạm bơm có nhiệm vụ phục vụ bơm tưới cho 47,5 ha đất nông nghiệp của thôn Thành Sơn xã Sao Vàng	Xã Sao Vàng	Trạm bơm tưới Thành Sơn: Trạm bơm Thành Sơn có 01 máy trục ngang, công suất 410m ³ /h, động cơ 33kw. - Phần cơ: + Đường ống hút, đường ống xả bị han gỉ, một thùng nhiều vị trí. Đã được xử lý tạm thời phục vụ sản xuất.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế đường ống hút, đường ống xả bị một thùng.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
315	Duy tu, sửa chữa bậc lên xuống nhà vận hành trạm bơm Thành Sơn	Trạm bơm có nhiệm vụ phục vụ bơm tưới cho 47,5 ha đất nông nghiệp của thôn Thành Sơn xã Sao Vàng	Xã Sao Vàng	Trạm bơm tưới Thành Sơn: - Bậc lên xuống nhà vận hành: Kiên cố bằng đá xây, hiện tại lớp vữa trát bị bong lở cục bộ.	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	+ Trát bậc lên xuống nhà vận hành, vữa XM M100 dày 2cm
316	Duy tu, sửa chữa trạm bơm tiêu Đồng Ngâu	Trạm bơm có nhiệm vụ tiêu úng cho 500ha đất nông nghiệp và dân sinh của các xã Thọ Long, xã Sao Vàng	Xã Sao Vàng	Trạm bơm tiêu Đồng Ngâu: Trạm bơm Đồng Ngâu gồm có 4 tổ máy loại 4000m ³ /h hiện tại. - Phần cơ: + Tổ máy 2, 3 hoạt động bình thường. + Tổ máy 1, 4 khi vận hành bị tổng bơm nóng, có tiếng kêu cơ khí lạ. - Phần điện: + Tủ tự bù: bộ điều khiển tủ tự bù điều khiển khởi động từ đóng cắt chậm.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Phần cơ: + Kiểm tra thay bi tổng bơm máy số 1,4. - Phần điện: + Theo dõi, kiểm tra, sửa chữa hệ thống điều khiển tủ bù hạ thế. + Thay TI điều khiển tủ bù hạ thế.
317	Sửa chữa cánh Cửa thượng lưu âu Phong Lạc	Cổng điều tiết đập Phong Lạc gồm 6 ổ khóa VĐ5 vận hành bằng điện và tay quay	Xã Thọ Long	Âu Phong Lạc trên Kênh Bắc – Hệ thống tưới Bái Thượng hiện tại: phần sắt của cánh cửa do ngâm trong nước lâu ngày nên bị oxi hóa mục thủng thất thoát nước. Cụ thể: Phần dưới cánh cửa mục gỉ: (1,5 x 2,6 x 2 cánh)m	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Dùng tôn phẳng dày 3mm hàn gia cố vào phần sắt bị mục gỉ của cánh cửa.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
318	Thay thế doăng cánh cửa bằng gỗ bị mục nát Âu Bàn Thạch	Cửa điều tiết phụ Âu Bàn Thạch gồm 2 cánh cửa bằng bê tông cốt thép.	Xã Sao Vàng	<p>Âu Bàn Thạch: Cửa điều tiết phụ Âu Bàn Thạch có nhiệm vụ điều tiết nước cho thuyền bè qua lại trên kênh Chính Bái Thượng - Hệ thống tưới Bái Thượng. Cửa điều tiết phụ Âu Bàn Thạch gồm 2 cánh cửa bằng bê tông cốt thép. Hiện tại bị hư hỏng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 2 doăng hông KT (3 x 0,18 x 0,1)m bị mục nát. + 2 doăng dưới KT (2,25 x 0,14 x 0,1)m bị mục nát. + 1 doăng giữa cánh cửa số 1 KT (3 x 0,2 x 0,3)m bị mục nát + 1 doăng giữa cánh cửa số 2 KT (3 x 0,12 x 0,3)m bị mục nát 	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Thay thế các doăng làm kín nước bằng gỗ bị mục nát của 2 cánh
319	Sửa chữa giàn van ổ khóa cống đầu mối C3	Cống đầu mối C3 tại vị trí K15+990T kênh Chính. Gồm 2 cửa hộp kích thước b×h = 0,7×0,7m	Xã Thọ Xuân	<p>Kênh C3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giàn van ổ khóa để ngoài trời bị ôxi hóa, đứt gãy nhiều vị trí. 	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Dùng sắt V, U hàn gia cố vào các vị trí bị ôxi hóa đứt gãy.
320	Hàn gia cố công tác ổ khóa đầu mối kênh B1	Cống đầu mối B1 tại vị trí K0+300T kênh Bắc. Gồm 1 cửa hộp kích thước b×h = 0,6×0,7m	Xã Thọ Long	<p>Kênh B1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giàn công tác ổ khóa V1 bị ôxi hóa, đứt gãy nhiều vị trí 	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Hàn gia cố phần sắt bị đứt gãy hư hỏng
321	Hàn gia cố công tác ổ khóa đầu mối kênh B3	Cống đầu mối B3 tại vị trí K3+350T kênh Bắc. Gồm 1 cửa hộp kích thước b×h = 0,5×0,6m	Xã Thọ Long	<p>Kênh B3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giàn công tác ổ khóa V1 bị ôxi hóa, đứt gãy nhiều vị trí 	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	- Hàn gia cố phần sắt bị đứt gãy hư hỏng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
322	Duy tu, sửa chữa lan can thang lên xuống sàn công tác cống điều tiết tại K0+791 kênh tiêu Đồng Ngâu	Cống điều tiết tại K0+791 kênh tiêu Đồng Ngâu. Gồm 2 cửa hộp kích thước $2 \times b \times h = 2 \times (1,75 \times 2,2) \text{m}$, kết cấu bê tông cốt thép	Xã Thọ Long	Kênh tiêu Đồng Ngâu: Hiện tại lan can thang lên xuống vận hành cống bằng thép bị rỉ sét hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	+ Gia công, sửa chữa lại lan can thép, sơn chống rỉ bằng sơn tổng hợp
323	SSửa chữa kênh đập phụ số 1 hồ Ngô Công đoạn từ K0+200 đến K0+750	Dài 1800m, phần lớn kênh đi qua các chân đồi. Kết cấu kênh được xây bằng gạch, đáy đồ BT thường. BxH=0,8x1 m	Xã Thọ Bình	Hiện tại kênh dẫn nước đập phụ số 1 được xây dựng đã lâu, qua quá trình phục vụ sản xuất lâu ngày kênh đã xuống cấp. Đoạn từ K0+200÷K0+750 phần tường kênh đã bị nghiêng đổ. Đoạn từ K0+300-K0+380 (L=80m) tường gạch đã đổ hoàn toàn xuống lòng kênh gây ách tắc dòng chảy, cản trở việc dẫn nước phục vụ sản xuất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Làm mới cống
324	Sửa chữa kênh sau cống lấy nước phía Nam Đập Chính - Hồ Hương Sơn	$Q=0,0062 \text{m}^3/\text{s}$, chiều dài cống L=25,1m, Cống bằng ống gang D=30cm, lắp van hạ lưu.	Xã Tân Ninh	cống lấy nước phía Nam kênh được kiên cố bằng kênh xây KT (BxH) (45x80)cm đoạn từ K0+0.00÷K0+330 hiện tại đã bị xuống cấp, một số tường kênh đã bị đổ như: Đoạn từ K0+127÷K0+147T và đoạn từ K0+161÷K0+226 tường xây đã bị đổ gây sạt lở đất bờ kênh. Kênh dẫn phía tây đập hồ Hương Sơn hiện tại có 1 đập trên kênh chưa có dàn đóng mở	Sửa chữa, cải tạo kênh	Phá dỡ tường và đáy kênh vận chuyển 20m Đắp đất C2 BT M200 đáy và tường kênh.
325	Thay thế hư hỏng ống các trạm bơm Thọ Tân 2, C3/6 Thọ Dân, Tb tiêu Ngọc Thúc, TB Thọ Thế 2.			Các đường ống của các trạm bơm Thọ Tân 2, C3/6 Thọ Dân, Tb tiêu Ngọc Thúc, TB Thọ Thế 2, TB tiêu Xuân Thọ đã cũ dẫn tới thủng, gây rò rỉ nước	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế bằng ống bơm mới

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
326	Sửa chữa đường dây trạm bơm Thọ Tân 1	- Gồm 2 máy bơm- Lưu lượng thiết kế: 980 m ³ /h- Mức nước bể hút thực tế (+1.60)m- Mức nước bể xả thực tế: (+7.05)m- Cao trình đáy bể hút: (-1)m.- Cao trình đáy bể xả: (+6)m.- Cao trình sàn đặt máy: (+5.8)m, - Loại máy bơm: HLX- Công suất động cơ: 33 KW - Gồm 01 tủ điện BTĐ vận hành 2 máy.- Đường dây hạ thế 0,4Kv: Cáp nhôm 3x70+1x35, L=180m	Xã Thọ Phú	Đường dây điện là dây trần có chiều dài 220m AC50. Đã qua sử dụng nhiều năm dẫn tới xuống cấp, nhiều đoạn đi qua khu dân sinh gây mất an toàn	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế cáp vắn xoắn PVC PVC(4x70), L=220
327	Sửa chữa đường dây trạm bơm tưới C3/6 Thọ Dân	- Gồm 1 máy bơm - Lưu lượng thiết kế: 540 m ³ /h - Mức nước bể hút thực tế (+7.65)m - Mức nước bể xả thực tế: (+9.3)m - Cao trình đáy bể hút: (+6.75)m. - Cao trình đáy bể xả: (+8.3)m. - Cao trình sàn đặt máy: (+8.6)m, - Loại máy bơm: LTX - Công suất động cơ: 20 KW	Xã Thọ Phú	Đường dây hạ thế 0,4Kv: Cáp nhôm (3x35+1x25)mm L=440m bị ô xy hóa, mục, đứt	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay cáp nhôm bằng cáp vắn xoắn L=470m

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		- Gồm 01 tủ điện BTĐ - Đường dây hạ thế 0,4Kv: Cáp nhôm 3x35+1x25, L= 440m				
328	Sửa chữa thay thế bạc động cơ TB tiêu Xuân Thọ	- Gồm 4 máy bơm - Lưu lượng thiết kế: 2400 m ³ /h - Mức nước bể hút (+1.1)m - Mức nước bể xả : (+3.9)m - Cao trình đáy bể hút: (+6.85)m. - Cao trình đáy bể xả: (+0.1)m. - Cao trình sàn đặt máy: (+3.0)m, - Loại máy bơm: Trục đứng - Công suất động cơ: 37 KW - Gồm 02 Tủ điện BTĐ - Đường dây hạ thế 0,4Kv: 1 sợi cáp nhôm vặn xoắn(4x150), L= 30 m	Xã Thọ Ngọc	Sau đợt vận hành mưa lũ kéo dài năm 2025, Bạc động cơ bị mòn	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế 6 bạc hợp kim, 6 bạc cao su máy trục đứng 2500m ³ /h.
329	Thay thế sửa chữa đường dây trạm bơm tưới Núi Rùa			Trạm bơm đang sử dụng đường dây trần cáp vặn xoắn. Hiện tại đường do sử dụng lâu ngày đã bị võng và oxi hoá. Thường xuyên bị đứt, va đập	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay mới dây cáp nhôm bằng dây cáp vặn xoắn

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
330	Thay thế sửa chữa đường dây trạm bơm tưới N6/15	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 1 máy bơm - Lưu lượng thiết kế: 980 m³/h - Mức nước bể hút thực tế (+1.34)m - Mức nước bể xả thực tế: (+4.33)m - Cao trình đáy bể hút: (-0.54)m. - Cao trình đáy bể xả: (+3.5)m. - Cao trình sàn đặt máy: (+2.87)m, - Loại máy bơm: HL - Công suất động cơ: 30 KW - Gồm 01 tủ điện BTĐ - Đường dây hạ thế 0,4Kv: Cáp nhôm 3x35+1x25, L= 380m 	Xã Đồng tiến	Trạm bơm đang sử dụng đường dây trần cáp vắn xoắn. Hiện tại đường do sử dụng lâu ngày đã bị võng và oxi hoá. Thường xuyên bị đứt, va đập	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay mới dây cáp nhôm bằng dây cáp vắn xoắn
331	Thay thế sửa chữa đường dây trạm bơm tưới Cồn Trung	Trạm bơm Cồn Trung xã An Nông gồm 1 máy loại tổng bơm là 1000 m ³ , phục vụ tưới nước cho diện tích là 56 ha cho xã An Nông.	Xã Triệu Sơn	Trạm bơm đang sử dụng đường dây trần cáp vắn xoắn. Hiện tại đường do sử dụng lâu ngày đã bị võng và oxi hoá. Thường xuyên bị đứt, va đập	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay mới dây cáp nhôm bằng dây cáp vắn xoắn
332	Sửa chữa mái nhà trạm bơm tưới Vân Sơn 1	Trạm bơm Vân Sơn 1 xã Tân Ninh gồm 1 máy loại tổng bơm là 1000 m ³ , phục vụ tưới nước cho diện tích là 86 ha cho xã Tân Ninh.	Xã Tân Ninh	Hiện tại Mái nhà trạm bơm tụt sạt mái porô xi măng, vì kèo và đòn tay bằng luồng bị mục mại. Vôi vè quyết tường nhà bị bay màu và rêu mốc. Cửa bằng gỗ bị mục.	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Phá dỡ mái Fiprôximăng cũ - Gia công vì kèo, xà gồ - Lợp thay thế mái tôn lạnh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
333	Sửa chữa mái nhà trạm bơm tưới xóm 9 Đồng Thắng	Trạm bơm tưới xóm 9 Đồng Thắng xã Đồng Tiến gồm 1 máy loại tổng bơm là 1000 m3, phục vụ tưới nước cho diện tích là 50 ha cho xã Đồng Tiến.	Xã Đồng Tiến	Hiện tại Mái nhà trạm bơm tụt sạt mái porô xi măng, vì kèo và đòn tay bằng luồng bị mục mại. Vôi vè quyết tường nhà bị bay màu và rêu mốc. Cửa bằng gỗ bị mục	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Phá dỡ mái Fiprôximăng cũ - Gia công vì kèo, xà gồ - Lợp thay thế mái tôn lạnh
334	Sửa chữa nhà quản lý trạm bơm tiêu Đồng Lợi	Trạm bơm tiêu Đồng Lợi kết cấu xây tường gạch, sàn mái nhà được đổ bê tông cốt thép, có nhiệm vụ bơm tiêu cho 150 ha thuộc xã Đồng Tiến.	Xã Đồng Tiến	Trần nhà quản lý bị bong tróc bê tông, cánh cửa đi và cửa sổ bị cong, mục, gãy. Đường ra vào từ bờ đê Sông Hoàng vào trạm bơm đang còn là đường đấtlên xuống rất khó khăn mỗi khi có trời mưa. Tường rào trước trạm bơm bằng gạch xây bị nghiêng và gãy nứt. Cửa ra vào bằng thép bị rỉ mọt, đứt các mối hàn và han rỉ các thanh cái không còn sử dụng được	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Đổ bê tông trần nhà chỗ bị bong tróc, Thay cửa ra vào và cửa sổ, Đổ BT bậc lên xuống từ bờ đê Sông Hoàng xuống sân trạm bơm BTT M200 đá 1x2, Lắp cửa ra vào mới, Xây tường bằng gạch xây vữa xi măng M75 trát M100 dày 1cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
335	Sửa chữa mái nhà trạm bơm tưới đuôi N4	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 1 máy bơm - Lưu lượng thiết kế: 1000 m³/h - Mức nước bể hút thực tế (+1.5)m - Mức nước bể xả thực tế: (+7.21)m - Cao trình đáy bể hút: (+0.2)m. - Cao trình đáy bể xả: (+5.6)m. - Cao trình sàn đặt máy: (+5.4)m, - Loại máy bơm:LTX - Công suất động cơ: 30 KW - Gồm 01 tủ điện BTĐ 150A - Đường dây hạ thế 0,4Kv: Cáp nhôm 3x50+1x25, L= 40m 	Xã An Nông	Hiện tại Mái nhà trạm bơm tụt sạt mái porô xi măng, vì kèo và đòn tay bằng luồng bị mục mại. Vôi ve quyết tường nhà bị bay màu và rêu mốc. Cửa bằng gỗ bị mục	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Phá dỡ mái Fiprôximăng cũ - Gia công vì kèo, xà gồ - Lợp thay thế mái tôn lạnh
336	Sửa chữa mái nhà trạm bơm tiêu Sơn Cương	gồm 3 máy loại tổng bơm là 3*1400 m ³ , phục vụ tiêu nước cho diện tích là 70 ha cho xã Triệu Sơn. Nhà cấp 4 lợp mái porô xi măng xây dựng theo hướng Nam.	Xã Triệu Sơn	Hiện tại Mái nhà trạm bơm tụt sạt mái porô xi măng, vì kèo và đòn tay bằng luồng bị mục mại. Vôi ve quyết tường nhà bị bay màu và rêu mốc. Cửa bằng gỗ bị mục	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Phá dỡ mái Fiprôximăng cũ - Gia công vì kèo, xà gồ - Lợp thay thế mái tôn lạnh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
337	Sửa chữa nhà TB Núi Tía Vân Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 1 máy bơm - Lưu lượng thiết kế: 980 m³/h - Mức nước bể hút thực tế (+2.0)m - Mức nước bể xả thực tế: (+9.55)m - Cao trình đáy bể hút: (+0.8)m. - Cao trình đáy bể xả: (+6.0)m. - Cao trình sàn đặt máy: (+4.75)m, - Loại máy bơm:HLX - Công suất động cơ: 33 KW - Gồm 01 tủ điện BTĐ - Đường dây hạ thế 0,4Kv: Cáp Cu 4x35, L= 40m 	Xã Tân Ninh	Tường trong nhà, ngoài nhà, trần nhà chưa được trát	Sửa chữa, cải tạo nhà quản lý, nhà vận hành	Trát trong, trát ngoài, trát trần, quét vôi ve
338	Gia cố mái bể hút trạm bơm còn trung An Nông	Trạm bơm Còn Trung xã An Nông gồm 1 máy loại tổng bơm là 1000 m ³ , phục vụ tưới nước cho diện tích là 56 ha cho xã An Nông.	Xã Triệu Sơn	Mái bể hút bị sạt, phần đất đắp bị trôi tụt, ảnh hưởng đến an toàn công trình	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Đào, đắp quai xanh, Đổ bê tông lót đáy M150, Xây tường gạch XM KT(10*13,5*22)cm, vữa XM M75; trát tường dày 1.5cm, vữa xm M100, Lát mái bằng đá học xây, vữa xm M100, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85
339	Sửa chữa mái đá lát bể hút trạm bơm tiêu Đô Trình	Trạm bơm tiêu Đô Trình kết cấu xây tường gạch, sàn mái nhà được đổ bê tông cốt thép, có nhiệm vụ bơm	Xã Triệu Sơn	Hiện trạng công trình: Bể hút trạm bơm phần mái được lát bằng đá khan chiết mạch hiện tại đã bị bong tróc vữa chiết	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Tháo dỡ mái đá lát bị tụt sạt, Đổ bê tông mái M200 đá 1x2, Đắp đất K=0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		tiêu cho 120 ha thuộc xã An Nông và Minh Sơn.		mạch, đá lát bị tụt sạt xuống bề hút		
340	Sửa chữa cửa chính + 3 cửa sổ nhà QL TB Hang Trâu;	Trạm bơm tiêu Hang Trâu gồm 3 máy bơm 3700 m ³ /h; động cơ 75 Kw	Xã Đồng Tiến	Hiện tại cửa ra vào, cửa sổ nhà quản lý trạm bơm tiêu Hang Châu làm bằng gỗ ván ghép đã bị mối mọt, các thanh nẹp cái cửa bị nứt gãy không còn liên kết của toàn bộ cánh cửa	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Thay thế cửa mới bằng cửa khung thép hộp bùng tôn
341	Làm lưới chắn rác TB tiêu Xuân Thọ	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 4 máy bơm - Lưu lượng thiết kế: 2400 m³/h - Mức nước bề hút (+1.1)m - Mức nước bề xả : (+3.9)m - Cao trình đáy bề hút: (+6.85)m. - Cao trình đáy bề xả: (+0.1)m. - Cao trình sàn đặt máy: (+3.0)m, - Loại máy bơm: Trục đứng - Công suất động cơ: 37 KW - Gồm 02 Tủ điện BTĐ - Đường dây hạ thế 0,4Kv: 1 sợi cáp nhôm vặn xoắn(4x150), L= 30 m 	Xã Thọ Ngọc	Hiện tại lưới chắn rác các bề hút trạm bơm chưa có	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Làm lưới chắn rác bằng thép

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
342	Làm lưới chắn rác bể hút các TB Xã Mèo, Dân Lực 2, Đồng Tiến 1, 2, Xóm 6, 7, 8, 9 Đồng Thắng, Nông Trường 1, Thái Hòa 1,2, Núi Tía, Vân Sơn 1, Đuôi N6/15			Hiện tại lưới chắn rác các bể hút trạm bơm (Xã Mèo; Dân Lực 2; Đồng tiến 1,2; Xóm 6,7,8,9 Đồng Thắng; Nông Trường 1; Thái Hòa 1,2; Núi Tía; Vân Sơn 1, 6/15 Đồng Lợi) chưa có, rác theo dòng chảy từ lòng sông chảy vào bể hút trạm bơm làm ảnh hưởng đến việc hút nước của trạm bơm	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Làm lưới chắn rác bằng cọc tre
343	Sửa chữa kênh tưới N1/15 đoạn từ K0+0.00÷K0+200 và đoạn từ K0+800÷K1+038	Kênh tưới N1/15 có L=1970m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K0+200 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát BTĐS, đoạn từ K0+200÷K0+800 đã được kiên cố bằng kênh hộp, đoạn từ K0+800÷K1+038 kênh đất, K1+038÷K1+970 đã được kiên cố bằng kênh hộp. Kênh có nhiệm vụ dẫn nước tưới phục vụ tưới diện tích 180 ha.	Xã An Nông	Đoạn từ K0+0.00÷K0+200 Hiện tại là kênh tấm lát, do quá trình sử dụng lâu ngày mái kênh được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn đã xuống cấp thường xuyên gây lún sụt mái kênh và đoạn kênh này thấp thường xuyên bị nước tràn lên bờ kênh làm ảnh hưởng tới việc dẫn nước đoạn kênh phía sau	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy, thành M200 đá 1x2tc, Thanh giằng BTCT M200, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
344	Sửa chữa kênh tưới N2/15 đoạn từ K0+150÷K0+850	Kênh tưới N2/15 hệ thống thủy nông Bái Thượng có nhiệm vụ dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho xã An Nông. Kênh tưới N2/15 có L=1200m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K0+150 đã được kiên cố bằng kênh hộp, đoạn từ K0+150÷K0+850 đang là kênh đất. Kênh có nhiệm vụ dẫn nước tưới phục vụ tưới diện tích 70 ha.	Xã An Nông	Đoạn kênh từ K0+150÷K0+850 là kênh đất yếu, hai bờ kênh bị sạt lở, rò rỉ gây thoát nước từ lòng kênh ra ruộng, đáy kênh thường xuyên bị bồi lắng rất khó khăn dẫn nước phục vụ sản xuất. Đề nâng cao hiệu quả dẫn nước của kênh cần được tiếp tục kiên cố hóa	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy, thành M200 đá 1x2tc, Thanh giằng BTCT M200, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85
345	Sửa chữa kênh tưới N3/15 đoạn từ K0+0.00÷K0+500	Kênh tưới N3/15 có L=2351m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K1+000 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát BTĐS, đoạn từ K1+000÷K1+560 đã được kiên cố bằng kênh hộp, K1+550÷K2+351 đang là kênh đất. Kênh có nhiệm vụ dẫn nước tưới phục vụ tưới diện tích 208 ha	Xã An Nông, Đồng Tiến	Đoạn từ K0+0.00÷K0+500 hiện tại mái được đổ bê tông tại chỗ hiện tại mái bê tông tại chỗ bị nứt, hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông M200 đá 1x2tc, Tháo dỡ bê tông cũ
346	Sửa chữa kênh tưới N3/15 đoạn từ K1+550÷K2+351			Đoạn từ K1+550÷K2+351 hiện tại là kênh đất yếu, hai bờ kênh bị sạt lở, rò rỉ gây thoát nước từ lòng kênh ra ruộng, đáy kênh thường xuyên bị bồi lắng rất khó khăn dẫn nước phục vụ sản xuất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy, thành M200 đá 1x2tc, Thanh giằng BTCT M200, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85
347	Gia cố Sửa chữa kênh tưới N6/15 đoạn từ K0+00÷K0+489	Kênh có L=1329m, trong đó đoạn từ K0+0.00÷K0+489 là kênh xây gạch, đoạn từ K0+489÷K1+329 đã được kiên cố bằng BT hộp, kênh tưới cho diện tích 150 ha cho các xã Đồng Tiến.	Xã Đồng Tiến	Đoạn kênh từ K0+00÷K0+489 là kênh xây gạch bên hữu kênh là đường giao thông của thôn, bên tả phân đa là ao và tường rào của nhà dân. Hiện tại đoạn kênh đã bị xuống cấp, nhiều vị trí đã hư hỏng, gây thất thoát nước	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy, thành M200 đá 1x2tc, Thanh giằng BTCT M200, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
348	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh N15 đoạn từ K0+850H÷K0+872H	Kênh có L=8299m, trong đó đoạn từ K0+0.00÷K3+417 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát, đoạn từ K3+417÷K4+500 được kiên cố bằng bê tông mái, đoạn từ K4+500÷K8+299 được kiên cố bằng bê tông hộp	Xã An Nông, Xã Đồng Tiến, Xã Tân Ninh	Hiện tại đoạn kênh từ K0+850÷K0+872 hữu mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại là (0.2÷1.0) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc đóng cọc tre chắn phen nửa, Đắp áp trúc mái ngoài m=1.5; đắp đất bằng đầm cóc độ chặt K=0.85, Đắp đường thi công, Đào phá đất đường thi công qua kênh tận dụng 50% đất đào để đắp, phần đất còn lại bị ngập nước, đào vận chuyển ra chân mái ngoài
349	Sửa chữa kênh tưới N17 đoạn từ K0+000÷K0+800 và K1+650÷K2+147	Kênh có tổng L=2450m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K0+800 đang là kênh đất, K0+800÷K1+200 đã được kiên cố bằng kênh hộp, K1+200÷K1+650 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát BTĐS, đoạn từ K1+650÷K2+450 đang là kênh đất	Xã Tân Ninh	Hiện tại đoạn kênh từ K0+000÷K0+800 và K1+650÷K2+147 là kênh đất yếu, hai bờ kênh bị sạt lở, rò rỉ gây thoát nước từ lòng kênh ra ruộng, đáy kênh thường xuyên bị bồi lắng rất khó khăn dẫn nước phục vụ sản xuất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy, thành M200 đá 1x2tc, Thanh giằng BTCT M200, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85
350	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh N6 đoạn từ K0+150T÷K0+175T	Kênh tưới N6 có L=2200m; trong đó đoạn từ K0+000÷K2+000 đã được kiên cố bằng bê tông đúc sẵn, đoạn từ K2+000÷K2+200 đang là kênh đất.	Xã An Nông	Hiện tại mái ngoài bờ tả bị sạt trượt đoạn từ K0+150T÷K0+175T, mái ngoài m=(0.25~0.5), bờ kênh b=(0.3~0.5)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc đóng cọc tre chắn phen nửa, Đắp áp trúc mái ngoài m=1.5; đắp đất bằng đầm cóc độ chặt K=0.85, Đắp đường thi công, Đào phá đất đường thi công qua kênh tận dụng đất đào

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						đổ đắp, phần đất còn lại bị ngập nước, đào vận chuyển ra chân mái ngoài
351	Gia cố kênh và sửa chữa các công trình trên kênh tưới N2 đoạn từ K0+0.00 đến K0+800	Kênh tưới N2 lấy nước trên kênh Nam tại K11+404H; cống đầu mỗi gồm 2 cửa KT BxH=2x(0.60x0.85)m; 2 ổ khóa V2 điều tiết cống.	Xã Triệu Sơn, Xã Thọ Phú	Đoạn từ K0+000~K0+800 là đoạn kênh gạch xây, tường xây đã bị đổ gây sạt lở đất bờ kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy, thành M200 đá 1x2tc, Thanh giằng BTCT M200, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85
352	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh N11A đoạn từ K0+000 – K0+170T	Kênh tưới N11A có chiều dài L=3676m, trong đó đoạn từ K0+00÷K1+367 được kiên cố bằng tấm lát BTĐS; đoạn từ K1+367÷K3+495.05 là kênh BT hộp có KT (bxh)=(1.0x1.0)m; đoạn còn lại K3+495.05÷K3+676 (L=180,95m) là kênh đất.	Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K0+000 – K0+170T. Hiện trạng đoạn từ K0+000 đến K0+170 bờ tả mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại là (0.5 -:- 1.1) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc đóng cọc tre chắn phen nửa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85
353	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh N11A đoạn từ K0+245 – K0+285H	Kênh tưới N11A có chiều dài L=3676m, trong đó đoạn từ K0+00÷K1+367 được kiên cố bằng tấm lát BTĐS; đoạn từ K1+367÷K3+495.05 là kênh BT hộp có KT (bxh)=(1.0x1.0)m; đoạn còn lại K3+495.05÷K3+676	Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K0+245 – K0+285H. Hiện trạng đoạn từ K0+245 đến K0+285 bờ hữu mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại là (0.5 -:- 0.8) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc đóng cọc tre chắn phen nửa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
354	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh N11A đoạn từ K1+000 – K1+150T	(L=180,95m) là kênh đất.		Đoạn từ K1+000 – K1+150T Hiện tại đoạn từ K1+000 đến K1+150 bờ tả mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại là (0.45 :- 0.8) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, đóng cọc tre chắn phen nứa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85
355	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh N11B đoạn từ K0+085 – K0+230H	Kênh tưới N11B có chiều dài L=3000m, trong đó từ K0+00÷K1+170 được kiên cố bằng bê tông tấm lát; đoạn từ kênh đất từ K1+170÷K1+620 (L=450m) là kênh đất; đoạn từ K1+620÷K3+000 là kênh hộp có KT (bxh)=(1.15x0.95)m.	Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K0+085 – K0+230H.+ Hiện trạng đoạn từ K0+085 đến K0+230 bờ hữu mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại là (0.5 :- 0.8) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, đóng cọc tre chắn phen nứa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85
356	Sửa chữa cống luồn tiêu qua kênh N11B tại K0+232			Tại K0+232. Hiện tại cống luồn tiêu qua kênh N11B tại K0+232 kết cấu cống hiện tại gồm 11 cống BTĐS f30 L= 1 m / ống hiện ống cống đã bị hà rỗ, thành ống mỏng gây nứt và vỡ ống cống gây lũng tụt đất bờ kênh gây mất an toàn bờ kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào phá dỡ ống cống, mái lát cũ, Đào xử lý lũng mang cống, Đổ bê tông đáy cống M200 đá 1x2tc, Lắp ống cống ĐS f30, Đổ Bê tông tường thượng, hạ M200 đá 1x2tc, Đắp đất hoàn thiện; K=0.85
357	Gia cố kênh, sửa chữa công trình trên kênh N11B đoạn từ K1+170 đến K1+620			Đoạn từ K1+170 – K1+620T Hiện tại đoạn kênh từ K1+170÷K1+620 (L=450m) là kênh đất, hai bờ kênh thường xuyên bị sạt lở, rò rỉ gây thoát nước từ lòng kênh ra ruộng và kênh tiêu. Đáy kênh thường xuyên bị bồi lắng rất khó khăn	Sửa chữa, cải tạo kênh	Gia cố đoạn kênh trên bằng bê tông thường M200 đá 1x2, thanh giằng BTCT M250, Đắp đất C2 hoàn thiện; K=0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				dẫn nước phục vụ sản xuất. Để nâng cao hiệu quả dẫn nước của kênh cần được tiếp tục kiên cố hóa		
358	Xử lý sạt mái trong kênh nam đoạn K3+620 đến K3+700T	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K3+620 đến K3+700T Hiện tại đoạn kênh từ K3+620 đến K3+700T, Mái trong kênh lát 6 hàng tấm bằng BTĐS KT (60x60x6)cm, chân đầm bị hỏng, xô nghiêng vào lòng kênh, dẫn đến mái lát bị sạt trượt, trong đó gãy vỡ 15 tấm, xói sâu vào mái đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái bờ kênh bằng Rọ đá và đóng cọc tre, làm tầng lọc, đắp bù bê tông, đắp đất hoàn thiện
359	Xử lý sạt mái trong kênh nam đoạn K3+774T đến K3+800T			Đoạn từ K3+774 đến K3+800T Hiện tại đoạn kênh từ K3+774 đến K3+800T, Mái trong kênh lát 6 hàng tấm bằng BTĐS KT (60x60x6)cm, chân đầm bị hỏng, xô nghiêng vào lòng kênh, dẫn đến mái lát bị sạt trượt, trong đó gãy vỡ 10 tấm, xói sâu vào mái đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái bờ kênh bằng Rọ đá và đóng cọc tre, làm tầng lọc, đắp bù bê tông, đắp đất hoàn thiện
360	Nạo vét bồi mái kênh Nam đoạn từ K5+000 đến K5+500 bờ tả và K6+000 đến K6+600 bờ hữu			Tại các đoạn từ K5+000 đến K5+500 bờ tả và K6+000 đến K6+600 bờ hữu có bãi bồi trên mái kênh từ hàng trăm thứ sáu xuống hàng trăm thứ ba	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào nạo vét toàn bộ đất bồi lắng lòng kênh bằng thủ công

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
361	Nạo vét bồi lòng kênh N15 Đoạn từ K0+000÷K1+772	Kênh có L=8299m, trong đó đoạn từ K0+0.00÷K3+417 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát, đoạn từ K3+417÷K4+500 được kiên cố bằng bê tông mái, đoạn từ K4+500÷K8+299 được kiên cố bằng bê tông hộp	Xã An Nông, Xã Đông Tiến, Xã Tân Ninh	Hiện tại Đoạn từ K0+000÷K1+772 đáy kênh bị bồi lắng, ảnh hưởng đến dòng chảy trong kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào nạo vét toàn bộ đất bồi lắng lòng kênh bằng thủ công
362	Nạo vét bồi lắng lòng kênh tưới N4 đoạn từ K1+464 đến K2+664	Kênh tưới N4 kết cấu bê tông đúc sẵn tấm lát từ K0+00 -:- K2+664, kênh bê tông hộp lắp thanh giằng từ K2+664 -:- K4+859	Xã Triệu Sơn		Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào nạo vét toàn bộ đất bồi lắng lòng kênh bằng thủ công
363	Nạo vét bồi lắng lòng kênh tưới C1/6 đoạn từ K3+300÷K4+300	Cổng đầu mối C1/6 lấy nước tại K4+950T kênh C6; gồm 2 cửa KT(BxH)=2x(0.7x0.65)m; 2 ổ khóa V1 điều tiết cổng; kết cấu cổng bằng bê tông thường	Xã Thọ Ngọc, Thọ Phú, Triệu Sơn	Đoạn K3+300÷K4+300 lòng kênh bị bồi lắng gây cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào nạo vét toàn bộ đất bồi lắng lòng kênh bằng thủ công
364	Xử lý sạt mái trong kênh nam đoạn K5+500H đến K5+520H	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K5+500H đến K5+520H Hiện tại đoạn kênh từ K5+500 đến K5+520H, Mái trong kênh lát 6 hàng tấm bằng BTĐS KT (60x60x6)cm, chân dầm bị hỏng, xô nghiêng vào lòng kênh, dẫn đến mái lát bị sạt trượt, trong đó gây vỡ 12 tấm, xói sâu vào mái đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái bờ kênh bằng Rọ đá và đóng cọc tre, làm tầng lọc, đổ bù bê tông, đắp đất hoàn thiện

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
365	Xử lý sạt mái trong kênh nam đoạn K5+620H đến K5+650H	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn K5+620H đến K5+650H Hiện tại đoạn kênh từ K5+620 đến K5+650H, Mái trong kênh lát 6 hàng tấm bằng BTĐS KT (60x60x6)cm, chân đầm bị hỏng, xô nghiêng vào lòng kênh, dẫn đến mái lát bị sạt trượt, trong đó gãy vỡ 11 tấm, xói sâu vào mái đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái bờ kênh bằng Rọ đá và đóng cọc tre, làm tầng lọc, đổ bù bê tông, đắp đất hoàn thiện
366	Xử lý sạt mái trong kênh Nam đoạn từ K6+950÷K6+965T	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K6+950÷K6+965T Hiện tại đoạn kênh từ K6+950 đến K6+965T, Mái trong kênh lát 6 hàng tấm bằng BTĐS KT (60x60x6)cm, chân đầm bị hỏng, xô nghiêng vào lòng kênh, dẫn đến mái lát bị sạt trượt, xói sâu vào mái đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái bờ kênh bằng Rọ đá và đóng cọc tre, đổ bù bê tông, đắp đất hoàn thiện
367	Xử lý sạt mái trong kênh Nam đoạn từ K7+150 đến K7+170T	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn K7+150 đến K7+170T Hiện tại đoạn kênh từ K7+150 đến K7+170H, Mái trong kênh lát 6 hàng tấm bằng BTĐS KT (60x60x6)cm, chân đầm bị hỏng, xô nghiêng vào lòng kênh, dẫn đến mái lát bị sạt trượt, trong đó gãy vỡ 20 tấm, xói sâu vào mái đất	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái bờ kênh bằng Rọ đá và đóng cọc tre, đổ bù bê tông, đắp đất hoàn thiện
368	Sửa chữa mái đá lát kênh Nam đoạn từ K7+020 đến K7+070 (Hạ lưu đập K7)	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Hiện tại lòng kênh đoạn từ K7+020 – K7+070 (hạ lưu đập K7) phần đá lát chít mạch bị hư hỏng trôi tụt xuống lòng kênh, mái trong bị xói lở, khóa mái bị gãy vỡ ảnh hưởng đến công trình	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ đá lát cũ, Đắp đất đầm nền kỹ các vị trí bị sạt lở, Đổ bù bê tông TC mái M200 đá (1x2)T.C

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
369	Sửa chữa mái đá lát mái trong kênh Nam tại K11+420 đến K11+456 (hạ lưu xi phông cầu máng Đô Xá)	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K11+420 đến K11+456 (hạ lưu xi phông cầu máng Đô Xá) Hiện tại đoạn kênh hạ lưu xi phông, cầu máng Đô Xá tại K11+420-: K11+456, phần đá lát chít mạch bị hư hỏng trôi tụt xuống lòng kênh, mái kênh bị xói lở	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ đá lát cũ, khóa mái bị vỡ, Đắp đất đầm nện kỹ các vị trí bị sạt lở, Đổ bê tông TC mái, khóa mái, đáy M200 đá (1*2)TC
370	Xử lý sạt mái ngoài bờ kênh Nam tại K14+200 đến K14+350H	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K14+200 đến K14+350H Hiện tại đoạn từ mái ngoài bờ kênh là ao sâu, hiện tại mái ngoài bị sạt, trôi đất xuống ao gây nguy hiểm bờ kênh, chiều rộng bờ hiện tại là (1,5÷2,0)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc trong ao đóng cọc tre chắn phen nứa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85
371	Xử lý sạt mái ngoài bờ kênh Nam tại K16+170 đến K16+340 bờ tả	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K16+170T đến K16+340T. Hiện tại đoạn từ K16+170÷K16+340T mái ngoài bờ kênh là ao sâu, hiện tại mái ngoài bị sạt, trôi đất xuống ao gây nguy hiểm bờ kênh, chiều rộng bờ hiện tại là (1,5÷2,0)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc trong ao đóng cọc tre chắn phen nứa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85
372	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh Nam đoạn từ K16+820T đến K16+990T	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K16+820T đến K16+990T Hiện tại bờ kênh Nam đoạn từ K16+820 đến K16+990T mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại (1.5 -:- 2.0)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc trong ao đóng cọc tre chắn phen nứa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
373	Đắp gia cố mái ngoài bờ kênh Nam đoạn từ K17+070-:- K17+100T	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn từ K17+070T đến K17+100T Hiện tại bờ kênh Nam đoạn từ K17+070 đến K17+100T mái ngoài bờ kênh bị sạt thu nhỏ mặt cắt bờ gây nguy cơ mất an toàn công trình, chiều rộng bờ kênh hiện tại (1.5 -:- 2.0)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bóc phong hóa, vét bùn đặc trong ao đóng cọc tre chắn phen nứa, Đắp đất C2 gia cố bờ kênh; K=0.85
374	Xử lý thấm, rò rỉ thượng lưu, thân cầu máng C7/6 tại K1+200	Kênh có tổng chiều dài L=3920m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K1+200 được kiên cố bằng tấm lát BTĐS, đoạn từ K1+270÷ K3+920 được kiên cố bằng bê tông hộp.	Xã Thọ Ngọc, Xã Hợp Tiến	Hiện tại tại vị trí K1+200 kênh bị rò rỉ, thấm gây tổn thất nước lớn	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Bóc xử lý phần kênh thượng lưu bằng BT M200 đá 1*2 dày 10cm - Phá dỡ tường cánh kết cấu đá xây. Thay thế bằng tường BT M200 đá 1*2 - Đục nhám mặt bê tông lòng cầu máng, trát vữa dày 2-3cm. Quét nhựa bitum chống thấm dọc theo lòng cầu máng. - Bổ sung các tấm nắp tấm đan bê tông bị mất, hư hỏng.
375	Sửa chữa hư hỏng kênh kênh C1/6 đoạn từ K ₀₊₀₁₀ ÷ K ₀₊₀₆₀	Cống đầu mối C1/6 lấy nước tại K4+950T kênh C6; gồm 2 cửa KT(BxH)=2x(0.7x0.65)m; 2 ổ khóa V1 điều tiết cống; kết cấu cống bằng bê tông thường.	Xã Thọ Ngọc, Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Đoạn K0+010÷K0+060 chân khay bị gãy đổ, tấm lát bị nứt vỡ	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ tấm lát mái vận chuyển lên bờ xếp gọn. - Đắp đất C2 đầm bằng đầm đất - Đổ BTCT M200 đá 1x2 tại chỗ mái kênh, chân khay

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
376	Sửa chữa kênh Nam đoạn từ K23+930 đến K23+960 (Hạ lưu đập Cổ Định).	Đoạn từ K3+372÷K25+148 hiện tại kênh đã được kiên cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn.	Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Sạt mái bờ kênh, xói hổng chân khay	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ tấm lát hai bên mái kênh Bốc xếp đất lát khan phần đáy kênh Đắp đất C2 mái kênh BT M200 chân khay và mái kênh.
377	Sửa chữa kênh tưới C7/6 đoạn từ K1+235 đến K1+300	Kênh có tổng chiều dài L=3920m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K1+200 được kiên cố bằng tấm lát BTĐS, đoạn từ K1+270÷ K3+920 được kiên cố bằng bê tông hộp.	Xã Thọ Ngọc, Xã Hợp Tiến	Kênh C7/6 đoạn từ K1+235 đến K1+300 (L=65m) phần tường kênh xây gạch đã bị nghiêng đổ, gây ách tắc dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Phá dỡ tường và đáy kênh vận chuyển 20m Đắp đất C2 BT M200 đáy và tường kênh. BT thanh chống tường 3m/1 thanh
378	Xử lý lũng sạt bờ kênh đoạn từ K3+172 đến K25+00 và các kênh nhánh cấp 1, cấp 2 của hệ thống kênh Nam	Kênh có tổng chiều dài L=3920m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K1+200 được kiên cố bằng tấm lát BTĐS, đoạn từ K1+270÷ K3+920 được kiên cố bằng bê tông hộp.	Xã Thọ Ngọc, Xã Hợp Tiến	đoạn từ K3+172 đến K25+00 và các kênh nhánh cấp 1, cấp 2 của hệ thống kênh Nam Bái Thượng) một số vị trí bị sụt tấm lát, lũng bờ kênh, hổng tấm lát	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất C2 bằng thủ công; Tháo dỡ tấm lát, Lắp đặt tấm lát (tận dụng tấm lát cũ). Tẩm thiếu bổ sung bằng bê tông M200 đá 1x2 đổ tại chỗ
379	Sửa chữa cống luồn tiêu qua kênh N2 tại K0+460	Kênh N2 có tổng chiều dài L=2433m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K0+800 đã được kiên cố bằng kênh gạch xây, đoạn từ K0+800÷K1+579 được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát, đoạn từ K1+579÷K2+433 đã được kiên cố kênh hộp	Xã Triệu Sơn, Xã Thọ Phú	cống luồn tiêu qua kênh N2 tại K0+460 ống cống f 30 bị hỏng gây lũng thấm dọc theo thân cống và làm sập 6 tấm lát mái BTĐS	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống; Đào đắp đất hoàn thiện
380	Sửa chữa cống lấy nước trên kênh N9 tại K1+500 tả			cống lấy nước tại K1+500 tả, ống cống f 20 bị hỏng gây thấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống;

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				và lòng dọc theo thân cống		Đào đắp đất hoàn thiện
381	Sửa chữa cống luồn tiêu qua kênh N11B tại K0+280	cống gồm 1 cửa KT BxH=1(0.5x0.7)m; 1 ô khóa V1 điều tiết cống; kết cấu cống bằng BT thường.	Xã Triệu Sơn	cống luồn tiêu qua kênh N11B tại K0+280 ống cống f 30 bị hỏng gây lũng thấm dọc theo thân cống và làm sập 4 tấm lát mái BTĐS	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống; Đào đắp đất hoàn thiện
382	Sửa chữa lưới chắn rác đầu mỗi kênh N15	Kênh có L=8299m, trong đó đoạn từ K0+0.00÷K3+417 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát, đoạn từ K3+417÷K4+500 được kiên cố bằng bê tông mái, đoạn từ K4+500÷K8+299 được kiên cố bằng bê tông hộp	Xã An Nông, Xã Đồng Tiến, Xã Tân Ninh	lưới chắn rác đầu mỗi kênh N11A tại K14+275T kênh Nam là vị trí lấy nước trực tiếp trên kênh Nam chưa có	Sửa chữa, cải tạo kênh	Bổ xung lại một số thanh thép đã bị hỏng và sơn lại toàn bộ khung lưới thép
383	Sửa chữa cống lấy nước trên kênh N15 tại K1+770tả			cống lấy nước tại K1+770tả, ống cống f 30 bị hỏng gây thấm và lũng dọc theo thân cống	Sửa chữa, cải tạo cống	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống; Đào đắp đất hoàn thiện
384	Sửa chữa cống lấy nước trên kênh N15 tại K3+650tả			cống lấy nước tại K3+650tả, ống cống f 30 bị hỏng gây thấm và lũng dọc theo thân cống	Sửa chữa, cải tạo cống	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống; Đào đắp đất hoàn thiện
385	Sửa chữa cống lấy nước trên kênh N15 tại K4+000tả			cống cống lấy nước tại K4+000tả, ống cống f 30 bị hỏng gây lũng thấm dọc theo thân cống và làm sập 5 tấm lát mái BTĐS	Sửa chữa, cải tạo cống	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống; Đào đắp đất hoàn thiện
386	Sửa chữa cống lấy nước trên kênh N15 tại K4+850tả			cống cống lấy nước tại K4+850tả, ống cống f 30 bị hỏng gây thấm và lũng dọc theo thân cống	Sửa chữa, cải tạo cống	Đổ bê tông đáy cống, thay mới ống cống; Đào đắp đất hoàn thiện

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
387	Sửa chữa lưới chắn rác đầu mỗi kênh N17	Kênh có tổng L=2450m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K0+800 đang là kênh đất, K0+800÷K1+200 đã được kiên cố bằng kênh hộp, K1+200÷K1+650 đã được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát BTĐS, đoạn từ K1+650÷K2+450 đang là kênh đất.	Xã Tân Ninh	lưới chắn rác đầu mỗi kênh N17 bằng thép bị han rỉ và gãy một số thanh thép cần gia cố lại	Sửa chữa, cải tạo cống	Bổ xung lại một số thanh thép đã bị hỏng và sơn lại toàn bộ khung lưới thép
388	Xử lý lũng, sạt, hư hỏng cục bộ trên hệ thống kênh C6(C6,C1/6, C3/6, C7/6,C5/6)	Kênh có L=21.520m; mặt cắt kênh hình thang. Trong đó đoạn từ K0+000÷K21+520 đã được gia cố bằng tấm lát BTĐS.	Xã Thọ Ngọc, Xã Hợp Tiến	Hư hỏng cục bộ một số tấm lát, trượt sạt mái kênh trong phạm vi nhỏ trên các tuyến kênh C6, C1/6, C3/6, C7/6, C5/6	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ tấm lát mái vận chuyển lên bờ xếp gọn. - Đắp đất C2 bằng thủ công. - Lắp đặt tấm lát (tận dụng tấm lát cũ). Tấm thiếu bổ sung bằng bê tông M200 đá 1x2 đổ tại chỗ
389	Sửa chữa cống lấy nước trên kênh C6 tại K8+300H			Cống tại K8+300H: hỏng cống, lũng mang, xói đất	Sửa chữa, cải tạo cống	- Đào đất cấp II- Thay thế cống hư hỏng- Bê tông M200 đá 1*2 đáy cống, mái bảo vệ- Đắp đất hoàn trả công trình
390	Sửa chữa cống lấy nước cống trên kênh C6 tại K8+987H			Cống tại K8+974H: hỏng cống, lũng mang, xói đất	Sửa chữa, cải tạo cống	- Đào đất cấp II - Thay thế cống hư hỏng - Bê tông M200 đá 1*2 đáy cống, mái bảo vệ - Đắp đất hoàn trả công trình

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
391	Sửa chữa sạt mái trong kênh C6 tại K10+500H	Kênh có L=21.520m; mặt cắt kênh hình thang. Trong đó đoạn từ K0+000÷K21+520 đã được gia cố bằng tấm lát BTĐS.	Xã Thọ Ngọc, Xã Hợp Tiến	Đoạn K10+500H : hỏng tấm lát, chân khay bị sạt 30 tấm KT(60x60x6)cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ tấm lát mái vận chuyển lên bờ xếp gọn. - Đắp đất C2 bằng thủ công. - Lắp đặt tấm lát (tận dụng tấm lát cũ). Tấm thiếu bổ sung bằng bê tông M200 đá 1x2 đổ tại chỗ
392	Xử lý hư hỏng bến rửa tại K12+480 kênh C6			Bến rửa K12+480 hư hỏng, sạt đất.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ, hoàn thiện bến rửa
393	Xử lý hư hỏng bến rửa tại K13+348 kênh C6			Bến rửa K13+348T hư hỏng, sạt đất.	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Phá dỡ, hoàn thiện bến rửa
394	Xử lý sạt lở mái đá trên lưng cống luồn tiêu qua kênh C6 tại K6+007.			- Sạt lở mái đá trên lưng cống luồn tiêu gây thấm ra mái ngoài	Sửa chữa, cải tạo cống	<ul style="list-style-type: none"> + Đào bóc mái kè đá bằng thủ công + Đắp đất C2 bổ sung bằng thủ công + BT mái kênh, BT M200, đá 1x2, TC dày 10cm bằng thủ công
395	Sửa chữa cống lấy nước cống trên kênh C6 tại K9+260T			Cống lấy nước cống K9+260T: hỏng cống, lũng mang, xói đất	Sửa chữa, cải tạo cống	<ul style="list-style-type: none"> - Đào đất cấp II - Thay thế cống hư hỏng - Bê tông M200 đá 1*2 đáy cống, mái bảo vệ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
						- Đắp đất hoàn trả công trình
396	Sửa chữa cống lấy nước cống trên kênh C6 tại K10+650T			Cống lấy nước cống K10+650T: hỏng cống, lũng mang, xói đất	Sửa chữa, cải tạo cống	- Đào đất cấp II - Thay thế cống hư hỏng - Bê tông M200 đá 1*2 đáy cống, mái bảo vệ - Đắp đất hoàn trả công trình
397	Sửa chữa cống lấy nước tại K2+400T kênh C1/6	kênh có tổng L=9807m. Trong đó đoạn từ K0+000÷K5+600 được kiên cố bằng tấm lát BTĐS, đoạn từ K5+600÷K8+555 được kiên cố bằng bê tông hộp, đoạn từ K8+555÷K9+807 là kênh đất.	Xã Thọ Ngọc, Xã Thọ Phú, Xã Triệu Sơn	Cống lấy nước tại K2+005: hỏng thân cống, lũng xói đất	Sửa chữa, cải tạo cống	- Đào đất cấp II - Thay thế cống hư hỏng - Bê tông M200 đá 1*2 đáy cống, mái bảo vệ - Đắp đất hoàn trả công trình
398	Sửa chữa bến rửa K0+510H kênh chính Bái Thượng	Kênh chính Bái Thượng đoạn từ K0+00 -:- K4+400 với chiều dài L= 4,4km; tuyến kênh có chi tiêu thiết kế như sau: Q= 60,0 m ³ /s, b= 16,8m, h= 2,9m, hgc= 3,52m, m=1,5; trên tuyến kênh các đoạn từ K0+00 -:- K0+600, K1+300 -:- K1+400 và K2+750 -:- K4+200 với tổng chiều dài L= 2.150m mái kênh đã	Xã Lam Sơn	Bến rửa tại K0+510H gồm 26 bậc; KT 1 bậc (l*b*h)= (3,5*0,3*0,25)m trong đó: 15 bậc phía trên bằng bê tông; 11 bậc phía dưới xây bằng đá lớp vữa xi măng bị bong tróc, nứt vỡ dẫn tới các bậc bến rửa bị hư hỏng.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa lại 11 bậc bị hư hỏng bằng đồ bê tông M200 đá (1*2) tại chỗ theo kích thước bến rửa cũ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
399	Gia cố mái trong kênh chính Bái Thượng đoạn từ K0+600 -:- K0+683T	được kiên cố bằng bê tông và lát tấm BTĐS; Các đoạn còn lại là kênh đất, có chiều dài L= 2.250m		Kênh chính Bái Thượng đoạn từ K0+600-:- K0+683 bờ tả với chiều dài L= 83,0m là đoạn kênh đất. Hiện tại phần đất mái trong bị sạt trượt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất đầm nén đảm bảo K= 0,85, m=1,75. Lắp đặt cầu kiện chân khay BTCT ĐS và tấm BTCT ĐS KT(80*80*8)cm dọc theo chiều dài mái L= 7,2m (9 hàng tấm BTĐS); sau đó đổ BTCT khóa mái M250 đá (1x2) TC theo hệ số mái m=1,75; cứ 8,0m đặt 1 dầm dọc BT với KT (B*L)=(0,2*7,2)m; làm tường chắn bằng BT tại cao trình +17.50m và đắp đất C2 K= 0.85

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
400	Sửa chữa cống tiêu đầu kênh tại K1+260T trên kênh chính Bái Thượng	Kênh chính Bái Thượng đoạn từ K0+00 :- K4+400 với chiều dài L= 4,4km; tuyến kênh có chỉ tiêu thiết kế như sau: Q= 60,0 m ³ /s, b= 16,8m, h= 2,9m, hgc= 3,52m, m=1,5; trên tuyến kênh các đoạn từ K0+00 :- K0+600, K1+300 :- K1+400 và K2+750 :- K4+200 với tổng chiều dài L= 2.150m mái kênh đã được kiên cố bằng bê tông và lát tấm BTĐS; Các đoạn còn lại là kênh đất, có chiều dài L= 2.250m	Xã Lam Sơn	Tại vị trí đầu kênh tiêu đổ nước ra kênh chính Bái Thượng bờ và mái kênh chính bị xói lở với chiều rộng trung bình B= (2,0 - :- 3,5)m; chiều sâu d= (45 -:- 80)cm và đang có xu hướng phát triển thêm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Làm cống và dốc nước bằng BTCT M250 đá 1x2 TC, khẩu diện cống KT(B*H)= (60*50)cm; dốc nước với chiều dài L= 450cm, chiều rộng B= 60cm và tường dốc nước cao H= 50cm; cuối dốc nước là bể tiêu năng với KT (B*L)= (60*220)cm, chiều sâu bể d= 20cm
401	Sửa chữa cống tiêu đầu kênh tại K1+285T trên kênh chính Bái Thượng			Tại vị trí đầu kênh tiêu đổ nước ra kênh chính Bái Thượng bờ và mái kênh chính bị xói lở với chiều rộng trung bình B= (1,5 - :- 2,2)m; chiều sâu d= (37 -:- 75)cm và đang có xu hướng phát triển thêm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Làm cống và dốc nước bằng BTCT M250 đá 1x2 TC, khẩu diện cống KT(B*H)= (60*50)cm; dốc nước với chiều dài L= 450cm, chiều rộng B= 60cm và tường dốc nước cao H= 50cm; cuối dốc nước là bể tiêu năng với KT (B*L)= (60*220)cm, chiều sâu bể d= 20cm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
402	Sửa chữa cống tiêu đầu kênh tại K1+460T trên kênh chính Bái Thượng			Hiện tại: phần mái trong kênh chính chưa được gia cố nên phần đất mái kênh bị sạt trượt và đang có xu hướng phát triển thêm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Làm dốc nước và tiêu năng bằng BTCT M250 đá 1x2 TC, chiều rộng B= 0,7m, chiều dày d= 20cm để tiêu nước từ kênh tiêu chảy vào kênh chính; dốc nước có chiều rộng B= 1,0m; tiêu năng với KT (L*B)=(1,1*0,7)m, chiều sâu d= 20cm
403	Xử lý sạt, trượt mái trong kênh chính Bái Thượng đoạn từ K2+780 -:- K2+800T và K2+830 -:- K2+850T			Hiện tại đoạn từ K2+780 -:- K2+800T với chiều dài L= 20,0m và đoạn từ K2+830 -:- K2+850T với chiều dài L= 20m mái trong kênh bị sạt trượt tấm lát BTĐS và khóa mái bị đẩy xuống lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo tấm BTĐS KT(60*60*6)cm có trọng lượng G=50 kg/tấm và chân khay BTĐS KT (120*15*30)cm; G= 124kg/tấm bị sạt; Đào, bổ sung đất đắp C2 đầm chặt đảm bảo $\gamma=1,45T/m^3$, sau đó lát lại các tấm BTĐS KT(60*60*6)cm và chân khay BTĐS KT (120*15*30)cm; G= 124kg/tấm; Sau đó đổ BT M200 đá 1x2 tại chỗ bổ sung phần tấm lát BTĐS và khóa mái bị hỏng vỡ không tận dụng được (khoảng 50% tấm lát bị vỡ).

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
404	Sửa chữa bến rửa K3+180H kênh chính Bái Thượng			Bến rửa tại K3+180H gồm 18 bậc; KT 1 bậc (L*B*H)=(3,5*0,3*0,25)m, trong đó: 08 bậc phía dưới xây bằng đá lớp vữa xi măng bị bong tróc, nứt vỡ dẫn tới các bậc bến rửa bị hư hỏng; 10 bậc phía trên được đổ bê tông đang còn sử dụng được.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa lại 08 bậc bị hư hỏng bằng đổ bê tông M200 đá (1*2) tại chỗ theo kích thước bến rửa cũ
405	Sửa chữa Bến rửa tại K2+800H kênh chính Bái Thượng			Bến rửa tại K2+800H gồm 16 bậc; KT 1 bậc (L*B*H)=(3,5*0,38*0,25)m, trong đó: 10 bậc phía dưới xây bằng đá lớp vữa xi măng bị bong tróc, nứt vỡ dẫn tới các bậc bến rửa bị hư hỏng; 6 bậc phía trên được xây bằng đá hộc đang còn sử dụng được.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa 10 bậc phía dưới được xây bằng đá hộc phía dưới bị hư hỏng bằng đổ BT M200 đá (1*2) TC theo kích thước bến rửa ban đầu.
406	Sửa chữa bến rửa K4+060H kênh chính Bái Thượng			Bến rửa tại K4+060H gồm 13 bậc KT 1 bậc (l*b*h)=(3,5*0,3*0,25)m trong đó: 07 bậc phía dưới xây bằng đá lớp vữa xi măng bị bong tróc, nứt vỡ dẫn tới các bậc bến rửa bị hư hỏng; 06 bậc phía trên được đổ bê tông đang còn sử dụng được.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa 07 bậc bị hư hỏng bằng đổ bê tông M200 đá (1*2) tại chỗ theo kích thước bến rửa cũ

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
407	Sửa chữa hạ lưu cống luồn tiêu qua kênh chính Bái Thượng tại K4+050	Kênh chính Bái Thượng đoạn từ K0+00 :- K4+400 với chiều dài L= 4,4km; tuyến kênh có chi tiêu thiết kế như sau: Q= 60,0 m ³ /s, b= 16,8m, h= 2,9m, hgc= 3,52m, m=1,5; trên tuyến kênh các đoạn từ K0+00 :- K0+600, K1+300 :- K1+400 và K2+750 :- K4+200 với tổng chiều dài L= 2.150m mái kênh đã được kiên cố bằng bê tông và lát tấm BTĐS; Các đoạn còn lại là kênh đất, có chiều dài L= 2.250m	Xã Lam Sơn	Tại hạ lưu cống luồn tiêu: Phía bờ tả toàn bộ mái đá xây bị sạt xuống bề tiêu năng và bị đẩy trôi, phân đất đang tiếp tục bị sạt lở và có xu hướng phát triển thêm với chiều rộng trung bình B= (1,5-:- 2,2)m; chiều sâu d= (0,8 -:- 1,2)m; chiều dài L= 25m. Phía bờ hữu mái đá xây với chiều dày d= 30cm, chiều dài theo mái m= 1.5 là L= 3.61m đang bị nứt, vỡ và bị đẩy trôi nhiều vị trí.	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đối với bờ tả: Đắp đất C2 theo mái ban đầu đảm bảo K= 0.85; Đổ BTCT M250 đá 1x2 TC dày 10cm, cứ 5,0m thì đặt 1 khe lún dọc mái. + Đối với bờ hữu: Đổ BTCT M250 đá 1x2 TC dày 10cm để bảo vệ mái đá xây cũ, cứ 5,0m thì đặt 1 khe lún dọc mái.
408	Xử lý sạt trượt mái trong kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K4+250-:- K4+320H			Kênh chính đoạn từ K4+250 :- K4+320 bờ hữu với chiều dài L= 70m là đoạn kênh đất. Do ảnh hưởng của cơn bão số 3, ngày 21/7/2025 trên địa bàn có mưa lớn làm bờ, mái trong kênh chính bị sạt, trượt, tạo thành cung trượt lớn với chiều dài L= 70m và đang có xu hướng phát triển thêm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Phá dỡ nền bê tông bị hư hỏng, Đào bóc phong hóa, bóc khối trượt. Thả rọ đá KT(2x1x1)m gia cố chân mái, đóng cọc tre 4 góc định vị rọ đá L=2,5m/cọc sau đó thả 2 hàng rọ đá KT(2x1x0,5)m phần mái trong tiếp giáp chân mái, đắp đắp C2 hoàn trả mái kênh K=0,85, đổ bê tông hoàn trả nền đường M200, đá 1x2-Tc.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
409	Xử lý sạt mái trong kênh chính Bái Thượng đoạn từ K4+320 -:- K4+235T			Kênh chính đoạn từ K4+320 -:- K4+335 bờ tả với chiều dài L= 15m là đoạn kênh đất. Do ảnh hưởng của cơn bão số 5, ngày 25/8/2025 trên địa bàn có mưa lớn làm mái trong kênh chính bị sạt, trượt, tạo thành cung trượt với chiều dài L= 15m.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào bóc lớp đất phong hóa dày 10cm; đắp đất C2 K=0,85, tạo mái bằng đầm đất cầm tay trọng lượng 70kg; Rải vải địa kỹ thuật, Rải lưới thép B40 gia cố mái; Đổ bê tông M250, đá 1x2 – Tc chân khay, mái kênh.
410	Xử lý sạt mái trong kênh chính Bái Thượng đoạn từ K4+200 -:- K4+230T			Kênh chính Bái Thượng đoạn từ K4+200 -:- K4+230 bờ tả với chiều dài L= 30,0m là đoạn kênh đất. Do ảnh hưởng của mưa lớn ngày 20/8/2019 làm mái trong kênh chính bị sạt, trượt, tạo thành cung trượt lớn với chiều dài L= 30m. Qua quá trình kiểm tra, theo dõi thì tại vị trí này cung sạt đang ổn định, không bị phát triển thêm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đào bóc lớp đất phong hóa dày 10cm; làm 03 tường chắn đất bằng BTCT M250 đá 1x2 TC với chiều cao H= 100cm; sau đó đắp đất đầm nén đảm bảo K= 0,85, cứ 5,0m đặt 1 giằng BTCT KT (15*20)cm dọc theo mái để liên kết với tường chắn phía trên (đối với những vết nứt thì đào đánh cấp sau đó đắp đất lại).
411	Duy tu, sửa chữa kênh chính TB Tổ Ròng đoạn từ K0+150 -:- K0+250H	Trạm bơm gồm 02 máy bơm ly tâm loại trục ngang động cơ 33Kw; tổng bơm 470 m3/h.	Xã Thường Xuân	Kênh chính TB Tổ Ròng đoạn từ K0+150-:- K0+250H với chiều dài L= 100m bê tông con rô, vữa chít mạch tấm lát bị bong lở gây rò rỉ nước, không đảm bảo cột nước để tưới về đuôi kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	: Chít mạch tấm lát bằng vữa XM M100, đổ lại bê tông con rô M200, đá 1x2 - Tc

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
412	Thay bánh xe công tác máy số 2 trạm bơm Tô Ròng			Trạm bơm Tô Ròng gồm 02 tổ máy bơm ly tâm loại trục ngang động cơ 33Kw; tổng bơm 470 m ³ /h	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Bánh xe công tác máy bơm số 2 bị mòn, hoen rỉ, vỡ cánh quạt
413	Bơm nước các nhà van số 1,2,3,4,5,6,7,7A,8,9,10,11,12,13 và thay thế các trục ty van chặn, van cấp thuộc hệ thống kênh đường ống Thường Xuân	Hệ thống kênh đường ống Thường Xuân bao gồm 15 nhà van có nhiệm vụ điều tiết, phân phối nước; Trong đó: 12 nhà van loại 1 có kích thước (B*L)= (3,5*4,8)m; 03 nhà van 4,5,7 loại 2 có kích thước (B*L)= (4,1*4,8)m.	Xã Thường Xuân	+ Các nhà van số 1,2,3,4,5,6,7,7A,8,9,10,11,12,13 (14 nhà van) thuộc hệ thống kênh đường ống Thường Xuân nước ngập trên van cấp Hnước ngập TB= 2,0m gây khó khăn cho công nhân trong việc vận hành van cấp để phục vụ sản xuất+ Các trục ty và hệ bánh răng quả rửa của các van chặn; trục ty của van điều tiết bị hoen gỉ, hư hỏng các bước ren. Nên mỗi khi vận hành đóng, mở thì rất nặng gây khó khăn cho công nhân trong việc vận hành phục vụ công tác sửa chữa.	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	+ Bơm nước thường xuyên 14 nhà van bằng máy bơm Honda BX20WT để bảo dưỡng van chặn, van cấp và vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp trong các nhà van (bơm nước định kỳ 04 lần/năm).+ Thay thế các trục ty và hệ bánh răng quả rửa của van chặn thường xuyên hay vận hành đối với nhà van số 12A; trục ty của van cấp của nhà van 8, 9 và van điều tiết số 12,16 trên kênh TX15 bằng các trục ty inox 203 có cùng thông số kỹ thuật.
414	Sửa chữa kênh Lương Sơn 1 đoạn từ K0+10 :- K0+30	Kênh Lương Sơn 1 đoạn từ K0+00 :- K1+895,56 có chiều dài L= 1.895,56m là kênh BTCT; chỉ tiêu thiết kế của đầu tuyến kênh như sau Q= 0,077m ³ /s; Bđáy= 0,5m; H= 0,6m; m=0; i= 0,0004.	Xã Lương Sơn	Kênh Lương Sơn 1 đoạn từ K0+05 :- K0+50 phía bờ tả với chiều dài L= 45m nằm cạnh sườn đồi; riêng đoạn từ K0+10 :- K0+30 với chiều dài L= 20m tường kênh phía bờ tả bị nứt, gãy, nghiêng, chiều rộng của đoạn kênh trên B= (33 :-	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ thanh chống BTCT để chống 2 bên tường kênh, khoảng cách 2,5m/thanh (Nthanh = 9 thanh) và đổ bê tông đáy dày 5cm, chèn KT (10x10)cm bê tông

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				40)cm		M200, đá 1x2 -Tc.
415	Sửa chữa kênh Lương Sơn 2 đoạn từ K0+445-:- K0+465	Đoạn từ K0+445 -:- K0+465 với chiều dài L= 20m, có chỉ tiêu thiết kế như sau: Q= 0,088m ³ /s; Bđáy= 0,55m; H= 0,65m; m=0; i= 3*10 ⁻⁴	Xã Lương Sơn	Đoạn kênh trên bị nứt đáy và vị trí khớp nối giữa đáy, tường kênh gây rò rỉ nước nhiều vị trí, nước chảy vào trong sân nhà dân từ đó làm ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt cũng như tài sản của nhà dân.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ BT M200 đá 1x2 TC dày 5cm, có đánh chêm BT KT(10*10)cm để xử lý các vết nứt đáy kênh và vị trí khớp nối giữa đáy, tường kênh.
416	Sửa chữa kênh Lương Sơn 4 đoạn từ K0+100 -:- K0+155	Đoạn từ K0+100 -:- K0+155 với chiều dài L= 55m là kênh BTCT hình chữ nhật có chỉ tiêu thiết kế như sau: Q= 0,061m ³ /s; Bđáy= 0,45m; H= 0,55m; i= 0.0004; m=0.	Xã Lương Sơn	Tường kênh phía bên tả bị nghiêng, nứt; đáy kênh bị nứt, gây nhiều vị trí gây rò rỉ nước nhiều vị trí. Năm 2023, cụm đã tiến hành đổ BT chêm đáy kênh và đóng cọc tre 2 bên thành kênh để xử lý tạm thời nhưng công trình không đảm bảo sản xuất lâu dài, có thể đổ bất cứ lúc nào. Vì vậy phải có biện pháp sửa chữa lâu dài.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Lắp đặt đường ống PCV D225 độ dày thành ống 6,6mm để dẫn tưới; tại vị trí đầu vào và đầu ra của ống được định vị bằng tường bê tông M200 đá 1x2 TC.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
417	Nạo vét xi phông Mật Sơn và Xi phông Đường Sắt	- Xi phông Đường Sắt tại K29+660 khẩu độ gồm 3fi180 được làm bằng bê tông cốt thép, hèm phai làm bằng thép U -Xi phông Mật Sơn tại K31+180 khẩu độ gồm 04 cửa vào 1fi150 và 3fi180 được làm bằng bê tông cốt thép, giàn van thép U.	P. Hạc Thành	Xi phông Mật Sơn và Xi phông Đường Sắt trong quá trình dẫn nước phục vụ SX, các chất thải dồn về gây ách tắc dòng chảy (XP đường sắt ống số 1; XP Mật Sơn ống số 1 và số 2)	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét 2 xi phông Đường sắt và Mật Sơn để phục vụ sản xuất
418	Giải tỏa hành lang kênh bắc đoạn từ K35+025 – K35+110	Kênh dài 53.944m, đoạn từ K34+049 - K37+500: Mặt cắt kênh: B=7,5m, h=2,2m, m=1,5, i=0,0001 *Mái trong kênh: Được kiên cố bằng tấm lát BTĐS và đá lát khan.	P. Quảng Phú	Các bụi dừa dại và cây dại mọc kín phía mái ngoài gây khó khăn trong công tác tuần kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Giải tỏa các loại cây trên hành lang, đào gốc, san gạt tạo mặt bằng

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
419	Duy tu kênh Bắc và công trình trên kênh đoạn từ K26+630 – K37+500	Kênh Bắc thuộc hệ thống thủy nông Bái thượng, kênh có chiều dài 53.944m, kết cấu là BT tấm lát, tưới cho 27.542 ha đất nông nghiệp của các phường Đông Sơn, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang. Đoạn kênh từ K25+891-K37+500T và K25+630-K36+479H do chi nhánh thủy lợi TP quản lý. Kênh có thông số kỹ thuật như sau:- Hiện trạng: 1. Đoạn từ K25+630-K29+660:Mặt cắt kênh: B=9,8m, h=2,2m, m=1,5, i=0,0001.2. Đoạn từ K29+660 - K34+049:Mặt cắt kênh: B=8,75m, h=2,2m, m=1,5, i=0,00013. Đoạn từ K34+049 - K37+500:Mặt cắt kênh: B=7,5m, h=2,2m, m=1,5, i=0,0001Kênh được gia cố bằng tấm lát BTĐS và lát đá khan	P. Đông Sơn, P. Đông Quang, P. Hạc Thành, P. Quảng Phú	Hiện tại mái trong có một số vị trí tấm lát bị sao lệch, cụm Lọc Giang đã lên kế hoạch thực hiện duy tu sửa chữa	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ lại bê tông mái, lấp lại tấm lát cũ, chít mạch

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
420	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K32+740 ÷ K32+745; K32+760-K32+780H	Kênh Bắc thuộc hệ thống thủy nông Bái thượng, kênh có chiều dài 53.944m, kết cấu là BT tấm lát, tưới cho 27.542 ha đất nông nghiệp của các phường Đông Sơn, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang. Đoạn kênh từ K25+891-K37+500T và K25+630-K36+479H do chi nhánh thủy lợi TP quản lý. Kênh có thông số kỹ thuật như sau: - Hiện trạng: Đoạn từ K29+660 - K34+049: Mặt cắt kênh: B=8,75m, h=2,2m, m=1,5, i=0,0001 Kênh được gia cố bằng tấm lát BTĐS và lát đá khan	P. Đông Quang	Đoạn từ K32+740 ÷ K32+745; K32+760-K32+780H có chiều dài L=15m đất mái kênh bị trôi tụt làm các tấm lát, chân khay lệch khỏi vị trí	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái trong đoạn từ K32+740 ÷ K32+745; K32+760-K32+780H

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
421	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K36+145 ÷ K36+175H	<p>Kênh Bắc thuộc hệ thống thủy nông Bái thượng, kênh có chiều dài 53.944m, kết cấu là BT tấm lát, tưới cho 27.542 ha đất nông nghiệp của các phường Đông Sơn, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang.</p> <p>Đoạn kênh từ K25+891-K37+500T và K25+630-K36+479H do chi nhánh thủy lợi TP quản lý. Kênh có thông số kỹ thuật như sau:</p> <p>- Hiện trạng:</p> <p>Đoạn từ K34+049 - K37+500:</p> <p>Mặt cắt kênh: B=7,5m, h=2,2m, m=1,5, i=0,0001</p> <p>Kênh được gia cố bằng tấm lát BTĐS và lát đá khan</p>		Đoạn từ K36+145 đến K36+175T, chiều dài L=30,0m đất mái kênh bị trôi tụt làm các tấm lát lệch khỏi vị trí	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ tấm lát cũ, đào đất xung sạt bị trượt. Đắp đất mới, lắp đặt hệ thống thoát nước, lắp đặt lại tấm lát cũ và đổ bê hoàn thiện

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
422	Xử lý sạt mái trong kênh Bắc đoạn từ K36+913 ÷ K36+938T; K36+950-K36+965T	Kênh Bắc thuộc hệ thống thủy nông Bái thượng, kênh có chiều dài 53.944m, kết cấu là BT tấm lát, tưới cho 27.542 ha đất nông nghiệp của các phường Đông Sơn, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang. Đoạn kênh từ K25+891-K37+500T và K25+630-K36+479H do chi nhánh thủy lợi TP quản lý. Kênh có thông số kỹ thuật như sau:- Hiện trạng: Đoạn từ K34+049 - K37+500:Mặt cắt kênh: B=7,5m, h=2,2m, m=1,5, i=0,0001Kênh được gia cố bằng tấm lát BTĐS và lát đá khan	P. Quảng Phú-Tỉnh Thanh Hoá	Đoạn từ K36+913 ÷ K36+938T; K36+950-K36+965T, chiều dài L=40m đất mái kênh bị trôi tụt làm các tấm lát, chân khay lệch khỏi vị trí.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái trong đoạn từ K36+913 ÷ K36+938T; K36+950-K36+965T

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
423	Duy tu kênh B20 đoạn từ K0+00-K3+650	<p>Kênh tưới B20 có chiều dài 8200m, làm nhiệm vụ tưới cho 483.27ha đất sản xuất nông nghiệp các phường Đông Quang, Đông Sơn.</p> <p>- Quy mô, thông số kỹ thuật: Đoạn từ K0+00 - K3+650T, K0+00 - K3+600H do chi nhánh thủy lợi Thành Phố quản lý, kênh được kiên cố bằng bê tông và lát tấm BTĐS.</p> <p>Kênh B20 đoạn từ K0+00 - K0+270 kênh được kiên cố bằng bê tông. Đoạn từ K0+270 – K2+216 kênh được gia cố bằng tấm lát BTĐS và đá lát chít mạch, mặt cắt kênh hình thang có Bđáy =2,5m, Hxl=1,33m, m=1,5. Đoạn từ K2+216 – K3+650 kênh được gia cố bằng tấm lát BTĐS mặt cắt kênh hình thang có Bđáy =2,5m, Hxl=1,33m, m=1,5.</p>	P. Đông Sơn, P. Đông Quang	Tuyến kênh B20 đoạn từ K0+00-K3+650 có 6 tấm lát bị hư hỏng và mất tấm, 57 tấm lát bị sao lệch khỏi vị trí, đất mái kênh bị tụt tại các vị này	Sửa chữa, cải tạo kênh	+ Đắp đất hoàn thiện mái, lấp đặt lại các tấm lát bị tụt, lệch khỏi vị trí, đổ bê tông các vị trí tấm lát bị vỡ, hư hỏng đoạn từ K0+00 – K3+650.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
424	Duy tu kênh B22 và SC các CT trên kênh đoạn từ K0+050-K2+450	Chi nhánh thủy lợi Thành Phố quản lý đoạn từ K0+050 đến K2+450 có chiều dài 2.400m. Đoạn từ K0+050 - K1+200 kênh được kiên cố bằng tấm lát BTĐS, mặt cắt kênh hình thang có Bđ=450cm, Hxl = 170cm, m=1,5. Đoạn từ K1+200 - K2+450 kênh được kiên cố bằng tấm lát BTĐS, mặt cắt kênh hình thang Bđ=420cm, Hxl = 170cm, m=1,5	P. Quảng Phú	Các tấm lát bị tụt và nứt, vỡ, khóa mái bị lún võng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sắp xếp các tấm lát, đổ bê tông lại các tấm lát bị vỡ, mất
425	Duy tu kênh B24 đoạn từ K0+050-K2+100	Kênh B24 đoạn từ K0+050 - K2+100 do Chi nhánh thủy lợi Thành phố Thanh Hóa quản lý có chiều dài L=2050m. Đoạn từ K0+050 – K1+200 là kênh lát tấm BTĐS, mặt cắt kênh hình thang với Hxl=1,5m, đáy =1,4m, m=1,5, i=0,0001. Đoạn từ K1+200 đến K2+100 là kênh lát tấm BTĐS, mặt cắt kênh hình thang với Hxl =1,16m, đáy =1,28m, m=1,5, i=0,0001.	P. Quảng Phú	Mái trong bị sạt lở đất, tấm lát bị tụt khỏi vị trí, khóa mái bị hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sắp xếp các tấm lát, đổ bê tông lại các tấm lát bị vỡ, mất
426	Sửa chữa tường kênh B27 đoạn từ K0+300 ÷ K0+305T; K0+500 ÷ K0+505T; K0+650 ÷ K0+651,2T	Kênh tưới B27 có chiều dài L = 3.443m dẫn nước tưới cho 75ha diện tích đất nông nghiệp của phường Quảng Phú. Đoạn K0+00 ÷ K0 + 703,5 kênh được kiên cố	P. Quảng Phú	Đoạn từ K0+300 ÷ K0+305T; K0+500 ÷ K0+505T; K0+650 ÷ K0+651,2T tường kênh bị đổ hoàn toàn, cụm đá béc phần gạch, đất sạt mái lên bờ.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây lại đoạn tường kênh bị đổ; trát tường bằng VXMM100 dày 1,0cm, đất đắp cấp 2, đầm nén $\gamma=1,45T/m^3$

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		tường bằng gạch xây, đáy BTTC, mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật Bđ=100cm, Hxl = 110cm, đoạn kênh này nhiều đoạn đi qua khu vực dân cư; đoạn từ K0+703,5 ÷ K0+806. Đoạn kênh từ K0+806 ÷ K0+904 (L=98m) có kết cấu là ống bê tông f1000; Đoạn kênh từ K0+916 ÷ K0+992 (L=76m) có kết cấu là ống bê tông f1200 và K0+992 ÷ K3+443 kênh được kiên cố tấm BTĐS đáy và mái kênh, mặt cắt ngang hình thang Bđáy = 0,75m, Hxl = 1,0m				

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
427	Sửa chữa kênh tưới B29 đoạn từ K0+170-K0+177H; K0+250-K0+253; K1+065-K1+074; K1+130 ÷ K1+138T; K1+160 ÷ K1+168T; K1+176 ÷ K1+184,5T; K1+180 ÷ K1+188H; K1+200 ÷ K1+207H; K1+200 ÷ K1+206H	Kênh tưới B29 có chiều dài L = 2.223m dẫn nước tưới cho 185ha diện tích đất nông nghiệp của phường Quảng Phú. Đoạn K0+00 ÷ K1 + 360,5 kênh được kiên cố tường bằng gạch xây, đáy BTTC, mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật bđ = 90cm, Hxl = 90cm. Đoạn K1+360,5 ÷ K2 + 200 kênh được kiên cố tấm BTĐS, kênh có mặt cắt ngang hình thang bđ = 50cm, Hxl = 70 cm, B = 190cm. Đoạn K2 + 200 ÷ K2 +223 kênh đất có mặt cắt ngang bđ = 80cm, H = 60cm, B = 200cm	P. Quảng Phú	Tường kênh bị đổ, hiện tại phần gạch vỡ và đất mái đã được bóc nạo vét lên bờ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây lại đoạn tường kênh bị đổ; trát tường bằng VXMM100 dày 1,0cm,

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
428	Sửa chữa kênh tưới B31a đoạn từ K0+500-K2+100	Kênh tưới B31a có chiều dài L = 3.524m dẫn nước tưới cho 146ha diện tích đất nông nghiệp phường Quảng Phú. Đoạn K0+00 ÷ K0+500 kênh được kiên cố tường bằng gạch xây, đáy bê tông, mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật bđ = 70cm, Hxl = 80cm, đoạn K0+500 ÷ K2+100 kênh được kiên cố tấm BTĐS, mặt cắt ngang hình thang bđ = 50cm, Hxl = 65cm, B = 180cm. Đoạn K2+100 ÷ K2+400 kênh đất có mặt cắt ngang bđ = 70cm, H = 60 cm, m=1,5	P. Quảng Phú	Các tấm lát bị tụt và nứt, vỡ, khóa mái bị lún võng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sắp xếp các tấm lát, đổ lại các tấm lát bị vỡ, mất
429	Sửa chữa kênh tưới B31a đoạn từ K0+140-K0+141,5T; K0+150-K0+152T; K0+200-K0+201,5T	Kênh tưới B31b có chiều dài L = 3.353m, dẫn nước tưới cho diện tích 285,5ha diện tích phường Quảng Phú. Đoạn từ K0+00 ÷ K0+500 kênh được kiên cố bằng tường xây gạch, đáy BTTC mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật Bđ = 100cm, Hxl= 88 cm. Đoạn từ K0+500 ÷ K1+090 kênh được kiên cố bằng tấm BTĐS kênh có mặt cắt hình thang Bđ=70cm, Hxl= 88cm. Đoạn từ K1+090 ÷ K1+600 kênh được kiên cố	P. Quảng Phú	Đoạn từ K0+140-K0+141,5T; K0+150-K0+152T; K0+200-K0+202,5T, tường bị đổ, hiện tại phần gạch vỡ và đất mái đã được cụm bốc nạo vét lên bờ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây lại đoạn tường kênh bị đổ; trát tường bằng VXMM100 dày 1,0cm, đất đắp cấp 2, đầm nén y=1,45T/m3

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		bằng tường gạch xây, đáy bê tông mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật Bđ=100cm, Hxl=80cm. Đoạn K1+600 ÷ K1+900 kênh được kiên cố bằng tường gạch xây, đáy BTTC, mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật Bđ= 70cm, Hxl= 90cm. Đoạn K1+900 ÷ K2+300 kênh được kiên cố bằng tường gạch xây, đáy bê tông mặt cắt ngang kênh chữ nhật Bđ= 100cm, Hxl = 100cm. Đoạn K2+300 ÷ K2+700 kênh được kiên cố bằng tường gạch xây, đáy bê tông mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật Bđ=100cm, Hxl=100cm, đoạn từ K2+700 ÷ K3+353 kênh được kiên cố lát tấm BTĐS				

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
430	Sửa chữa kênh tưới B33 đoạn từ K0+650-K3+185	Kênh tưới B33 có tổng chiều dài 4547m. Chi nhánh Thành Phố quản lý: Bờ hữu đoạn từ K0+710 ÷ K4+547, bờ tả đoạn từ K0+650 ÷ K4+547, có nhiệm vụ phục vụ tưới cho 380ha diện tích đất nông nghiệp phường Quảng Phú. Đoạn từ K0+650 ÷ K3+250 được kiên cố bằng tấm BTĐS, có chỉ tiêu thiết kế như sau: Đoạn K0+650 ÷ K2+718 có mặt cắt ngang hình thang bđ = 1,8m, Hxl = 1,0m, m=1,0; đoạn từ K2+718 ÷ K3+250 có mặt cắt ngang hình thang bđ = 1,0 m, Hxl = 1,0 m, m=1,0; đoạn từ K3+250 ÷ K4+547 là kênh đất mặt cắt hình thang, có chỉ tiêu thiết kế bđ = 2,32m, Hk = 1,0m, m=1,5	P. Quảng Phú	Đoạn K0+650-K3+185 có nhiều vị trí bị sạt lở đất, các tấm lát bị trôi tụt ra khỏi vị trí, nứt vỡ, khóa mái đổ tại chỗ bị hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Tháo dỡ khóa mái, tấm lát bị hư hỏng, đổ bê tông các vị trí tấm lát bị hỏng, đào bóc phần đất sạt trượt

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
431	Duy tu sửa chữa kênh tưới B35 đoạn K1+212-K2+562	Kênh tưới B35 Chi nhánh Thành Phố quản lý đoạn từ K1+212 – K2+562, chiều dài L=1350m, có nhiệm vụ tưới cho 214ha diện tích đất nông nghiệp phường Quảng Phú. Đoạn từ K1+212 - K1+412 được kiên cố bằng tấm BTĐS, có chỉ tiêu thiết kế như sau: bđ = 1,3m, Hxl = 0,9m, m=1,5; đoạn từ K1+412 – K2+562 có mặt cắt ngang hình thang được kiên cố bằng tấm BTĐS, có chỉ tiêu thiết kế bđ = 1,1 m, Hxl = 0,75 m, m=1,0	P. Quảng Phú	Đoạn K1+212-K2+562 mái trong có nhiều vị trí bị sạt lở đất, các tấm lát bị trôi tụt ra khỏi vị trí, nứt vỡ, khóa mái đổ tại chỗ bị hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	- Tháo dỡ, lắp lại tấm lát mái; đào bóc phần đất sạt trượt, đắp đất bằng thủ công; đổ BT M200 đá 1x2
432	Xử lý sạt mái trong sông Quảng Châu đoạn từ K3+448-K3+473H; K3+413-K3+440H	Sông Quảng Châu có chiều dài 11.531m, có nhiệm vụ tiêu thoát lũ cho 13.356 ha diện tích đất canh tác phường Đông Sơn, phường Hạc Thành, Phường Quảng Phú, phường Nam Sơn. Đoạn từ K3+180 , K11+531H và K2+530 , K11+531T do Chi nhánh thủy lợi Thành phố quản lý (K0 lấy từ cống Quảng Châu), Sông có chỉ tiêu thiết kế như sau: Qtieutk = 104,79m ³ /s; bđáy = 40m; hệ số mái m = 1,5; độ dốc i = 0,0006; độ sâu tương ứng mực nước lớn nhất hmax =	P. Quảng Phú, P. Hạc Thành	Sau đợt mưa bão vừa qua mái trong một số đoạn như K3+448-K3+473H; K3+413-K3+440H bị sụt, sạt gây mất an toàn công trình	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái trong sông Quảng Châu

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		4,22m				
433	Gia cố và sửa chữa bờ tả mang đập Đô Cương	Đập Đô Cương có nhiệm vụ giữ nước để cung cấp nước cho TB Đại Khối, phục vụ sản xuất cho 160 ha đất nông nghiệp thuộc địa bàn phường Đông Tiến. * Quy mô, thông số kỹ thuật: - Đập gồm 4 cửa KT cửa (2,25 x 1,9)m, vận hành bằng ổ khóa V5.	P. Hàm Rồng	Phần đất mang đập bờ tả bị lũng, tụt đất sâu TB 1,2m; nước chảy lũng dọc theo mái kênh qua vai đập đổ về phía hạ lưu.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Gia cố và sửa chữa bờ tả mang đập
434	Sửa chữa cống tiêu Thành Hưng	Cống tiêu Thành Hưng có nhiệm vụ tiêu thoát lũ cho 553ha diện tích đất nông nghiệp phường Quảng Phú. Gồm 2 cửa cống KT (bxxh)=(2,1x1,5)m, 2 ổ khóa V2, sân TL, sân HL và bề tiêu năng. Kết cấu bằng đá xây, BT, BTCT, dầm van bằng thép V và ổ khóa V2	P. Quảng Phú	Tường cánh thượng, hạ lưu bị hư hỏng, mất đá, các khe phai bị hư hỏng, đáy bị thủng nhiều vị trí nên khi đóng cửa cống nước trên kênh vẫn chảy qua khe nên không trữ được nước tưới	Sửa chữa, cải tạo cống	Đắp đê quai xanh, trám trít lại tường cánh thượng, hạ lưu, đổ BT sân trước L=3m

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
435	Sơn chống rỉ lan can cầu thang, vỏ bảo vệ hệ thống đóng mở âu Đông Hưng	<p>Âu Đông Hưng có nhiệm vụ phân lũ cho 3 đơn vị Phường Đông Sơn, Xã Lưu Vệ và Phường Hạc Thành tỉnh Hạc Thành</p> <p>- Quy mô, thông số kỹ thuật: Âu Đông Hưng gồm Âu thượng, Âu hạ và Bụng Âu</p> <p>+ Âu thượng gồm 02 cánh cửa kích thước (b x h) = (6,0 x 2,1) m được làm bằng thép, đáy có guốc gỗ, vận hành bằng hệ thống cáp tời TD 6T nhưng không có động cơ.</p> <p>+ Âu hạ gồm 02 cánh cửa kích thước (b x h) = (6,0 x 2,6) m được làm bằng thép, đáy có guốc gỗ, vận hành bằng hệ thống cáp tời TD 6T nhưng không có động cơ.</p> <p>+ Bụng Âu có chiều dài L = 100m, 2 mái kênh được gia cố bằng đá lát chít mạch</p>	P. Đông Quang	<p>- Cánh cửa số 01 Doãng dọc cánh cửa làm bằng thép dẹt dày 5cm bị hoen rỉ hư hỏng hoàn toàn, cao su làm doãng bị biến chất. Mặt tôn bụng bà thép khung bị bong tróc sơn, hoen rỉ nhiều vị trí.</p> <p>- Cánh cửa số 02 guốc đáy bằng gỗ bị mất hoàn toàn chiều dài L = 6m, 04 bánh xe cử bị bó cứng không chuyển động. Mặt tôn bụng và thép khung bị bong tróc sơn, hoen rỉ nhiều vị trí.</p>	Sửa chữa, cải tạo cổng	Đánh rỉ toàn bộ các thiết bị phần sắt bằng thủ công, sơn chống rỉ 2 nước toàn bộ phần sắt
436	Sửa chữa máy bơm TB Quảng Tâm	Trạm bơm Quảng Tâm có nhiệm vụ tưới cho 368ha phường Quảng Phú. Trạm bơm gồm 4 máy bơm 1400m ³ /h	P. Quảng Phú	Van môi các ống hút f300, f350 đều bị hỏng	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu môi	Thay mới van môi, ống hút, ống xả

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
437	Duy tu sửa chữa kênh tưới Quảng Hưng đoạn từ K0+520-K0+570	Kênh tưới trạm bơm Quảng Hưng dài 1.140m có nhiệm vụ dẫn nước tưới cho hơn 100ha diện tích đất nông nghiệp phường Quảng Phú. Đoạn K0+000 - K0 + 132 kênh được kiên cố kênh gạch xây, mặt cắt ngang kênh bđ=100cm, Hxl = 100cm, Đoạn từ K0+132-K0+385 được kiên cố bằng kênh hộp bê tông đầy nắp bđ=90cm, Hxl = 100cm, đoạn từ K0 + 385 – K0+ 580 là kênh lát tấm bđ=85cm, Hxl = 90cm, m=1, đoạn từ K0+ 580 – K1+140 là kênh đất	P. Quảng Phú	Bê tông tấm lát, khóa mái đã bị nứt vỡ hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đổ bê tông tấm lát, khóa mái M200
438	Kiên cố hóa kênh tưới C1 đoạn K0 - K0+720			Đoạn kênh kiên cố bị bồi lắng, thấm rò, hư hỏng nhiều vị trí, đoạn kênh đất thường xuyên bị sạt lở gây bồi lắng,	Sửa chữa, cải tạo kênh	Kiên cố hóa kênh C1 dài 720m, kết cấu là kênh hộp KT(BxH) = (60x60)cm bằng bê tông
439	Sửa chữa đập dâng nước TB Phú Cường			Một số vị trí bãi đá bị xói lở, trôi đá	Sửa chữa, cải tạo đập dâng	Bổ sung đá lát khan

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
440	Kênh Bắc	<p>- Kênh dài 53.944m, đoạn từ K0+00 ÷ K14+00 có độ dốc $i=1 \times 10^{-4}$; K14+00 ÷ K28+00 có độ dốc $i=8 \times 10^{-5}$; K28+00 ÷ K53+944 có độ dốc $i=1,2 \times 10^{-4}$.</p> <p>- Kênh được kè lát mái từ K0+00 ÷ K45+280 và từ K49+443 ÷ K50+443. Đoạn còn lại từ K45+280 ÷ K49+443 là kênh đất.</p>		Hẫng chân khay mái trong: Đoạn kênh từ K7+720 – K7+772 T; K7+830 – K7+880T; K8+180 – K8+220H, K8+200-K8+262T; K8+850 – K8+950 T đáy kênh bị xói sâu, chân khay bị hẫng từ (20-35) cm, tấm lát chân khay có vị trí cục bộ bị tụt, xuất hiện vết nứt giáp khóa mái	Sửa chữa, cải tạo kênh	Gia cố dầm chân khay bằng rọ đá các đoạn từ K7+720 – K7+772 T; K7+830 – K7+880T; K8+180 – K8+220H, K8+200-K8+262; K8+850 – K8+950T
441			Xã Thiệu Toán	Thấm ướt mái ngoài: Đoạn kênh từ K6+445 – K6+450T (L=5m) ; K6+730 – K6+800H (L=70m); K7+00 – K7+100H (L=100m); K7+500 – K7+700T (L=200m); K7+730-K7+750T, K8+250-K8+830H; K9+00 – K9+100T (L=100m); K10+400 – K10+730H (L=330m); K10+780-K10+850T; K12+100-K12+200H; K13+695 - K13+700T (L=5m) chân mái ngoài thấm ướt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý thấm bờ kênh bắc các đoạn từ K6+445 – K6+450T (L=5m) ; K6+730 – K6+800H (L=70m); K7+00 – K7+100H (L=100m); K7+500 – K7+700T (L=200m); K7+730-K7+750T, K8+250-K8+830H; K9+00 – K9+100T (L=100m); K10+400 – K10+730H (L=330m); K10+780-K10+850T; K12+100-K12+200H; K13+695 - K13+700T (L=5m)
442			Xã Thiệu Toán, Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K13+900 -:- K13+920H (L=20m) hạ lưu âu Quy Xá, nước chảy siết làm tấm lát bị sụt lún,	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa củng cố mái trong đoạn từ K13+900 -:- K13+920H (L=20m)

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
443			Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K14+430:-K14+570H chân khay bị xói sâu, các tấm lát bị sạt trượt xuống lòng kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Lắp tấm bê tông chân khay, đổ BTCT M200 đá (1x2) mái kênh đoạn từ K ₁₄₊₄₃₀ – K ₁₄₊₆₅₀ H
444			Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K16+178 – K16+215 bờ hữu toàn bộ tấm lát bị sạt trượt xuống lòng kênh, chân khay ổn định.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa củng cố mái trong Đoạn từ K16+178 – K16+215 H
445			Xã Thiệu Trung	Đoạn từ K ₁₅₊₈₄₀ – K ₁₅₊₈₅₀ bờ hữu chân khay bị hẫng; đáy kênh xói sâu từ (0,3:-0,4)m; toàn bộ tấm lát bị sạt trượt xuống lòng kênh.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa củng cố mái trong Đoạn từ K ₁₅₊₈₄₀ – K ₁₅₊₈₅₀ H
446			Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K16+350 :-K16+400T mái ngoài là kênh tiêu, kênh nổi hoàn toàn, bờ kênh nhỏ từ (0.5-1.5)m, quá trình lâu ngày đất sạt lở xuống chân kênh tiêu gây mất an toàn cho công trình.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đóng cọc tre, phen nửa chân mái, đắp áp trúc mái ngoài Đoạn từ K16+350 :-K16+400T (L=50m)
447			Xã Thiệu Trung	Tuyến kênh Bắc từ K5+750-K18+200 cả hai bờ mạch tấm lát bị xô dịch và mở rộng từ 2-5 cm (2 hàng tấm giáp khóa mái) gây cỏ mọc ở các khe mạch rất nhiều.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Chít mạch tấm lát mái các vị trí cục bộ
448			Xã Thiệu Toán, Xã Thiệu Trung	Xử lý sạt mái ngoài Kênh Bắc đoạn từ K7+400 - K7+430H (L=50m) mái trong kênh tấm lát bị sạt, trượt hoàn toàn xuống lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái trong đoạn K7+400 - K7+430H

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
449			Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K7+400 - K7+600T mái ngoài bị thấm ướn. Mái trong tấm lát khóa mái ổn định	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý thấm đoạn K7+400 - K7+600T bằng công nghệ thi công khoan phụt CEMENT-SÉT
450			Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K7+600 - K785H mái trong kênh tấm lát bị sạt trượt xuống lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái trong đoạn K7+600 - K7+785 đắp đất, đóng cọc tre, tháo lắp dầm chân khay, chít mạch tấm lát
451			Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K8+420 - K8+450H mái trong kênh khóa mái, tấm lát mái bị sạt, trượt, đẩy trôi cả 7 hàng tấm với chiều dài cung sạt L=30m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái trong đoạn từ K8+420 - K8+450H đắp đất, đóng cọc tre, tháo lắp dầm chân khay, đổ bê tông, chít mạch
452			Xã Thiệu Toán	Đoạn từ K12+400 - K12+430T mái trong kênh tấm lát bị sạt, trượt xuống lòng kênh với tổng chiều dài L=30m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất, đóng cọc tre, tháo lắp dầm chân khay đổ bê tông, chít mạch tấm lát
453			Xã Thiệu Trung	Đoạn từ K7+610 - K8+00T (l=390m) mái ngoài có hiện tượng sạt, có vết nứt (đã tạm thời xử lý)	Sửa chữa, cải tạo kênh	đắp đất, đóng cọc tre.
454			Xã Thiệu Trung	Đoạn từ K16+595 - K16+950T mái ngoài có hiện tượng nứt, sạt	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất, đóng cọc tre
455			Xã Thiệu Trung	Đoạn từ K16+300 - K16+310H mái ngoài là ao cá, hiện tại đất bờ kênh , mái ngoài bị sạt trượt xuống phía ao	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp đất mái bờ kênh

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
456	Kênh tưới B9 từ K0 - K15+950	+ Đoạn từ K0+00- K11+700 Kênh tưới B9 được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát KT (60*60*6) cm, một số vị trí là mái đá lát. + Đoạn từ K11+700+K12+500 là kênh lát tấm bê tông KT (60*60*6) cm. + Đoạn từ K12+500+K13+600 kênh bê tông, tường đá xây KT (BxH)=(1,4*1,4) m. + Đoạn từ K14+500+K15+950 là kênh đất.	Xã Thiệu Trung	§o'n k'nh t' K4+767-:- K4+800T; K5+00-:-K5+021T; K5+563-:-K5+600T; K5+650-:-K5+668T; K5+727-:-K5+570T; K6+741-:-K6+691T; K6+841-:-K6+848; K7+170-:-K7+191T; K7+391-:-K7+420T; K8+342-:-K8+382T; K8+412-:-K8+460T; K8+624-:-K8+647T; K8+697-:-K8+730T; K8+740-:-K8+760T; K8+755-:-K8+775T; K8+815-:-K8+860 m,i k'nh bP s'ot s't, kho, m,i @æ vì.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa cục bộ kênh tưới B9 đoạn từ K4+767-:-K8+860T
457			Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K0+550 -:-K0+700H mái ngoài kênh bị sạt lở; bờ kênh nhỏ hẹp	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp áp trúc mái ngoài đoạn từ K0+550 -:-K0+700H
458			Xã Thiệu Trung, Phường Đông Tiến, Phường Hàm Rồng	Lòng kênh đoạn từ K2+500+K3+850 ; K9+800+K15+950 bị bồi lắng bùn đất dày bình quân 15-:-20cm gây ách tắc cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét lòng kênh đoạn từ K2+500+K3+850 ; K9+800+K15+950
459			Xã Thiệu Trung	Tường bê tiêu năng bằng đá xây có chiều dài L=7,5m. Hiện tại tường đá xây 2 bên bị bong tróc lớp vữa trát tạo thành các khe hở, chòi đá, hư hỏng. Trong đó: tường bên bờ hữu bị đổ hoàn toàn L=4,2m, tường bên bờ tả bị sụt, sạt đá L=3m, h=1,5m.(chỉ nhánh đã tổ chức cấp vật tư duy tu xây lại đoạn tường bị đổ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tường bê tiêu năng đầu mối kênh B9

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				L=7,2m cả 2 bên)		
460			Xã Thiệu Trung	Đoạn từ K1+250 -:- K1+305 bờ tả mái ngoài kênh bị sạt lở bờ kênh nhỏ hẹp b=(0,4-0,6)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp áp trúc mái ngoài bờ kênh đoạn từ K1+250 -:- K1+30
461			Xã Thiệu Trung, Phường Đông Tiến	Đoạn từ K ₂₊₀₇₀ -:-K ₂₊₁₀₀ bờ tả và K7+360-:-K7+385 bờ hữu mái đá lát bị bong tróc, sụt, sạt xuống lòng kênh	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa mái đá lát đoạn từ K ₂₊₀₇₀ -:-K ₂₊₁₀₀ T ; K ₇₊₃₆₀ - K ₇₊₃₈₅ H
462			Phường Đông Tiến,	Đoạn tường bằng đá xây đoạn từ K13+690-K13+700T (L=10m) và đoạn từ K ₁₃₊₇₁₀ +K ₁₃₊₇₂₀ T(L=10m) bị đổ hoàn toàn	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tường kênh B9 đoạn từ K13+690-K13+700T; K13+710-K13+720T
463			Phường Đông Tiến	Đoạn tường bằng đá xây đoạn từ K13+735 + K13+775; K13+800+K13+835 bị nghiêng vào lòng kênh, có nguy cơ sập đổ hoàn toàn	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tường kênh B9 đoạn từ K13+735+K13+775; K13+800+K13+835
464			Xã Thiệu Trung, Phường Đông Tiến	Kênh B9 đoạn từ K0+00 -:- K12+500 nhiều vị trí sụt sạt, lũng cục bộ, mạch tám lát bị hở rộng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Chít mạch cục bộ, Sửa chữa hư hỏng cục bộ kênh B9 đoạn từ K0+00 -:- K12+500
465	Kênh tưới B10	Kênh tưới B10 đoạn chi nhánh Thiệu Hóa quản lý từ K0+00-:-K3+850 (Xã Thiệu Trung	Đoạn K0+230- K0+260H, mái ngoài là ao sâu; Mái bị sạt trượt, Bbờ=(0,3-0,5) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp xử lý sạt mái ngoài K0+230-K0+260H

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
466		L=3.850m). Kênh được kiên cố hóa tấm lát BTCT ĐS KT(60x60x6)cm, kênh có chỉ tiêu đáy = 3,55m; h= 1,60 m; m=1,5; a= 0,3		Đoạn K1+500-K1+550H chân mái ngoài là kênh tiêu, mái ngoài sạt trượt, B bờ = (0,7-1,0) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái ngoài đoạn K1+500-K1+550H
467				Đoạn K1+700 – K1+740H chân mái ngoài là ao sâu, mái ngoài sạt trượt, B bờ = (0,7-1) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái ngoài đoạn K1+700 – K1+740H
468				Mái ngoài kênh đoạn K ₃₊₇₅₀ – K ₃₊₈₅₀ Tmái ngoài sạt trượt, B bờ = (0,8-1) m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái ngoài đoạn K ₃₊₇₅₀ – K ₃₊₈₅₀
469				Mái ngoài kênh đoạn K1+800 - K1+850T, mái ngoài bị sạt trượt, B bờ =(0,5-1)m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái ngoài đoạn từ K1+800 - K1+850T
470				Đoạn từ K1+825 -;- K2+640 Rong mọc nhiều với mật độ 20%-30% chiều dài từ 0,4 - 0,6m gây cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Vớt rong rêu cục bộ lòng kênh đoạn từ K1+825 -;- K2+640
471				Sân tiêu năng B10 bị bong, lổc đá, hạ lưu tiêu năng mái trong bờ hữu bị sạt trượt 4 hàng tấm chiều dài L=10m	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tiêu năng đầu mối B10
472	Kênh tưới B1/10	Kênh tưới B1/10 có tổng chiều dài L=1.819m.+ Đoạn kênh lát từ K0 – K0+500 được kiên cố bằng tấm lát BTCT đúc sẵn KT (0,7x0,8x0,06) m.	Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K ₀₊₅₀ -;- K ₀₊₃₀₀ : Bờ kênh nhỏ hẹp Bbờ=(0,4-0,5)m. nhiều tấm lát bị sụt sập	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp áp trúc mái ngoài kênh B1/10 đoạn từ K ₀₊₅₀ -;- K ₀₊₃₀₀
473				Đoạn kênh từ K ₀₊₃₀₀ -;- K1+100 lòng kênh bị bồi đắp cục bộ với chiều dày b×nh qu×nh=(20-25)cm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét lòng kênh đoạn từ K ₀₊₃₀₀ -;- K1+100
474	Kênh tưới B3/10	Kênh tưới B3/10 có tổng chiều dài 3.857m. Đoạn từ K0+00 ÷ K2+500 do Chi nhánh Thiệu Hóa quản lý,	Xã Thiệu Trung	Đoạn từ K0+500 ÷ K1+500 lòng kênh bùn đất bồi lắng dày từ 10:-15cm gây ách tắc cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét kênh tưới B3/10 đoạn từ K0+500 ÷ K1+500

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
475		kênh được kiên cố tấm lát BTCT đúc sẵn KT (b=0,9m; h=0,85m; a=0,15; m=1,0; i=0,2m/km).		Đoạn kênh K0+070 - K0+100T cao trình khóa mái thấp, thường xuyên bị tràn. Tấm lát bị hư hỏng nứt vỡ cục bộ tại K1+340T, K1+430T, K1+460H tổng 25 tấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa hư hỏng cục bộ kênh tưới B3/10
476	Kênh tưới B5	Kênh tưới B2/5 có chiều dài L=1149m, đoạn K0+00 :- K1+100 được kiên cố bằng kênh hộp bê tông, đoạn K1+100 :- K1+149 là kênh đất	Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K0+400:- K0+700 đáy và tường vữa bị bong tróc, hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa đáy, tường kênh từ K0+400:- K0+700
477	Kênh tưới B7	Kênh tưới B7 có tổng chiều dài L=2500m. + Đoạn từ K0+00 :- K0+800 kênh được kiên cố hóa bằng gạch xây, mặt cắt kênh hình chữ nhật (b=0,8m; h=0,85m; a=0,15; i=0,15m/km). + Đoạn từ K0+800 :- K2+500 kênh được kiên cố hóa bằng tấm lát bê tông, mặt cắt kênh hình thang (b=0,8m; h=0,85m; a=0,15; m=1,0; i=0,15m/km).	Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K0+400 - K0+415T (L=15m) tường gạch xây bị đổ hoàn toàn	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tường gạch xây đoạn K0+400 - K0+415T
478	Kênh tưới B8a	Kênh tưới B8a có tổng chiều dài 3.870m. + Đoạn từ K0+00 :- K2+330 kênh được kiên cố tấm lát BTCT ĐS KT	Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K0+00:- K3+215 lũng kênh bị sạt lở 1/4ng cục bộ với chiều dày b×nh qu©n h=(20:-25)cm.	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét lòng kênh đoạn từ K0+00 :- K3+215
479		(60x60x6)cm, b=1,3m; h=1,0; a = 0,2 m; m=1,0; i		Đoạn kênh từ K0+680 :- K1+00T (L=320m) mái ngoài bị sụt sạt, chân mái ngoài là	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái ngoài kênh từ K0+680 - K1+00T

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
	480	$= 0,1 \text{ m/km}$. + Đoạn kênh hộp bê tông từ K2+330 :- K2+715 có kích thước (b=1,7m, h=1,1m; a=0,15; m=0; i=0,1m/km). + Đoạn kênh hộp bê tông từ K2+715 :- K3+870 có kích thước (b= 1,1m; h=1,0m; a=0,15; m=0; i=0,1m/km).		rãnh tiêu, bờ kênh nhỏ hẹp		
				Đoạn kênh từ K0+750 - K2+00 khóa mái thấp khi lấy nước thường xuyên bị tràn, hai bên bờ kênh mạch tấm lát bị hở, mất đất mái trong, tấm lát bị tụt, nước chảy dọc mái trong vào gầm cầu chảy ra chân mái ngoài	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa hư hỏng cục bộ kênh B8a
481	Kênh tưới B8b	Kênh tưới B8b có tổng chiều dài 1.700m. + Đoạn từ K0+10 ÷ K1+00 kênh được kiên cố mái đá lát khan KT mặt cắt ngang kênh (b =1,0 m; h=0,8m; a = 0,2 m; m=1,0; i = 0,2 m/km). + Đoạn từ K1+100 ÷ K1+700 kênh được kiên cố hoá tấm lát BTCT ĐS KT tấm lát (60x60x6)cm; KT mặt cắt ngang kênh (b =1,0 m; h=0,8m; a = 0,2 m; m=1,0; i = 0,2 m/km).	xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K0+00:-K1+00 lòng kênh bùn đất bồi lắng cục bộ với chiều dày từ (10:-20)cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét cục bộ lòng kênh đoạn từ K0+00 - :- K1+00
482				Đoạn kênh từ K0+00 - K0+200 mái đá lát cục bộ bị hư hỏng, bong tróc, mất đá, mái ngoài bị thấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa hư hỏng cục bộ kênh B8b đoạn từ K0+00 - K0+200

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
483	Kênh tưới B12	Kênh tưới B12 có tổng chiều dài 3.238 m: + Đoạn từ K0 - K0+750 kênh đá xây có mặt cắt ngang kênh (b*h) = (1*1) m. + Đoạn từ K0+750 – K1+500 kênh lát bằng tấm bê tông đúc sẵn mặt cắt ngang kênh b =0,9 m, h=1m, m=1.0. + Đoạn từ K1+500 - K1+900 là kênh đất, kênh có mặt cắt ngang b= 1 m, h=1,2 m, m=1.0 + Đoạn từ K1+900 - K3+238 kênh lát bằng tấm bê tông đúc sẵn mặt cắt ngang kênh b =0,9 m, h=1m, m=1.0.	Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K0+700 -:- K2+200 lòng kênh bùn đất bồi lắng với chiều dày bình quân h=15-:-25 cm, gây ách tắc cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét bùn đất đoạn kênh từ K0+700 -:- K2+200
484				Đoạn kênh từ K1+500 - K1+900 là kênh đất chưa được kiên cố hóa	Sửa chữa, cải tạo kênh	Kiên cố hóa kênh B12 từ K1+500 - K1+900
485				Đoạn từ K0+050 - K0+540H tường gạnh xây bị đổ hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa cục bộ kênh tưới B12 đoạn từ K0+050 - K0+540
486	Kênh tưới N5	Kênh tưới N5 có tổng chiều dài 4.304m. Lấy nước tưới cho 520 ha của các xã Thiệu Toán – Tỉnh Thanh Hóa + Đoạn từ K0+00 ÷ K0+500 kênh xây gạch, KT (b =1,4 m; h=1,1m; m=0). + Đoạn từ K0+500 ÷ K3+00 kênh được kiên cố hóa bằng tấm lát bê tông,	Xã Thiệu Toán	Đoạn kênh từ K0+500 ÷ K4+134 lòng kênh bùn đất bồi lắng với chiều dày bình quân h=15-:-20 cm, gây ách tắc cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét bùn đất đoạn kênh từ K0+500 ÷ K4+134
487				Đoạn kênh từ K1+100 - K1+120T mái ngoài bị sạt, thấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xử lý sạt mái ngoài kênh N5 đoạn K1+100 - K1+120T
488				Đoạn kênh từ K1+520 - K1+550T mái ngoài bị sạt thấm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Đắp áp trúc mái ngoài đoạn K1+520 - K1550T

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
489		mặt cắt kênh hình thang ($b=0,9\text{m}$; $h=0,95\text{m}$; $a=0,15$; $m=1,0$; $i=0,2\text{m/km}$) - Đoạn từ K3+00 ÷ K4+134 kênh bê tông hộp KT ($b=0,9\text{m}$; $h=0,95\text{m}$; $a=0,15$; $i=0,2\text{m/km}$). - Đoạn từ K4+134 ÷ K4+304 kênh đất KT ($b=0,9\text{m}$; $h=0,95\text{m}$; $a=0,15$; $i=0,2\text{m/km}$; $m=1,0$).		Đoạn kênh K0+650-:- K0+750H, K0+850 -:- K0+900H nước to bị tràn bờ	Sửa chữa, cải tạo kênh	Xây tôn cao bờ kênh N5 đoạn K0+650 -:- K0+750H, K0+850 -:- K0+900H
490				Tường kênh tại vị trí K3+050T bị đổ ($L=1,5\text{m}$)	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa tường kênh tưới tại vị trí K3+050T
491	Kênh tưới N9	Kênh tưới N9 có tổng chiều dài 5.326m. Chi nhánh thủy lợi Thiệu Hóa quản lý đoạn	Xã Thiệu Trung	Đoạn kênh từ K2+500 -:- K5+100 lòng kênh bị bồi lấp	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét lòng kênh đoạn từ K2+500 -:- K5+100

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
492		từ K2+500 ÷ K5+326. - Đoạn kênh từ K2+500:-K3+384 được kiên cố hoá bằng BTCT ĐS KT(60x60x6)cm KT (b=0,8m; h=0,85m; a=0,15; m=1,0; i=0,2m/km) - Đoạn kênh đất từ K3+384:-K3+700 có KT (b=1,0m; h=0,85m; a=0,15; m=1,0; i=0,2m/km). - Đoạn kênh từ K3+700:-K5+00 được kiên cố hoá bằng BTCT ĐS KT(60x60x6)cm KT (b=1,0m; h=0,9m; a=0,15; m=1,0; i=0,2m/km). - Đoạn kênh bê tông từ K5+00:-K5+326 có KT (b=0,6m; h=0,6m; a=0,2; m=0; i=0,2m/km).		Đoạn kênh đất từ K3+384 ÷ K3+700 chưa được kiên cố	Sửa chữa, cải tạo kênh	Kiên cố kênh từ K3+384 ÷ K3+700
493	Kênh tưới B6/9	Kênh tưới B6/9 có tổng chiều dài L = 7.038m; bao gồm kênh lát và kênh đất. Chi nhánh TLThịệu Hóa quản lý từ K0+00 – K4+496: + Đoạn từ K0+00 :-	P. Đông Tiến	Đoạn kênh từ K1+00:-K4+00: lòng kênh bùn đất bồi lắng với chiều dày (15-25)cm gây ách tắc cản trở dòng chảy	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét đoạn kênh từ K1+00:-K4+00

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
494		K3+980 kênh được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát KT (60x60x6) cm, kênh có mặt cắt ngang (b=1,5m; h=1,1m; m=1.0). + Đoạn từ K3+980 -:- K4+496 kênh được kiên cố hóa bằng bê tông tấm lát KT (65x60x7) cm, kênh có mặt cắt ngang (b=0,75m; h=1,07m; m=1.0).		Đoạn từ K2+300 - K3+050 có 1 số vị trí tấm lát bị lún, nứt gãy, khóa mái bị hư hỏng (L=12m)	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa cục bộ mái trong kênh tưới B6/9 từ K2+300 - K3+050
495	Kênh tưới B8/9	Kênh tưới B8/9 có tổng chiều dài L=1.625m, gồm kênh lát và kênh đất. Đoạn từ K0 -:- K1+400 kênh lát tấm bê tông đúc sẵn KT (60*60*6) cm, kênh có mặt cắt ngang (bđáy=0,7m; h=0,7m; hệ số mái m=1,0). Đoạn kênh đất từ K1+400 -:- K1+625 có mặt cắt ngang bđáy= 0,8 m, h= 0,8m, m=1.0	P. Đông Tiến	Tấm lát, khóa mái từ K0+150-:- K0+853 hai bờ bê tông khóa mái và tấm lát bị sụt sập, nứt gãy, hư hỏng cục bộ (Tổng chiều dài L= 60m).	Sửa chữa, cải tạo kênh	Sửa chữa cục bộ kênh tưới B8/9 từ K0+150-:- K0+853
496				Đoạn kênh đất từ K0+100-:- K1+625 lòng kê bị bồi lắng với chiều dày bình quân 20-30cm	Sửa chữa, cải tạo kênh	Nạo vét đáy kênh đoạn từ K0+100-:- K1+625
497	Nhà máy, nhà quản lý, Bể hút, kênh dẫn, kênh tưới Trạm bơm Dân Ái	+ Kênh dẫn là kênh đất có kích thước b= 2,0m; h=1,5m; L=20m; m=1,0 + Kênh tưới là kênh lát tấm BTĐS có kích thước: b= 1,0m; h=1,0m; L=50m;	Xã Thiệu Toán	Kênh dẫn, bể hút, kênh tưới bùn đất bồi lắng lòng kênh với chiều dày bình quân (35) cm	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Nạo vét bể hút, kênh dẫn, kênh tưới
498				Kênh dẫn, bể hút, tường đá bể hút bị hư hỏng, sụt sập, mất đá, kênh dẫn đầu vào bị sạt lở	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Sửa chữa bể hút kênh dẫn trạm bơm Dân Ái

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
		m=1,0		mất tấm		
499	Bể hút, kênh dẫn, kênh tưới Trạm bơm Thái Sơn	+Kênh dẫn là kênh đất có kích thước b= 3m; h=1,3m; L=20m; m=1,0	Xã Thiệu Toán	Bể hút, kênh dẫn, kênh tưới bùn đất bồi lắng lòng kênh với chiều dày từ h= (20) cm	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Nạo vét bể hút, kênh dẫn, kênh tưới
500		+Kênh tưới là kênh đất có kích thước: b= 0,8m; h=1,0m; L=1.100m; m=1,0		Bể xả TB Thái Sơn bị tràn, vữa trát tường bị bong tróc đáy bê tông bị hư hỏng	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Sửa chữa bể xả, kênh tưới TB Thái Sơn
501	Nhà máy, bể hút, kênh dẫn, kênh tưới Trạm bơm Thái Bình	+ Kênh dẫn là kênh đất có kích thước b= 2,5m; h=1,3m; m=1,0; L=50m	Xã Thiệu Toán	Kênh dẫn, bể hút, kênh tưới bùn đất bồi lắng lòng kênh với chiều dày từ h=(20-:-40) cm	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Nạo vét bể hút, kênh dẫn, kênh tưới từ K0+00 -:- K0+100
502		'+ Kênh tưới là kênh đất có kích thước: b= 0,8m; h=1,0m; m=1,0; L=150m		Lưới chắn rác kênh dẫn bể hút làm bằng lưới thép B40 han rỉ gây hỏng;	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Làm lưới chắn rác trạm bơm Thái Bình
503	Cửa vào, bể hút, kênh dẫn Trạm bơm Thiệu Hòa	+ Bể hút kết cấu bằng đá xây có kích thước b= 18,0m; h=2,5m; L=6,0m + Cửa vào bể hút kết cấu bằng lát có kích thước b= 15,0m; h=2,5m; L=18,0m '+	Xã Thiệu Toán	Kênh tưới nhánh phía tây tường bị nghiêng, nứt chiều dài L= 37m	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Sửa chữa tường kênh tưới nhánh phía tây L=37m

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
504	Cửa vào, bể hút, kênh dẫn, kênh tưới Trạm bơm Thiệu Dương	+ Bể hút bằng đá xây KT(b=12m, L=4m, h=1,5m) + Cửa vào bằng đất chiều dài L= 6,4m. + Kênh dẫn là kênh đất chiều dài L=81,6m + Kênh tưới bằng đá xây, có mặt cắt ngang (b×h) = (1,2×1,2)m	P. Hàm Rồng	Cửa vào, bể hút bị bùn đất bồi lắng với chiều dày bình quân từ (60-:-80)cm; Kênh dẫn có chiều dài L=87m, bùn đất bồi lắng với chiều dày từ (50-:-60)cm	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Nạo vét Cửa vào, bể hút, kênh dẫn.
505				Đoạn từ K0+650 -:- K1+00 đáy kênh bị bong lóc, nứt vỡ, nước thấm qua đáy kênh ra mái ngoài	Sửa chữa, cải tạo công trình đầu mối	Sửa chữa đáy kênh tưới TB Thiệu Dương đoạn từ K0+650 -:- K1+00
STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
II	Công ty thủy lợi Nam Sông Mã					
1	Kênh dẫn sau tiêu năng cống xả đáy kênh chính Bắc tại K11+170	Nhiệm vụ tiêu thoát nước trên kênh chính Bắc để đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ cũng như xả nước kịp thời khi có sự cố trên kênh xảy ra	Xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hoá	Hiện trạng kênh dẫn sau cống được gia cố mái bằng đá lát, phía cuối kênh ra sông đang là kênh đất. Qua quá trình sử dụng, hiện nay mái đá bị bong tróc, lún nứt nhiều vị trí; đoạn kênh đất bị sồi bờ, sạt lở vào sát chân trụ cầu máng sông Cầu Chày	Gia cố mái kênh dẫn bằng cọc tre, phen nứa	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
2	Cửa cống và hạ lưu cống tiêu tự chảy trạm bơm tiêu Cầu Khải	Cống tiêu tự chảy trạm bơm tiêu Cầu Khải được xây dựng đã lâu với 06 cửa tiêu nước, có nhiệm vụ tiêu thoát nước từ trong đồng ra ngoài sông Cầu Chày trong mùa lũ	Xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hoá	- 06 cửa cống tự chảy Cầu Khải bị hoen rỉ; - Mái tấm lát kênh dẫn hạ lưu cống tiêu bị sạt trượt, lún sụt; phần kênh dẫn phía ngoài đang là kênh đất chưa được gia cố bị sạt lở nhiều vị trí	Gia cố mái kênh dẫn bằng cọc tre, phen nửa	
3	Hạ lưu cống tiêu động lực trạm bơm tiêu Thiệu Duy	Cống tiêu động lực trạm bơm tiêu Thiệu Duy được xây dựng năm 2000 nằm trên đê tả sông Chu, phía hạ lưu cống tiêu bao gồm các hạng mục: sân sau cống, bể tiêu năng và kênh dẫn sau tiêu năng	Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Hiện trạng kênh dẫn sau tiêu năng bị soi lở, sạt trượt, đoạn cuối kênh dẫn tiếp giáp với kênh đất bị soi lòng đáy tạo thành hố sâu, gây mất an toàn phía hạ lưu cống khi trạm bơm tiêu Thiệu Duy vận hành tiêu úng	Gia cố hạ lưu cống tiêu bằng rọ đá	
4	Hạ lưu cống tiêu tự chảy Quang Hoa	Cống tiêu tự chảy có thông số nx(BxH)=3x(2,2x1,8)m, có nhiệm vụ tiêu thoát nước từ trong đồng ra ngoài sông Cầu Chày trong mùa lũ	Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hoá	-Phần gia cố mái bể tiêu năng bờ tả, bờ hữu hiện tại bị nứt, lún, gãy vỡ nhiều vị trí; - Kênh dẫn bị sạt lở sâu vào bờ đất từ 2-3m; nguy cơ phát triển hư hỏng lan sâu vào khu vực cửa ra cống	Gia cố mái kênh dẫn bằng cọc tre, phen nửa	
5	Đập Cầu Nha	Chiều dài đập L=16m, chiều cao đập h=3m, có nhiệm vụ giữ nước để phục vụ tưới	Xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá	Doang cao su cánh cống đập nhiều vị trí đã hư hỏng, đóng không kín. Hai bên cánh đập nước rò rỉ. Chân tường phía vai trái đập bằng đá xây bị sụt lún, nước chảy lòng qua chân đập	Gia cố tạm thời bằng rọ đá	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
6	Kênh tiêu Phú Ninh	Đoạn kênh bị hư hỏng từ K0+220-:-K0+250, mặt cắt kênh BxH=(3x2)m	Xã Định Hoà, tỉnh Thanh Hoá	Do thi công đường cao tốc Bắc Nam đã bị đổ tường kênh bằng bê tông đoạn từ K0+220-:-K0+250, phần đất bị sạt trượt xuống lòng kênh gây ách tắc dòng chảy trong mùa mưa bão	Gia cố mái kênh dẫn bằng cọc tre, phen nửa	
7	Trạm bơm tiêu úng Tường Vân	Trạm bơm được lắp đặt 8 máy, lưu lượng mỗi máy 3700m3/h	Xã Định Hoà, tỉnh Thanh Hoá	- 12 bộ cửa sổ nhà vận hành làm bằng gỗ bị một mực nước mưa phả vào, cửa chính nhà vận hành bằng cửa xếp đã hoen rỉ- Trần nhà vận hành bị rạn nứt, thấm rột- 08 bộ lưới chắn rác bể hút bằng thép đã hoen rỉ hư hỏng	Chằng chống, gia cố tạm thời các cửa nhà vận hành	
8	Kênh tiêu Thiệu Thịnh	Nhiệm vụ tiêu thoát nước cho các xã Thiệu Hoá, Thiệu Quang. Chiều dài kênh toàn tuyến L = 6,52km, đầu kênh được gia cố bằng tấm lát L = 610m.	Xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá	Hiện trạng sạt trượt mái bờ hữu từ K0+25 -:- K0+55, K0+200 -:- K0+400 và bờ tả từ K0+70 -:- K0+110	Gia cố mái kênh dẫn bằng cọc tre, phen nửa	
III	Công ty thủy lợi Bắc Sông Mã					
III.1	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung					
	Cống					
1	Cống tưới TB Hà Yên 2	Cống 1 cửa, kích thước (1x1)m	Bờ tả kênh T3	Bị lũng mang cống	Đắp hành triệt cống trước mùa mưa lũ	Làm mới

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
	Kênh					
1	Kênh T2	- Tiêu cho 1.260ha đất nông nghiệp xã Tổng Sơn - Q=43m ³ /s	Bờ tả, bờ hữu kênh T2	Tại K0+710; đoạn từ K0÷K0+125; K0+680÷K0+730; K1+570÷K1+685; K0+353÷K0+453 Nguy cơ bị sạt lở	Chuẩn bị vật tư PCLB: Cọc tre, nứa, đất đắp, bao tải...	
2	Kênh T3	- Tưới, tiêu 1.250ha đất nông nghiệp, dân sinh xã Hoạt Giang - Q=29,8m ³ /s	Bờ tả, bờ hữu kênh T3	Đoạn K0+450-K0+455; K0+090-K0+110 ; K0+430-K1+000, K1+900-K2+630 Nguy cơ bị sạt lở	Chuẩn bị vật tư PCLB: Cọc tre, nứa, đất đắp, bao tải...	
III.2	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá					
	Kênh					
1	Kênh Nam	- Tưới 11.815ha đất nông nghiệp; - L=21.848m - Kênh bê tông tấm lát, hình thang, m=1,5	Đoạn từ K18+494 ÷ K19+424, L= 930m	Đoạn kênh từ K18+494 ÷ K19+424 thường xuyên bị lũng, thắm	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Làm mới kênh hộp BTCT
2	Kênh Lộc Vinh	- Tiêu cho 842ha - L=4.257m	Tại K0+850 và K2+400	- Tại K0+850: Điều tiết có giàn công tác bị nghiêng; - Tại K2+400: Điều tiết bị sạt mái, lũng đáy và không có ố khóa.	Sửa chữa điều tiết trên kênh	Sửa chữa điều tiết trên kênh
3	Kênh tưới N13	- Tưới 629ha đất nông nghiệp; - L=4.460m	Đoạn kênh từ K0+400 ÷ K0+500 và K2+800 ÷ K3+110;	Một số vị trí K0+400 ÷ K0+500 và K2+800 ÷ K3+110 bị hư hỏng khoá mái	Đổ BT khoá mái	Đổ BT khoá mái

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
4	Kênh N3	- Tưới 1,156ha đất nông nghiệp; - L=9.640m - Kênh BT tấm lát hình thang	- Đoạn K3+060 ÷ K3+952; K5+500 ÷ K7+370 và K7+500 ÷ K8+900	Sạt bờ kênh, hỏng khóa mái, một số vị trí bị mất tấm lát: K3+060 ÷ K3+952; K5+500 ÷ K7+370; K7+500 ÷ K8+900	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Đoạn K3+060 - K3+952: Nâng cấp thành kênh hộp BTCT 1,3x1,5m; - Đoạn K5+500 - K7+370 và K7+500 - K8+900: Lắp tấm lát BT mới, gia cố sạt bờ kênh bằng đắp đất và đổ BT khóa mái mới.
5	Kênh Thành Châu chính	- Tiêu cho 1.720ha - L=8.190m	- K3+480 - K3+490 (hạ lưu cống điều tiết Quang Trung); - K3+800- K3+810 (hạ lưu cầu Dừa).	Mái kênh bị sạt lở, L=10m, b=1m;	Gia cố sạt mái bằng đất đắp, cọc tre, phên nứa;	Gia cố sạt mái bằng đất đắp, cọc tre, phên nứa;
7	Kênh Phong Châu	- Tiêu cho 550ha - L=6.780m	Đoạn từ K2+500 - K2+900	Bồi lắng lòng kênh	Nạo vét lòng kênh.	
8	Kênh N28A	- Tưới 182ha đất nông nghiệp; - L=4.530m	Đoạn từ K0+00- K4+630	Một số đoạn kênh, thanh giằng BTCT bị nứt, vỡ, hư hỏng.	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay mới thanh giằng BTCT
9	Kênh N21	- Tưới 381ha đất nông nghiệp;- L=2.795m	Đoạn từ K0+00- K2+795	Một số đoạn kênh, thanh giằng BTCT bị nứt, vỡ, hư hỏng.	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay mới thanh giằng BTCT

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
10	Kênh N19B	- Tưới 250ha đất nông nghiệp; - L=4.145m	Đoạn từ K0+00-K4+145	Một số đoạn kênh, thanh giằng BTCT bị nứt, vỡ, hư hỏng.	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay mới thanh giằng BTCT
Trạm Bơm						
1	Đồng Trâm	- 4 máy x 2500m ³ /h; - Tiêu cho 560 ha.	Xã Hoàng Hóa	- Tường bê xô thấp nên bị tràn khi mực nước ngoài sông cao; - Lưới chắn rác bằng luồng bị mục nát; - Trần nhà bị thấm, không có cửa trước sau nhà trạm bơm	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Tôn cao tường bê xô; - Làm mới lưới chắn rác bằng sắt; - Lợp mái tôn mái nhà máy.
2	Hoàng Phúc	- 3 máy x 1400m ³ /h; - Tiêu 206 ha.	Xã Hoàng Hóa	- Tường bê xô bị đổ 7m do cơn bão số 10 năm 2025; - Trần nhà máy bị thấm; - Nền nhà máy bị thấp và ngập nước khi có mưa lớn; - Cửa đi bằng gỗ phía sau của nhà máy KT(0,8x2,2)m bị mục nát.	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Tôn cao tường chống tràn bê xô. - Lợp mái tôn nhà máy; - Tôn nền, sân nhà máy; - Thay mới cửa đi phía sau.
3	Hoàng Vinh 1	- 8 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 2.061ha và tiêu 450 ha.	Xã Hoàng Hóa	- Máy số 2 và máy số 8: Bi bơm vận hành có tiếng kêu to và phát nhiệt.	- Thay mới bi bơm.	- Thay mới bi bơm.
4	Hoàng Vinh 2	- 2 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 450 ha.	Xã Hoàng Hóa	- Nền nhà máy bị thấp nên hay bị ngập nước khi có mưa lớn; - Máy số 1: Bi bơm vận hành có tiếng kêu to và phát nhiệt; Ống bơm Φ350 dài 2,5 m bị nước ăn mòn han rỉ, thùng hỏng.	- Tôn cao nền nhà máy; - Thay bi bơm và ống bơm.	- Tôn cao nền nhà máy; - Thay bi bơm và ống bơm.
5	Hoàng Trạch	- 1 máy x 1400m ³ /h +1 máy x 1000m ³ /h; - Tưới cho 200ha.	Xã Hoàng Lộc	- Trần nhà máy bị thấm	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Lợp mái tôn nhà máy;

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
6	Hoàng Phong	- 1 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 200ha.	Xã Hoàng Châu	- Tường nhà máy bị nứt. - Thanh lam tường rào bảo vệ nhà máy bị nứt, gãy (2m); - Máy số 1: Bì bơm vận hành có tiếng kêu to và phát nhiệt. Trục bơm và bu luy khớp nối mềm bị mòn, hỏng.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố - Thay mới bì bơm, trục bơm và bu luy khớp nối mềm	- Cải tạo lại tường nhà máy và làm mới thanh lam tường rào; - Thay mới bì bơm, trục bơm và bu luy khớp nối mềm
7	Hoàng Sơn 1	- 1 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 90 ha.	Xã Hoàng Sơn	- Máy số 2: Ống bơm Φ350 dài 3 m và ống bơm Φ350 dài 2,5 m, bị nước ăn mòn hư hỏng.	Thay ống bơm Φ350 dài 3 m và ống bơm Φ350 dài 2,5 m	Thay ống bơm Φ350 dài 3 m và ống bơm Φ350 dài 2,5 m
8	Hoàng Sơn 2	- 2 máy x 2500m ³ /h; - Tưới cho 80ha	Xã Hoàng Sơn	- Máy số 1: Ống liên cút Φ500 dài 1,6 m bị nước ăn mòn han rỉ, thủng; - Máy số 2: Bạc thân bơm và hướng dòng bị mòn vẹt, máy vận hành trục văng mạnh	- Máy số 1: Thay ống bơm Φ500 dài 1,6 m; - Máy số 2: Thay bạc thân bơm và bạc hướng dòng.	- Máy số 1: Thay ống bơm Φ500 dài 1,6 m; - Máy số 2: Thay bạc thân bơm và bạc hướng dòng.
9	Hoàng Kim	- 1 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 60ha.	Xã Hoàng Phú	- Bể hút bị lún, nứt	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Cải tạo lại bể hút.
10	Trà Sơn	- 1 máy x 1000m ³ /h; - Tưới cho 40ha.	Xã Hoàng Giang	Đường dây điện 0,4 KV xuống cấp	Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay thế đường dây mới
Cống						
1	Cống Bộ Đầu	- 3 cửa x (4,0x5,0)m; Q = 91 m ³ /s	Xã Hoàng Sơn	Phía kè lát thượng lưu đập: Phía bờ tả bị sạt trượt tấm lát từ hàng thứ 11 tính từ đỉnh đập xuống chân khay, dài 16m.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Sửa chữa lát lại tấm
				Phía kè lát hạ lưu đập: Phía bờ tả kênh dẫn bị sụt lún KT(3x3x1)m		- Gia cố bằng đá hộc

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				- Cánh cửa số 2: Lớp bọc comoxit bị bong tróc; bị lũng đáy và hèm cửa bị hở; - Cánh cửa số 3: Lớp bọc comoxit bị bong tróc.		- Thay cánh cửa mới
				Phai phụ bị han gỉ, hư hỏng		- Làm cánh phai phụ mới
				- Sàn công tác BTCT tầng 2 bị bong tróc và nhiều vị trí hở sắt; - Lan can BTCT của cống bị nứt, vỡ 1 vài đoạn và nhiều vị trí hở sắt;		- Bóc lớp BT sàn công tác cũ và trát lại sàn công tác; - Làm mới đoạn lan can BTCT bị vỡ
				Đường dây điện 0,4KV: Tiếp điểm động và tiếp điểm tĩnh bị mòn hỏng		- Thay cầu dao 3 pha 30A
2	Cống Thành Châu	3 cửa x (2,0x3,5)m, 2 tầng với 6 cánh cửa; Q = 7,7m ³ /s	Xã Hoằng Châu	- Máy số 5: Bánh răng tại hộp giảm tốc bị mòn hỏng; - Tủ bán tự động số 1: Công tắc tơ 32A đóng cắt máy 1, 2 và 3 bị cháy hỏng cuộn hút từ.	- Máy số 5: Thay bánh răng tại hộp giảm tốc; - Thay công tắc tơ 32A bằng cầu dao đảo chiều 3 pha 60A.	- Máy số 5: Thay bánh răng tại hộp giảm tốc; - Thay công tắc tơ 32A bằng cầu dao đảo chiều 3 pha 60A.
3	Cống Ngọc Đình	5 cửa 2x(1,9x2,0) 3x(2,0x2,0)m, Q = 22,8m ³ /s	Xã Hoằng Hóa	Trục truyền động và bánh răng giảm tốc ổ khoá số 2 bị hư hỏng.	Thay thế trục truyền động và bánh răng giảm tốc ổ khoá số 2.	Thay thế trục truyền động và bánh răng giảm tốc ổ khoá số 2.
III.3	Chi nhánh thuỷ lợi Thành Phố					
	Trạm bơm					
1	Trạm bơm Hoằng Quang 1	- 8 máy x 2.400m ³ /h; - Tiêu cho 800ha đất nông nghiệp.	Phường Nguyệt Viên	- Khe lún giữa cống xả tiêu với bể xả bị dò rỉ nước (tồn tại đã lâu)	- Đục ra và xử lý bằng nhựa đường	- Đục ra và xử lý bằng nhựa đường

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				- Tường rào khuôn viên bị đổ	- Xây tường rào đoạn bị đổ bằng gạch (6,5x10,5x22)cm vữa XM M75 dày 11cm cao 2m. Cứ 2,5m bỏ 1 cột kích thước (22x22) cm, Trát vữa M75 dày 1,5 cm	- Xây tường rào đoạn bị đổ bằng gạch (6,5x10,5x22)cm vữa XM M75 dày 11cm cao 2m. Cứ 2,5m bỏ 1 cột kích thước (22x22) cm, Trát vữa M75 dày 1,5 cm
2	Trạm bơm Hoàng Quang 2	- 8 máy x 2.400m ³ /h; - Tiêu cho 800ha đất nông nghiệp	Phường Nguyệt Viên	- Đáy và tường bể xả bị nứt. Tường đầu bể xả vị trí đặt ống bơm bị rò rỉ nước	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Đối với đáy kênh đục lớp bề mặt tạo ma sát rồi đổ thêm một lớp bê tông mỏng dày 5 cm. - Tường đầu đục ra trát lại
				- Ống bơm f500 bị han rỉ (8 ống) L=1,4m	- Vệ sinh đánh rỉ rồi sơn lại ống	- Vệ sinh đánh rỉ rồi sơn lại ống
3	Trạm bơm Hoàng Lý	- 4 máy x 1.400m ³ /h; - Tiêu cho 280ha đất nông nghiệp	Phường Nguyệt viên	- Đường dây 0,4Kv AC(1x95) cũ bằng dây AV (1*120). Từ cột số 9 đến cột số 20 về trạm bơm, chiều dài L=383m bị xuống cấp	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Tháo, lắp xà đơn V63*63*6-1200, thay ty + sứ mạ kẽm
				- Ống bơm máy số 2, f350x3m bị thủng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay 1 ống bơm máy số 2 f350x3m bị thủng
4	Trạm bơm Yên Vực	-1 máy x1.200m ³ /h, - Tưới cho 147ha đất nông nghiệp.	Phường Nguyệt viên	Van mỗi bị thủng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay mới

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
5	Nhà Quản lý cụm thủy lợi 1	Nhà quản lý cụm thủy lợi 1 kết cấu nhà mái bằng BTCT KT(5,2x3,9x3,6)m. Dùng để phục vụ công tác làm việc, điều hành, giao ban của cụm thủy lợi 1	Phường Nguyệt Viên	Nền nhà bị lún sụt, tường, trần nhà bị nứt tách, bong tróc lớp vữa trát, dẫn đến thấm dột gây ố mốc.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	'- Lát lại nền nhà bằng gạch ceramic KT(50*50) cm. - Trát tường bằng vữa trát M75 dày 1,5 cm. - Trát trần bằng vữa trát M100 dày 1,5 cm. - Sơn lại tường và trần nhà. Chống thấm vị trí trần bị thấm
	Kênh					
1	Kênh Phù Quang	- Chiều dài L=3200m, - Tiêu 530 ha và trữ nước tưới chống hạn cho 300ha	K0+00-K3+200	Lòng kênh bị bồi lắng	Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh	
2	Kênh Long Minh	- Chiều dài 1960m, - Tiêu 920 ha và trữ nước tưới chống hạn cho 200ha	K0+500-K2+460	Lòng kênh bị bồi lắng	Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh	
3	Kênh Quang Minh	-Chiều dài 2826m, - Tiêu cho 520ha và trữ nước chống hạn của phường Nguyệt Viên và xã Hoàng Hóa	Đoạn K1+400-K2+400	Lòng kênh bị bồi lắng	Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh	
4	Kênh Lý Cát	- Chiều dài 2307m -Tiêu cho 400 ha và trữ nước chống hạn của phường Nguyệt Viên	Đoạn K3+840-K6+147	Lòng kênh bị bồi lắng	Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh	
5	Kênh dẫn bể hút trạm bơm Hoàng Quang 1	- Chiều dài 320m - Tiêu cho 830 ha và trữ nước chống hạn của phường Nguyệt Viên	K0+00-K0+320	Lòng kênh bị bồi lắng	Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
6	Kênh dẫn bể hút TB Hoàng Quang 2	-Chiều dài 250m -Tiêu cho 800 ha và trữ nước chống hạn của phường Nguyệt Viên	K0+00-K0+250	Lòng kênh bị bồi lắng	Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh	
	Cống					
1	Cống xả trạm bơm Hoàng Quang 1	Cống 2 cửa KT(1,1x1,1)m	Phường Nguyệt Viên	- Sân bể tiêu năng bị nứt và vị trí tiếp giáp tường cánh với tường đầu bị nứt phía hạ lưu.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Sửa chữa
III.4	Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc					
	Cống					
1	Cống Nguyễn	- 3 cửa x(3,0x4,0)m ² ; - $Q_{TK} = 41\text{m}^3/\text{s}$.	Xã Hoa Lộc	+ Sạt lở mái kè thượng, hạ lưu L=15,0m. + Nền nhà kho để máy phát điện sụt lún 7m ² , mái tôn nhà kho hư hỏng 15m ² . + Nền nhà điều hành sụt lún 10m ² . + Trần nhà điều hành nứt, bong tróc. + Cầu dao điện và các vật tư nhỏ bị rỉ, mòn	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	+ Sửa chữa lại nền nhà kho, sửa chữa mái kè bị sạt lở. + Sửa chữa lại nền nhà điều hành, trần nhà điều hành. + Thay thế cầu dao điện và các vật tư nhỏ.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
2	Cống Lộc Động	- 2 cửa x(2x2,5)m + 1 cửa x(4x6)m; Qtiêu = 40m ³ /s; Qtuổi = 22m ³ /s	Xã Đông Thành	+ Trần nhà quản lý bong tróc + Bậc lên xuống thượng hạ lưu cống bung tróc 10m ² . + Phần mái thượng hạ lưu bị rò rỉ khi nước lên cao Cáp tời bị bong rạn.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	+ Sửa chữa trát lại nền nhà, bậc lên xuống. + Khoan, phụt vữa xi măng gia cố thân đê bằng máy khoan xoay tự hành D= 105mm. Thay mới cáp tời.
3	Cống Bái Trung và đập 5 cửa	3x(2,5x4)m	Xã Hoa Lộc	+ Sạt lở chân cột điện hạ thế 0,4 kv (25 cột); Bờ hữu sạt lở đất 10m ³ .+ Vò cầu dao điện han rỉ, tay đóng cắt cầu giao đã rỉ, mòn gãy, các má cầu dao đã cháy mòn, tiếp điện kém	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Di chuyển đường dây điện hạ thế 0,4 kv (25 cột). - Thay thế cầu dao điện, và các vật tư nhỏ
4	Cống qua đê TB Thiều Xá	Khẩu diện (1,2x1,4x12)m	Thôn Thiều Xá, xã Đông Thành	Đáy cống bị lũng, lớp vữa thành cống bị bong tróc.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Đổ lại bê tông đáy, trát lại thành cống.
5	Cống qua đê TB Phomg Lộc	Khẩu diện (1,2x0,7x12)m	Thôn Lộc Động, xã Đông Thành	Ổ khóa V1 khó đóng mở.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế bằng ổ khóa V2.
	Trạm bơm					
1	TB Châu Lộc	6 máy x1400 m ³ /h và 6 máy x1120 m ³ /h	Thôn Châu Tử, xã Triệu Lộc	- Nhà vận hành đã xây dựng lâu năm hiện tại bị xuống cấp. Sàn treo động cơ bê tông cốt thép bị hư hỏng. - Bi động cơ, Bi bơm, Ống xả, Tụ bù công suất phản kháng, rọ rác, ống hút do ống đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa,	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay thế giàn tời và nhà chứa động cơ. - Thay thế bi động cơ, bi bơm, ống xả, tụ bù công suất, rọ rác, ống hút.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
				nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng.		
2	TB Đại Lộc	6 máy x 1400 m ³ /h và 4 máy x 1120 m ³ /h	Thôn Phú Lý, xã Triệu Lộc	<ul style="list-style-type: none"> + Sàn treo động cơ bê tông cốt thép bị hư hỏng KT (22 x 0.8 x 0.1)m + Nhà vận hành đã xây dựng lâu năm hiện tại bị xuống cấp + Bi động cơ, bi bơm khi vận hành có tiếng kêu gần, tụ bù công suất bị phồng, chảy dầu không còn tác dụng bù công suất phản kháng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế giàn tời và nhà chứa động cơ. - Thay thế bi động cơ, bi bơm, tụ bù công suất, lắp mới 1 van tự môi, thay thế các vật tư nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế giàn tời và nhà chứa động cơ. - Thay thế bi động cơ, bi bơm, tụ bù công suất, lắp mới 1 van tự môi, thay thế các vật tư nhỏ
3	TB Yên Hòa	4 máy x 1400 m ³ /h	Xã Hậu Lộc	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà quản lý hư hỏng xuống cấp. Hai cổng xi phong và cổng điều tiết bị lỏng mang cổng. - Tường rào nhà trạm bơm bị đổ kích thước (7x2,5x0,22)m. - Đường bê tông vào nhà vận hành bị bong tróc KT (2,6x13)m - Bi bơm khi vận hành có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút; Ống xả; Bê sắt xi; Rọ rác bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng. Tụ bù công suất phản kháng đã bị phồng, chảy dầu không còn tác dụng bù công suất phản kháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa nhà quản lý. Sửa chữa cổng xi phong và cổng điều tiết. - Xây lại tường rào trạm bơm - Đổ lại BT đường vào nhà vận hành - Thay thế: Bi bơm, ống hút, ống xả, bê sắt xi, rọ rác, tụ bù, lắp mới 2 van tự môi.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
4	TB Quang Lộc	2 máy x 1120 m ³ /h	Xã Hoa Lộc	- Nhà quản lý: Cửa chính hư hỏng 01 bộ; Cửa sổ bị hư hỏng 6 bộ. - Nhà kho cửa chính 1 bộ, cửa sổ 2 bộ bị mối mọt.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay cửa nhà quản lý, nhà kho
5	TB Phong Lộc	1 máy x1400 m ³ /h và 1 máy 1000m ³ /h	Xã Đông Thành	- Ống hút, ống xả, bầu van tự môi, rọ rác do các vật tư này đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng - Sân nhà máy bị sụt lún 2m ²	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay thế Ống hút, ống xả, bầu van tự môi, rọ rác, các vật tư nhỏ thay thế cùng và thường xuyên - Trám vá lại phần sân bị sụt lún.
6	TB tiêu Quyết Thắng	1 máy x 1400 m ³ /h	Thôn Phú Lý, xã Triệu Lộc	+ Bể môi lún nứt, rò rỉ 4m ² + Mái ngói dột, tường nhà bong tróc 16m ² . + Phe từ của khởi động từ đã han rỉ sinh từ kém, các má tiếp điểm mòn, đánh lửa tiếp điện kém, lò xo khung từ đã yếu nên lực đẩy khung từ không đủ dẫn đến khi vận hành khởi động từ phát tiếng kêu to, khi cắt máy thì không dứt khoát. Cầu dao vỏ đã han rỉ, các má cầu dao đã cháy mòn, tiếp điện kém	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Trám lại bể môi. - Lợp mái tôn, trát lại tường nhà - Thay thế khởi động từ; Cầu dao điện; Các vật tư nhỏ thay thế cùng và thường xuyên
7	TB Văn Lộc 2	1 máy x 800 m ³ /h	Xã Hậu Lộc	+ Cửa sổ nhà kho 2 bộ hỏng, Cửa chính nhà kho 01 bộ hỏng, Cửa nhà vệ sinh 1 bộ hỏng, + Cửa sổ nhà vận hành 2 bộ hỏng. + Trụ cột cổng TB sụt lún, nứt nghiêng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	+ Thay mới cửa chính, cửa nhà kho, cửa sổ, cửa nhà vệ sinh + Sửa chữa trụ cổng trạm bơm

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
8	TB Văn Lộc 1	1 máy x 1400 m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Trần nhà quản lý bị ngấm 2m ² Sân nhà quản lý bị bong tróc 15m ² Ống hút do ống đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Trát lại trần nhà quản lý Đổ lại bê tông sân nhà quản lý Thay thế Ống hút, ống xả, các vật tư nhỏ.
9	TB Thôn Hậu	7 máy x 1400 m ³ /h	Xã Hoa Lộc	- Cửa sổ nhà vận hành hư hỏng 8 bộ; cửa chính bị hư hỏng 2 bộ. - Ống hút; Ống xả; Van tự môi; Cút cong bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng. ổ khóa máng bị mòn, vỡ, bước ren của ổ khóa và ty mòn không còn tiếp xúc.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay thế cửa chính, cửa sổ nhà vận hành. - Thay thế ống hút, ống xả, van tự môi, cút cong, thay ổ khóa kênh tưới.
10	TB Hoà Lộc 1	1 máy x 1400 m ³ /h	Xã Hoa Lộc	+ Nền nhà bong tróc 12m ² . + Cột thủy trí bị hỏng + Bì bơm vận hành có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút, xả điện, ty sứ bị ô xi hóa, han rỉ, rạn nứt vỡ.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	+ Sửa lại nền nhà, thay cột thủy trí mới. + Thay thế bì bơm, ống hút, xả điện, ty sứ
11	TB Cồn Phủ	3 máy x 1000m ³ /h	Xã Hoa Lộc	Cửa đi 03 bộ hư hỏng; cửa sổ 11 bộ hư hỏng.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Nâng cấp
12	TB Tam Liên	1 máy x 1400 m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Bể hút TB bị bồi lắng 45m ³	Nạo vét bể hút	
13	TB Truyền 2	5 máy x 1400 m ³ /h	Xã Hoa Lộc	Bể hút TB bị bồi lắng 40m ³ Ống hút; Ống xả; Cút cong; Rọ rác; bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	Nạo vét bể hút Thay thế ống hút, ống xả, cút cong, rọ rác.	Nạo vét bể hút Thay thế ống hút, ống xả, cút cong, rọ rác.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
14	TB tiêu Phú Lộc	4 máy x 1400m ³ /h	Xã Hoa Lộc	- Cửa sổ 3 bộ bị hỏng - Tường cánh bê xả bị đổ L= 5m. + Khóa mái bê hút bị sụt lún 10m + Tấm lát mặt đê bị gãy vỡ: 5 tấm. '+ Hệ thống Ống bơm f350 han rỉ. + Ống hút, ống xả, cút cong, rọ rác, bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	+ Thay thế cửa sổ mới + Xây lại tường + Sửa chữa phần khóa mái + Thay mới 5 tấm lát + Thay ống bơm, thay ống hút, ống xả, cút cong, rọ rác
15	TB Tuy Lộc	1 máy x1400 m ³ /h +1 máy 1000 m ³ /h	Xã Đông Thành	Ống hút, ống xả, bầu van tự mỗi, rọ bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế ống hút, ống xả, bầu van tự mỗi, rọ rác, các vật tư nhỏ thay thế cùng và thường xuyên
16	TB Châu Tử	1 máy x1000 m ³ /h	Thôn Châu Tử, xã Triệu Lộc	Các vật tư nhỏ xuống cấp.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế các vật tư nhỏ xuống cấp
17	TB Thiều Xá	5 máy x1400 m ³ /h	Xã Đông Thành	Bi bơm lắp đặt và sử dụng lâu năm, vận hành được nhiều giờ và khi vận hành đã có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút; Cút cong đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa, han rỉ, thùng hỏng. Các vật tư nhỏ được thay thế cùng và thay thế thường xuyên	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế bi bơm, ống hút, cút cong, các vật tư nhỏ thay thế cùng và thường xuyên.
18	TB Lộc Tân	1 máy x1000 m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Bi động cơ vận hành có tiếng kêu, gần bi và phát nhiệt cao, bi bơm khi vận hành đã có tiếng kêu to gào bi, gần máy	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế bi động cơ, bi bơm.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
19	TB Hòa Lộc 2	1 máy x1400m ³ /h	Xã Hoa Lộc	Ống hút, ống xả, bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế ống hút, ống xả
20	TB Liên Lộc 1	1 máy x1400 m ³ /h;+ 1 máy 1000 m ³ /h	Xã Hoa Lộc	Bi bơm khi vận hành đã có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút; Ống xả; Bệ sắt xi; Cút cong; Rọ rác bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế bi bơm, ống hút, ống xả, bệ sắt xi, cút cong, rọ rác.
21	TB Liên Lộc 2	1 máy x1400 m ³ /h +1 máy 1000 m ³ /h	Xã Hoa Lộc	Bi bơm khi vận hành đã có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút; Ống xả; Bệ sắt xi; Cút cong; Rọ rác bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế bi bơm, ống hút, ống xả, bệ sắt xi, cút cong, rọ rác.
22	TB Thuần Lộc	1 máy x1400m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Bi bơm khi vận hành đã có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút, Cút cong bị ô xi hóa, han rỉ, thùng hỏng.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế Ống hút, cút cong, Các vật tư nhỏ được thay thế cùng và thay thế thường xuyên
23	TB Văn Lộc 2	1 máy x 800m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Bi bơm khi vận hành nhiều giờ có tiếng kêu to, gào bi, gần máy. Ống hút, cút cong bị ô xi hoá han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế bi bơm, ống hút, cút cong, các vật tư nhỏ.
24	TB Tam Liên	1 máy x1400 m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Ống hút do ống đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế ống hút; các vật tư nhỏ.
25	TB Thịnh Lộc	2 máy x1400m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Ống hút; Ống xả do các vật tư này đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế Ống hút; Ống xả
26	TB Mỹ Lộc	1 máy x1400m ³ /h	Xã Hậu Lộc	Ống hút do ống đã lắp đặt và sử dụng lâu năm nên bị ô xi hóa, nước ăn mòn, han rỉ, thùng hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay thế Ống hút, ống xả, các vật tư nhỏ.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
	Hệ thống các kênh					
1	Kênh Bắc	L= 12.600m Ftưới TK: 127 ha.	Xã Triệu Lộc	Đoạn kênh từ K2+454 - K6+020 xung yếu, xuống cấp.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Đắp đất gia cố mái ngoài, xây gạch chống tràn, đổ bê tông các tấm lát bị vỡ.
2	Kênh tưới TB Đại Lộc	L=1750 m. Ftưới TK: 830 ha	Xã Triệu Lộc	+ Đoạn K0+00 –K0+915: Khoá mái bị gãy vỡ, sụt tấm lát + Cống K2 ở khoá V2 bị hỏng, 1 bên tay quay bị hỏng.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay ổ khoá V2 mới. Sửa chữa các đoạn kênh bị hư hỏng khoá mái
3	Kênh B3 TB Thiều Xá	L= 4094 m Ftưới TK: 650 ha.	Xã Đông Thành	Đoạn kênh từ K3+800-K3+900, K1+400-K1+450 bị hư hỏng khoá mái, sụt lún tấm lát.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Đổ bê tông khoá mái, lát lại các tấm lát sụt lún.
4	Kênh dẫn TB Hòa Lộc 3	L= 1010 m Ftưới TK: 88 ha.	Xã Hoa Lộc	Kênh dẫn bị sụt, vỡ tấm lát, lũng bờ Lòng kênh dẫn bồi lắng 1000m ³ Mái kênh sạt lở 20m ³	Sửa chữa hư hỏng + nạo vét bồi lắng	Sửa chữa hư hỏng + nạo vét bồi lắng
5	Kênh dẫn TB Cồn Phú	Ftưới TK: 127 ha.	Xã Hoa Lộc	Vỡ khoá mái 150m, sụt lún 100 tấm lát mái	Đổ bê tông khoá mái, lát lại các tấm lát sụt lún.	Đổ bê tông khoá mái, lát lại các tấm lát sụt lún.
6	Kênh tưới TB Thuận Lộc	L= 1449m Ftưới TK: 324 ha.	Xã Hậu Lộc	Kênh tưới đáy làm bằng bê tông, thành kênh xây tường gạch, hiện tại đáy bị nứt lũng, tường kênh bị nứt đổ nghiêng, kênh bị xuống cấp.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Làm mới toàn tuyến kênh.
7	Kênh tưới TB Thịnh Lộc	L= 1449m Ftưới TK: 127 ha.	Xã Hậu Lộc	Kênh tưới trạm bơm bị vỡ khoá mái đoạn K1+200-K1+400	Đổ bê tông lại đoạn khoá mái bị hư hỏng	Đổ bê tông lại đoạn khoá mái bị hư hỏng
8	Kênh dẫn TB Thôn Hậu	L= 1449m Ftưới TK: 1238 ha.	Xã Hoa Lộc	Kênh dẫn bị sụt lún, tấm lát nứt gãy.	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Xây mới tuyến kênh.

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
9	Kênh dẫn TB Hòa Lộc 1	L= 220m Ftrước TK: 130 ha.	Xã Hoa Lộc	Kênh dẫn bồi lắng 720m ³	Nạo vét kênh dẫn	
10	Bể hút TB Tam Liên		Xã Hậu Lộc	Bê hút bị bồi lắng 45m ³	Nạo vét bể hút	
11	Kênh B3 Phong Lộc	L= 900m Ftrước TK: 150 ha.	Xã Đông Thành	Vỡ khóa mái 200m Vỡ tấm lát 50 tấm	Đổ bê tông khoá mái, lát lại các tấm lát bị vỡ	Đổ bê tông khoá mái, lát lại các tấm lát bị vỡ
12	Kênh phương Chi	L= 5180m Ftiêu= 496 ha	Xã Đông Thành	Bồi lắng đáy 7.200 m ³	Nạo vét lòng kênh	
13	Kênh 5 xã	L= 5750m Ftiêu= 2630 ha	Xã Hoa Lộc	Lòng kênh bồi lắng khối lượng 3.780 m ³ .	Nạo vét lòng kênh	
14	Kênh Tiến Triệu	L= 2600m Ftiêu= 1720 ha	Xã Triệu Lộc	Lòng kênh bồi lắng khối lượng 12.500 m ³ .	Nạo vét lòng kênh	
15	Kênh Tân Cầu	L= 3100m Ftiêu= 2322 ha	Xã Hậu Lộc	Lòng kênh bồi lắng khối lượng 7.750 m ³	Nạo vét lòng kênh	
16	Kênh Hồ Cừ	L= 3100m Ftiêu= 640 ha	Xã Hậu Lộc, xã Hoa Lộc	Lòng kênh bồi lắng khối lượng 13.500 m ³	Nạo vét lòng kênh	
III.5	Chi nhánh thuỷ lợi Bim Sơn					
	Trạm Bơm					
1	Đoài thôn	05 máy 2.500m ³ /h + 02 máy 1.400m ³ /h;	Phường Bim Sơn	Bạc cao su trên dưới + Bạc thép trên dưới, bi bơm 7313 bị hư hỏng	Thay thế bạc cao su trên dưới + Bạc thép, bi bơm 313, bánh xe công tác	Thay thế bạc cao su trên dưới + Bạc thép, bi bơm 7313, bánh xe công tác
2	Tam Đa	1 máy 2.500m ³ /h + 02 máy 1.400m ³ /h;	Phường Bim Sơn	Cút 60° loại Φ 500 bị hư hỏng	Thay mới Cút 60° loại Φ 500	Thay mới Cút 60° loại Φ 500
3	Phú Dương	3 máy 2.500m ³ /h + 02 máy 1.400m ³ /h;	Phường Quang Trung	Bạc cao su trên dưới + Bạc thép trên dưới, bi bơm 7313, bi động cơ 6313 bị hư hỏng	Thay thế bạc cao su trên dưới + Bạc thép trên dưới, bi	Thay thế bạc cao su trên dưới + Bạc thép trên dưới, bi bơm 7313

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
					bơm 7313	
III.6	Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn					
	Kênh					
1	Kênh Bắc Xa Loan	- Tưới 1.650ha đất nông nghiệp; - L=12,6km	Đoạn K0+127- K0+136; K0+244- K0+250; K0+739- K0+755; K0+920- K0+930,2 ; K1+220- K1+229	Tầm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tầm	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tầm
2	Kênh Bắc Xa Loan	- Tưới 1.650ha đất nông nghiệp; - L=12,6km	Đoạn K2+500 - K2+542 (sau cống B3)	Tầm lát bị nứt vỡ, đất mái kênh sạt lở (2 bên bờ)	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tầm lát thay thế	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tầm lát thay thế
3	Kênh Bắc Xa Loan	- Tưới 1.650ha đất nông nghiệp; - L=12,6km	Đoạn K10+220 - K10+230; K10+350- K10+360; K10+430- K11+450	Khoá mái và tầm bị sạt lở, tụt đất	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tầm lát thay thế	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tầm lát thay thế
4	Kênh Nam Xa Loan	- Tưới 1.550ha đất nông nghiệp; - L=7,10km	- Đoạn K3+060 - K3+952; K5+500 -	Tầm lát bị sạt và trượt ra khỏi khoá mái	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tầm lát thay thế	Tháo dỡ tầm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tầm lát thay thế

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
			K7+370 và K7+500 - K8+900: Kênh BT tấm lát hình thang			
5	Kênh dẫn bể hút trạm bơm Xa Loan	- L=251m	Đoạn K0+00 - K0+20,8	Sạt tấm, tụt đất	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm
6	Kênh trạm bơm Vực Bà	- Tưới 1.082ha đất nông nghiệp; - L=7,10m	Đoạn K0+960- K0+973,2	Tường chắn bị nứt, nghiêng, tấm lát sụt lún	Xây lại tường chắn, lát lại tấm lát, đổ BT khoá tấm, khoá mái	Xây lại tường chắn, lát lại tấm lát, đổ BT khoá tấm, khoá mái
7	Kênh N4	- Tưới 145ha đất nông nghiệp; - L=1,6km	Đoạn K1+220- K1+230	Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm
8	Kênh Hưng Long	- Tưới 5.600ha đất nông nghiệp; - L=12km	Đoạn K4+973 - K4+982,6	Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm
9	Kênh B12	- Tưới 220ha đất nông nghiệp; - L=1,25km	Đoạn K0+46 - K0+736, K0+810 - K1+180	Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm
10	Kênh B4	- Tưới 200ha đất nông nghiệp; - L=1,7km	Đoạn K1+200 - K0+205	Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm
11	Kênh Đông TB Ba Đình	- Tưới 120ha đất nông nghiệp; - L=0,815km	Đoạn K0+00- K0+815	Tường bị bong tróc, thanh dầm ngang bong tróc gây hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Trát lại tường hư hỏng, thay mới thanh giằng gây hỏng
	Trạm Bơm					

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
1	TB Nam Nga Sơn	- 7 máy x 2500m ³ /h;- Tiêu cho 779 ha.	Xã Nga Thảng	- Bể nước nửa sinh hoạt nứt hỏng, tường rào phía bắc lún đổ nghiêng- Kênh dẫn bể hút Sắt tẩm, tụt đất- Lưới chắn rác được hàn bằng thép vuông 20x20, khung lưới thép V10 một hỏng- Hệ thống ống bơm han rỉ	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Tôn cao tường bể xả;- Làm mới lưới chắn rác bằng sắt;- Lợp mái tôn mái nhà máy;- Đánh rỉ sơn lại.
2	TB Nga Vịnh (tiêu)	- 5 máy x 1400m ³ /h; - Tiêu 200 ha.	Xã Ba Đình	- Trần nhà quản lý bị dột - Bể xả trạm bơm nứt dột, cống qua đường nứt - Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng - Bể hút trạm bơm, hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-40 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Sửa chữa, đổ bê tông hàn vá lại bể xả, cống qua đường - Sửa chữa mái chống nóng - Đánh rỉ sơn lại ống bơm - Làm mới lưới chắn rác - Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải
3	TB Nga Vịnh (tưới)	- 4 máy x 1400m ³ /h; - Tưới 250 ha.	Xã Ba Đình	- Trần nhà quản lý bị dột - Bể xả trạm bơm nứt dột, cống qua đường nứt - Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng - Bể hút trạm bơm, hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-40 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Sửa chữa, đổ bê tông hàn vá lại bể xả, cống qua đường - Sửa chữa mái chống nóng - Đánh rỉ sơn lại ống bơm - Làm mới lưới chắn rác - Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
4	TB Nga Điền 1	- 1 máy x 1120m ³ /h; - Tưới cho 20ha .	Xã Nga An	- Bể hút trạm bơm tưới Bị bồi lắng - Ống hút han rỉ - Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng - Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 25-30 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Nạo vét bể hút, lòng kênh dẫn - Đánh rỉ sơn lại ống hút, ống bơm - Làm mới lưới chắn rác
5	TB Nga Điền 2	- 2 máy x 1120m ³ /h; - Tưới cho 34ha .	Xã Nga An	- Tủ bán tự động Hư hỏng - Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay mới tủ điện - Đánh rỉ sơn lại ống bơm - Làm mới lưới chắn rác
6	TB Nga Phú	- 4 máy x 1400m ³ /h +2 máy x 1120m ³ /h; - Tưới cho 300ha.	Xã Nga An	- Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng - Bể hút trạm bơm, Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-40 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Đánh rỉ sơn lại ống bơm - Thay mới lưới chắn rác - Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải
7	TB Vực Bà	- 8 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 800ha.	Xã Nga Thắng	- Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng - Bể hút trạm bơm, Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 60-70 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay mới lưới chắn rác - Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
8	TB Nga Tiến	- 2 máy x 1400m ³ /h; - Tưới cho 185 ha.	Xã Tân Tiến	- Hiện tại tường đã bị nứt và nghiêng; nhà quản lý nứt nước ngấm vào trong nhà. - Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Xây lại tường bằng gạch xi măng vữa M75 dày 22cm cao 150cm, đục ra cho phụ gia và trát lại phần bị nứt hư hỏng - Thay mới lưới chắn rác - Đánh rỉ sơn lại ống bơm
9	TB Tam Linh	- 1 máy x 1120m ³ /h; - Tưới cho 50ha	Xã Nga Thắng	- Hệ thống ống bơm han rỉ - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Đánh rỉ sơn lại - Thay mới lưới chắn rác
10	TB Nga Thiện	- 6 máy x 2500m ³ /h; - Tưới cho 341,5ha. - Tiêu cho 234ha.	Xã Ba Đình	- Bể hút trạm bơm, Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 60-70 cm	- Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	- Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải
11	TB Ba Đình	- 2 máy x 1400m ³ /h +2 máy x 1120m ³ /h;- Tưới cho 248ha.- Tiêu cho 100ha.	Xã Ba Đình	- Hệ thống ống bơm han rỉ- Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng- Bể hút trạm bơm, Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-35 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Đánh rỉ sơn lại ống bơm- Thay mới lưới chắn rác- Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải
12	TB Xa Loan	- 6 máy x 4000m ³ /h; - Tưới cho 4821ha. - Tiêu cho 4268ha.	Xã Nga Thắng	- Lưới chắn rác bằng thép của 6 tổ máy bơm han rỉ thùng, dàn công tác bảo vệ an toàn han rỉ gây một hỏng - Lưới chắn rác phần cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng - Bể hút trạm bơm, Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-35 cm	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Thay mới lưới chắn rác của 6 tổ máy và dàn công tác - Thay mới lưới chắn rác phần cọc tre bị hư hỏng - Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
	Cổng					
1	Cổng Mộng Giường I	3 cửa x (3,0x3,0)m; Q = 3x41,39 m ³ /s	Xã Tân Tiến	Ba lạng xích	Bảo dưỡng	
2	Cổng T3	1 cửa x (1,0x3,35)m, Q = 19,17m ³ /s	Xã Tân Tiến	Ổ khóa V7	Bảo dưỡng	
3	Cổng T4	2 cửa 2x(2,8x3,8) Q = 2x22,24m ³ /s	Xã Tân Tiến	- Ổ khóa và 3 bộ tời - Cửa van bị kẹt han rỉ thùng, cấp tời một hỏng	- Bảo dưỡng ổ khoá và tời - Sửa chữa khắc phục hư hỏng cửa van, cấp tời	- Bảo dưỡng ổ khoá và tời - Sửa chữa khắc phục hư hỏng cửa van, cấp tời
4	Cổng Mộng Giường II	3 cửa 3x(4x3,4) Q = 30,85m ³ /s	Xã Tân Tiến	- Ổ khóa và 3 bộ tời - Cửa sổ bằng gỗ một hỏng, cửa cuốn gãy hỏng - Nền sân cổng bị sụt lún, bê tông bị nứt hỏng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Bảo dưỡng ổ khoá, tời - Thay mới cửa gỗ bằng cửa sắt, thay mới cửa cuốn nhà để phai dự phòng - Đắp lại nền sân bằng đất đầm chặt, đổ lại bê tông sân
5	Cổng C2	1 cửa 1x(5x5) Q = 55,78m ³ /s	Xã Tân Tiến	Ổ khóa và bộ tời	'Bảo dưỡng	
6	Cổng xả tiêu trạm bơm Nga Thắng	1 cửa 1x(2,5x3) Q = 12,73m ³ /s	Xã Nga Thắng	Ổ khóa V3	'Bảo dưỡng	
7	Cổng lấy nước Bể hút TB Ba Đình		Xã Ba Đình	Ổ khóa V5	'Bảo dưỡng	
8	Cổng xả tiêu TB Ba Đình	1 cửa 1x(2x2,3) Q = 5,53m ³ /s	Xã Ba Đình	Ổ khóa V5	'Bảo dưỡng	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
9	Cổng đầu mối TB Ba Đình		Xã Ba Đình	Hiện tại bậc đứng để vận hành là tường cống nhỏ không phù hợp, cống vận hành khó, đề nghị tấm đan BTCT KT(2,0x0,5x0,1) gác lên tường cống lấy chỗ đứng vận hành cống	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Xây mới
10	Cổng lấy nước Bể hút TB Nga Thiện		Xã Ba Đình	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
11	Cổng xả tiêu TB Nga Thiện	1 cửa 1x(1,5x2,0) Q = 4,06m ³ /s	Xã Ba Đình	- Ổ khóa và bộ lai - Dàn công tác, dàn đỡ ổ khóa han rỉ một hỏng - Mang cống và kênh dẫn nứt vỡ, bờ mái kênh sụt đất	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	-Bảo dưỡng ổ khóa, bộ lai - Thay mới giàn công tác ổ khóa bị hư hỏng - Đắp đất, đổ BT mái kênh, mang cống
12	Cổng đầu kênh Ngang Bắc		Xã Tân Tiến	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
13	Cổng đầu kênh Ngang Nam		Xã Tân Tiến	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
14	Cụm điều tiết cống Kênh Bắc		Xã Nga Thắng	Ổ khóa và bộ lai Dàn công tác, dàn đỡ ổ khóa han rỉ một hỏng	'Bảo dưỡng Thay mới	
15	Cụm điều tiết cống Kênh Nam		Xã Nga Thắng	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
16	Cụm điều tiết Dún trên kênh Bắc		Xã Hồ Vương	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
17	Cụm điều tiết Nga Thành trên kênh Bắc		Xã Hồ Vương	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
18	Cụm điều tiết ông Thi trên kênh Bắc		Xã Hồ Vương	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
19	Cụm điều tiết Khe Niềng trên kênh Bắc		Xã Nga An	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
20	Cụm điều tiết Nga Mỹ trên Kênh Nam		Xã Nga Sơn	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
21	Cụm điều tiết Sao Sa trên Kênh Nam		Xã Nga Sơn	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
22	Cụm điều tiết N8 trên Kênh Nam		Xã Nga Sơn	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
23	Cụm điều tiết Nga Thạch trên kênh Nam		Xã Nga Thắng	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
24	Cổng lấy nước TB Nga Tiến		Xã Tân Tiến	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
25	Cổng lấy nước TB Nga Tân		Xã Tân Tiến	Ổ khóa và bộ lai	'Bảo dưỡng	
26	Cổng Hói ráng	2 cửa 2x(1,7x2,5) $Q = 2 \times 6,96 \text{ m}^3/\text{s}$	Xã Nga Thắng	- Ổ khóa và bộ lai - Dầm công tác bằng thép bị một rí công vanh, dàn đỡ ổ khoá hư hỏng, cửa van bê tông nứt hỏng thùng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Bảo dưỡng ổ khoá, bộ lai - Làm mới giàn công tác
27	Cổng Lê Mã Lương		Xã Nga Thắng	- Ổ khóa và bộ lai - Dầm công tác bằng thép bị một rí công vanh, dàn đỡ ổ khoá hư hỏng, cửa van bê tông nứt hỏng thùng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	- Bảo dưỡng ổ khoá, bộ lai - Làm mới giàn công tác
28	Cổng Gò Trung		Xã Nga Thắng	2 ổ khoá V5 bị vỡ, ty bị mòn biến dạng	- Chuẩn bị các vật tư thiết yếu PCLB để khắc phục sự cố	Thay mới

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2026	Sửa chữa, nâng cấp
29	Cổng Tứ Thôn	3 cửa 3x(2x2) Q = 3x14,29m ³ /s	Xã Ba Đình	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa van tự động cổng số 1 han rỉ gây mọt, cửa van số 2 và 3 bị han rỉ - Mái chống nóng và chống dột đã bị xuống cấp nghiêm trọng, trần nhà bị dột, bậc tam cấp bị nứt gãy, téc nước bị thùng, máy bơm bị hư hỏng, đường ống cấp nước bị xuống cấp, Cửa sổ nhà quản lý bị hư hỏng. - Tường cánh bờ tả phía sông mái đá bị sạt lở - Lưới chắn rác làm bằng phao luồng bị trôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay mới cửa van tự động số 1 và bảo dưỡng vệ sinh sơn lại cửa van số 2 và 3 - Thay thế mái chống nóng, hàn vá trần nhà, xây dựng bậc tam cấp, thay téc nước mới - Đắp đất, xây đá hộc - Làm mới lưới chắn rác 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay mới cửa van tự động số 1 và bảo dưỡng vệ sinh sơn lại cửa van số 2 và 3 - Thay thế mái chống nóng, hàn vá trần nhà, xây dựng bậc tam cấp, thay téc nước mới - Đắp đất, xây đá hộc - Làm mới lưới chắn rác
30	Cổng Văn Trường Thiện		Xã Ba Đình	Ổ khóa V5	Bảo dưỡng	